

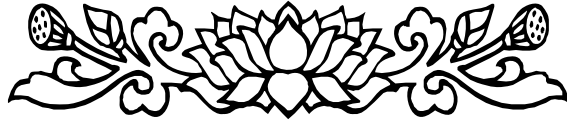


TRÍ TỊNH TOÀN TẬP

GIÁO HỘI PHẬT GIÁO VIỆT NAM

Hán dịch: Pháp sư Bồ Đề Lưu Chi

Việt dịch: HT. Thích Trí Tịnh



KINH ĐẠI BỬU TÍCH

TRỌN BỘ 9 QUYỂN - QUYỂN 2



NHÀ XUẤT BẢN HỒNG ĐỨC

BAN CHỨNG MINH

Hòa thượng Thích Từ Nhơn

Hòa thượng Thích Thanh Từ

Hòa thượng Thích Tác An

Hòa thượng Thích Hiền Tu

Hòa thượng Thích Viên Giác

Hòa thượng Thích Trí Quảng

Hòa thượng Thích Như Niệm

Hòa thượng Thích Tịnh Hạnh

Hòa thượng Thích Giác Toàn

Hòa thượng Thích Nhật Quang (*Chùa Ấn Quang - Q. 10*).

BAN CỐ VẤN

Hòa thượng Thích Chơn Lạc

Hòa thượng Thích Thiện Nhơn

Hòa thượng Thích Nhật Quang (*TV. Thường Chiếu*)

Hòa thượng Thích Minh Cảnh

Hòa thượng Thích Minh Thông

Hòa thượng Thích Thiện Pháp

Hòa thượng Thích Hoàng Đức

Hòa thượng Thích Tấn Lãnh

Hòa thượng Thích Hoàng Thông

Hòa thượng Thích Minh Tùy

Thượng tọa Thích Chân Tính

Thượng tọa Thích Đồng Bản

Thượng tọa Thích Minh Duyên

Thượng tọa Thích Hoàng Kiên.

BAN BIÊN TẬP

Trưởng ban: Thượng tọa Thích Hoằng Tri

Phó ban: Thượng tọa Thích Hoằng Chí

Phó ban: Đại đức Thích Hoằng Thạnh.

BAN THỰC HIỆN

Đại đức Thích Pháp Đăng (*Trưởng ban*)

Thượng tọa Thích Thiện Xuân

Thượng tọa Thích Hoằng Vi

Đại đức Thích Hoằng Tín

Đại đức Thích Hoằng Đạt

Đại đức Thích Hoằng Xung

Đại đức Thích Hoằng Thường

Đại đức Thích Minh Thành

Đại đức Thích Hoằng Hiễn

Đại đức Thích Hoằng Nhiệm

Đại đức Thích Hoằng Phước

Đại đức Thích Hoằng Lập

Đại đức Thích Tâm Chánh

Phật tử Hoằng Ân

Phật tử Hoằng Tôn

Phật tử Thanh Tiên

Phật tử Thanh Tựu

Phật tử Diệu Tịnh.



KINH ĐẠI BỬU TÍCH

PHÁP HỘI BẤT ĐỘNG NHƯ LAI
THỨ SÁU

PHẨM THỌ KÝ TRANG NGHIÊM
THỨ NHỨT

* Tôi nghe như vậy: Một lúc đức Phật ở thành Vương Xá tại núi Kỳ Xà Quật cùng một ngàn hai trăm năm mươi chúng đại Tỳ kheo câu hội. Chúng đại Tỳ kheo này đều là bậc A la hán mà mọi người đều quen biết. Các Ngài ấy đã hết những phiền não, tâm huệ giải thoát tự tại vô ngại dường như đại Long, việc làm đã xong vứt bỏ gánh nặng sanh tử, đã được lợi ích của chính mình, hết những nghiệp kết, thông đạt chánh

* Hán bộ quyển thứ 19.

giáo đến bờ bên kia, riêng ngài A Nan còn ở bực Hữu học.

Lúc ấy, Tôn giả Xá Lợi Phất từ chỗ ngồi đứng dậy trích y vai hữu, gồi hữu chằm đất, chấp tay hướng lên đức Phật mà bạch rằng:

Bạch đức Thế Tôn! Thuở xưa chư đại Bồ tát phát tâm hướng đến Vô thượng Bồ đề như thế nào? Tu hành khắp các hạnh thanh tịnh, mặc giáp tinh tấn công đức trang nghiêm thế nào? Chư đại Bồ tát ấy do mặc áo giáp nên được chẳng thời chuyển Vô thượng Bồ đề.

Bạch đức Thế Tôn! Hạnh nguyện và sự phát tâm ấy, xin đáng Đại Từ khai thị diễn thuyết cho.

Bạch đức Thế Tôn! Chư đại Bồ tát ấy vì lợi ích an lạc chư Thiên và nhơn dân mà chuyên cần tu tập khắp các hạnh thanh tịnh mặc giáp tinh tấn, do đó mà lợi ích an lạc tất cả chúng sanh và sẽ làm ánh sáng Phật pháp lớn cho chư Bồ tát hiện tại và vị lai, vì họ tán dương công đức chứng được thiện căn vậy. Chư Bồ tát nghe pháp này rồi chuyên cần tu học chơn như pháp tánh sẽ được Vô thượng Bồ đề.

Đức Phật phán dạy:

Lành thay, lành thay! Nay Xá Lợi Phất! Ông có thể thưa hỏi đức Như Lai về tịnh hạnh quang

minh, giáp trụ rộng lớn công đức sâu dày của chư đại Bồ tát thuở quá khứ để nhiếp thọ chư đại Bồ tát vị lai. Lắng nghe, lắng nghe, suy gẫm đúng lý, Ta sẽ vì ông mà nói.

Ngài Xá Lợi Phất thưa:

Bạch đức Thế Tôn! Chúng tôi muốn xin được nghe.

Đức Phật phán dạy:

Này Xá Lợi Phất! Từ đây qua phương Đông, quá một ngàn thế giới có quốc độ tên là Diệu Hỷ. Thuở xưa có đức Phật hiệu Quảng Mục Như Lai Ứng Cúng Đẳng Chánh Giác xuất hiện trong nước Diệu Hỷ ấy vì chư đại Bồ tát nói pháp vi diệu, từ pháp lục ba la mật làm đầu. Lúc ấy, có một Tỳ kheo từ chỗ ngồi đứng dậy, trích y vai hữu, gối hữu chাম đất, chấp tay hướng lên đức Quảng Mục Như Lai mà bạch rằng:

Bạch đức Thế Tôn! Như lời đức Phật đã dạy về pháp Bồ tát, xin chí nguyện tu hành.

Đức Quảng Mục Như Lai nói:

Này Tỳ kheo! Nay ông cần phải biết giáo pháp Bồ tát rất khó tu tập. Tại sao vậy? Vì Bồ tát đối với chúng sanh chẳng có lòng sân hại vậy.

Tỳ kheo ấy bạch:

Bạch đức Thế Tôn! Từ hôm nay, tôi phát tâm Vô thượng Bồ đề, dùng lòng không dua dối, lời nói chơn thật chẳng dối khác để cầu Nhứt thiết chủng trí. Từ nay cho đến chừng nào chưa được Vô thượng Bồ đề, đối với tất cả chúng sanh nếu tôi sanh lòng sân hại thì chính là trái bổ chư Phật Như Lai hiện đương thuyết pháp trong vô lượng vô số vô biên thế giới.

Bạch đức Thế Tôn! Nay tôi phát tâm Nhứt thiết chủng trí này hồi hướng như vậy. Nếu giữa chừng, tôi lại phải phát tâm Thanh văn, Duyên giác thì là khi dối tất cả chư Phật.

Bạch đức Thế Tôn! Nay tôi phát tâm Nhứt thiết chủng trí này hồi hướng như vậy, nhẫn đến chừng nào chưa được Vô thượng Bồ đề, đối với tất cả chúng sanh nếu tôi sanh lòng ái dục sân hại ngu si, hoặc tương ưng với hôn trầm cống cao ác tác, thì là khi dối tất cả Như Lai.

Bạch đức Thế Tôn! Nay tôi phát tâm Nhứt thiết chủng trí này hồi hướng như vậy, nhẫn đến chừng nào chưa được Vô thượng Bồ đề, nếu tôi sanh lòng nghi hoặc, lòng sát hại, lòng trộm cắp, hoặc khởi tà kiến, phi Phạm hạnh, vọng ngữ, lưỡng thiệt, ác khẩu, tổn hại, thì là khi dối tất cả chư Phật.

Lúc ấy, có Tỳ kheo khác nghĩ rằng: Vị Bồ tát này do sơ phát tâm mặc áo giáp tinh tấn, đối với tất cả chúng sanh chẳng bị sân hại v.v... làm lay động. Nên vì có niệm nghĩ ấy nên trong nước Diệu Hỷ đặt hiệu cho Bồ tát ấy là Bất Động.

Đức Quảng Mục Như Lai thấy Bồ tát ấy được hiệu Bất Động cũng tùy hỷ khen hay. Tứ Thiên vương, Đế Thích, Phạm vương nghe danh hiệu ấy cũng đều tùy hỷ.

Này Xá Lợi Phất! Lúc ấy Bồ tát Bất Động ở trước đức Quảng Mục Như Lai bạch rằng:

Bạch đức Thế Tôn! Nay tôi phát tâm Nhứt thiết chủng trí hồi hướng Vô thượng Bồ đề như vậy. Nhẫn đến chừng nào chưa chứng Vô thượng Bồ đề, chỗ tu hành nếu trái lời ấy thì là khi dối chur Phật Như Lai hiện đương thuyết pháp tại vô lượng vô số thế giới.

Bạch đức Thế Tôn! Nay tôi phát đại tâm hồi hướng Vô thượng Bồ đề như vậy. Nhẫn đến chừng nào chưa được Vô thượng Bồ đề nếu ở nơi mỗi mỗi lời nói chẳng tương ưng với niệm Phật và Nhứt thiết chủng trí thì là khi dối tất cả chur Phật.

Bạch đức Thế Tôn! Nay tôi phát tâm hồi hướng như vậy, nhẫn đến chừng nào chưa chứng

Vô thượng Bồ đề, nếu đời đời làm người tại gia mà chẳng xuất gia thì là khi dối tất cả chư Phật.

Bạch đức Thế Tôn! Nay tôi phát đại tâm hồi hướng như vậy, nhĩn đến chùng nào chưa chứng Vô thượng Bồ đề, đời đời xuất gia, nếu chẳng khát thực, chẳng một lần ngồi ăn, chẳng ăn tiết giảm, chẳng trì ba y, chẳng đáp y phấn tảo, chẳng theo chỗ mà ngồi, chẳng thường ngồi, chẳng ở a lan nhĩ, chẳng ở dưới cây, chẳng ngồi chỗ trống, chẳng ở gò mả, thì là khi dối tất cả chư Phật.

Bạch đức Thế Tôn! Nay tôi phát tâm đại Bồ đề này hồi hướng như vậy, nhĩn đến chùng nào chưa được Nhứt thiết chủng trí, nếu tôi chẳng thành tựu biện tài vô ngại thuyết các diệu pháp, thì là khi dối vô số chư Phật.

Bạch đức Thế Tôn! Nay tôi phát tâm như vậy, nhĩn đến chùng nào chưa được Vô thượng Bồ đề, nếu tôi chẳng an trụ ba oai nghi hoặc đứng hoặc ngồi hoặc kinh hành, thì là khi dối vô lượng chư Phật.

Bạch đức Thế Tôn! Nay tôi phát tâm vô thượng nhĩn đến chùng nào được Nhứt thiết chủng trí, nếu đối với chúng sanh tôi phạm tội căn bản, hoặc nói vọng ngữ và những lời huyền ảo thể tục khác, hoặc khởi lòng tỳ phục luận thuyết

của người khác, thì là khi dối vô số chư Phật.

Bạch đức Thế Tôn! Nay tôi phát tâm Nhứt thiết chủng trí này an trụ hồi hướng Vô thượng Bồ đề, hoặc có lúc thuyết pháp cho hàng phụ nữ, nếu tôi chẳng khởi cảm tưởng vô thường, khổ Không, vô ngã mà lại nghĩ lấy tướng người nữ và nhe răng cười, thì là khi dối tất cả chư Phật.

Bạch đức Thế Tôn! Nay tôi phát tâm Nhứt thiết chủng trí hồi hướng an trụ Vô thượng Bồ đề, nếu trong khi thuyết pháp nhìn ngó chỉ trở khinh tháo, hoặc thấy các Bồ tát khác mà chẳng nghĩ tưởng là bực đại sư, thì là khi dối vô số chư Phật.

Bạch đức Thế Tôn! Nay tôi phát tâm Nhứt thiết chủng trí hồi hướng Vô thượng Bồ đề, trừ Sa môn đệ tử của chư Phật, nếu tôi ngồi nghe pháp và lễ Sa môn, Bà la môn ngoại đạo thì là khi dối tất cả chư Phật.

Bạch đức Thế Tôn! Nay tôi phát đại tâm này nhân đến Vô thượng Bồ đề, lúc thực hành tài thí, pháp thí, nếu lòng tôi còn có bỉ thử, với chỗ đáng cúng dường lại sanh lòng hời hợt, thì là khi dối tất cả chư Phật.

Bạch đức Thế Tôn! Nay tôi phát tâm Nhứt thiết chủng trí, nhân đến Vô thượng Bồ đề, nếu thấy các người tội sắp bị hình phạt mà chẳng xả thân mạng

để cứu hộ họ, thì là khi đối tất cả chư Phật.

Này Xá Lợi Phát! Lúc Bồ tát Bất Động ấy tu đại hạnh như vậy nhân đến chùng nào chưa chứng Vô thượng Bồ đề, không một chúng sanh nào sắp bị hình phạt mà chẳng cứu hộ.

Này Xá Lợi Phát! Thuở ấy có một Tỳ kheo nghĩ rằng: Đức Như Lai đối với đại hạnh ấy nên tác chứng minh. Chư thiên, Nhơn, A tu la v.v... kia cũng nên chứng kiến.

Này Xá Lợi Phát! Lúc ấy đức Quảng Mục Như Lai biết tâm niệm của Tỳ kheo ấy liền phán rằng:

Đúng như vậy, Như Lai Ứng Cúng Chánh Đẳng Chánh Giác chứng kiến đại hạnh ấy, các thế gian chư Thiên, Nhơn, A tu la v.v... cũng chứng kiến. Nếu có đại Bồ tát nào mặc áo giáp đại tinh tấn như vậy xu hướng Vô thượng Bồ đề, đều sẽ thành Phật đạo.

Này Xá Lợi Phát! Lúc ấy Bất Động Bồ tát bạch đức Quảng Mục Như Lai rằng:

Bạch đức Thế Tôn! Nay tôi phát tâm Nhứt thiết chủng trí này, nhân đến chùng nào chưa chứng Vô thượng Bồ đề, giữa chùng, nếu có Tỳ kheo, Tỳ kheo ni, Ưu bà tắc, Ưu bà di nào phạm tội, mà tôi đi nói tội phạm của họ, thì là trái bỏ

chư Phật Như Lai. Bạch đức Thế Tôn! Tôi tu công hạnh ấy nguyện thành Vô thượng Bồ đề, làm cho cõi nước tôi rộng lớn thanh tịnh, chúng Thanh văn đều không có lầm lỗi.

Bạch đức Thế Tôn! Nay tôi phát tâm Nhứt thiết chủng trí, nhãn đến chùng nào chưa chứng Vô thượng Bồ đề, nếu sanh tưởng niệm dâm dục tiết ra bất tịnh, cho đến trong lúc chiêm bao, thì là trái bỏ chư Phật Như Lai vậy. Bạch đức Thế Tôn! Tôi tu đại hạnh này chứng Vô thượng Chánh giác, khiến trong nước tôi, những Bồ tát xuất gia trong lúc chiêm bao cũng không tưởng dục tiết ra bất tịnh.

Bạch đức Thế Tôn! Nay tôi phát tâm Nhứt thiết chủng trí nhãn đến chứng được Vô thượng Bồ đề, trong nước tôi, nếu hàng nữ nhơn còn có lỗi lầm của người nữ như các nước khác thì tôi chẳng ở ngôi Chánh giác. Nếu ở ngôi Chánh giác thì là khi dối tất cả chư Phật.

Này Xá Lợi Phất! Nếu Bồ tát do công năng đại nguyện ấy thành tựu thì tùy niệm xuất sanh các pháp như vậy có thể thuyết pháp cho tất cả chúng sanh.

Này Xá Lợi Phất! Thuở ấy có Tỳ kheo thừa Bất Động Bồ tát rằng: “Bạch Đại sĩ! Nếu đây là

thành tâm bất thối chí ngôn không hư vọng, thì xin Ngài dùng ngón chân lay động mặt đất”. Bất Động Bồ tát nương oai thần của Phật và sức bền nguyện thiện căn làm cho mặt đất Diệu Hỷ ấy chấn động sáu cách. Những là chấn, đại chấn và biến chấn; động, đại động và biến động.

Này Xá Lợi Phất! Đúng như lời phát nguyện thuở xưa, Bồ tát Bất Động nay đã hoàn thành tất cả công hạnh. Vì thế nên có Bồ tát nào muốn chứng Vô thượng Bồ đề thì nên học theo Bất Động Bồ tát. Nếu có Bồ tát nào khéo tu những hạnh nguyện ấy thì sẽ được như quốc độ Diệu Hỷ ấy và có thể mau chứng Vô thượng Bồ đề.

Ngài Xá Lợi Phất bạch rằng:

Bạch đức Thế Tôn! Lúc Bất Động Bồ tát mới phát tâm có bao nhiêu Thiên tử đến dự hội?

Đức Phật phán:

Này Xá Lợi Phất! Thuở ấy, trong Đại thiên thế giới có bao nhiêu Tứ đại Thiên vương và cùng Đế Thích, Ma vương, Phạm Thiên vương v.v... đều hoan hỷ chấp tay xướng lên rằng: “Những đại nguyện công đức được nghe hôm nay là những điều mà từ trước chúng tôi chưa từng nghe. Lúc Bất Động Bồ tát thành Phật, trong quốc độ của

Ngài, chẳng phải hạng thiện căn hạ liệt mà được làm chúng sanh ở nước ấy”.

Ngài Xá Lợi Phát bạch:

Bạch đức Thế Tôn! Như lời đức Phật đã dạy, áo giáp công đức của Bất Động Bồ tát mặc, là chỗ chưa từng có ở chư Bồ tát khác.

Đức Phật phán:

Này Xá Lợi Phát! Đúng như vậy. Chư Bồ tát khác mặc áo giáp lớn phát tâm hướng đến Vô thượng Bồ đề không có như Bất Động đại Bồ tát. Này Xá Lợi Phát! Công đức của Bất Động Bồ tát thành tựu, tất cả Bồ tát trong kiếp Hiền này thấy đều không có.

Này Xá Lợi Phát! Thuở ấy, đức Quảng Mục Như Lai thọ ký Vô thượng Bồ đề cho Bất Động Bồ tát mà dạy rằng: “Này thiện nam tử! Ở đời sau này, ông sẽ làm Phật hiệu là Bất Động Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhơn Sư, Phật, Thế Tôn”. Đức Quảng Mục Như Lai thọ ký Vô thượng Bồ đề cho Bất Động Bồ tát như đức Nhiên Đăng Phật thọ ký cho Ta vậy.

Này Xá Lợi Phát! Lúc Bất Động Bồ tát được thọ ký có quang minh lớn chiếu khắp thế giới, đại

địa chấn động sáu cách. Như ngày trước lúc Ta chứng Nhứt thiết chủng trí, cõi Đại thiên này chấn động sáu cách.

Lại này Xá Lợi Phất! Thuở ấy, tất cả cỏ cây lùm rùng đều ngả ngọn hướng về phía Bất Động Bồ tát. Cũng như ngày trước lúc Ta chứng Bồ đề, tất cả cỏ cây đều ngả hướng về phía Ta vậy.

Lại này Xá Lợi Phất! Lúc Bất Động Bồ tát được thọ ký, ở quốc độ Diệu Hỷ ấy có bao nhiêu hàng Thiên, Long, Dạ xoa, A tu la, Ca lâu la, Khẩn na la, Ma hầu la già, tất cả đều chấp tay đánh lễ Bất Động Bồ tát. Như lúc Ta chứng Vô thượng Bồ đề, trong cõi này, tất cả hàng Thiên Long bát bộ đều chấp tay đánh lễ Ta vậy.

Lại này Xá Lợi Phất! Lúc Bất Động Bồ tát được thọ ký, trong nước Diệu Hỷ ấy, người nữ mang thai đều được an lành, người đui được thấy, người điếc được nghe, không khác ngày Ta thành Phật vậy.

Lại này Xá Lợi Phất! Lúc Bất Động Bồ tát phát nguyện xu hướng Vô thượng Bồ đề và lúc đức Quảng Mục Như Lai thọ ký, trong hai lúc ấy tất cả chúng sanh đều không có hoạnh tử, cũng giống như lúc Ta chứng Nhứt thiết chủng trí vậy.

Lại này Xá Lợi Phất! Lúc Bất Động Bồ tát

được thọ ký, có hương Duyệt ý thơm khắp thế giới, như ngày trước lúc Ta chứng đạo Bồ đề có diệu hương vừa ý thơm ngát khắp mọi nơi vậy.

Ngài Xá Lợi Phất bạch rằng:

Bạch đức Thế Tôn! Bất Động đại Bồ tát ấy thành tựu những công đức rộng lớn như vậy.

Đức Phật phán:

Này Xá Lợi Phất! Được đức Quảng Mục Như Lai thọ ký, Bất Động Bồ tát ấy chẳng phải chỉ có những công đức ấy, lại còn có thể được vô biên công đức ba la mật.

Lại này Xá Lợi Phất! Lúc Bất Động Bồ tát được thọ ký, thế gian, chư Thiên, Nhơn dân, A tu la v.v... lòng họ đều vui mừng như thuận hiện lành, cũng như lúc Ta thành đạo Bồ đề, chư Thiên, Nhơn dân v.v... đều vui mừng vậy.

Lại này Xá Lợi Phất! Lúc Bất Động Bồ tát được thọ ký, có đại Dạ xoa tay cầm kim cương hạ Bồ tát, như Ta không khác.

Lại này Xá Lợi Phất! Lúc Bất Động Bồ tát được thọ ký, chư Thiên và Nhơn dân, rải những hoa đẹp và hương nước hương bột lên trên Bồ tát, như lúc Ta chứng đạo Bồ đề vậy.

Lại này Xá Lợi Phất! Lúc Bất Động Bồ tát

được thọ ký, có chư Thiên và Nhơn dân đều hai mươi ức phát tâm Vô thượng Bồ đề được đức Quảng Mục Như Lai thọ ký thành Phật.

Lại này Xá Lợi Phất! Lúc Bất Động Bồ tát được thọ ký, những hoa sen xanh, hoa sen vàng, hoa sen đỏ, hoa sen trắng nở khắp đại địa, cũng như Bồ đề đạo tràng của Ta hoa nở trùm khắp.

Lại này Xá Lợi Phất! Lúc Bất Động Bồ tát được thọ ký, có vô lượng chư Thiên ở trên hư không rải những thiên y choàng trên mình Bồ tát và đồng xướng nguyện cầu cho Bồ tát này mau chứng Vô thượng Bồ đề, như lúc Ta được Nhứt thiết chủng trí chư Thiên rải y cúng dường vậy.

Lại này Xá Lợi Phất! Thuở ấy thế gian, chư Thiên, Nhơn dân, A tu la v.v... thấy Bất Động Bồ tát được thọ ký Vô thượng Bồ đề đều rất vui mừng, còn hơn là người đời cha mẹ sanh con trai. Cũng như lúc Ta chứng Nhứt thiết chủng trí, chư Thiên, Nhơn dân v.v... đều rất vui mừng vậy.

Lại này Xá Lợi Phất! Khắp cõi nước Diệu Hỷ ấy, bao nhiêu Thiên Nhơn, do thần lực của đức Quảng Mục Như Lai, đều nghe Bất Động Bồ tát được thọ ký, họ cúng dường nhiều thứ y phục tốt và món ăn ngon lành, như mọi người cúng dường Tỳ kheo lúc tháng Ca đề đã mãn vậy.

Lại này Xá Lợi Phát! Lúc Bất Động Bồ tát được thọ ký, chúng sanh ở Dục giới mang những món ăn ngon và tấu nhạc trời để dâng cúng dường.

Này Xá Lợi Phát! Bất Động đại Bồ tát được thọ ký rồi có nhiều công đức thành tựu như vậy.

Tôn giả Xá Lợi Phát bạch rằng:

Bạch đức Thế Tôn! Đức Như Lai Ứng Cúng Chánh Đẳng Chánh Giác rất là hy hữu, khéo nói cảnh giới của chư Phật chẳng thể nghĩ bàn, cũng vậy, cảnh giới thiên định, cảnh giới chư long chẳng thể nghĩ bàn, các nghiệp nhơn và quả báo chẳng thể nghĩ bàn.

Bạch đức Thế Tôn! Bất Động Bồ tát ấy ở lúc sơ phát tâm nhiếp thọ công đức thù thắng như vậy, được đức Quảng Mục Như Lai thọ ký, lại hoàn thành những công đức lớn chẳng thể nghĩ bàn ấy.

Đức Phật phán:

Đúng như vậy. Như lời ông nói đó Xá Lợi Phát!

Bấy giờ ngài A Nan thưa Tôn giả Xá Lợi Phát rằng:

Bạch Đại đức! Bồ tát sơ phát tâm ấy mặc áo

giáp tinh tấn, đức Thế Tôn lược nói phần ít công đức vẫn còn chưa hết.

Ngài Xá Lợi Phất nói:

Đúng như vậy, đức Như Lai chỉ lược nói thôi. Tại sao vậy? Bồ tát ấy an trụ ở sơ phát tâm mặc áo giáp tinh tấn thành tựu vô lượng công đức chẳng thể nghĩ bàn.

Tôn giả Xá Lợi Phất lại bạch đức Phật rằng:

Bạch đức Thế Tôn! Nay đã lược khen Bất Động Bồ tát mặc áo giáp tinh tấn có công đức thù thắng rồi, cúi mong đức Thế Tôn vì nhiếp thọ chư Bồ tát hiện tại và vị lai mà tuyên nói rộng cho.

Đức Phật phán:

Này Xá Lợi Phất! Bất Động Bồ tát lúc sơ phát tâm mặc áo giáp tinh tấn có công đức chẳng thể nghĩ bàn như vậy, nay Ta vì ông mà nói phần ít. Lắng nghe, lắng nghe và khéo suy gẫm đó.

Tôn giả Xá Lợi Phất bạch:

Bạch đức Thế Tôn! Chúng tôi muốn xin được nghe.

Đức Phật phán:

Này Xá Lợi Phất! Bất Động Bồ tát phát nguyện như vậy: “Giả sử hư không có đổi khác, hoàng thế của tôi trọn chẳng thôi chuyển”. Do chí

nguyện ấy nên bao nhiêu công đức Bất Động Bồ tát đều sớm thành tựu cả.

Này Xá Lợi Phất! Ta chẳng thấy chư Bồ tát ở kiếp Hiền này có ai mặc áo giáp tinh tấn như Bất Động Bồ tát.

Này Xá Lợi Phất! Công hạnh tu hành của Bửu Tràng Bồ tát so với Bất Động Bồ tát trong một ít phần nhẫn đến phần ca la cũng chẳng bằng một.

Này Xá Lợi Phất! Bất Động Bồ tát mặc áo giáp tinh tấn, vô lượng Bồ tát khác đều không bằng được.

Này Xá Lợi Phất! Bất Động Bồ tát do thế nguyện kiên cố ấy mà chứng Vô thượng Bồ đề nay hiện ở thế giới Diệu Hỷ hiệu là Bất Động Như Lai Ứng Cúng Chánh Đẳng Chánh Giác.

Lại này Xá Lợi Phất! Bất Động Như Lai lúc tu hạnh Bồ tát thuở xưa, có ai đến xin đầu, mắt, tủy, não, tay, chân đều vui vẻ xả cho chẳng trái ý một ai.

Này Xá Lợi Phất! Bất Động Như Lai từ khi sơ phát tâm đến lúc chưa chứng Vô thượng Bồ đề, do đại nguyện như vậy nên không mang những bệnh tật: phong, nhiệt, đàm, đau đầu v.v...
Này Xá Lợi Phất! Bất Động Như Lai thuở xưa

lúc hành Bồ tát đạo được những pháp chưa từng có như vậy.

Này Xá Lợi Phát! Vì thưở xưa, đời đời sanh ra, Ngài cúng dường phụng thờ chư Phật, ở chỗ chư Phật ấy Ngài thường tu Phạm hạnh, vì thế nên đời nào cũng lại lấy tên là Bất Động cả, đời nào sanh ở cõi nước nào cũng nhằm đời có Phật, thường thấy Phật.

Này Xá Lợi Phát! Ví như Quán đánh đại vương dòng Sát đế lợi ở trong nước được tự tại hơn cả, từ một cung điện sang qua một cung điện, chân vua chẳng đi trên đất, hưởng thọ vui ngũ dục.

Bất Động Bồ tát lúc tu Bồ tát đạo, đời đời thường tu Phạm hạnh cúng dường chư Phật. Ngài thuyết pháp chỉ dạy đều tương ứng với ba la mật, ít có tương ứng với Thanh văn địa, có thể làm cho chư Bồ tát thẳng vào an trụ Vô thượng Bồ đề. Do vì Ngài phát tâm an trụ Vô thượng Bồ đề như vậy nên được công đức lợi ích rộng lớn như vậy.

Bất Động Bồ tát lại đem căn lành pháp thí hồi hướng Vô thượng Bồ đề, phát nguyện như vậy: “Lúc tôi thành Phật, tất cả Bồ tát trong nước tôi, do oai lực của Phật, nghe tôi thuyết pháp đều thọ trì đọc tụng hay phụng sự chư Phật Như Lai, từ

một cõi Phật đến một cõi Phật, nhẫn đến chùng nào chưa chứng Vô thượng Bồ đề, thường chẳng xa rời chư Phật Thế Tôn, cũng như tôi vậy, chỉ trừ người đến cung trời Đâu Suất ở ngôi Bồ xứ”.

Tại sao vậy? Vì pháp của Bồ tát tự nhiên như vậy. Nếu từ cung trời Đâu Suất giáng thần ở thai mẹ, lúc từ hông hữu sanh ra thì đại địa chấn động.

Này Xá Lợi Phất! Tối hậu thân Bồ tát có thoát tướng như vậy.

Này Xá Lợi Phất! Như Tỳ kheo đủ thần túc thông vào trong cung điện như ở hư không, oai nghi đứng ngồi đều không chướng ngại. Cũng vậy, tối hậu thân Bồ tát dầu ở thai mẹ mà như ở hư không, tất cả thứ bất tịnh, như uế trong thai bào chẳng nhiễm ô được, mùi hôi cũng chẳng nhiễm đến.

Này Xá Lợi Phất! Bất Động Như Lai lúc hành Bồ tát đạo thưở xưa phát nguyện như vậy: “Nếu tôi thành Phật, trong nước tôi những người hành Bồ tát thừa và những người hành Thanh văn thừa đều dứt hết ma nghiệp. Các ma chúng chẳng có được dịp dễ, như tôi lúc hành Bồ tát đạo dứt tất cả ma nghiệp, chư Bồ tát ấy nhẫn đến chưa thành những công đức lớn, thường siêng nhiếp thọ tu hành Bồ đề hạnh”.

Này Xá Lợi Phất! Bất Động Như Lai lúc hành Bồ tát đạo thuở xưa, khi diễn thuyết các pháp và lúc lắng nghe pháp, thân và tâm của Ngài chẳng biết mỗi mệ̣t. Tại sao vậy? Vì lúc sơ phát tâm hành Bồ tát đạo, Ngài được oai lực pháp thân vậy.

Này Xá Lợi Phất! Bất Động Như Lai lúc hành Bồ tát đạo phát nguyện như vậy: “Lúc tôi thành Phật, trong nước tôi, chư Bồ tát đều được pháp thân viên mãn như tôi không khác”.

*

PHẨM PHẬT SÁT TRANG NGHIÊM THỨ HAI

Lúc bấy giờ, Tôn giả Xá Lợi Phất bạch đức Phật:

Bạch đức Thế Tôn! Đức Thế Tôn đã nói về đức Bất Động Như Lai lúc hành Bồ tát đạo có công đức rộng lớn rồi. Mong đức Thế Tôn lại nói rộng cõi nước công đức trang nghiêm thù thắng hiện tại của đức Bất Động Như Lai, để cho hàng hữu tình tu Bồ tát thừa nghe công đức ấy sanh lòng kính mến muốn thấy đức Bất Động Như Lai để lễ bái cúng dường, hàng hữu tình ở Thanh văn thừa chứng bực Vô học nghe cõi nước ấy công đức trang nghiêm cũng mong được chiêm lễ cúng dường phụng thờ.

Đức Phật phán:

Lành thay, lành thay, này Xá Lợi Phất! Nay ông có thể hỏi được nghĩa ấy. Lắng nghe lắng nghe, khéo suy gẫm, Ta sẽ nói cho.

Ngài Xá Lợi Phất bạch:

Bạch đức Thế Tôn! Chúng con muốn xin được nghe.

Đức Phật phán:

Này Xá Lợi Phất! Lúc đức Bất Động Như Lai chứng Nhứt thiết chủng trí, phóng quang minh lớn chiếu khắp cả thế giới, đại địa chấn động sáu cách. Trong thế giới ấy, chúng sanh biết Bất Động Như Lai chứng Vô thượng giác, suốt bảy ngày đêm họ không có tưởng đến ăn uống, không có quan niệm đói khát, cũng không có quan niệm mỏi mệt, yên nghỉ ngủ nghê, chỉ có an lạc vui mừng ưa thích điều lành. Lúc ấy, chúng sanh và chư Thiên Dục giới ở nước Diệu Hỷ ấy không có dâm dục. Tại sao vậy? Vì do bản nguyện lực của Bất Động Như Lai nên làm cho các chúng sanh nước ấy hiện đời nhiếp thọ những công đức ấy.

Này Xá Lợi Phất! Lúc đức Bất Động Như Lai chứng Nhứt thiết chủng trí, bao nhiêu những chúng sanh ở nước Diệu Hỷ đều chí thành chấp tay hướng lên đức Bất Động Như Lai. Vì khát ngưỡng Phật nên hiện đời họ có thể nhiếp thọ vô lượng công đức như vậy.

Lại này Xá Lợi Phất! Quốc độ của đức Bất Động Như Lai công đức trang nghiêm, vô lượng thế giới khác chẳng sánh kịp. Này Xá Lợi Phất! Do đức Bất Động Như Lai lúc hành đạo Bồ tát phát hoằng thệ nguyện quốc độ ấy thù thắng trang nghiêm như hôm nay Ta thành tựu bản nguyện vậy.

Này Xá Lợi Phất! Lúc đức Bất Động Như Lai thành Vô thượng Chánh giác, khoáng sát na hay giây lát tất cả chúng sanh ở nước Diệu Hỷ hoặc có thiên nhãn hay không có thiên nhãn, họ đều được thấy đức Bất Động Như Lai. Này Xá Lợi Phất! Đó cũng là bốn nguyện của đức Như Lai ấy làm cho các loài hữu tình được công đức ấy.

Lại này Xá Lợi Phất! Lúc đức Bất Động Như Lai ngồi đạo tràng chứng Vô thượng Bồ đề, Thiên ma Ba Tuần chẳng sanh lòng chướng ngại. Lại có vô số chư Thiên đem những hoa hương và kỹ nhạc trời đến cúng dường đức Như Lai, đều cầm bột mịn chiên đàn rải trên mình đức Phật. Hoa và hương ấy ở trên hư không hiệp thành lọng báu. Đó đều là do bốn nguyện của đức Bất Động Như Lai mà thành tựu như vậy.

Lại này Xá Lợi Phất! Lúc đức Bất Động Như Lai thành Vô thượng Bồ đề, quang minh lớn chiếu khắp thế giới, ánh sáng của mặt trời mặt trăng và của chư Thiên đều bị che lấp. Đó cũng là do bốn nguyện của đức Như Lai ấy viên mãn nên nay hiện thối tướng ấy.

Tôn giả Xá Lợi Phất bạch đức Phật:

Bạch đức Thế Tôn! Đức Bất Động Như Lai lúc hành đạo Bồ tát thật có áo giáp tinh tấn rộng

lớn, có thể phát hoảng thế như vậy. Do thuở xưa, Ngài tu hạnh nguyện Bồ tát nên làm cho vô lượng chúng sanh trồng những cội lành nơi Vô thượng Bồ đề, lại đem căn lành hồi hướng Vô thượng Bồ đề để trang nghiêm quốc độ thanh tịnh. Đúng như vậy, hồi hướng nguyện lực thấy đều viên mãn cả.

Đức Phật phán:

Lại này Xá Lợi Phất! Nước Diệu Hỷ ấy có cây Bồ đề do thất bửu làm thành cao một do tuần, thân cây chu vi nửa câu lô xá, nhánh lá che rợp một do tuần, dưới có nền thềm rộng bốn do tuần, đức Bất Động Như Lai ngồi trên ấy chứng đạo Bồ đề. Bốn phía cây Bồ đề ấy có những cây đa la và cây tô mạn na bày hàng khắp nơi. Gió thổi lay động nhánh lá phát ra tiếng hòa nhã, âm nhạc trong đời không sánh kịp.

Lại này Xá Lợi Phất! Quốc độ của đức Phật ấy không có ba ác đạo là địa ngục, súc sanh và ngã quỷ. Tất cả chúng sanh đều thành tựu mười nghiệp lành. Đất bằng như lòng bàn tay, màu hoàng kim, không có hầm hố gai góc ngói sạn. Đất ấy mềm dịu như bông đậu la miên. Lúc đi đất ấy lún xuống, cất chân lên đất trở lại như cũ.

Này Xá Lợi Phất! Nước ấy không có ba loại bệnh của phong, nhiệt và đàm phát sanh ra.

Này Xá Lợi Phát! Trong nước ấy, tất cả hữu tình không có vọng ngữ. Thân không hôi dơ xấu xí. Với tham sân si thấy đều yếu mỏng. Trong nước ấy không có lao tù giam nhốt chúng sanh, cũng không có hàng ngoại đạo dị học. Trong nước ấy, tất cả cây mọc lên thường có bông trái. Lại có cây lạ tên là Kiếp ba sản xuất y phục tốt đủ năm màu bóng láng sáng chói, tỏa hương thơm, tất cả thời gian không hề biến đổi. Như hoa trời rất thơm tho, y phục ấy có mùi thơm cũng vậy. Người mặc hay dùng y phục ấy, thân họ cũng có mùi thơm như vậy. Như ở cõi này, nhà giàu sang y phục dư nhiều, mặc dùng như ý.

Này Xá Lợi Phát! Chúng sanh nước ấy, cần dùng đồ uống ăn, thì đồ uống ăn theo tâm niệm hiện ra, không có đại tiểu tiện như uest, như ở trời Đao Lợi.

Này Xá Lợi Phát! Lâu đài cung điện ở nước ấy đều nghiêm sức bằng bảy báu, bốn phía có nhiều ao tắm đầy nước tám công đức thọ dụng theo tâm niệm của người. Lại có nhiều vườn tược đều xinh đẹp thanh tịnh. Chúng sanh nước ấy phần đông lấy pháp lạc làm lẽ sống.

Này Xá Lợi Phát! Người nước ấy không có tật đố. Tất cả nữ như nước ấy siêu việt hơn nữ hữu của Chuyển Luân Thánh Vương, được công đức

như chư Thiên, nếu so sánh thì chẳng bằng một phần trong trăm ngàn muôn ức phần, nhân đến ưu ba ni sa đà phần cũng chẳng bằng một.

Này Xá Lợi Phát! Người nước ấy, theo nghiệp báo của họ chiêu cảm những ghế giường đều bằng bảy báu đầy đủ sự trang nghiêm xinh đẹp, gói mềm nhuyễn như bông dâu la miên. Đó là do nguyện lực thưở xưa của đức Bất Động Như Lai mà thành tựu những sự nghiêm hảo như vậy.

Này Xá Lợi Phát! Những thức ăn món uống của người nước ấy màu sắc hương vị đều như cõi trời.

Lại này Xá Lợi Phát! Như ở Uất Đơn Việt không có vua riêng, cũng vậy, nước Diệu Hỷ chỉ có đức Bất Động Như Lai là đấng Pháp Vương. Như trời Đao Lợi phụng sự Đế Thích, người nước Diệu Hỷ đều thờ đức Bất Động Như Lai.

Này Xá Lợi Phát! Ông phải biết nước Diệu Hỷ của đức Bất Động Như Lai có công đức trang nghiêm.

Này Xá Lợi Phát! Chúng sanh nước ấy, lòng họ không có phóng dật. Tại sao vậy? Cũng là do nguyện lực của đức Bất Động Như Lai.

Bấy giờ, có một Tỳ kheo nghe đức Phật khen

ngợi công đức trang nghiêm của cõi nước Diệu Hỷ, ông sanh lòng tham trước mà bạch Phật rằng:

Bạch đức Thế Tôn! Nay tôi nguyện sanh về nước của đức Bất Động Như Lai.

Đức Phật phán:

Ông ngu mê như vậy làm sao sanh về nước ấy được. Tại sao vậy? Chẳng phải do lòng ái luyến mà được sanh. Chỉ có trông những gốc lành tu những Phạm hạnh mới được sanh về nước ấy.

Này Xá Lợi Phất! Ở nước Diệu Hỷ, tùy theo ý muốn của chúng sanh nước ấy có ao đầy nước tám công đức thanh tịnh liền hiện ra, uống rửa hay tắm đều vừa ý người. Người nào chẳng muốn thì liền chẳng thấy có ao nước.

Này Xá Lợi Phất! Trong nước Diệu Hỷ ấy, gió thơm mát reo vui làm đẹp lòng người. Gió thơm ấy được chư Thiên làm những sự thơm chịu theo lòng người mà có thổi đến hay không thổi đến.

Này Xá Lợi Phất! Ở nước Diệu Hỷ ấy, y phục và đồ trang sức của hàng nữ nhơn đều từ nơi cây sản xuất tùy ý người dùng. Nữ nhơn nước ấy không có lỗi lầm của người nữ. Chẳng phải như những người nữ ở cõi này nhiều tật đố, lưỡng thiệt, ác khẩu. Nữ nhơn ở nước Diệu Hỷ ấy lúc thai nghén đến khi sanh nở, mẹ con đều khỏe

manh, cũng không có ô uế. Tất cả công đức ấy đều do bốn nguyện lực của đức Bất Động Như Lai làm thành vậy. Nay Xá Lợi Phất! Trong nước Diệu Hỷ ấy có những sự an ổn khoái lạc như vậy.

Nay Xá Lợi Phất! Trong nước của đức Bất Động Như Lai không có buôn bán đổi chác, cũng không làm ruộng trồng tía ruộng nương, người nước ấy thường hưởng nhàn nhã vui sướng. Nay Xá Lợi Phất! Trong nước Diệu Hỷ ấy, lúc ca ngâm du hý không bao giờ có tương ưng với sự dâm dục mà chỉ thọ hưởng pháp lạc thôi.

Nay Xá Lợi Phất! Trong nước Diệu Hỷ ấy, bao nhiêu cây đa la, cây tô mạn na đều bày hàng ngay thẳng đều đặn, gió nhẹ thổi động phát ra âm thanh hòa nhã. Âm nhạc của chư Thiên cũng chẳng bằng tiếng gió động cây reo ở nước ấy.

Nay Xá Lợi Phất! Nếu Bồ tát nào muốn nhiếp thọ Phật quốc thì nên nhiếp thọ công đức như vậy và tịnh tu Phật quốc như đức Bất Động Như Lai lúc hành đạo Bồ tát nhiếp thọ cõi nước thanh tịnh trang nghiêm.

Nay Xá Lợi Phất! Trong nước Diệu Hỷ không có lúc nào, chỗ nào tối tăm cả. Dầu có mặt trời mặt trăng mà không hiện ánh sáng. Tại sao vậy? Vì quang minh lớn của đức Bất Động Như Lai

thường chiếu sáng khắp cả nước vậy.

Này Xá Lợi Phát! Ví như lâu đài cao lớn, đóng kín tất cả cửa nẻo rồi đặt ma ni bửu châu ở trong nhà. Người trong nhà cả ngày lẫn đêm thường thấy sáng rực. Ở nước Diệu Hỷ, tất cả chúng sanh thấy quang minh rực rỡ của đức Bất Động Như Lai cũng như vậy.

Này Xá Lợi Phát! Lúc đức Bất Động Như Lai bước đi, tự nhiên có hoa sen ngàn cánh đỡ chân. Hoa sen ấy màu hoàng kim, thế gian không có gì tỷ dụ được. Đó cũng là do nguyện lực thù thắng của đức Phật hiện thành.

Tôn giả Xá Lợi Phát bạch đức Phật:

Bạch đức Thế Tôn! Lúc đức Bất Động Như Lai vào trong nhà, kim sắc Liên hoa có đỡ chân đức Phật ấy chăng?

Đức Phật phán:

Này Xá Lợi Phát! Sự ấy rất cạn dễ, đâu cần phải thưa hỏi.

Này Xá Lợi Phát! Đức Bất Động Như Lai lúc đi vào xóm làng nhà cửa, hoa sen ngàn cánh liền hiện lên đỡ chân. Nếu có thiện nam hay thiện nữ nghĩ rằng nếu đức Như Lai quang lâm đến nhà này, những hoa sen đỡ chân đức Như Lai nên tự

lại một chỗ. Hoa sen liền theo tâm niệm họ mà tụ lại. Nếu lại có người muốn hoa sen trụ ở hư không, thì hoa theo ý họ mà trụ ở hư không. Đó là do sức oai thần của Bất Động Như Lai vậy. Nay Xá Lợi Phất! Hoa sen dưới chân đức Phật ấy ban cho mọi người để xây tháp cúng dường.

Nay Xá Lợi Phất! Vì diễn thuyết chánh pháp, đức Bất Động Như Lai đi khắp nước Diệu Hỷ, đi tới đâu cũng đều có hoa sen kim sắc ngàn cánh hiện lên đỡ chân. Lúc đức Bất Động Như Lai hiện đến giáo hóa ở cõi nước khác, hoa sen kim sắc ngàn cánh cũng hiện ở cõi nước ấy. Do oai thần của đức Phật ấy, khắp cõi nước Diệu Hỷ đều dùng kim sắc liên hoa ngàn cánh trang nghiêm nước ấy.

*

PHẨM THANH VĂN CHÚNG THỨ BA

Lại này Xá Lợi Phất! Lúc thuyết pháp, đức Bất Động Như Lai có thể khéo điều phục vô lượng chúng sanh làm cho họ chứng quả A la hán, an trụ thiên định bát giải thoát, số người ấy rất đông.

Này Xá Lợi Phất! Đức Bất Động Như Lai có vô lượng vô số chúng Thanh văn. Ta chẳng thấy có toán sư nào có thể tính được số Thanh văn ấy.

Này Xá Lợi Phất! Như ở cõi nước Ta, những người được quả Tu đà hoàn, Tu đà hàm, A na hàm đông không có số. Ở nước Diệu Hỷ người chứng quả A la hán không có số cũng như vậy.

Này Xá Lợi Phất! Như người Tu đà hoàn quả, giải đãi bảy lần thọ sanh, vì họ thuyết pháp họ mới được A la hán quả, Ta gọi họ là người bảy lần thọ sanh. Ở nước Diệu Hỷ, có người nghe đức Bất Động Như Lai thuyết pháp lần đầu được quả Tu đà hoàn, nghe pháp lần thứ hai được quả Tu đà hàm, nghe pháp lần thứ ba được quả A na hàm, nghe pháp lần thứ tư chứng quả A la hán. Những người chẳng nhứt định một đời chứng quả A la hán thì gọi là người giải đãi.

Này Xá Lợi Phát! Ở nước Diệu Hỷ, người được quả Tu đà hoàn thì thân hiện đời ấy chứng được quả A la hán, chẳng phải như cõi này phải trải qua bảy đời thọ sanh. Ở nước ấy, người được quả Tư đà hàm thì hiện đời liền chứng quả A la hán, chẳng phải như cõi này phải trải qua một lần sanh lên trời một lần trở lại nhơn gian mà gọi là Tư đà hàm. Ở nước ấy, người được quả A na hàm thì hiện đời ấy được quả A la hán, chẳng phải như cõi này phải sanh lên cõi trời rồi mới từ đó chứng A la hán, không còn sanh trở lại nhơn gian nên gọi là A na hàm.

Này Xá Lợi Phát! Ở nước Diệu Hỷ, đức Bất Động Như Lai nói hàng vị sai biệt của chúng Thanh văn, nhấn đến an lập Thánh quả như vậy. Nếu thiện nam thiện nữ nào rõ được pháp ấy thì chẳng ở phàm phu và bực Hữu học mà chết, họ ở bực Vô học A la hán mới nhập diệt độ.

Này Xá Lợi Phát! Nói bực Vô học đó là đặt đê giả danh ở nơi quả A la hán. Chúng Thanh văn ở nước Diệu Hỷ ấy đều thanh tịnh đầy đủ an trụ kiên cố.

Này Xá Lợi Phát! Chúng Thanh văn của đức Bất Động Như Lai giả danh đặt đê những là đại A la hán các lậu phiền não đã hết, việc làm đã

xong, vất bỏ gánh nặng sanh tử đã được tự lợi, sạch hết kiết sử ba cõi chánh giáo giải thoát. Chư A la hán ấy phần đông an trụ trong thiền định tám giải thoát.

Này Xá Lợi Phất! Đức Bất Động Như Lai có những chúng Thanh văn đầy đủ công đức trang nghiêm như vậy.

Lại này Xá Lợi Phất! Trong nước Diệu Hỷ, dùng ba báu là vàng, bạc và lưu ly làm thêm từ Diêm Phù Đề lên đến trời Đao Lợi. Chư Thiên Đao Lợi nếu muốn đến gặp đức Bất Động Như Lai để đánh lễ cúng dường, họ đi theo thềm báu ấy mà xuống đến chỗ đức Phật. Chư Thiên ấy thấy người Diêm Phù Đề giàu thanh thì sanh lòng mến thích mà nói rằng chúng ta có phước báo trời, người Diêm Phù Đề có phước báo người. Phước thù thắng của người không khác phước trời của chúng ta mà còn hơn là khác, vì ở nhơn gian có đức Bất Động Như Lai hiện ngự thuyết pháp. Vì lẽ ấy nên chư Thiên thường thích nhơn gian.

Này Xá Lợi Phất! Nếu người Diêm Phù Đề lên cõi trời thì họ không hề ưa thích. Tại sao vậy? Vì họ nghĩ đức Bất Động Như Lai thường ở nhơn gian thuyết pháp làm cho họ được lợi ích. Và lại phước báo của họ chẳng khác cõi trời. Vì thế cõi

trời Đao Lợi chẳng bằng nhơn gian.

Này Xá Lợi Phát! Ở nước Diệu Hỷ do thần lực của Phật, trời và người thấy được nhau, như ở đây loài người nhìn thấy trăng sao vậy.

Này Xá Lợi Phát! Đức Bất Động Như Lai thuyết pháp âm thanh vang khắp cả nước Diệu Hỷ, tứ chúng thính pháp không có trống khuyết.

Này Xá Lợi Phát! Chúng Thanh văn ở nước Diệu Hỷ chỉ trông mong pháp thực, không tưởng đến thức ăn khác. Lúc họ nghe pháp thì họ nhứt tâm tịch tịnh, hoặc ngồi hoặc đứng thân tâm không mỏi mệt.

Này Xá Lợi Phát! Đức Bất Động Như Lai ở trên hư không thuyết pháp cho đại chúng. Chư Thanh văn ấy không luận có thần thông hay không có thần thông, do oai lực của đức Phật, tất cả đều ở trên hư không dùng ba oai nghi đi, đứng và ngồi mà nghe pháp. Chư Thanh văn ấy lúc muốn nhập Niết bàn, thì họ ngồi kiết già mà diệt độ, đại địa chấn động. Khi diệt độ xong, chư Thiên và nhơn dân đều đến cúng dường.

Hoặc có vị A la hán lúc muốn diệt độ, trong thân họ phát ra lửa mà tự trà tỳ. Hoặc có vị diệt độ thân thể tự nhiên tan biến không lưu xá lợi. Hoặc có vị lúc diệt độ họ du hành trong không

gian như mây ngũ sắc giấy lát tiêu tan không còn dấu tích. Hoặc có vị lúc diệt độ hiện ở hư không rơi xuống như trận mưa đến đất thì tiêu hết.

Này Xá Lợi Phất! Đó là do lúc hành đạo Bồ tát, đức Bất Động Như Lai có phát thệ rằng nếu tôi thành Phật thì chúng Thanh văn ở nước tôi dùng ba oai nghi mà nhập diệt.

Lại này Xá Lợi Phất! Ở nước Diệu Hỷ chúng Thanh văn phần nhiều được bốn món vô sở úy, người được bốn thần túc còn đông hơn. Này Xá Lợi Phất! Ở nước Diệu Hỷ, chúng Thanh văn thành tựu đầy đủ công đức như vậy.

Tôn giả Xá Lợi Phất bạch đức Phật:

Bạch đức Thế Tôn! Đức Bất Động Như Lai có hàng Thanh văn thành tựu công đức lớn rộng viên mãn.

*

PHẨM BỒ TÁT CHÚNG THỨ TƯ

* Bấy giờ, Tôn giả Xá Lợi Phất nghĩ rằng: Đức Thế Tôn đã nói về chúng Thanh văn ở nước Diệu Hỷ đầy đủ công đức rồi, tôi lại muốn nghe chư Bồ tát đầy đủ công đức ở nước ấy. Tại sao vậy? Vì tất cả công đức đều từ đây phát sanh.

Đức Thế Tôn biết tâm niệm ấy liền phán dạy rằng:

Này Xá Lợi Phất! Trong nước Diệu Hỷ của đức Bất Động Như Lai có vô lượng trăm ngàn ức chúng Bồ tát đều tập họp đến. Những Bồ tát xuất gia, do thần lực của đức Phật, theo pháp được nghe đều lãnh ngộ và thọ trì đọc tụng được cả.

Này Xá Lợi Phất! Ở cõi này Ta nói pháp rất ít, so sánh với pháp tạng của đức Bất Động Như Lai nói trăm phần ngàn phần cho đến ưu ba ni sa đà phần cũng chẳng bằng một.

Này Xá Lợi Phất! Đó là đức Bất Động Như Lai lúc tu Bồ tát đạo có phát nguyện rằng: Lúc tôi thành Phật, trong nước tôi chư Bồ tát do thần lực

* Hán bộ quyển thứ 20.

của tôi theo pháp mà họ được nghe đều lãnh ngộ thọ trì đọc tụng được cả.

Này Xá Lợi Phát! Chư Bồ tát ở nước Diệu Hỷ do bốn nguyện thân lực của đức Bất Động Như Lai, nghe pháp của đức Phật ấy nói đều có thể lãnh thọ đọc tụng thông thuộc.

Lại này Xá Lợi Phát! Chư Bồ tát ở nước Diệu Hỷ, nếu lòng họ muốn đến cõi nước của chư Phật khác, vừa khởi tâm thì liền qua đến, thân hình y phục ngôn ngữ âm thanh đều khéo đồng với người địa phương ấy. Sau khi đến, đánh lễ cúng dường chư Phật và lắng nghe chánh pháp, khéo thưa hỏi. Việc xong họ trở về bốn quốc.

Này Xá Lợi Phát! Trong kiếp Hiền này sẽ có chín trăm chín mươi sáu đức Phật Như Lai xuất thế. Nếu có Bồ tát nào thích thấy đức Bất Động Như Lai thì nên nguyện sanh về nước Diệu Hỷ của đức Như Lai ấy.

Này Xá Lợi Phát! Nếu thiện nam thiện nữ nào từ cõi này và những cõi khác mạng chung hoặc đã sanh hoặc đang sanh hoặc sẽ sanh về nước Diệu Hỷ của Bất Động Như Lai thì ắt chẳng tin ở bực Thanh văn. Tại sao vậy? Vì họ thực hành Phật đạo thường gặp đức Như Lai, Thiên ma Ba Tuần chẳng có dịp tiện lợi. Với bực Nhị thừa Thanh

văn và Bích chi Phật, họ đã dứt hẳn quan niệm, họ thường ở tại các đại hội Như Lai và quyết định sẽ được Vô thượng Bồ đề.

Này Xá Lợi Phất! Ông cần phải biết nếu ở tại nước thanh tịnh của đức Bất Động Như Lai, các chúng sanh ấy trọn không thối chuyển, chẳng thể dẫn nhiếp thối trở lại được. Họ an trụ Vô thượng Bồ đề có thể lực lớn chẳng bị lay động, trọn không thối chuyển.

Này Xá Lợi Phất! Nếu có thiện nam thiện nữ cõi này hay ở thế giới khác lúc mạng chung sanh về nước Diệu Hỷ ấy, thì lúc sanh họ được ý nghĩ rằng: Tôi đã vào nhà Như Lai ở an trong thành vô úy.

Này Xá Lợi Phất! Chư Bồ tát ở nước Diệu Hỷ ấy có chuyện văn luận bàn đều tương ưng với Bát nhã ba la mật. Họ tôn kính lẫn nhau tưởng là bực Đạo sư của nhau.

Lại này Xá Lợi Phất! Ở nước Diệu Hỷ, các chúng Bồ tát, người tại gia rất ít, xuất gia thì đông, tất cả đều do thần lực của đức Bất Động Như Lai, ở nơi pháp được nghe đều có thể lãnh ngộ thọ trì đọc tụng.

Này Xá Lợi Phất! Hàng tại gia Bồ tát ở nước ấy dầu chẳng thường ở trong pháp hội, nhưng do

thần lực của đức Phật, lúc đứng lúc ngồi đều nghe được pháp và liền lãnh hội thọ trì đọc tụng thông thuộc. Hàng xuất gia Bồ tát dầu ở phương sở khác cũng được như vậy. Chư Bồ tát ấy bỏ thân lấy thân, với kinh pháp đã được nghe trọn chẳng quên mất, tùy ý nguyện vãng sanh về các cõi Phật. Đây cũng là sự trang nghiêm do công đức bốn nguyện của đức Bất Động Như Lai.

Này Xá Lợi Phát! Nếu Bồ tát nào muốn trong một đời thấy vô lượng trăm ngàn ức na do tha chư Phật thì nên nguyện sanh về nước của đức Bất Động Như Lai. Nếu Bồ tát nào được sanh về nước ấy thì liền thấy vô lượng chư Phật trông các cõi lành, lại có thể vì vô số trăm ngàn chúng sanh mà diễn thuyết pháp yếu khiến các chúng sanh tăng trưởng gốc lành.

Này Xá Lợi Phát! Trong kiếp Hiền này chư Phật sắp xuất thế, nếu các Bồ Tát đem y phục, ẩm thực, ngọa cụ và y dược các thứ đồ cần dùng cúng dường chư Phật ấy rồi xuất gia. Xuất gia xong, tịnh tu Phạm hạnh. Đem căn lành ấy so sánh với phước đức tương ưng ba la mật của chư Bồ tát ở chỗ Bất Động Như Lai tu trong một đời, chẳng bằng một phần trăm, một phần ngàn cho đến ưu ba ni sa đà phần cũng chẳng bằng một. Đây cũng

là công đức thanh tịnh trang nghiêm Phật quốc của đức Bất Động Như Lai.

Này Xá Lợi Phất! Nếu có Bồ tát từ cõi này hay cõi khác khi mạng chung hoặc đã sanh hoặc đang sanh, hoặc sẽ sanh về nước của đức Bất Động Như Lai, tất cả đều được bực Bất thối chuyển. Tại sao vậy? Vì ở nước ấy, Thiên ma Ba Tuần chẳng làm chướng ngại cũng không có ma nghiệp làm nhiễu loạn.

Này Xá Lợi Phất! Ví như loài rắn độc bị thần chú chế phục chẳng làm hại được, tất cả những trùng vật khác thấy rắn độc này cũng chẳng lo sợ. Những rắn độc này dầu không độc hại, nhưng vì bồn nghiệp mà thọ thân rắn ấy.

Thiên ma Ba Tuần ở nước Diệu Hỷ cũng như vậy, do đức Bất Động Như Lai lúc tu Bồ tát đạo bồn nguyện thiện căn hồi hướng như vậy: “Lúc tôi thành Phật, sẽ điều phục các ma chẳng làm chướng ngại, các ma cũng chẳng làm chướng ngại chư Bồ tát, chư Thanh văn và tất cả phàm phu ở nước tôi”. Nhưng các ma ấy, do nghiệp đời trước chiêu cảm mà thọ lấy thân hình ma sanh vào cõi trời nước Diệu Hỷ để tự trách tự ăn năn tội nghiệp từ vô thủy của họ. Được có thân và tên Thiên ma ấy, dầu được tự tại, nhưng họ thường sanh lòng

chán khổ. Lúc đức Bất Động Như Lai thuyết pháp, các quyến thuộc ma thường dự nghe. Nghe xong lòng họ thanh tịnh mến luyến chúng Thanh văn, mà tự nghĩ rằng: Làm thế nào an trụ được cảnh tịch tịnh thiểu dục tri túc. Chúng ma ấy thường sanh lòng xuất gia mà không có ý tưởng làm chướng ngại. Vì thế nên ở nước Diệu Hỷ tất cả Bồ tát, Thanh văn và phàm phu do oai lực hoằng thệ của đức Bất Động Như Lai lúc hành đạo Bồ tát mà thường được an lạc. Đây cũng là sự trang nghiêm thù thắng của nước Diệu Hỷ vậy.

Tôn giả Xá Lợi Phất bạch đức Phật rằng:

Bạch đức Thế Tôn! Nếu có thiện nam thiện nữ đem bảy báu đầy cả cõi Đại thiên để bố thí cầu nguyện sanh về nước Diệu Hỷ. Do hạnh nguyện này mà họ trọn chẳng sa vào bụi Thanh văn và Bích chi Phật. Từ một nước Phật đến một nước Phật, họ tuần tự cúng dường phụng sự chư Phật Như Lai và nghe pháp. Dầu chưa chứng Vô thượng Bồ đề, nhưng được thấy muôn ngàn ức cho đến vô lượng na do tha chư Phật, ở chỗ chư Phật họ trồng những cội lành.

Bạch đức Thế Tôn! Nếu thiện nam thiện nữ do phương tiện này, đem bảy báu đầy cõi Đại

thiên ra bố thí, nướng căn lành ấy mà vãng sanh nước Diệu Hỷ.

Đức Phật phán:

Đúng như vậy. Nay Xá Lợi Phất! Họ khéo sanh khéo về, những Bồ tát như vậy đầy trong nước ấy.

Nay Xá Lợi Phất! Ví như vàng mỏ nấu luyện tinh thuần loại bỏ cặn bợn chỉ toàn chất vàng rồi đem làm thành đồ trang sức. Ở nước Diệu Hỷ, chư Bồ tát an trụ ở chơn thật cũng như vậy. Nhưng chư Bồ tát thanh tịnh ấy, tập hội nay ông cần phải biết.

Nay Xá Lợi Phất! Chư Bồ tát ở nước Diệu Hỷ hoặc đã sanh, đang sanh, hoặc sẽ sanh, tất cả đều thực hành nhứt hạnh, đó là an trụ nơi Phật hạnh.

Nay Xá Lợi Phất! Thế nào là Phật hạnh? Đó là hạnh siêu quá bậc Thanh văn và Bích chi Phật. Nói thực hành nhứt hạnh là giả danh của hạnh ấy. Vì thế nên Xá Lợi Phất! Nếu Bồ tát thích thực hành nhứt hạnh ấy, phải nguyện sanh về nước Diệu Hỷ của đức Bất Động Như Lai.

Nay Xá Lợi Phất! Chư Bồ tát được Ta thọ ký bất thối chuyển nên sanh về nước của đức Bất Động Như Lai. Chư Bồ tát sanh về nước ấy, Ta chẳng rời bỏ họ.

Này Xá Lợi Phát! Ví như Quốc vương Quán Đảnh dòng Sát đế lợi, có nước địch xâm lăng, vua nghe tin nghĩ rằng những phi hậu và các con của ta chẳng kham chống lại quân địch và những của cải châu báu nên thân vào cung thành, chẳng bị địch quân xâm hại. Quốc tợ của vua an tịnh vững vàng, oai chấn địch quân chẳng lo tai nạn.

Ta chẳng rời bỏ chư Bồ tát cũng như quốc vương kia đối với các phi hậu vương tử và tài bửu vậy. Người tu hạnh Bồ tát cần phải biết. Trong nước Diệu Hỷ không có sự lo sợ như cung thành. Vua nước địch như Ba Tuần khó làm chướng ngại cho người tu Bồ tát hạnh ở nước ấy. Quốc vương Quán Đảnh chẳng bị quân địch xâm nhiễu, cũng vậy, đức Như Lai chẳng bị Thiên ma nhiễu nhiễu.

Này Xá Lợi Phát! Ví như có người sợ chủ nợ đi qua nước khác thì không bị chủ nợ lăng đoạt. Tại sao? Vì chủ nợ và người nhà chẳng đến đó được. Chư Bồ tát sanh về nước Diệu Hỷ thì tuyệt đường theo dõi của ma Ba Tuần cũng như vậy.

Này Xá Lợi Phát! Ở Ta Bà này, Thiên ma Ba Tuần thường làm chướng ngại cho chư Bồ tát và Thanh văn. Ở nước Diệu Hỷ, các chúng Thiên ma chẳng làm nghiệp ma. Chư Bồ tát ở nước ấy hoặc đã sanh, đang sanh, hoặc sẽ sanh, thường không

có bố úy. Tại sao vậy? Ở đức Bất Động Như Lai lúc hành đạo Bồ tát có bao nhiêu căn lành hồi hướng như vậy: “Khi tôi thành Phật, ở nước tôi chúng Thiên ma chẳng làm chướng ngại và không làm ma sự”.

Này Xá Lợi Phát! Ví như có trượng phu giỏi uống thuốc độc có thể làm cho tiêu hóa làm sự ăn không có độc hại. Thiên ma ở nước ấy cũng như vậy thường làm lợi ích mà chẳng làm tổn hại. Này Xá Lợi Phát! Nước Diệu Hỷ của đức Bất Động Như Lai thành tựu vô lượng công đức như vậy.

Bấy giờ, Tôn giả Xá Lợi Phát nghĩ rằng: Tôi mong muốn được thấy nước Diệu Hỷ, đức Bất Động Như Lai và chúng Bồ tát, Thanh văn. Đức Phật biết tâm niệm của Tôn giả Xá Lợi Phát, liền chẳng rời chỗ ngồi dùng thần lực đều làm cho thấy tất cả, rồi hỏi Tôn giả Xá Lợi Phát:

Này Xá Lợi Phát! Ông có thấy chăng?

Tôn giả Xá Lợi Phát bạch rằng:

Vâng, tôi đã thấy. Bạch đức Thế Tôn!

Đức Phật hỏi:

Này Xá Lợi Phát! Ông thấy chư Thiên và chư Nhơn ở nước ấy có chút ít tướng sai khác nhau chăng?

Tôn giả Xá Lợi Phất bạch rằng:

Bạch đức Thế Tôn! Tôi chẳng thấy có chút tướng nào khác nhau. Tại sao vậy? Tôi thấy người nước Diệu Hỷ từ y phục uống ăn cho đến đồ trân ngoạn đều là những thứ mà chư Thiên cần dùng. Đức Bất Động Như Lai ở giữa đại chúng thuyết pháp dường như tòa núi hoàng kim chói sáng, chúng Thanh văn đông vô lượng vô biên. Ví như có người đi giữa biển lớn trông ra bốn phía chẳng biết bờ mé, tôi nhìn ngó chúng Thanh văn ấy cũng như vậy. Chúng Thanh văn ấy ở chỗ nghe pháp thân tâm họ chẳng động lay như nhập thiền định, chẳng phải như người cõi này nhập định có lúc lay động.

Bạch đức Thế Tôn! Nếu thiện nam thiện nữ đem bảy báu đầy cõi Đại thiên ra bố thí, do thiện căn ấy, họ khéo được vãng sanh về Diệu Hỷ thế giới. Tại sao vậy? Vì họ cũng được chẳng thối chuyển như vậy.

Bạch đức Thế Tôn! Ví như vương sứ cầm ấn phù đi qua nước khác, dọc đường các quan trấn phòng chẳng làm trở ngại. Tại sao vậy? Vì thế lực của ấn vua nên không bị người ngăn trở. Chư Bồ tát ấy cũng vậy, hoặc từ cõi này, hoặc từ thế giới khác sau khi mạng chung, hoặc đã sanh, hoặc

đang sanh, hoặc sẽ sanh về nước Diệu Hỷ ấy, tất cả đều được chẳng thối chuyển Vô thượng Bồ đề, từ một cõi Phật đến một cõi Phật thường chẳng xa rời chư Phật Thế Tôn, họ sẽ mau chứng Vô thượng Bồ đề.

Tôn giả Xá Lợi Phất lại bạch rằng:

Bạch đức Thế Tôn! Bồ tát sanh ở nước ấy cùng với bậc Tu đà hoàn quả ở cõi này không khác nhau. Tại sao vậy? Như bậc Tu đà hoàn quả chẳng còn đọa vào ác đạo, chư Bồ tát hoặc đã sanh, hoặc đang sanh, hoặc sẽ sanh về nước Diệu Hỷ ấy, tất cả chẳng còn đọa ác đạo, cũng chẳng sa vào bậc Thanh văn và bậc Bích chi Phật, cho đến trong lúc chưa chứng Vô thượng Bồ đề, từ một cõi Phật đến một cõi Phật chẳng rời chư Phật và chứng Thanh văn.

Đức Phật phán:

Đúng như vậy. Nay Xá Lợi Phất! Chư Bồ tát sanh về nước ấy chẳng sa vào bậc Thanh văn và Bích chi Phật, cho đến trong lúc chưa chứng Vô thượng Bồ đề, từ một cõi Phật đến một cõi Phật thường được hiện tiền cúng dường chư Phật và sẽ chứng được Phật quả.

Nay Xá Lợi Phất! Như người chứng quả Tu đà hoàn thì quyết định sẽ được Thanh văn Bồ đề trọn

chẳng đọa ác đạo. Cũng vậy, chư Bồ tát ở cõi này hay ở cõi khác sanh về nước ấy thì quyết định sẽ chứng Vô thượng Bồ đề. Từ một cõi Phật đến một cõi Phật, thường được hiện tiền cúng dường chư Phật trọn chẳng xa rời Vô thượng Bồ đề.

Tôn giả Xá Lợi Phất lại bạch rằng:

Bạch đức Thế Tôn! Ở cõi này có những bực Tư đà hàm hương và Tư đà hàm quả nhẫn đến những bực A la hán hương và A la hán quả cùng với chư Bồ tát sanh ở nước ấy đồng nhau không có khác.

Đức Phật phán:

Này Xá Lợi Phất! Ông chớ nói như thế. Tại sao vậy? Chỉ có chư Bồ tát ở cõi này được Phật thọ ký mới không khác với chư Bồ tát sanh ở nước ấy.

Lại này Xá Lợi Phất! Bồ tát ngồi đạo tràng ở cõi này cùng với Bồ tát sanh ở nước ấy không khác. Tại sao vậy? Vì chư Bồ tát ở nước ấy thực hành Phật hạnh, chẳng bị Thiên ma phá hoại, trọn chẳng sa vào bực Nhị thừa, từ một cõi Phật đến một cõi Phật, họ thường cúng dường tất cả chư Phật, nhẫn đến chứng quả Vô thượng Bồ đề.

Bấy giờ, tôn giả A Nan nghĩ rằng: Tôi nên xét

sức biện tài của trưởng lão Tu Bồ đề. Nghĩ xong Tôn giả hỏi trưởng lão Tu Bồ đề rằng:

Bạch Trưởng lão! Chúng tôi nên nhìn xem đức Bất Động Như Lai và chúng Thanh văn cùng nước Diệu Hỷ ấy.

Trưởng lão Tu Bồ Đề bảo ngài A Nan rằng:

Ông muốn thấy đức Bất Động Như Lai nay ông nên nhìn lên phương trên.

Ngài A Nan nhìn phương trên rồi thưa rằng:

Tôi nhìn tốt phương trên đều trống không, vắng lặng.

Ngài Tu Bồ Đề nói:

Đức Bất Động Như Lai, chúng Thanh văn và nước ấy cũng như vậy, như là thấy phương trên.

Bấy giờ, ngài Xá Lợi Phất bạch đức Phật:

Bạch đức Thế Tôn! Như đức Phật đã dạy, Bồ tát ở cõi này được đức Phật thọ ký cùng với Bồ tát sanh ở nước Diệu Hỷ không khác. Bạch đức Thế Tôn! Nay tôi chẳng rõ đồng nhau ở chỗ nào?

Đức Phật phán:

Này Xá Lợi Phất! Vì pháp giới bình đẳng nên được không có khác.

PHẨM NIẾT BÀN CÔNG ĐỨC TRANG NGHIÊM THỨ NĂM

Tôn giả Xá Lợi Phất lại nghĩ rằng: Đức Thế Tôn đã nói đức Bất Động Như Lai lúc tu Bồ tát đạo công đức vô biên, đức Thế Tôn lại nói nước Diệu Hỷ cùng chúng Thanh văn, chúng Bồ tát đức nghiệp thù thắng rộng lớn trang nghiêm. Nay mong muốn đức Thế Tôn khai thị về việc đức Bất Động Như Lai diệt độ hóa tích thế nào?

Đức Phật biết tâm niệm của ngài Xá Lợi Phất bèn phán:

Này Xá Lợi Phất! Ngày đức Bất Động Như Lai nhập Niết bàn, hóa thân phân bố khắp tất cả thế giới, ở trong địa ngục nói những diệu pháp, đem pháp điều phục vô lượng hữu tình đều sẽ chứng được quả A la hán. Nhưng thời gian này, người được chứng quả so sánh với trước lúc đức Phật ấy diệt độ những người chứng quả Vô học số lượng càng tăng. Liền trong ngày ấy, đức Bất Động Như Lai thọ ký cho Hương Tượng Bồ tát rằng: “Sau khi ta diệt độ, ông sẽ được làm Phật hiệu là Kim Liên Như Lai Ứng Cúng Đẳng Chánh Giác”.

Này Xá Lợi Phất! Đức Kim Liên Như Lai ấy,

cõi nước công đức số chúng Thanh văn đồng như đức Bất Động Như Lai.

Lại này Xá Lợi Phất! Lúc đức Bất Động Như Lai nhập Niết bàn, khắp đại địa đều chấn động. Tất cả cõi Đại thiên gầm rống phát ra tiếng. Tiếng ấy vang suốt đến trời Sắc Cứu Cánh. Chư Thiên nghe tiếng ấy biết rằng đức Bất Động Như Lai nhập Niết bàn.

Lại này Xá Lợi Phất! Trong nước Diệu Hỷ, bao nhiêu tòng lâm và cỏ thuốc đều ngả ngọn về phía đức Bất Động Như Lai nhập Niết bàn. Chư Thiên đều mang tràng hoa hương thơm và những y phục rải trên thân Phật. Những hoa hương được rải ấy bao bọc giáp vòng cao một do tuần.

Trong cõi Đại thiên, bao nhiêu hàng Thiên, Long, Dạ xoa, Càn thất bà, A tu la, Ca lâu la, Khẩn na la, Ma hầu la già v.v... đều hướng về đức Bất Động Như Lai chấp tay đánh lễ. Chư Thiên ở cõi khác, do thần lực của đức Phật, cũng đều được thấy đức Phật nhập Niết bàn. Suốt bảy ngày đêm, chư Thiên ấy lòng buồn rầu chẳng màng đến sự vui thú, cũng không có tưởng niệm dục lạc, họ bảo nhau rằng: “Đức Bất Động Như Lai là ánh sáng của thế gian, là con mắt của chúng sanh, sao nay nhập diệt quá sớm vậy!”.

Này Xá Lợi Phất! Nếu có Bồ tát từ cõi Ta Bà này, hoặc từ cõi khác sau khi mạng chung sanh về nước Diệu Hỷ. Hoặc hiện tại đã sanh về nước ấy họ đều được thọ ký Vô thượng Bồ đề, chẳng phải lấy số trăm để tính được, mà phải số ngàn và số trăm ngàn để tính. Số trăm ngàn Bồ tát ấy phải biết là vào số chư Phật. Đều vào số chư Phật vào số Nhưt thiết chủng trí tánh. Nếu có Bồ tát nào sẽ sanh về nước ấy cũng đều được nhập số chư Phật, số Nhưt thiết chủng trí tánh.

Này Xá Lợi Phất! Trừ hàng Bất thời Bồ tát, chư Bồ tát khác ở cõi này nếu chẳng được nghe đức Bất Động Như Lai công đức pháp môn, đó đều là bị ác ma nhiếp thọ.

Lại này Xá Lợi Phất! Sau khi đức Bất Động Như Lai nhập Niết bàn cho đến thời gian chánh pháp còn ở đời, chư Bồ tát sanh nước Diệu Hỷ cũng sẽ vào trong số ấy. Tại sao vậy? Vì do bốn nguyện lực của đức Bất Động Như Lai vậy. Chư Bồ tát nếu ở thời gian sau thọ sanh về nước Diệu Hỷ phải đọc tụng bá bát pháp môn. Đọc tụng đây rồi mới có thể thọ trì tất cả pháp kia. Đức Bất Động Như Lai an lập một trăm lẻ tám pháp môn bốn tánh. Sau khi Ta diệt độ, nếu có Bồ tát nào sẽ sanh về nước Diệu Hỷ cũng phải đọc tụng bá bát pháp môn và có thể thọ trì tất cả pháp môn.

Này Xá Lợi Phất! Đức Bất Động Như Lai khéo nhiếp thọ chư Bồ tát. Đức Phật dầu đã diệt độ, nhưng tiếng Phật thuyết pháp và công đức trang nghiêm vẫn không khác lúc Phật còn ở đời.

Này Xá Lợi Phất! Lúc diệt độ, từ thân đức Bất Động Như Lai phát lửa để tự trà tỳ. Thân để xá lợi màu hoàng kim. Như cây Đê di la, tùy từng phần bị chặt khúc đều có lằn (卍). Xá lợi của đức Như Lai ấy cũng vậy.

Lại này Xá Lợi Phất! Xá lợi của đức Bất Động Như Lai phần phần châu viên, ngoài và trong đều có tướng cát tường (卍). Như cây Bồ ca la, tùy chỗ nào, trong ngoài đều có lằn cát tường. Xá lợi của đức Như Lai ấy cũng vậy.

Này Xá Lợi Phất! Vì cúng dường xá lợi, chúng sanh nước Diệu Hỷ xây tháp bảy báu khắp cả cõi Đại thiên, lại đem hoa sen ngàn cánh màu hoàng kim để cúng dường. Cõi Đại thiên ấy lấy tháp hoa để làm đẹp nghiêm.

Lại này Xá Lợi Phất! Ở nước Diệu Hỷ, nếu chư Bồ tát nào sắp diệt độ, lúc lâm chung không bao giờ mất chánh niệm, mà thấy những thối tướng như vậy: Hoặc có Bồ tát thấy cõi mình sắp sanh về không có Phật, mình đang làm Phật ở đó. Hoặc có Bồ tát thấy cõi mình sắp sanh về có Phật,

mình sẽ phụng thờ. Hoặc thấy có Bồ tát nhập thai mẹ. Hoặc thấy có Bồ tát mặc giáp trụ lớn. Hoặc thấy có Bồ tát bỏ nhà xuất gia. Hoặc thấy có Bồ tát ngồi đạo tràng hàng ma. Hoặc thấy có Bồ tát chứng Nhứt thiết chủng trí. Hoặc thấy có Bồ tát ở thế giới ấy thành Chánh giác, chuyển chánh pháp luân. Hoặc có Bồ tát trụ trong hư không tự thân lần lần diệt mất chẳng sót chút gì. Ví như đốt cỏ ướt, khói bốc cao lần cháy tan đến tắt mất.

Này Xá Lợi Phất! Chư Bồ tát đã diệt độ rồi, chư Thiên và nhơn dân lo liệu cúng dường.

Lại này Xá Lợi Phất! Đức Bất Động Như Lai sau khi nhập đại Niết bàn, chánh pháp trụ thế đến trăm ngàn kiếp.

Tôn giả Xá Lợi Phất bạch:

Bạch đức Thế Tôn! Chánh pháp của đức Bất Động Như Lai trụ thế trăm ngàn kiếp, là loại kiếp nào?

Đức Phật phán:

Này Xá Lợi Phất! Cứ hai mươi tiểu kiếp làm một kiếp. Chánh pháp ấy trụ thế trăm ngàn kiếp như vậy.

Này Xá Lợi Phất! Lúc chánh pháp ấy diệt rồi, có quang minh lớn chiếu mười phương. Đại địa

đều chấn động phát âm thanh lớn. Nhưng chánh pháp ấy chẳng phải Thiên ma phá hoại được. Cũng chẳng phải do đức Như Lai ấy và chúng Thanh văn tự ẩn mất. Chỉ vì thời gian ấy ít người nghe pháp, phần đông không ham thích, nên người thuyết pháp đều xa lánh họ.

Với chánh pháp đã ít nghe nên càng thêm sự bất tín. Bất tín đã tăng trưởng thì không chuyên cần tu tập. Chư Tỳ kheo thông hiểu chánh pháp tự sẽ rút lui ẩn dật, thấy mọi người không ham thích chánh pháp nên chẳng còn ra hoằng tuyên. Do đó lời dạy của đức Bất Động Như Lai sẽ mất lần lần.

*

PHẨM NHƠN DUYÊN VĨNG SANH THỨ SÁU

Bấy giờ, Tôn giả Xá Lợi Phất bạch:

Bạch đức Thế Tôn! Chư Đại Bồ tát dùng sức căn lành nào làm nhơn duyên để được vãng sanh về nước Diệu Hỷ của đức Bất Động Như Lai?

Đức Phật phán:

Này Xá Lợi Phất! Nếu đại Bồ tát muốn sanh về nước Diệu Hỷ thì phải học theo đức Bất Động Như Lai thuở xưa lúc hành đạo Bồ tát phát thệ nguyện rộng lớn rồi cầu nguyện sanh về nước ấy. Hạnh nguyện như vậy có thể làm nhơn duyên sanh về nước Diệu Hỷ.

Lại này Xá Lợi Phất! Lúc thực hành Bồ thí ba la mật, đại Bồ tát đem thiện căn ấy hồi hướng Vô thượng Bồ đề nguyện được hội ngộ đức Bất Động Như Lai. Do nhơn duyên này sẽ được sanh về nước Diệu Hỷ. Lúc thực hành Giới ba la mật, nhẫn đến Bát nhã ba la mật cũng vậy.

Lại này Xá Lợi Phất! Quang minh của đức Bất Động Như Lai chiếu khắp cõi Đại thiên. Bồ tát nguyện cầu đời sau sẽ thấy quang minh ấy chứng Vô thượng giác. Do thấy quang minh rồi thành

đại Bồ đề, lại đem quang minh nơi thân để chiếu khắp thế giới. Bồ tát do nhơn duyên này sẽ được sanh về nước Diệu Hỷ.

Lại này Xá Lợi Phất! Chúng Thanh văn của đức Phật ấy số đông vô lượng vô biên. Bồ tát nguyện được thấy chúng Thanh văn ấy. Thấy rồi khởi công hạnh chứng Phật Bồ đề. Lúc chứng Phật Bồ đề rồi cũng có vô lượng vô biên chúng Thanh văn như vậy. Do nhơn duyên này, Bồ tát sẽ được vãng sanh về nước Diệu Hỷ.

Lại này Xá Lợi Phất! Trong nước ấy có vô lượng vô biên chúng Bồ tát. Tôi muốn thấy chư Bồ tát ấy tu hành thiên định, tôi sẽ theo học, cùng chư Bồ tát ấy hội họp đồng học đồng tu đồng đến rốt ráo. Tôi nguyện sẽ được hội ngộ với người muốn cầu viên mãn đại từ bi, với người muốn cầu đại Bồ đề, với người bỏ rời tâm Nhị thừa, với người an trụ tánh rỗng không chơn thật, với người nhớ niệm danh hiệu của Phật Như Lai, Pháp và Tăng.

Này Xá Lợi Phất! Có thiện nam thiện nữ nào được nghe danh hiệu của các hàng Bồ tát như vậy, sẽ được thọ sanh ở nước Diệu Hỷ, hướng là đem căn lành Bát nhã ba la mật hồi hướng đến đức Bất Động Như Lai. Do nhơn duyên này, người ấy quyết định được sanh về nước Diệu Hỷ.

Lại này Xá Lợi Phát! Nếu Đại Bồ tát nguyện sanh về nước ấy, nên quán tưởng cảnh tượng ở phương Đông vô lượng thế giới có chư Phật Như Lai thuyết pháp vi diệu và chúng Thanh văn theo niệm tưởng hiện rõ ra trước mắt. Nguyện tôi sẽ thành Phật thuyết pháp vi diệu và chúng Thanh văn đều như đức Phật ấy.

Này Xá Lợi Phát! Chư Bồ tát nên tu ba thứ tùy niệm thiện căn nguyện cùng tất cả chúng sanh bình đẳng cùng tu tập hồi hướng Vô thượng Bồ đề.

Này Xá Lợi Phát! Bồ tát hồi hướng thiện căn như vậy không có hạn lượng. Giả sử tất cả chúng sanh đều riêng cầm một cái bát lớn bằng hư không mà nói rằng xin Ngài đem thiện căn ấy chia cho chúng tôi. Nếu thiện căn ấy có sắc tướng đem cấp cho chúng sanh đều đầy tất cả bát của họ rồi họ đều cầm đi, nhưng thiện căn vẫn không cùng tận, hồi hướng Vô thượng Bồ đề không có hạn lượng và chẳng thể di chuyển.

Này Xá Lợi Phát! Ba thứ tùy niệm thiện căn thành tựu ấy hồi hướng Nhưt thiết chủng trí, do thiện căn ấy mà Tam Bảo chuyển theo. Nếu có Bồ tát nào thành tựu thiện căn ấy thì chẳng còn đọa tất cả ác đạo mà có thể trừ dẹp ma Ba Tuần

và các ma chúng, tùy ý thích sanh về nước Diệu Hỷ hay bất cứ một nước nào. Vì thế, nên với tùy niệm thiện căn này, đại Bồ tát cần tích tập. Khi tích tập nó rồi nên hồi hướng đến đức Bất Động Như Lai. Do đây sẽ được sanh về nước Diệu Hỷ.

Lại này Xá Lợi Phất! Nước Diệu Hỷ của đức Bất Động Như Lai có công đức trang nghiêm rộng lớn mà trong vô lượng cõi Phật khác không có. Vì thế nên Bồ tát phải phát tâm như vậy: “Tôi đem thiện căn này nguyện sẽ thấy nước ấy. Nước ấy trang nghiêm nguyện sẽ nhiếp thọ. Cũng nguyện sẽ thấy chư Bồ tát ở nước ấy”. Nay Xá Lợi Phất! Do như duyên trên đây, Bồ tát sẽ được sanh về nước Diệu Hỷ.

Này Xá Lợi Phất! Đại Bồ tát nguyện sanh về nước ấy phải phát tâm nguyện ưa thích tăng thượng. Nếu thiện nam thiện nữ phát nguyện tăng thượng, Ta đều thọ ký cho họ sẽ được sanh về nước Diệu Hỷ.

Này Xá Lợi Phất! Ví như có tòa thành không có lầu đài vườn rừng ao hồ, cũng không có chỗ cho voi ngựa du hành. Vua trong thành ấy dầu có thể lực ở yên, nhưng vì tòa thành trống trơn nên chẳng phải là tòa thành trang nghiêm. Cõi Ta Bà của Ta đây cũng vậy. Vì không có những công

đức như nước Diệu Hỷ nên chẳng phải là cõi trang nghiêm.

Này Xá Lợi Phát! Nếu cõi Ta Bà của Ta có những công đức trang nghiêm ấy, thì sẽ như nước của đức Bất Động Như Lai trang nghiêm thù thắng.

Này Xá Lợi Phát! Nếu đại Bồ tát phát nguyện sẽ nhiếp thọ thanh tịnh Phật độ, thì nên như Bất Động Như Lai thưở trước hành đạo Bồ tát tu tập công đức trang nghiêm cõi nước thanh tịnh và phải nhiếp lấy công đức như vậy.

Lại này Xá Lợi Phát! Như Ta ngày nay được Vô thượng Bồ đề điều phục vô lượng chúng sanh đều được chứng quả Nhị thừa và hàng Thanh văn của Ta giáo hóa điều phục đều nhóm họp cả lại để so sánh với hàng Thanh văn của đức Bất Động Như Lai thì chẳng bằng một phần trăm một phần ngàn, cho đến ưu ba ni sa đà phần cũng bằng một. Tại sao vậy? Vì số ấy vô lượng vậy. Nếu nói về phần giải thoát thì không khác.

Này Xá Lợi Phát! Lúc đức Di Lạc Như Lai xuất thế, chúng Thanh văn và những người được điều phục so sánh với chúng Thanh văn của đức Bất Động Như Lai cũng như số trên, chẳng bằng một phần ưu ba ni sa đà.

Này Xá Lợi Phát! Do vì đức Bất Động Như Lai một hội thuyết pháp có thể điều phục vô lượng hữu tình, nên người được đức Như Lai ấy nhiếp thọ không ai có thể biết được số lượng.

Này Xá Lợi Phát! Cộng chung tất cả chúng Thanh văn và những người được chúng Thanh văn này điều phục của Ta, Thích Ca Mâu Ni Phật, của Di Lạc Phật và của tất cả chư Phật trong kiếp Hiền, đem so sánh với số chúng Thanh văn của đức Bất Động Như Lai cũng vẫn không bằng một phần ưu ba ni sa đà. Tại sao vậy? Vì số quá nhiều vậy. Giải thoát thì không khác.

Tôn giả Xá Lợi Phát bạch:

Bạch đức Thế Tôn! Theo chỗ tôi nhận hiểu ý nghĩa của đức Thế Tôn đã phán dạy thì nước Diệu Hỷ chánh là nước A la hán chớ chẳng phải là nước phàm phu. Tại sao vậy? Vì nước ấy số A la hán quá nhiều vậy.

Đức Phát phán:

Đúng như vậy. Này Xá Lợi Phát! Như lời ông nói, trong nước ấy số A la hán rất đông nhiều.

Lại này Xá Lợi Phát! Cõi Đại thiên này, số lượng tinh tú chẳng nhiều bằng chúng Thanh văn ở nước của đức Bất Động Như Lai. Do vì một hội

thuyết pháp của đức Như Lai ấy, có vô lượng hữu tình được quả A la hán.

Này Xá Lợi Phất! Số lượng tinh tú ở toàn cõi Đại thiên này chỉ bằng số hữu tình được quả A la hán trong một hội thuyết pháp của đức Phật ấy. Chúng Thanh văn ở các pháp hội không có số lượng.

Lại này Xá Lợi Phất! Hàng chư Thiên và Nhơn dân vun trồng cội đức ở nước ấy, Nhơn Thiên cõi khác dầu dùng Thiên nhãn cũng chẳng thấy được, dầu đến tại nước ấy dùng Thiên nhãn vẫn chẳng thấy được. Nếu ai nghe công đức này rồi thọ trì đọc tụng thông thuộc, người này đã thấy nghe đức Bất Động Như Lai lúc hành đạo Bồ tát, vì thế nên nay nghe pháp môn công đức này liền có lòng tin thanh tịnh.

Này Xá Lợi Phất! Trong các cõi nước ở tất cả thế giới phương Đông, hoặc người Bồ tát thừa, hoặc người Thanh văn thừa đọc tụng thông thuộc pháp môn này, số người ấy rất đông nhiều. Những người Thanh văn và Bồ tát ấy do nguyện lực của họ, hoặc đã sanh, hoặc đang sanh, hoặc sẽ sanh về nước Diệu Hỷ của đức Bất Động Như Lai. Chỉ trừ các bậc Bồ tát bất thối, vì chư Bồ tát bất thối ở trong các quốc độ sẽ thành Vô thượng

Bồ đề. Trong các thế giới ở mười phương cũng như vậy.

Này Xá Lợi Phất! Đức Bất Động Như Lai ở tại nước Diệu Hỷ và ở các cõi nước phương khác, Ngài làm bậc thượng thủ trong hàng Bồ tát thừa v.v...

Này Xá Lợi Phất! Nếu có thiện nam thiện nữ nghe pháp môn công đức của đức Bất Động Như Lai mà khéo có thể thọ trì đọc tụng thông thuộc rồi nguyện sanh về nước ấy. Từ đó đến lúc mạng chung, người ấy được đức Bất Động Như Lai thường hộ niệm, không cho các ma và quyến thuộc ma làm lòng họ thoái chuyển. Phải biết những người ấy từ nay đến lúc được Vô thượng Bồ đề không có sự lo sợ thoái chuyển, cũng không bị hại về nước lửa đao gậy độc trùng ác thú, cũng không bị người hay quỷ thần làm kinh sợ. Tại sao vậy? Vì thường được sự ủng hộ của đức Bất Động Như Lai, vì sẽ được sanh về nước Diệu Hỷ vậy.

Này Xá Lợi Phất! Như mặt nhật dầu ở rất xa nhưng chiếu ánh nắng sáng cho chúng sanh Diêm Phù Đề. Cũng vậy, đức Bất Động Như Lai có thể làm ánh sáng cho chư Bồ tát ở những cõi khác.

Này Xá Lợi Phất! Như Tỳ kheo có Thiên nhãn có thể thấy những hình sắc tốt xấu ở phương xa.

Cũng vậy, dầu ở tại nước mình, đức Bất Động Như Lai đều thấy tất cả hình loại của chư Bồ tát ở những thế giới khác.

Này Xá Lợi Phất! Như Tỳ kheo được tâm tự tại, có thần thông ba la mật ấy rồi có thể biết rõ tâm niệm của tất cả hữu tình, mặc dầu ở rất xa. Cũng vậy, đức Bất Động Như Lai biết rõ tâm của chư Bồ tát ở các thế giới khác.

Này Xá Lợi Phất! Như Tỳ kheo có Thiên nhĩ, có thể nghe được âm thanh rất xa. Cũng vậy, có những chúng sanh ở các thế giới khác nguyện rằng: “Tôi nguyện được sanh về nước Diệu Hỷ”. Đức Bất Động Như Lai liền nghe lời nói của họ.

Này Xá Lợi Phất! Các hạng thiện nam thiện nữ ấy, đức Bất Động Như Lai đều biết rõ họ tên. Nếu ai thọ trì đọc tụng thông thuộc pháp môn công đức này thì đều được đức Bất Động Như Lai thấy biết và đã hộ niệm họ.

Lúc ấy, Tôn giả Xá Lợi Phất bạch:

Bạch đức Thế Tôn! Rất là hy hữu, đức Bất Động Như Lai hộ niệm chư đại Bồ tát ấy.

Đức Phật phán:

Đúng như lời ông nói. Này Xá Lợi Phất! Chư đại Bồ tát ấy được đức Như Lai hộ niệm. Tại sao

vậy? Vì hộ niệm chư Bồ tát nên tất cả chúng sanh đều được hộ niệm.

Này Xá Lợi Phất! Như Đại vương Quán Đảnh có nhiều kho lẫm chứa đầy lúa đậu, nghiêm lệnh cho quan chủ ty phải khéo giám thủ. Tại sao vậy? Vì để cứu tế nhơn dân lúc có nạn đói kém.

Này Xá Lợi Phất! Chư Bồ tát ấy, sau khi đức Như Lai diệt độ, sẽ chứng Vô thượng Bồ đề, lúc chánh pháp thiếu kém, có thể làm mùa trũng lớn. Đức Như Lai cũng như vậy, khéo có thể hộ niệm chư Bồ tát ấy.

Này Xá Lợi Phất! Ở cõi Ta Bà này có chư Bồ tát sẽ nghe pháp môn Bất Động Như Lai công đức, họ có thể thọ trì đọc tụng thông thuộc nguyện sanh về nước Diệu Hỷ. Phải biết những người này được bất thối chuyển. Nếu có Bồ tát khác nơi pháp môn này khéo có thể thọ trì đọc tụng thông thuộc rồi khai thị giảng thuyết cho vô lượng chúng sanh, khiến các chúng sanh ấy vun trồng cõi công đức như vậy cho họ sẽ gần gũi Vô thượng Bồ đề.

Này Xá Lợi Phất! Nếu có Bồ tát nguyện mau chứng Vô thượng Bồ đề, thì phải thọ trì đọc tụng thông thuộc pháp môn này rồi khai thị giảng thuyết cho chúng sanh. Tại sao vậy? Đại Bồ tát

phải giảng thuyết pháp môn công đức này để tạo nghiệp đại trí huệ. Phải phát khởi tích tập như vậy. Do vì phát khởi tích tập, nên các người ấy hiện đời sẽ sạch phiền não.

Này Xá Lợi Phất! Vì thế nên người Thanh văn thừa nghe pháp môn này nên thọ trì đọc tụng thông thuộc rồi khai thị diễn thuyết cho chúng sanh. Tại sao vậy? Vì do thọ trì chánh pháp như vậy, thiện nam thiện nữ ấy hiện đời sẽ chứng bực Vô học.

Này Xá Lợi Phất! Nếu có thiện nam thiện nữ tín tâm thanh tịnh nơi pháp môn Xưng tán công đức này, phải nên vì người khác luôn luôn diễn nói. Những người ấy chẳng ngoài hai đời sẽ được quả vô lậu.

Này Xá Lợi Phất! Pháp môn công đức của Bất Động Như Lai đây, chẳng phải là hàng ngu cạn mà có thể thọ trì được. Người có trí huệ sâu rộng mới thọ trì được.

Này Xá Lợi Phất! Thiện nam thiện nữ nào sẽ thấy chư Phật, chắc chắn sẽ đích thân được pháp môn xưng tán công đức này.

Này Xá Lợi Phất! Ví như vô giá bửu châu từ biển lớn mang về. Ý của ông nghĩ sao, ai sẽ là người được trước?

Tôn giả Xá Lợi Phất bạch:

Bạch đức Thế Tôn! Chư quốc vương, vương tử, đại thần là người được trước.

Đức Phật phán:

Này Xá Lợi Phất! Pháp môn công đức của đức Bất Động Như Lai cũng vậy, Bồ tát được trước. Chư Bồ tát ấy sẽ được bất thối chuyển, nếu nghe pháp môn này liền có thể thọ trì đọc tụng thông thuộc. Chư Bồ tát ấy vì Vô thượng Bồ đề, ở nơi tánh chơn như sẽ siêng năng tu học.

Tôn giả Xá Lợi Phất bạch:

Bạch đức Thế Tôn! Nếu Bồ tát muốn ở bậc Bất thối, khi nghe pháp môn Xưng tán công đức này phải thọ trì đọc tụng thông thuộc. Tại sao vậy? Vì đại Bồ tát an trụ pháp môn này, ở trong pháp tánh sẽ chẳng thối chuyển.

Đức Phật phán:

Này Xá Lợi Phất! Giả sử có người đem hoàng kim đầy Diêm Phù Đề ra bố thí để trông mong được nghe pháp này, nhưng trọn chẳng được nghe. Tại sao vậy? Vì pháp môn công này chẳng phải các chúng sanh phước bạc sẽ chấp trì được.

Lại này Xá Lợi Phất! Nếu người Thanh văn thừa nghe pháp môn công đức này rồi thọ trì đọc

tụng vì Vô thượng Bồ đề và vì tương ưng chơn như mà siêng năng tu tập, người ấy ở thân đời sau sẽ được thành tựu, hoặc trong hai đời thì được bực Bồ xứ, hoặc là ba đời, chẳng bao giờ vượt quá, sẽ thành bực Chánh giác.

Nếu họ nghe pháp môn xưng tán công đức Bất Động Như Lai này rồi đọc tụng thông thuộc, lại khai thị diễn thuyết cho vô lượng chúng sanh. Nay Xá Lợi Phất! Như Chuyển Luân Thánh Vương do nghiệp đời trước mà cảm bảy báu hiện ra. Cũng vậy, do bốn nguyện lực của đức Bất Động Như Lai, hôm nay Ta nói pháp môn công đức này.

Nay Xá Lợi Phất! Nơi pháp môn xưng tán công đức này, chư đại Bồ tát hoặc đã nghe, hoặc sẽ nghe, đó đều là do từ bi nguyện lực của đức Bất Động Như Lai lúc hành đạo Bồ tát thuở trước. Hoặc sẽ ở nơi chư Phật trong kiếp Hiền, họ dự nghe khai thị pháp môn này, như hôm nay Ta khai thị diễn thuyết bao nhiêu danh số chẳng thêm chẳng bớt. Vì thế, chư đại Bồ tát nào muốn mau chứng Vô thượng Bồ đề, thì nơi pháp môn Xưng tán công đức này phải thọ trì đọc tụng thông thuộc và diễn nói cho người khác.

Lại này Xá Lợi Phất! Nếu thiện nam thiện nữ nào vì cầu pháp môn này nên đến xóm làng thành

áp kia để lắng nghe thọ trì đọc tụng thông thuộc, thì dầu họ là hàng xuất gia mà ở nhờ nhà bạch y tại gia, Ta nói họ cũng không có lỗi, cũng cho họ ở. Tại sao vậy? Vì họ muốn sau khi họ chết, pháp môn này sẽ chẳng ảm mất vậy.

Này Xá Lợi Phát! Nếu thôn ấp ấy ở xa xôi, các người ấy cũng phải đến ở đó lắng nghe thọ trì đọc tụng khai thị diễn thuyết pháp môn này.

Này Xá Lợi Phát! Thiện nam thiện nữ ấy đối với pháp môn xung tán công đức này nếu là đã được lưu hành, hoặc ở người khác có quyền kinh này, họ phải đến nơi đó biên chép. Người kia nếu yêu cầu phải dứt niệm tham, hoặc bảo kinh hành, hoặc bảo ngồi, bảo đứng, họ đều phải chịu theo chỗ yêu cầu của người kia để biên chép kinh này.

Nếu đến thôn xóm ấy tìm chẳng được, thì phải qua địa phương kế cận tìm cầu kinh này để biên chép thọ trì đọc tụng thông thuộc, rồi lại khai thị diễn thuyết cho người khác. Nếu đến địa phương khác vẫn tìm cầu chẳng được, họ phải phát thệ như vậy: “Vớ Vô thượng Bồ đề tôi chẳng nên có ý nghĩ thoái chuyển, vì tôi đã được nghe tên pháp môn Xung tán công đức Bất Động Như Lai, người ấy đối với tôi, muốn tôi được lợi ích nên khiến tôi lắng nghe”.

Này Xá Lợi Phất! Pháp môn Xưng tán công đức Bất Động Như Lai này, có ai diễn thuyết được và người dự nghe, đều do sức oai thần của đức Như Lai cả.

Tôn giả Xá Lợi Phất bạch:

Bạch đức Thế Tôn! Sau khi đức Như Lai diệt độ, do oai lực của ai mà được nghe pháp môn này?

Đức Phật phán:

Này Xá Lợi Phất! Sau khi Ta diệt độ, do sức oai thần của đức Bất Động Như Lai nên sẽ được nghe. Hoặc do Tứ Đại Thiên Vương, Thiên Đế Thích v.v... sẽ siêng gia hộ cho các vị pháp sư tuyên dương pháp môn này. Và các Bồ tát ấy vì bốn nghiệp thành thực nên Tứ Đại Thiên Vương v.v... dùng oai thần gia hộ sách tấn làm cho họ được nghe pháp môn này.

Tôn giả Xá Lợi Phất bạch:

Bạch đức Thế Tôn! Pháp môn như vậy có thể thành tựu được công đức rộng lớn.

Đức Phật phán:

Đúng như vậy. Đúng như lời ông nói. Này Xá Lợi Phất! Nếu trong nước nào bị tai nạn sấm sét mưa đá và những sự kinh khủng khác, các thiện

nam thiện nữ ấy phải nên chuyên nghĩ nhớ đức Bất Động Như Lai và xưng danh hiệu của Ngài, thì các tai nạn ấy sẽ được tiêu trừ. Đó là do vì thuở xưa đức Như Lai ấy đã cứu vớt trăm ngàn loài rồng thoát khỏi khổ não. Lại do vì từ bi bồn nguyện chắc thật chẳng luống, hồi hướng căn lành nguyện cầu viên mãn, nên xưng danh hiệu Ngài thì tai hoạn tự tiêu trừ. Chỉ trừ những hữu tình có túc nghiệp thành thực.

Tôn giả Xá Lợi Phất bạch:

Bạch đức Thế Tôn! Chư Bồ tát muốn hiện đời chứng Vô thượng Bồ đề, phải như đức Bất Động Như Lai tu hạnh nguyện thuở xưa.

Đức Phật phán:

Đúng như vậy. Nay Xá Lợi Phất! Đúng như lời ông nói. Ít có Bồ tát nào đã có thể tu thanh tịnh Phật độ hay sẽ tu như đức Bất Động Như Lai.

Nay Xá Lợi Phất! Chư Bồ tát được như đức Bất Động Như Lai đều sẽ chứng Vô thượng Bồ đề, đối với Phật tánh và Nhứt thiết chủng trí cùng nhiếp thọ Phật độ thảy đều đồng như nhau cả. Về phần chúng Bồ tát và chúng Thanh văn chẳng phải là không có ưu liệt, nhưng về phần giải thoát thì không khác.

Bấy giờ, chư Thiên cõi Dục và chư Phạm Thiên v.v... đều hướng về đức Bất Động Như Lai chấp tay đánh lễ mà xưng ba lần rằng: “Nam mô Bất Động Như Lai Ứng Cúng Chánh Đẳng Chánh Giác rất là hy hữu. Nam mô Thích Ca Mâu Ni Như Lai Ứng Cúng Chánh Đẳng Chánh Giác khéo nói được pháp môn xưng tán công đức ấy”.

Chư Thiên cõi Dục đem hoa trời Mạn đà la và các thứ hương trời rải trên đức Phật. Các hoa hương được rải lên ấy hiệp lại thành lọng ở trên hư không. Chư Thiên cũng vói rải hoa hương đến đức Bất Động Như Lai để cúng dường. Lúc ấy, Thiên Đế Thích nghĩ rằng: Tôi và chư Thiên cõi Dục cùng hàng tứ chúng đều muốn được thấy đức Bất Động Như Lai.

Đức Phật biết ý nghĩ của Thiên Đế nên liền vọt lên hư không ngồi kiết già. Do thần lực của đức Phật, tất cả đại chúng đều an trụ trên hư không và đều thấy nước Diệu Hỷ, đức Bất Động Như Lai, chúng Bồ tát và chúng Thanh văn bên ấy. Được thấy rồi, tất cả đại chúng đều quý gồi hữu hướng về đức Bất Động Như Lai. Đại chúng ở cõi này đồng nghĩ rằng: Phải chăng vì thấy đức Bất Động Như Lai mà chư Thiên cung trời Đao Lợi đến hội họp để lễ bái cúng dường.

Lúc ấy, Thiên Đế Thích nghĩ rằng: Chư Thiên ở nước Diệu Hỷ kia do nhơn tướng mà có ngã kiến. Nhơn dân ở nước ấy ăn mặc hưởng thọ chẳng khác chư Thiên ở nước ấy.

Đức Thế Tôn sau khi nhiếp thần thông bảo Thiên Đế Thích rằng:

Này Thiên Đế! Nhơn dân ở nước Diệu Hỷ đều hưởng thọ phước vui cõi trời, Ngài nên ưa thích. Những chúng nhơn này được thấy đức Bất Động Như Lai và ưa thích sự hưởng thọ phước trời của nước Diệu Hỷ, sau khi mạng chung họ sẽ được sanh về nước của đức Bất Động Như Lai. Các chúng sanh ở những thế giới khác cũng như vậy.

Tôn giả Xá Lợi Phất nói với Thiên Đế Thích:

Ngài thấy đức Thích Ca Mâu Ni Phật và đức Bất Động Như Lai, do nhơn duyên này, Ngài sẽ được lợi ích lành trong hiện đời, huống là Ngài đã được pháp hơn người.

Thiên Đế Thích lúc ấy lại nghĩ rằng: Các chúng sanh ấy nghe pháp môn công đức này cũng được lợi ích lành. Huống là được sanh về nước của đức Bất Động Như Lai.

Đức Phật phán với Thiên Đế Thích:

Người Bồ tát thừa sẽ sanh về nước ấy cũng được lợi ích lành. Tại sao vậy? Vì chư Bồ tát ấy

đều được an trụ bực Bất thối chuyển. Nếu chư Bồ tát khác hiện đời nguyện sanh về nước ấy, phải biết đều là người an trụ bực Bất thối chuyển cả.

Lúc đức Phật nói pháp môn này, có năm trăm Tỳ kheo được tâm giải thoát nơi pháp vô lậu. Năm ngàn Bồ tát, sáu ngàn Tỳ kheo ni, tám ngàn Ưu bà tắc, mười ngàn Ưu bà di và vô lượng Thiên tử cõi Dục đều phát nguyện sanh về nước Diệu Hỷ của đức Bất Động Như Lai. Đức Phật liền thọ ký cho họ đều sẽ được vãng sanh về nước ấy. Nếu có chúng sanh nào sẽ phát nguyện sanh về nước ấy, đức Phật cũng đều thọ ký họ sẽ được vãng sanh.

Bấy giờ, khắp cõi Đại thiên chấn động sáu cách. Đó là động, biến động và đẳng biến động; chấn, biến chấn và đẳng biến chấn. Do vì được sự gia trì của pháp môn xung tán công đức Bất Động Như Lai này vậy.

Đức Phật nói kinh này rồi, Tôn giả Xá Lợi Phất v.v... và các thế gian chư Thiên, Nhơn dân, A tu la, Càn thất bà, Ca lâu la, Khẩn na la, Ma hầu la già, tất cả đại chúng nghe lời đức Phật dạy đều rất vui mừng tín thọ phụng hành.



KINH ĐẠI BỬU TÍCH

PHÁP HỘI MẶC GIÁP TRANG NGHIÊM THỨ BẢY

* Tôi nghe như vậy: Một lúc đức Phật ở thành Vương Xá tại Trúc Lâm Ca Lan Đà cùng chúng đại Tỳ kheo và chư đại Bồ tát câu hội. Chư Bồ tát này đều từ các Phật độ đến họp.

Lúc bảy giờ, đức Thế Tôn được vô lượng trăm ngàn đại chúng vây quanh cung kính cúng dường. Trong chúng hội có vị đại Bồ tát tên là Vô Biên Huệ, từ chỗ ngồi đứng dậy trịch y vai hữu, gói hữu chắm đất cúi đầu kính lạy, rồi chấp tay hướng lên đức Phật mà bạch rằng:

* Hán bộ quyển thứ 21.

Bạch đức Thế Tôn! Tôi có chút nghi ngờ xin hỏi đức Như Lai, mong đức Như Lai chuẩn cho.

Ngài Vô Biên Huệ Bồ tát nói kệ rằng:

Đấng Đại Hùng Trượng Phu

Thế gian chẳng ai bằng

Nay tôi vì chúng sanh

Có chút nghi xin hỏi.

Chẳng rời tòa sư tử

Hiện thân khắp mười phương

Trong tất cả dị luận

Không ai khuynh động được.

Tạng trí không ngăn mé

Trí lực cũng vô lượng

Mỗi lực của Thế Tôn

Độ khắp được thế gian.

An trụ Nhứt thiết trí

Khéo trụ ở thập lực

Đại sư tử vô úy

Đấng Tối Thắng Vô Thượng.

Đức Như Lai có đủ

Mười tám pháp bất cộng

Chiếu sáng khắp thế gian

Xô dẹp các ngoại đạo

Biết rõ tất cả pháp

Vì thế không ai trên
Đại Đạo Sư trọn lành
Tôi có nghi xin hỏi.
Trí ly cầu vô biên
Trí đại hải bất động
Trí cảnh giới vô ngại
Tôi có nghi xin hỏi.
Thế Tôn khéo tu tập
Nơi đạo không còn làm
Đại Đạo Sư an ổn
Tôi có nghi xin hỏi.
Đã qua khỏi dòng dũ
Đã dứt hết trói buộc
Nhỏ được các tên độc
Tôi có nghi xin hỏi.
Đã phá vỡ vô minh
Đã hết nóng phiền não
Hay ở an mát mẻ
Tôi có nghi xin hỏi.
Trí vô úy vô thượng
Trí vô ngại vô trước
Pháp hải Nhứt thiết trí
Nư Lai đã chứng được.
Phật vô lượng công đức

Chứng trí đều viên mãn
Hết tất cả phiền não
Phá tất cả kiến chấp.
Thế Tôn chứa nhóm nhiều
Vô lượng công đức lớn
Pháp Vương bất tư nghị
Tôi có nghi xin hỏi.
Phật trí huệ thù thắng
Chiếu khắp các thế gian
Diễn rộng ánh sáng pháp
Biển công đức vô biên.
Pháp quang của Đạo Sư
Chiếu khắp các thế gian
Vì thế trong thế gian
Ánh sáng Phật pháp hiện.
Biển pháp Nhứt thiết trí
Biện tài không gì trên
Tinh tấn chẳng nghĩ bàn
Thanh tịnh rời kiến chấp.
Vì Phật nhãn vô biên
Trí cảnh cũng vô biên
Đấng thế gian vô đẳng
Tôi có nghi xin hỏi.
Đại Mâu Ni Pháp Vương

Dứt được chúng sanh mê
Bạch Phật tôi sẽ hỏi
Trông mong được hứa cho.
Tôi xem tất cả chỗ
Trên trời và nhơn gian
Không ai bằng Như Lai
Đáng soi sáng cùng khắp.
Đầy đủ các công đức
Đại trượng phu trang nghiêm
Pháp Vương chẳng nghĩ bàn
Sáng rực trong các Thánh.
Ví như núi Tuyết lớn
Chỗ các báu đóaan nghiêm
Thế Tôn ngồi pháp tọa
Đoan nghiêm cũng như vậy.
Diệu âm đại tinh tấn
Hay tuyên lời đẹp dạ
Nếu chúng sanh được nghe
Căn lành đều thanh tịnh.
Phật thù thắng trong người
Thường diễn ánh sáng pháp
Nhờ vậy mà chúng sanh
Tùy ý liền khai ngộ.
Biết thời, biết chúng hội

Đấng Đạo Sư biết người
Diễn bày ánh sáng pháp
Dùng trí huệ đúng thời.
Đấng Phạm âm tinh tấn
Xin ban lời thanh tịnh
Như trời mưa ướt đất
Chánh pháp khắp nhuần mát.
Thế Tôn ở trong chúng
Khắp tuyên pháp vũ rồi
Hy vọng ở pháp này
Chúng sanh đều đầy đủ.
An trụ trên tất cả
Như vua ở Diệu Cao
Ban pháp cho chúng sanh
Khiến đại chúng hoan hỷ.
Đại Hùng Lương Túc Tôn
Cảnh giới bất tư nghị
Tất cả các chúng sanh
Không ai có thể biết.
Vô lượng đại trượng phu
Chúng hội đã hòa hiệp
Nương nhờ Đại Mâu Ni
Chí cầu cảnh giới Phật.
Tôi xu hướng cảnh Phật

Nên đến họp tại đây
Đạo Sư trí vô ngại
Thế nào sớm khai ngộ.
Tôi theo ý mình thích
Chiêm ngưỡng muốn thỉnh hỏi
Xin Thế Tôn khai thị
Để dứt hết nghi hoặc.
Nếu nghe pháp vô thượng
Thì được lòng hoan hỷ
Hớn hở khắp cả thân
Dứt được các lưới nghi.
Pháp Vương vô thượng tôn
Nhứt thiết trí vô úy
Bực thấy biết tất cả
Tôi nghi xin được hỏi.
Đối với tất cả pháp
Phật không chút nghi hoặc
Đại Đạo Sư tinh thuần
Tôi nghi xin được hỏi.
Đáng dứt nghi vô thượng
Với pháp chẳng nghi hoặc
Biển công đức vô biên
Tôi nghi xin được hỏi.
Ánh sáng lớn vô biên
Công đức lớn vô biên

Trí thanh tịnh vô biên
 Tôi nghi xin được hỏi.
 Trí tinh tấn vô biên
 Trí cảnh giới vô biên
 Trí lợi ích vô biên
 Tôi nghi xin được hỏi.
 Thế Tôn trí vô biên
 Rời biên và vô biên
 Dứt được tất cả nghi
 Tôi nghi xin được hỏi.
 Pháp Vương bất tư nghị
 Thương xót nghe tôi hỏi
 Cho phép tôi sẽ hỏi
 Đức Phật tuyên dạy cho.
 Xin hỏi Nhưt thiết trí
 Đức Thích Ca Mâu Ni
 Nếu thương cho phép tôi
 Xin giải những điều nghi.

Đức Thế Tôn bảo Vô Biên Huệ đại Bồ tát rằng:

Này Vô Biên Huệ! Nay đối với Ta, ông khát ngưỡng khẩn cầu muốn hỏi Như Lai bao nhiêu điều. Nếu ông có điều gì muốn hỏi, Ta sẽ giải đáp cho.

Đức Thế Tôn nói kệ rằng:
Này ông Vô Biên Huệ
Muốn hỏi những điều gì
Ông đều nên hỏi đi
Như Lai sẽ giải đáp.
Như những điều được hỏi
Mỗi mỗi việc nên hỏi
Tùy ý thích muốn hỏi
Phật sẽ mau khai thị.
Ta vì ông diễn nói
Tất cả không còn nghi
Như ông chí nguyện cầu
Xứng theo chỗ ông hỏi.
Nay ông bạch hỏi Phật
Đúng lúc và đúng nghĩa
Vì phải thời bạch hỏi
Nên Ta quyết định nói.
Cứ như ý ông thích
Bạch hỏi điều nên hỏi
Như Lai đều tùy thuận
Vì ông mà diễn nói.
Nay ông hỏi đúng lúc
Ta cũng nói đúng lúc
Dứt lưới nghi cho ông

Sẽ được không còn nghi.
Như Lai là Pháp Vương
Thấu tỏ nghĩa rốt ráo
Đối với tất cả pháp
Được không còn nghi hoặc.
Ta ở nơi các pháp
Chánh giác ngộ khó suy
Theo như ý chúng sanh
Đem hỏi sẽ giải đáp.
Phật ở nơi các pháp
Đều không còn nghi hoặc
Đúng lúc mà bạch hỏi
Phật sẽ mau diễn nói.
Ta thường vì người nói
Không còn có nghi hoặc
Theo như ý kia thích
Giải thích điều họ nghi.
Như Lai thường biết rõ
Thời gian và chúng hội
Các loài chúng sanh thấy
Ý hướng họ chẳng đồng.
Phật cũng thường quán sát
Tất cả tâm chúng sanh
Có dục hay không dục

Đều thấy rõ tất cả.
Nếu có hàng trí giả
Có thể khéo tu hành
Ta đều lấy đúng lúc
Đem chánh pháp khai ngộ.
Nếu là người vô trí
Ngu si và mê loạn
Họ không trí huệ sáng
Chẳng tôn trọng chánh pháp.
Nếu không tôn trọng pháp
Chẳng mong cầu chánh pháp
Dẫu có nghe pháp này
Không có trí sáng lớn.
Người khéo giỏi nơi pháp
Nơi pháp hy vọng cầu
Nếu được nghe pháp này
Sẽ được trí sáng lớn.
Người thích pháp Đại thừa
Cầu thỉnh đáng Thế Tôn
Được nghe pháp này rồi
Sẽ được trí sáng lớn.
Phật đáng Trí vô thượng
Phật trí bất tư nghị
Nên những người nguyện cầu
Được nghe đều thỏa mãn.

Người thích trí vô ngại
Cầu đấng Tối thượng tôn
Họ được nghe pháp này
Sẽ được lợi ích lớn.
Nếu người có trí tánh
Cầu đấng Bất tư nghị
Họ được nghe pháp này
Sẽ được trí vô thượng.
Nếu có những chúng sanh
Cầu được thành Phật đạo
Chuyên pháp luân vô thượng
Nghe pháp đều hoan hỷ.
Người ưa thích tinh tấn
Tôn sùng nơi chánh pháp
Được nghe pháp ly cấu
Mừng rỡ càng hơn hởi.
Nếu có các chúng sanh
Thích tu tập pháp lành
Ta dùng ánh sáng pháp
Dạy họ pháp vô thượng.
Gánh vác những gánh nặng
Sách tấn tu vô biên
Họ nghe pháp này rồi
Vui mừng được đầy đủ.

Nếu có người mong cầu
Pháp lành để tư duy
Ta vì thương mến họ
Khai thị pháp vô thượng.
Ta thường mến các ông
Tùy các ông bạch hỏi
Ta có thể giải quyết
Dứt nghi cho các ông.
Từ nhiều ngàn ức năm
Ta đã khéo tu hành
Đã trừ hẳn nghi lầm
Biết rõ ý ông thích.
Nếu có điều gì nghi
Cho phép ông bạch hỏi
Sẽ giải đáp cho ông
Dứt hết các nghi hoặc.
Nếu có điều gì nghi
Cho phép ông bạch hỏi
Như ý ông thích muốn
Ta sẽ diễn nói cho.
Nếu có điều gì nghi
Cho phép ông bạch hỏi
Phật an trụ chánh pháp
Không bao giờ động lay.

Lúc ấy ngài Vô Biên Huệ đại Bồ tát bạch rằng:

Bạch đức Thế Tôn! Tôi đối với Bồ tát thừa có chút nghi, nay sẽ xin hỏi.

Bạch đức Thế Tôn! Thế nào là bực Thiện trượng phu xa rời sự bố úy, nhứt tâm chánh niệm vì chúng sanh mà mặc giáp trụ lớn. Nơi giáp trụ lớn mà trang nghiêm đó. Phát lòng rất mến thích mà tôn trọng đó. Dùng chẳng phóng dật mà ngồi Đại thừa ấy. Dùng con đường sạch sẽ bằng thẳng lớn, không có những gò nổng ngói đá gai góc dơ dáy lùm rùng kiến chấp. Cũng không có gai độc hầm hố khổ não. Cũng không có sự trói buộc sợ sệt gian nan. Con đường bằng phẳng đúng lý ngay ngắn không cong queo. Con đường không chướng ngại. Đón sạch lùm rùng. Xé nát tất cả lưới. Rời xa tối tăm. Trừ bỏ ái trước, vì xả bỏ hòa hiệp để hướng đến Vô thượng Bồ đề.

Bạch đức Thế Tôn! Tôi đối với nghĩa này mà bạch hỏi: Thế nào thiện trượng phu? Thế nào giáp trụ lớn? Mặc giáp trụ ấy ngồi nơi Đại thừa, do con đường lớn ấy mà sẽ hướng đến Vô thượng Bồ đề.

Đức Thế Tôn nên diễn nói chư đại Bồ tát giáp trụ trang nghiêm, an trụ nơi đạo, an trụ nơi các pháp lý thú thiện xảo. Vì ở nơi pháp lý thú an trụ

thiện xảo nên có thể phát khởi ánh sáng thiện xảo của các pháp lý thú. Vì có ánh sáng pháp nên chẳng bỏ giáp trụ ngồi nơi Đại thừa, dùng sức tinh tấn bất thối chuyển, gốc không vọng niệm và sức trí huệ tương tục có thể mau thành tựu pháp giới lý thú rành rẽ khéo giỏi qua ngồi đạo tràng chuyển chánh pháp luân để vì chúng sanh mà diễn thuyết chánh pháp. Tất cả chúng sanh đúng như sở nguyện của họ, đúng như chỗ hướng đến của họ mà giải thoát sanh tử.

Bạch đức Thế Tôn! Tôi muốn làm lợi ích an vui chúng sanh nên hỏi nghĩa Đại thừa ấy. Đức Thế Tôn Như Lai là bậc biết tất cả, thấy tất cả, xin chỉ dạy dùng những pháp gì để thành tựu Nhất thiết chư pháp hải ấn tam muội của chư đại Bồ tát. Do tam muội này khiến chư đại Bồ tát được chẳng thối chuyển Vô thượng Bồ đề. Đức Thế Tôn Như Lai biết thấy trọn vẹn các pháp chưa từng có, giỏi về phương thuốc làm nên trí huệ cho chúng sanh. Vì thế nên tôi bạch hỏi.

Ngài Vô Biên Huệ đại Bồ tát lại nói kệ rằng:

Vì chư đại Bồ tát

Tôi hỏi đức Thế Tôn

Đấng Nhất thiết tri kiến

Nghĩa Phật pháp thậm thâm.

Chỗ tu hành Đại thừa
Định nào hướng đến được?
Nay tôi đều thỉnh hỏi
Lợi ích các chúng sanh.
Thế nào Thiện trượng phu,
Mặc được giáp vô biên?
Mặc giáp như vậy rồi
Sẽ hướng đến thế nào?
Khởi thích muốn thế nào?
Thế nào mên pháp ấy?
Thế nào đại tinh tấn?
Thế nào chẳng phóng dật?
Thế nào chư Bồ tát
Ngồi nơi Đại thừa này?
Ngồi rồi lại thế nào?
Việc ấy xin được nói.
Thế nào ngồi Đại thừa
Hướng đến đạo Bồ tát?
Cúi xin đáng Đạo Sư
Mau tuyên nói cho tôi.
Thế nào là đường bằng
Bình đẳng để hướng đến
Vớ rừng bụi kiến chấp
Luôn chặt đôn chẳng mệt?

Ở trong các cảnh giới
Thế nào được siêu việt?
Thế nào dùng bình đẳng
Phá rách lưới tham ái?
Thế nào trừ hắc ám
Được ánh sáng đại trí?
Chư đại Bồ tát ấy
Sẽ hướng đến thế nào?
Hay quan sát thế nào
Rời xa những trói buộc?
Thế nào chư Bồ tát
Rời trói, khéo ở an?
Thế nào chư Bồ tát
Vượt qua bố úy lớn
Giỏi khéo các pháp nghĩa
Hướng đến nơi vô thượng?
Bồ tát mặc những gì
Vô biên giáp trụ lớn
Mặc giáp trụ ấy rồi
Ngồi nơi Đại thừa này?
Thế nào chư Bồ tát
Hướng đến đường bằng thẳng?
Nay tôi kính bạch hỏi
Thế Tôn nên giải đáp.

Bồ tát làm sao được
 Trang nghiêm giáp trụ lớn
 Trang nghiêm vô thượng thừa?
 Thế Tôn nên diễn nói.
 An trụ nơi đạo này
 Và trang nghiêm đạo ấy
 Nghĩa thiện xảo các pháp
 Thế Tôn nên diễn nói.
 Thế nào biết rõ được
 Lý thú của pháp giới
 Ánh sáng pháp thiện xảo?
 Thế Tôn nên diễn nói.
 Thế nào chư Bồ tát
 Được ánh sáng pháp ấy
 Rốt ráo tất cả pháp?
 Thế Tôn nên diễn nói.
 Thế nào chư Bồ tát
 Được ánh sáng pháp rồi
 Chẳng bỏ giáp trụ lớn
 Do đây mà hướng đến?
 Thế nào chư Bồ tát
 Ngồi nơi Đại thừa này
 Tinh tấn chẳng thôi chuyển
 Do đây mà hướng đến?

Thế nào chư Bồ tát
Chí niệm thường kiên cố
Hay dùng sức trí lớn
Mà khéo điều phục được?
Thế nào được pháp giới
Nghĩa lý thú thiện xảo
Pháp Vương bất tư nghị
Xin Thế Tôn tuyên nói?
Thế nào được mau chóng
Đến đạo tràng Bồ đề
Chuyên pháp luân thanh tịnh
Thế gian chẳng chuyển được?
Thế nào chẳng động lay
Đề diễn nói các pháp
Vì tất cả chúng sanh
Như ngày xưa đã nguyện?
Do diễn nói các pháp
Giải thoát hẳn sanh tử
Làm sao cho chúng sanh
Rốt ráo được an lạc?
Vì lợi ích chúng sanh
Tôi hỏi đức Thế Tôn
Bực thấy biết tất cả
Xin vì tôi diễn nói.

Nên dùng những pháp gì
 Làm cho chư Bồ tát
 Thành tựu tất cả pháp
 Hải ấn đại tam muội?
 Người ham cầu Phật pháp
 Khát ngưỡng đại Bồ đề
 Nếu nghe được pháp này
 Toàn thân đều hơn hở.

Đức Phật phán dạy:

Lành thay, lành thay! Nay Vô Biên Huệ đại Bồ tát! Thuở quá khứ, ông đã cúng dường vô lượng chư Phật, trồng những cội lành, tích chứa các công đức chẳng thể tính lường được. Ở nơi pháp thậm thâm này ông ham cầu khát ngưỡng. Dùng đại nguyện để thành tựu chúng sanh mà ông phát khởi đại bi bạch hỏi nơi đức Phật. Ông nên lắng nghe khéo suy gẫm, nay Ta sẽ vì ông diễn nói chư đại Bồ tát do thành tựu công đức mà hướng đến Vô thượng Bồ đề.

Ngài Vô Biên Huệ đại Bồ tát bạch:

Bạch đức Thế Tôn! Tôi xin được nghe.

Đức Phật phán:

Nay Vô Biên Huệ! Đại Bồ tát vì Vô thượng Bồ đề mà mặc giáp trụ, vì muốn nhiếp lấy chúng

sinh mà mặc đại giáp trụ, vì thanh tịnh bố thí cho chúng sanh mà mặc đại giáp trụ, vì các chúng sanh nên trì giới thanh tịnh mà mặc đại giáp trụ, vì các chúng sanh nên nhẫn nhục thanh tịnh mà mặc đại giáp trụ, vì các chúng sanh nên tinh tấn thanh tịnh mà mặc đại giáp trụ, vì các chúng sanh nên thiền định thanh tịnh mà mặc đại giáp trụ, vì các chúng sanh nên trí huệ thanh tịnh mà mặc đại giáp trụ, vì làm cho các chúng sanh được an lạc mà mặc đại giáp trụ, vì phát khởi tâm làm lợi ích cho các chúng sanh mà mặc đại giáp trụ, vì làm đối trị tham sân si cho các chúng sanh mà mặc đại giáp trụ, vì làm phương tiện cho đại công đức mà mặc đại giáp trụ, vì khéo viên mãn trí vô thượng mà mặc đại giáp trụ, vì cứu hộ sanh tử bố úy cho các chúng sanh mà mặc đại giáp trụ, vì muốn hiển hiện viên mãn trí vô đẳng đẳng mà mặc đại giáp trụ, vì giao chiến với các ma, quyến thuộc ma và ma nghiệp, cũng vì giao chiến với tất cả ngoại đạo, những hạng người đi trong đường hiểm rừng rậm kiến chấp trong cõi Đại thiên này mà mặc đại giáp trụ.

Này Vô Biên Huệ! Chư đại Bồ tát mặc đại giáp trụ như vậy rồi chẳng rời bỏ giáp trụ mà phát khởi đại tinh tấn, có thể vào được trong tất cả loài chúng sanh lấy hạnh nhẫn nhục để an trụ, xa rời

bồ úy chẳng kinh chẳng sợ chẳng động chẳng loạn mà còn mặc vô biên giáp trụ. Những là giáp trụ cứu hộ tất cả chúng sanh, giáp trụ cắt đứt tất cả lùm rùng kiến chấp, giáp trụ phá các quân ma, giáp trụ có thể truyền trao trí huệ, giáp trụ làm vô biên cầu đồ, giáp trụ thoát khỏi các gánh nặng, giáp trụ tăng trưởng tín tâm thanh tịnh, giáp trụ ở vững nơi giới luật, giáp trụ trừ sạch nghiệp chướng, giáp trụ tất cả trí lực thanh tịnh, giáp trụ sức phương tiện thiện xảo, giáp trụ có thể dứt tất cả chấp trước, giáp trụ trí huệ chẳng thôi chuyển chẳng hồi hận.

Này Vô Biên Huệ! Chư đại Bồ tát mặc đại giáp trụ như vậy rồi cũng chẳng bỏ rời nhân đến sức tinh tấn kiên cố vô biên chẳng bao giờ động lay mà hướng đến Vô thượng Bồ đề.

Đức Thế Tôn nói kệ rằng:

Bồ tát mặc giáp trụ
 Để nhiếp các chúng sanh
 Vì chúng sanh vô biên
 Mặc giáp cũng vô biên.
 Vì bồ thí thanh tịnh
 Khiến tất cả đầy vui
 Vì lợi ích chúng sanh
 Mà mặc giáp trụ này.

Vì trì giới thanh tịnh
Lợi ích cho thế gian
Vì làm lợi chúng sanh
Mà mặc giáp trụ này.
Vì nhân nhục thanh tịnh
Dũng mãnh khéo an trụ
Vì làm lợi chúng sanh
Mà mặc giáp trụ này.
Vì tinh tấn thanh tịnh
Thành tựu bất thối chuyển
Vì làm lợi chúng sanh
Mà mặc giáp trụ này.
Vì thiên định thanh tịnh
Cảnh sở hành cũng vậy
Vì làm lợi chúng sanh
Mà mặc giáp trụ này.
Vì trí huệ thanh tịnh
Vô lậu và vô thượng
Vì làm lợi chúng sanh
Mà mặc giáp trụ này.
Tất cả các chúng sanh
Thích gì sẽ cho đủ
Khéo biết ý nghĩa ấy
Mà mặc giáp trụ này.

Bồ tát nơi chúng sanh
Hay làm sự lợi ích
Dùng tứ nhiếp thanh tịnh
Ban khắp trong các cõi.
Nếu làm người đối trị
Trừ bệnh tham sân si
Trao thuốc cho chúng sanh
Tật bệnh đều tiêu trừ.
Do đây các Bồ tát
Hay khéo mặc giáp trụ
Nơi công đức tư lương
Được vô biên phương tiện.
Chúng sanh khổ sanh tử
Bức ngặt chẳng an ổn
Tôi thường làm cứu hộ
Mặc giáp trụ vô biên.
Vô biên khổ sanh tử
Tôi làm giải thoát được
Lưới ái kiến trói buộc
Tất cả đều sẽ đứt.
Với lưới phiền não này
Làm đứt được tất cả
Sức tinh tấn kiên cố
Dũng mãnh mà mặc giáp.

Tất cả các chúng sanh
Cho ở đường an lạc
Do đây đến Niết bàn
An ổn mà vô thượng.
Do sức đại tinh tấn
Mà mặc giáp trụ này
Sẽ cùng tất cả ma
Chiến đấu thường chẳng mệt.
Với những nhà ngoại đạo
Nắm chặt các kiên chấp
Đi trong rừng rậm hiểm
Mặc giáp làm lợi họ.
Và vô lượng chúng khác
Đi ở trong phi đạo
Với họ đều lợi ích
Nên mặc giáp vô biên.
Mặc giáp trụ ấy rồi
Chẳng rời bỏ giáp trụ
Khởi sức đại tinh tấn
Mặc giáp trụ kiên cố.
Vào trong cõi chúng sanh
Do nhân nhục được an
Thành tựu kiên cố nhân
Mặc giáp trụ vô thượng.

Rời xa các bố úy
Cũng không có kinh sợ
Mặc vô biên giáp trụ
Tất cả siêng tu tập.
Khéo mặc đại giáp trụ
Thường hay chánh giác ngộ
Tịch diệt chẳng động lay
Chẳng loạn chẳng thối chuyển.
Mặc giáp như vậy rồi
Trí giả lại nên mặc
Giáp cứu hộ chúng sanh
Giáp phá hoại quân ma.
Giáp cầu đò vô biên
Tất cả giáp đều mặc
Người trí huệ dũng mãnh
Mặc giáp được ở an.
Vì bỏ gánh rất nặng
Mà mặc giáp vô thượng
Độ tất cả chúng sanh
Đều khiến thoát gánh khổ.
Thêm lớn tin thanh tịnh
Khéo điều nhiếp sáu căn
Tương ưng với tịnh giới
Mặc giáp trụ vô thượng.

Thành tựu trí dũng mãnh
Bồ tát hay an trụ
Oai nghi đúng giới luật
Mặc giáp không bị động.
Xưa ở trong chúng Thánh
Tu các hạnh thanh tịnh
Thế nên mặc giáp trụ
Mà thường chẳng khiếp nhược.
Dùng trí yêu chúng sanh
Lợi ích các thế gian
Thông đạt các phương tiện
Mặc giáp khéo an trụ
Với trí phương tiện khéo
Bồ tát thông đạt được
Mặc giáp như vậy rồi
Dứt trừ các kiết phược.
Rời xa tất cả chấp
Chánh tín chẳng sai trái
Người trí mặc giáp trụ
Hướng đến đạo vô thượng.
Bồ tát hay quyết định
Tự lợi và lợi tha
Do sức đại tinh tấn
Kiên cố chẳng thôi chuyển.

Đức Phật phán tiếp:

Lại này Vô Biên Huệ! Trong vô lượng kiếp, đại Bồ tát gánh vác trọng trách, mặc giáp trụ lớn. Giáp trụ như vậy, hoặc là ma hoặc là quyền thuộc ma hoặc là sứ giả của ma và những chúng sanh đi nơi lùm rùm rậm rạp xấu hiểm tà kiến đều chẳng thấy được. Tại sao vậy? Vì giáp trụ ấy không có hình sắc hiển bày, không tướng không đối, bỏ tướng rời tướng, không có danh tự vậy.

Này Vô Biên Huệ! Giả sử có cây phi tiên lượng như núi Tu Di, bén nhọn bắn đến không thể trúng được. Giả sử tất cả chúng sanh trong cõi Đại thiên đều làm ma, mỗi chúng sanh ma đều riêng có ngàn ấy quyền thuộc quân ma, tất cả đồng thời buông tên lượng như núi Tu Di, họ cũng chẳng thể làm hư hoại giáp trụ của chư đại Bồ tát, dầu là làm hư chùng bằng sợi lông.

Đối với chư đại Bồ tát, còn chẳng thể làm cho các ngài có ý niệm khác hướng là làm động tới thân. Chư đại Bồ tát này nếu có một tâm niệm dẹp trừ họ, thì có thể làm cho quân ma ấy tan nát tiêu diệt. Khéo an trụ giáp trụ như vậy mà chẳng động lay thì tất cả chúng sanh không có ai phá hoại được. Tại sao vậy? Vì là vô tướng, vì là chẳng phải chỗ đi chỗ thấy của chúng sanh.

Tất cả chúng sanh chẳng thấy biết được chư đại Bồ tát, mà Bồ tát có thể biết rõ tất cả pháp vậy. Vì thấy biết đúng thật mặc giáp trụ lớn để cứu hộ tất cả chúng sanh vậy. Với tất cả pháp không có chấp trước, vì muốn lợi ích tất cả chúng sanh vậy. Với tất cả pháp cũng vô sở đắc thế nên chúng sanh chẳng thấy biết được giáp trụ như vậy, vì giáp trụ ấy không có hình tướng, không có lộ bày, không có ngôn thuyết vậy. Giáp trụ ấy chẳng tương ưng với sắc, với thọ tướng hành thức; chẳng tương ưng với nội ngoại và trung gian; cũng chẳng tương ưng với chẳng phải nội ngoại trung gian; chẳng tương ưng với thập nhị xứ, thập bát giới; chẳng tương ưng với địa thủy hỏa phong và Không đại chủng; chẳng tương ưng với cõi Dục, cõi Sắc và cõi Vô sắc; chẳng tương ưng với hữu tác, vô tác, diệt hữu tác vô tác và phi hữu tác vô tác; chẳng tương ưng với Thanh văn địa, Bích chi Phật địa và Phật địa; chẳng tương ưng với đường ngữ ngôn; chẳng tương ưng với sắc nhọn và sắc tướng; chẳng tương ưng với thọ tướng hành thức nhọn và thọ tướng hành thức tướng; chẳng tương ưng với tướng và phi tướng, với tất cả pháp chẳng tương ưng cũng chẳng phải chẳng tương ưng, không có trói buộc, không có giải thoát; cũng chẳng phải toán số hay thí dụ mà

biết được, vì tất cả pháp quá các số vậy.

Giáp trụ như vậy, tất cả pháp kiến đều bất khả đắc cả. Những là sắc kiến bất khả đắc, thọ kiến bất khả đắc nhãn đến thức kiến bất khả đắc, cho đến không có chút pháp kiến nào khả đắc cả. Giáp trụ như vậy, chẳng cùng tất cả pháp tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng, chẳng cùng sắc thọ tướng hành thức tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng. Với tất cả pháp hoặc tương ưng hoặc chẳng tương ưng kia đều rời xa.

Giáp trụ như vậy, không có tạo tác vì không có tác giả vậy, không có tướng vì chẳng phải tướng vậy, không có tướng xứ sở, không có tướng hòa hiệp, không có phân biệt, không có động lay, không có phan duyên, không có tánh để thấy được.

Người mặc giáp trụ cũng bất khả đắc. Mặc giáp như vậy cũng chẳng thể thấy được. Tại sao vậy? Vì lúc chư đại Bồ tát mặc giáp trụ, mà chẳng thấy có ai là người mặc giáp, mặc giáp chỗ nào, từ đâu mặc giáp, cũng chẳng thấy tôi có thể mặc giáp, chẳng thấy áo giáp được tôi mặc, cũng chẳng thấy có chỗ này mặc giáp, chỗ kia mặc giáp, cũng chẳng thấy có mặc giáp như vậy.

Vì các chúng sanh nơi tất cả pháp không chỗ

hành, không chỗ kiến nên chư đại Bồ tát mặc giáp trụ như vậy, cũng là mặc giáp trụ của đức Như Lai mặc, thân bất khả đắc, tâm bất khả đắc, ý bất khả đắc, vì bất khả đắc nên xa rời phân biệt. Nếu chư Bồ tát còn chút pháp, hay là được chút pháp mà hiện tại mặc giáp trụ hay là sẽ mặc giáp trụ, thì chẳng nên gọi rằng mặc đại giáp trụ. Nếu tâm Bồ tát vượt quá các pháp mới gọi là mặc đại giáp trụ bất tư nghị.

Chư đại Bồ tát chẳng vì thiếu số chúng sanh mà mặc đại giáp trụ, cũng chẳng vì một kiếp chúng sanh mà mặc đại giáp trụ, cũng chẳng vì trăm kiếp, ngàn kiếp cho đến trăm ngàn na do tha câu chi kiếp chúng sanh mà mặc đại giáp trụ, chánh là vì vô lượng vô số kiếp chúng sanh mà đại Bồ tát mặc đại giáp trụ, vì thế nên gọi rằng mặc vô lượng đại giáp trụ vậy.

Lúc mặc đại giáp trụ, đại Bồ tát mặc giáp trụ chẳng sanh tưởng là chúng sanh, mặc giáp trụ chẳng khởi tưởng là ngã, mặc giáp trụ rời lìa tưởng có chúng sanh, mặc giáp trụ diệt trừ tưởng có ngã, mặc giáp trụ biết rõ tánh chúng sanh, mặc giáp trụ biết rõ tánh ngã, mặc giáp trụ vượt quá thọ và tưởng, mặc giáp trụ biết rõ tất cả pháp không có tướng tạo tác, là tướng rỗng không, là tướng vô tướng, là tướng vô nguyện, là tướng vô

sanh, là tướng vô diệt, mặc giáp trụ biết rõ tánh tướng sai biệt của tất cả pháp và tánh tướng vô sai biệt của tất cả pháp, mặc giáp trụ biết rõ sự tướng của tất cả pháp và vô sự tướng của tất cả pháp.

Này Vô Biên Huệ! Nếu còn ở nơi sự tướng mà mặc giáp trụ, thì trọn chẳng gọi rằng mặc đại giáp trụ, vì chư đại Bồ tát chẳng ở nơi sự tướng mà cầu đại trí huệ nên gọi là mặc đại giáp trụ.

Đức Thế Tôn nói kệ rằng:

Trong vô lượng kiếp
 Mặc giáp lớn vô biên
 Vì muốn cho chúng sanh
 Giải thoát các khổ não.
 Giáp trụ lớn như vậy
 Hoặc ma hay ma sứ
 Và kẻ tạo nghiệp ma
 Mắt họ chẳng thấy được.
 Cùng với những chúng sanh
 Đi nơi rừng chấp kiến
 Họ cũng chẳng thấy được
 Giáp trụ bất tư nghị.
 Giáp trụ này không sắc
 Không hình không đối đãi
 Giáp trụ chẳng nghĩ bàn

Mắt thường chẳng thấy được.
Không danh cũng không tướng
Rời xa tất cả tướng
Giáp trụ này vô biên
Nên không tướng thấy được.
Giả sử tên như núi
Đồng loạt nhắm bắn vào
Giáp trụ bất tư nghị
Khiến tên tự gãy nát.
Tất cả ma trong đời
Cũng mang tên như núi
Nhắm ngay đại giáp trụ
Đồng loạt bắn thẳng vào.
Nhưng đại giáp trụ này
Chẳng tổn chừng đầu lông
Giáp trụ bất tư nghị
Chẳng gì phá hư được.
Vì thế nên Bồ tát
Thân tâm chẳng biến đổi
Giáp trụ bất tư nghị
Ai làm khuynh động được.
Bồ tát bất tư nghị
Nếu dùng một tâm niệm
Muôn dẹp trừ chúng ma

Quân ma liền lui tan.
Đại giáp trụ như vậy
Chưa từng có động lay
Tất cả các chúng sanh
Không ai có thể thấy.
Tất cả các chúng sanh
Chẳng biết tướng giáp trụ
Vì thế các chúng sanh
Mắt họ chẳng thấy được.
Bồ tát làm chỗ dựa
Biết được tất cả pháp
Dường như thẳng kim cang
Đây là người khéo mặc.
Chẳng thọ tất cả pháp
Cứu hộ các chúng sanh
Thuận theo pháp của Phật
Đây là người khéo mặc.
Giáp trụ không chỗ lấy
Tùy thuận tất cả pháp
Giáp trụ chẳng nghĩ bàn
Đây là người khéo mặc.
Giáp trụ không thị hiện
Trị sạch tất cả pháp
Các pháp rời ngôn thuyết

Không ai thị hiện được.
Chẳng tương ưng với sắc
Thọ tướng hành và thức
Cũng đều chẳng tương ưng
Cũng đều chẳng hòa hiệp.
Chẳng tương ưng với nội
Chẳng tương ưng với ngoại
Chẳng tương ưng nội ngoại
Cũng đều chẳng hòa hiệp.
Chẳng tương ưng với xứ
Chẳng tương ưng với giới
Hoặc trong xứ, trong giới
Cũng đều chẳng hòa hiệp.
Chẳng tương ưng với địa
Chẳng tương ưng thủy hỏa
Phong và Không cũng vậy
Chẳng tương ưng chẳng hiệp.
Chẳng tương ưng Dục giới
Sắc giới, Vô sắc giới
Cũng đều chẳng tương ưng
Cũng đều chẳng hòa hiệp.
Tất cả vô sở đắc
Chẳng cùng các hữu tác
Chẳng cùng các vô tác

Tương ưng và hòa hiệp.
 Giáp trụ bất tư nghị
 Không ở, không hòa hiệp
 Không buộc không giải thoát
 Cũng không chẳng tương ưng.
 Giáp trụ không biên tế
 Chẳng cùng Thanh văn địa
 Chẳng cùng Độc giác địa
 Tương ưng và hòa hiệp.
 Nhẫn đến chư Phật địa
 Và cùng tất cả pháp
 Tất cả chẳng tương ưng
 Tất cả chẳng hòa hiệp.
 Tất cả đường ngôn ngữ
 Không có thể đến được
 Vì giáp trụ vô biên
 Không thể, khó nghĩ bàn.
 Nên chẳng cùng tất cả
 Tương ưng chẳng tương ưng
 Giáp trụ bất tư nghị
 Vượt quá tất cả số.
 Giáp trụ này vô thượng
 Không buộc không chẳng buộc
 Cũng không có tướng sắc,

Tướng thọ, tướng, hành, thức.
Chẳng cùng các tướng ấy
Tương ưng và hòa hiệp
Chẳng cùng các pháp tướng
Tương ưng chẳng tương ưng.
Cũng chẳng cùng vô tướng
Tương ưng và hòa hiệp
Giáp trụ này vô thượng
Không buộc không giải thoát,
Trong tất cả các pháp
Chẳng vào một pháp nào
Trong tất cả các pháp
Giáp trụ bất khả đắc.
Vì thế nên vô thượng
Gọi là bất tư nghị
Giáp trụ không có sắc
Không thọ cũng không tưởng
Không hành cũng không thức
Chẳng nhiếp trong các uẩn
Bực dững mãnh như vậy
Mặc đại giáp trụ này.
Thân tâm vô sở đắc
Chẳng thấy chút pháp nhỏ
Vì vượt quá nghĩ suy
Tâm thanh tịnh an trụ

Mà thường không khiếp nhược
 Gọi là bất tư nghị
 Mặc giáp trụ kiên cố
 Tâm mình không lay động
 Chẳng kể số lượng kiếp
 Gọi là bất tư nghị
 Giáp trụ không số lượng
 Chẳng lấy pháp phi pháp
 Vì không có thời lượng
 Nên gọi bất khả lượng
 Chẳng khởi chúng sanh tướng
 Cũng không có ngã tướng
 Vì biết được tướng này
 Tất cả tướng chẳng sanh
 Cũng biết tất cả pháp
 Pháp ấy đều vô tướng
 Mặc giáp trụ như vậy
 Gọi là bất tư nghị.

Đức Phật phán tiếp:

Lại này Vô Biên Huệ! Đại giáp trụ ấy có tên
 là Diệu Pháp Nghiêm Cụ Trang Nghiêm; cũng tên
 là Tối Thượng vì bất khả hoại; cũng tên là Nhứt
 Thiết Pháp Vô Sai Biệt vì chẳng làm sai biệt chút
 pháp nào.

Chư đại Bồ tát mặc giáp trụ ấy, giữ sức đại trí huệ ngồi nơi Đại thừa tối thượng thừa, vô đẳng đẳng thừa, đại nhiếp thọ thừa, vô biên nhiếp thọ thừa. Tất cả chúng sanh ngồi nơi thừa này, thì trong thừa này đều dung thọ tất cả, mà thừa này chẳng hề tăng giảm, có thể làm cho chúng sanh đều an vui mà ở, cũng làm cho chúng sanh an vui mà ra. Nếu có chúng sanh nào ngồi nơi thừa quyết định an vui này thì thân tâm họ không có nhọc mệt lao khổ.

Này Vô Biên Huệ! Đại thừa này chói che tất cả thế gian Thiên, Nhơn, A tu la, Thanh văn, Duyên giác và các thừa khác mà sẽ xuất ly. Đại thừa này không đến, không đi, không ở, không thấy, không biết, lúc trước bất khả đắc, lúc sau bất khả đắc, lúc giữa bất khả đắc, ba đời bình đẳng, dường như hư không chẳng nhiễm tạp bụi trần, không có đối đãi, không có chướng ngại, cũng không chấp trước. Vì do thừa này mà sẽ xuất ly.

Đại thừa này vô lượng vì chẳng lường được. Đại thừa này vốn không tướng chướng ngại vì chẳng ở nơi tướng. Đại thừa này tối thượng đệ nhất. Người ngồi thừa này không có tâm khiếm nhược mà hướng đến Vô thượng Chánh giác.

Này Vô Biên Huệ! Thừa này như ngọn đèn, như mặt nhứt mặt nguyệt làm ánh sáng lớn cho các chúng sanh. Đại thừa này cũng vậy, ánh sáng của nó chiếu khắp cõi Đại thiên không gì che không gì chướng ngại được, có thể dùng biển lớn công đức vô biên mà hướng đến Vô thượng Bồ đề.

Này Vô Biên Huệ! Đại thừa này là tối tâm có thể trừ được bệnh của tất cả thế gian, vượt quá tất cả pháp thế gian nhiếp lấy chúng sanh lớn, chẳng phải các chúng sanh hạ liệt mà có thể ngồi được, chỉ trừ người có thể mặc đại giáp trụ, như Ta đã nói: “Người ở trong vô lượng kiếp cứu hộ chúng sanh, cúng dường chư Phật, trồng các cội lành, tu lương thanh tịnh thì có thể ngồi được”. Những hàng Thanh văn, Duyên giác và các hạng hạ liệt bị ràng buộc ở thế gian tương ưng với thế gian, hoặc hạng tăng thượng mạn, những ngoại đạo bất tín, họ còn chẳng muốn nghe tên của Đại thừa này huống là có thể ngồi nơi Đại thừa này. Nếu có chúng sanh nào dạo đi trong cảnh giới bất tư nghị, ngồi ở Đại thừa này rồi như nguyện thù thắng của mình mà hướng đến Vô thượng Bồ đề.

Này Vô Biên Huệ! Đại thừa này không thời gian biên tế, sơ tế, trung tế và hậu tế chẳng thể biết rõ được. Đại thừa này tế đoạn bất khả đắc. Vô biên tế là thừa tế này, vô lượng tế là thừa tế này.

Này Vô Biên Huệ! Thừa này vô biên tế, cũng không có trung tế, không có chút ít tế mà có thể đoạn dứt được. Nói là tế đoạn dứt, bởi vì không có chút ít tế nên nói là tế đoạn, vì chẳng phân biệt tế nên nói là tế đoạn, như thế gọi là tế đoạn của Đại thừa này.

Tế vô sở hữu mà nói là trung tế, tế vô sở hữu mà nói là biên tế, tế vô sở hữu mà dùng tế để nói. Ở trong tế ấy, tế bất khả đắc. Vì là bất khả đắc nên biên tế, trung tế không có tế không có đoạn mà nhập vào tế môn. Vì nhập vào tế môn nên thừa này vượt quá nơi đó. Vượt quá này cũng vô sở đắc.

Này Vô Biên Huệ! Những gì là tế? Đó là đoạn thường tế, vì vào trong ngôn ngữ vậy, nên tế là chẳng phải tế. Đoạn thường tế ấy chẳng có biên tế, bởi tướng của tế ấy là tướng vô biên vậy.

Nói là tế đó không có phân biệt, vì dứt phân biệt, nên vượt quá nơi tế rời xa đoạn thường.

Này Vô Biên Huệ! Người có thân kiến thì ở nơi tế môn có chỗ y chỉ. Nếu là người không có thân kiến thì ở nơi tế môn không có chấp trước. Vì không có chấp trước nên có thể vượt quá đoạn thường tế.

Này Vô Biên Huệ! Đoạn thường tế ấy không

có thật, chỉ là lời nói phỉnh phờ ở trong ba cõi phân biệt có hai tế đoạn và thường. Đối với hai tế ấy, nếu chẳng nắm lấy, nếu chẳng tương ưng mới có thể vượt quá chấp kiến đoạn thường ở nơi hai tế môn mà không chỗ chấp trước.

Này Vô Biên Huệ! Nếu đại Bồ tát chưa rời thân kiến thì chẳng gọi là mặc đại giáp trụ ngồi nơi Đại thừa, với tế môn kia là có chấp trước. Dầu có muốn dứt tế lại khởi tưởng niệm dứt tế, lại là có phân biệt tiền tế hậu tế.

Nếu đại Bồ tát đã rời thân kiến thì gọi là mặc đại giáp trụ ngồi nơi Đại thừa, với tế môn ấy chẳng có chỗ chấp đã vượt quá hai tế dùng thừa an lạc mà hướng đến Vô thượng Bồ đề.

Này Vô Biên Huệ! Chư đại Bồ tát dùng sức đại trí huệ, ở nơi tất cả pháp trụ tế, có thể chẳng đoạn chẳng phá mà phương tiện khôn khéo nhiếp lấy chỉ quán tu tập vô tướng, được chứng vô tướng thì được chư Phật trao cho ánh sáng pháp. Do ánh sáng pháp mà tất cả tế đoạn dứt. Đối với tế đoạn ấy cũng không nắm lấy, không có chút ít tế nào ở môn kia hoặc là tương ưng hay chẳng tương ưng, hoặc ghi nhớ hay chẳng ghi nhớ. Với tất cả pháp, phương tiện khôn khéo an trụ ở chỉ quán bèn được vô biên ánh sáng đại pháp. Vì ánh

sáng đại pháp nên rời xa tối tăm bố úy mà dựng đại pháp tràng, phát đại Phạm âm, rống đại sư tử mà bảo chúng sanh rằng: “Mọi người mau đến nơi Đại thừa này, đại an lạc thừa này, đại điều ngự thừa này, đại phát tâm hướng đến thừa này để hướng đến Vô thượng Bồ đề. Đại Bồ tát vì chúng sanh mà diễn ánh sáng pháp. Vì ánh sáng pháp có thể làm cho chúng sanh mặc đại giáp trụ ngồi Đại thừa này”.

Này Vô Biên Huệ! Đại Bồ tát ở nơi Đại thừa này, ở nơi đại giáp trụ này chớ có lòng lẩn tiếc, nên nguyện cầu cho chúng sanh phát tâm Bồ đề mặc giáp trụ này và ngồi Đại thừa này. Các chúng sanh ấy ở nơi Đại thừa và đại giáp trụ này cũng chớ lẩn tiếc mà phải luân chuyển khuyến cáo chúng sanh khác, lại cũng nguyện cầu các chúng sanh mặc giáp trụ và ngồi Đại thừa này để được xuất ly.

Lúc chư đại Bồ tát an trụ trong hạnh nguyện ấy, các ngài nhiếp thủ Phật quốc, thanh tịnh Phật quốc, nhiếp thủ Thanh văn và chư Bồ tát để được viên mãn công đức. Do biển đại công đức vô biên này mà hướng đến Vô thượng Bồ đề.

Này Vô Biên Huệ! Đại thừa này đồng với pháp giới, bờ này hay bờ kia đều không có gì để được,

nhưng có thể vận tải tất cả chúng sanh từ đây đến ở trong pháp giới, tương ưng với pháp giới, tương ưng với giáp trụ không có chỗ tương ưng. Nếu ở nơi Đại thừa đồng pháp giới này mà chuyên cần tu tập thì hướng đến Vô thượng Bồ đề.

Này Vô Biên Huệ! Như pháp giới không có nhiễm bụi trần, không ai phá hoại được, không gì nhiễm được. Cũng vậy, Đại thừa này không bị hoại, không bị nhiễm. Vì không hoại không nhiễm nên sẽ đến Nhứt thiết chủng trí. Vì thế nên thừa này tên là Đại thừa. Thừa này vô ngại, tất cả Thiên, Nhơn, A tu la ở thế gian chẳng làm thối chuyển được. Do vì thừa này không chấp trước nên sẽ đến Nhứt thiết chủng trí, vì thế nên thừa này tên là Đại thừa. Gọi là Đại thừa có nghĩa là đại trang nghiêm. Tất cả trang nghiêm đều vào trong Đại thừa này.

Vô Biên Huệ đại Bồ tát bạch rằng:

Bạch đức Thế Tôn! Trong Đại thừa này há lại có những trang nghiêm hữu vi ư?

Đức Phật phán:

Này Vô Biên Huệ! Đúng như vậy. Ta tùy thuận thế tục nên ở trong Đại thừa này cũng nói tất cả trang nghiêm hữu vi.

Này Vô Biên Huệ! Như Chuyển Luân Vương, Đế Thích và Phạm vương đều từ Đại thừa này xuất sanh, hoặc đã xuất sanh, hoặc sẽ xuất sanh, dầu ở ngôi tôn quý mà chẳng bị lỗi lầm sanh tử phiền não làm nhiệm trước, có thể ở nơi ngũ dục mỗi mỗi đều vừa chừng. Đã vừa chừng rồi thì nhàm bỏ mà có thể biết rõ được đạo xuất ly.

Nếu chư đại Bồ tát ngồi Đại thừa này dầu thọ lãnh sanh tử nhưng ở đâu cũng chẳng bị ô nhiễm mà thấy được sự lỗi lầm có thể biết xuất ly. Nếu ở nơi đây Ta chưa nói các pháp và các trang nghiêm, do tướng của thừa này, chư đại Bồ tát ấy cũng có thể biết được các pháp và các trang nghiêm kia mà hướng đến Vô thượng Bồ đề.

Đức Thế Tôn nói kệ rằng:

Đại thừa vô thượng thừa
 Thừa này bất tư nghị
 Nếu ai ngồi thừa này
 Đều sẽ được xuất ly.
 Thừa này bất tư nghị
 Vô lượng vô biên tế
 Là chỗ y chỉ lớn
 Nên gọi là Đại thừa.
 Tất cả các chúng sanh
 Ngồi nơi Đại thừa này

Thừa này vẫn không giảm
Cũng lại không có tăng.
Tất cả các chúng sanh
Ngồi nơi Đại thừa này
An lạc mà hướng đến
Trong ấy không khổ não.
Nếu chư đại Bồ tát
Từ thừa này hướng đến
Thẳng tiến không làm khác
Thân tâm chẳng mỗi nhọc.
Soi sáng khắp thế gian
Trời, người, A tu la
Sẽ ở Đại thừa này
Mà hướng đến vô thượng.
Chói che các Duyên giác
Và các Thanh văn thừa
Ở nơi Đại thừa này
Mà hướng đến vô thượng.
Không lai cũng không khứ
Không trụ, không tiền tế
Không hậu tế trung tế
Không được không chỗ thấy.
Ba đời đều bình đẳng
Dường như trong hư không

Thừa này cũng như vậy
Rời xa các phiền não.
Thừa này không đôi đũa
Không chướng cũng không ngại
Hay cứu tất cả loài
Chỗ hướng không chấp trước.
Thừa này không có lượng
Cũng không tất cả tướng
Tự tánh bất khả đắc
Vô úy chẳng nghĩ bàn.
Có ai ngồi thừa này
Thì được vô sở úy
Ở trong chư Phật pháp
Không chướng cũng không ngại.
Dùng thừa này hướng đến
Chiếu sáng khắp thế gian
Như mặt nhật sáng lớn
Không lúc nào chẳng chiếu.
Thừa này chẳng hoại được
Không gì che chối được
Vô lượng đức tư lương
Mà hướng đến vô thượng.
Thừa này siêu thế gian
Ra khỏi hẳn ba cõi

Rời xa các tối tăm
Thẳng đến quả vô lậu.
Thừa này chỉ nhiếp lấy
Tất cả chư Bồ tát
Còn các chúng sanh khác
Trong ấy chẳng dung thọ.
Nếu có người trí huệ
Trong vô lượng ngàn kiếp
Siêng tu tập phương tiện
Mới ngồi được thừa này.
Thanh văn và Duyên giác
Tất cả hàng ngoại đạo
Tiểu trí và tà kiến
Chẳng ngồi được thừa này.
Nếu có các chúng sanh
Hướng đến nơi phi đạo
Hạng này kém phước đức
Chẳng kham nghe thừa này.
Nếu có các chúng sanh
Vớ pháp bất tư nghị
Khôn khéo mà du hý
Ngồi được Đại thừa này.
Tùy theo họ kiến lập
Những thế nguyện thù thắng

Ở trong chánh đạo này
Mà hướng đến vô thượng.
Thừa này không biên tế
Cũng không có trung tế
Biên tế và trung tế
Thảy đều bất khả đắc.
Bởi tế bất khả đắc
Nên thừa này không tế
Vì tất cả tế đoạn
Nên an lạc hướng đến.
Thừa này vô biên tế
Vô biên là thừa tế
Thừa này vô lượng tế
Vô lượng là thừa này.
Thừa này vô tế đoạn
Vô tế là tế đoạn
Chẳng phân biệt nơi tế
Đoạn cũng chẳng thể được.
Thừa tế không biên tế
Cũng không có trung tế
Cũng không tế không tế
Tế tánh vô sở hữu.
Nơi tế không tế tướng
Chẳng phải tế làm tướng

Ở trong các tế ấy
Tế tướng vô sở hữu.
Chẳng phải tế nói môn
Thừa này đã vượt quá
Ở chỗ quá lượng kia
Tương ưng bất khả đắc.
Ta nói đoạn thường tế
Hữu biên vô biên tế
Tất cả tế như vậy
Tế kia chẳng phải tế.
Tất cả tế vô biên
Tế tướng vô sở hữu
Tự tánh tất cả tế
Trong ấy chẳng phân biệt.
Trong các tế như vậy
Vì dứt nơi phân biệt
Nên biên cùng vô biên
Tất cả đều được dứt.
Nếu còn có thân kiến
Thì nói các tế môn
Chấp trước các tế ấy
Là người không chỗ dựa.
Nếu không có thân kiến
Chẳng chấp các tế môn

Chẳng trước tất cả tế
Là người hay soi sáng.
Các tế chẳng phải tế
Các tế chẳng chơn thật
Tất cả tế tánh tướng
Đều là vô sở hữu.
Chẳng thọ tất cả tế
Nơi tế đều vượt quá
Chẳng trước các tế môn
Hay dứt được thân kiến.
Nếu ở nơi thân kiến
Chẳng dứt chẳng rời xa
Thì chẳng mặc giáp trụ
Chẳng ngồi nơi Đại thừa.
Vì chấp thọ các tế
Phân biệt các tế tướng
Tiền tế và hậu tế
Đều phân biệt tất cả.
Nếu ở nơi thân kiến
Hay dứt được tất cả
Là mặc giáp vô biên
Ngồi nơi thừa vô thượng.
Chẳng trước các tế môn
Là bực đại trí huệ

Có thể nơi các tế
Đều vượt quá tất cả.
Do đây trong Phật pháp
An lạc mà hướng đến
Bồ tát khéo quán sát
Hay dùng sức trí tuệ.
Chẳng có được chút pháp
Dứt được trừ diệt được
Thường dùng phương tiện khéo
Khéo nhiếp lấy chỉ quán.
Vì biết rõ một tướng
Các tướng đều biết rõ
An trụ ở chánh pháp
Được ánh sáng đại pháp.
Do pháp quang minh này
Quyết xong các tế kia
Chẳng thấy có chút tế
Là tế hay phi tế.
Chỗ tương ưng được kia
Không chấp trước tất cả
Nếu thấy chúng sanh khổ
Khuyến dụ mà bảo rằng:
Ngươi đến nơi thừa này
An vui mà xuất ly

Thọ sanh ở chốn nào
 Hay làm ánh sáng pháp.
 Mặc giáp ngồi Đại thừa
 Cũng đem đây khai thị
 Thừa này giáp trụ này
 Chớ có lòng lẩn tiếc.
 Cũng khiến các chúng sanh
 Mặc giáp ngồi Đại thừa
 Ngồi thừa an lạc này
 Mà hướng đến vô thượng
 Chư Bồ tát như vậy
 An trụ đây tu hành
 Hay ở trong Phật pháp
 Mau hướng đến vô thượng.
 Thanh tịnh chư Phật quốc
 Nhiếp thọ chư Thanh văn
 Và các chúng Bồ tát
 Sự công đức trang nghiêm.

* Đức Phật phán tiếp:

Đây Vô Biên Huệ! Ta nhớ thuở xưa lúc Ta tu
 Bồ tát hạnh, Ta mặc giáp trụ như vậy và ngồi Đại
 thừa như vậy, vượt quá các tế, diệt được tối tăm,
 trừ được bố úy, ở nơi chỗ vô lượng trăm ngàn câu

* Hán bộ quyển thứ 22.

chi na do tha chư Phật, dùng sức đại tinh tấn nghe giáp trụ trang nghiêm và Đại thừa trang nghiêm này của đại Bồ tát, Ta vui mừng hơn hở. Lúc Ta quan sát pháp ấy, đối với đức Phật Thế Tôn, Ta cung kính tôn trọng, chẳng nghĩ tưởng rằng Ta mặc giáp trụ như vậy, Ta có giáp trụ như vậy, Ta được pháp như vậy, Ta có pháp như vậy, Ta có các loại pháp như vậy. Lúc ấy Ta không có quan niệm có ngã, Ta rời xa thân kiến, rời xa ngã mạn, lòng không có cao hạ, không có phân biệt. Vì muốn nhiếp thọ tất cả chúng sanh, hộ trì pháp tạng của chư Phật Như Lai, thành thực vô lượng trăm ngàn câu chi na do tha chúng sanh, Ta không hề có một tâm niệm mỗi nhọc. Lúc ấy Ta chẳng bỏ giáp trụ, ngồi vô biên thừa. Trong nhiều đời Ta có thể phá quân ma. Các quyền thuộc ma đều thói bại tiêu diệt. Các sứ giả ma kinh sợ bỏ chạy. Tất cả hàng ngoại đạo và những phái tương ứng với dị đạo đều bị Ta hàng phục, đặt họ vào chỗ an ổn. Tất cả dị luận Ta đều dẹp trừ. Tất cả ngoại đạo đều hàng phục Ta. Những chúng sanh xu hướng đường tà, Ta làm cho họ ở nơi thừa này trông các cội lành. Ta vì các chúng sanh mà khai thị giáp trụ và giáp trụ trang nghiêm. Ta cũng vì các chúng sanh mà diễn thuyết các loại pháp Đại thừa an lạc như vậy. An trụ trong thừa này thì

được tất cả đồ dùng an vui, đó là đồ dùng an vui hữu vi của Chuyển Luân Vương, Đế Thích và Phạm vương cũng được đồ dùng an vui vô vi.

Lúc Ta vì các chúng sanh nói pháp này, Ta làm cho các chúng sanh vào trong pháp ấy phát sanh chủng tánh chư Thánh, dựng tràng đại pháp, rống tiếng sư tử mà hướng đến Vô thượng Bồ đề.

Này Vô Biên Huệ! Chư đại Bồ tát phải mặc đại giáp trụ như vậy rồi đứng như lý mà quan sát tuyền trạch.

Đại Bồ tát phải ở nơi pháp nào để hướng đến? Đối với tất cả pháp, đại Bồ tát có thể thấy biết rõ hết không có phân biệt. Tại sao vậy? Chư đại Bồ tát an trụ chánh đạo, vì biết đúng lý vậy. Chư đại Bồ tát hướng đến chánh đạo, vì thấy đúng lý vậy. Thanh tịnh đúng lý thì chẳng phân biệt, chẳng phải chẳng phân biệt, mà ở trong phân biệt và chẳng phân biệt thấy biết bình đẳng. Nếu còn thấy có pháp cầu được tìm được thì chẳng bình đẳng, thì chẳng an trụ trong sự thấy biết thanh tịnh đúng lý. Do vì không phân biệt, không chẳng phân biệt nên ở trong phân biệt chẳng phân biệt kia được chẳng chấp thủ. Do vì chẳng chấp thủ nên rời xa phân biệt và chẳng phân biệt.

Ở trong đạo này không có thương xót, không

có thi vi, không có tăng ích, cũng không thủ xả, đứng nơi đạo bình chánh, cũng chẳng phân biệt quá khứ hiện tại vị lai, có thể biết rõ khắp tập chủng của tất cả phân biệt, đối với tất cả pháp được an trụ bình đẳng, không có nghĩa điên đảo mới được gọi là an trụ ở đạo này vậy.

Này Vô Biên Huệ! Những gì là đạo và đạo thanh tịnh? Đó là tám chi Thánh đạo: chánh kiến, chánh tư duy, chánh ngữ, chánh nghiệp, chánh mạng, chánh tinh tấn, chánh niệm và chánh định.

Chánh kiến dứt trừ được thân kiến, vượt quá cảnh sở hành của tất cả kiến chấp và tất cả các kiến chấp, đối với tất cả chỗ đều được thanh tịnh, mà biết rõ được tất cả phân biệt, hoặc là thắng phân biệt hoặc là khắp phân biệt thì là không phân biệt không thắng phân biệt không khắp phân biệt, chẳng an trụ tà tư, dứt tà tư duy. Thấy được chánh mạng, thấy được tướng chánh mạng, thấy được mạng thanh tịnh, an trụ mạng thanh tịnh, đúng như lý thấy được thân nghiệp thanh tịnh, ngữ nghiệp thanh tịnh và ý nghiệp thanh tịnh an trụ nơi chánh nghiệp.

Chánh kiến ngữ nghiệp, đối với ngữ nghiệp đều có thể thấy biết, an trụ nơi chánh ngữ có thể đối trị thanh tịnh. Chánh kiến tinh tấn, khéo nhiếp

ting tấn, an trụ chánh ting tấn. Chánh kiến ức niệm mà không có niệm cũng không có tác ý không chỗ chấp thủ, dùng niệm thanh tịnh an trụ nơi chánh niệm. Chánh kiến tam muội, ở trong tam muội không chỗ y chỉ mà có thể thanh tịnh tri kiến tam muội an trụ ở chánh định.

Này Vô Biên Huệ! Lúc thấy như vậy, chư đại Bồ tát được chánh kiến thanh tịnh đối với tất cả chỗ và an trụ nơi đạo thanh tịnh. Đạo thanh tịnh ấy là chỗ tu hành của thiện trượng phu, là chỗ mà trí giả tôn trọng, chúng Thánh hài lòng, chư Phật khen ngợi. Chẳng phải là chỗ đi của tất cả ma, ma dân, ma sứ, ma thiên. Cũng chẳng phải là chỗ đi của những hàng ngoại đạo, những người y chỉ tranh luận đang đi trong rừng rậm kiến chấp hướng đến phi đạo. Cũng chẳng phải chỗ đi của tất cả hàng ái trước Niết bàn. Tại sao vậy? Vì người an trụ vô vi thì đối với Niết bàn có chỗ phân biệt. Nếu phân biệt Niết bàn thì phân biệt các hành pháp. Tại sao vậy? Vì ở trong Niết bàn giới vượt quá tất cả động niệm phân biệt, còn không có vô vi huông là có hữu vi.

Đạo này có thể sạch hết tất cả phân biệt, còn không có chút vô vi phân biệt há lại có tất cả hữu vi phân biệt. Nếu ở nơi Thánh đạo mà có phân biệt thì chẳng gọi là an trụ nơi Thánh đạo. Nếu

dứt tất cả động niệm phân biệt thì gọi là an trụ Thánh đạo, là an trụ đạo vô úy, là an trụ đạo an ổn, là an trụ đạo an lạc.

Đạo này có thể đến chỗ không già bệnh chết lo khổ. Đạo này có thể đến chỗ không có tự tánh vượt quá các tánh. Đạo này có thể đến chỗ rời xa tất cả tánh và phi tánh. Đạo này có thể đến chỗ không hiện bày tướng sắc và tướng phi sắc. Đạo này như hư không khắp tất cả chỗ có thể đến trong đại cung điện vô thượng. Đi như thế không còn lui trở lại thì được bao nhiêu là an ổn khoái lạc. Đại cung điện ấy chẳng hiện bày được, không có các sự tướng, không có chút hữu vi, không có chút vô vi, đã diệt hữu vi, đã bỏ vô vi, chẳng cho chúng sanh sự an lạc hữu vi, an lạc vô vi.

Này Vô Biên Huệ! Những người ưa thích hữu vi Niết bàn, họ còn chẳng cầu sự an lạc hữu vi huống là có thể cầu đại cung điện ấy.

Trong đại cung điện ấy không có thi thiết, mát mẻ tịch tịnh nên gọi là Niết bàn. Vì diệt tham sân si dứt các tập chủng phá lưới ái kiến, cạn dòng vô minh, nhổ những tên độc, hết pháp bất thiện nên gọi là Niết bàn. Vì rời xa tất cả kiêu mạn tật bệnh khổ sở bức não nên gọi là Niết bàn. Vì chẳng phải chỗ sở hành của tâm ý thức và tâm sở nên gọi là

Niết bàn. Vì dứt hết các tranh luận, các kiết sử nhân đến pháp tướng nên gọi là Niết bàn. Vì tuyệt các ý ưa thích và chỗ sở cầu của ý ưa thích cũng không có phân biệt và tướng bị phân biệt nên gọi là Niết bàn.

Này Vô Biên Huệ! Đó là thể tánh của đại bát Niết bàn.

Niết bàn vô biên chẳng thể tuyên nói được. Nếu có chỗ hướng đến thì chẳng phải đạo này. Đạo cũng là không có ngôn thuyết, chẳng thể tuyên nói được. Nếu lúc dùng đạo này hướng đến đại Niết bàn đại cung điện, chư đại Bồ tát cũng làm cho vô lượng trăm ngàn chúng sanh an trụ nơi đạo này.

Này Vô Biên Huệ! Lúc ở trong đạo này mà hướng đến, chư đại Bồ tát không có mệt mỏi, cũng không có lo buồn, tùy nguyện mà cầu, tùy nguyện mà trang nghiêm, tùy chỗ trang nghiêm đều trang nghiêm cả, tùy chúng sanh được nhiếp độ mà thuyết pháp cho họ, khiến các chúng sanh đều được hoan hỷ.

Tại sao vậy? Vì đạo này không gì bằng, hay đối trị sạch, chỗ làm đã rốt ráo. Chư Phật Thế Tôn cùng hàng Thanh văn và Duyên giác đều ở nơi đạo này mà hướng đến, chẳng hề trái với đạo này.

Chưa đến địa kia, chưa đúng như sở nguyện thì trọn chẳng rời lìa đạo này.

Địa kia là gì? Là đại Niết bàn địa, là đại cung điện địa.

Ví như hư không chẳng có gì để ví dụ ngoại trừ đem hư không để ví dụ hư không. Rộng lớn trống rỗng vắng lặng gọi là hư không. Niết bàn cung điện cũng như vậy, là rộng lớn rỗng không vắng lặng không có chủ thể cũng không có ngã sở. Tất cả chúng sanh dầu vào trong ấy không ai có thể nhiếp lấy chừng bằng đầu lông. Là rộng lớn Không tịch, là rộng lớn vô lượng gọi là đại Niết bàn, gọi là đại cung điện.

Này Vô Biên Huệ! Đây là đạo thù thắng của chư đại Bồ tát, chẳng phải hàng Thanh văn Duyên giác có được. Lúc an trụ nơi đạo này, chư đại Bồ tát hoặc làm Luân vương không chút đoái tiếc, có oai đức lớn và thần thông biến hiện, biết rõ được thế gian và xuất thế gian. Các Ngài hoặc làm Đế Thích hay Đại Phạm Thiên vương không hề tham luyến, xa rời kiêu mạn, thích thấy chư Phật, thích nghe chánh pháp, thành thực vô lượng trăm ngàn chư Thiên hướng đến Vô thượng Bồ đề.

Đức Thế Tôn nói kệ rằng:

Đạo Bồ tát thù thắng

Trong đời không gì trên
Chư Thánh và Nhị thừa
Đều hướng đến đạo này.
Tất cả chư Bồ tát
Hướng đến đại Bồ đề
Vì được đạo trang nghiêm
Đem đạo này khai thị.
Nếu ở trong đạo này
Đã đến hay đang đến
Họ đều dùng chánh kiến
An trụ ở đạo này.
Tất cả chư Bồ tát
Nếu dùng bình đẳng kiến
Mà đi trong đạo này
Thì an lạc hướng đến.
Đạo này rất thù thắng
Đạo này là vô thượng
Hay dạy bảo như thật
Trong ấy không chấp trước.
Nếu trụ ở đạo này
Đi ở trong đạo này
Tất cả người có trí
Ý họ chẳng khuynh động.
Chẳng nói nơi đạo này

Có chút ít khuynh động
Do đây không chỗ động
Thường rời xa lay động.
Ta nói nơi đạo này
Không động không thi vi
Cũng không có tăng ích
Nên đạo này vô thượng.
Tất cả chư Bồ tát
Khéo ở nơi đạo này
Đạo này không có yêu
Lại cũng không có ghét.
Đạo chẳng phải quá khứ
Chẳng hiện tại vị lai
Chẳng phân biệt thời gian
Nên tu tập như vậy.
Đạo này không phiền não
Đạo này không phân biệt
Chẳng trái với thật nghĩa
Nên an trụ như vậy.
Trụ nơi đạo tối thắng
Không trụ là an trụ
Người an trụ đạo này
Hay được tánh thanh tịnh.
Ta nói bát chi đạo

Chỗ đi của chư Thánh
Người an trụ đạo này
Bồ đề chẳng khó được.
Chỗ Bồ tát dựa nhờ
An trụ đạo như vậy
Hay được đạo thanh tịnh
Mỗi mỗi mà hướng đến.
Đạo này là tối thượng
Của thiện sĩ tu hành
Chỗ Như Lai khen ngợi
Trí này là vô thượng.
Ma và chúng quân ma
Cùng quyến thuộc của ma
Ngoại đạo chúng sanh khác
Chẳng phải chỗ họ đi.
Người phân biệt Niết bàn
Chẳng ở thắng đạo này
Ngu bị phân biệt hại
Chẳng đến được Niết bàn.
Người vượt quá phân biệt
Không tưởng, không phân biệt
Ở trong đại đạo này
Do đây mà hướng đến.
Thắng đạo của chư Thánh

Người ngu đều rời xa
Nếu người hành pháp này
Đạo này là vô thượng.
Đại đạo tối thắng này
Hay đến chỗ vô thượng
Trong ấy không ưu não
Không sợ không tai nạn.
Đại đạo vô thượng này
Không sắc không hình tướng
Chẳng thể dùng sắc tướng
Mà có thể hiện bày.
Đại đạo an ổn này
Chánh trực vô sở úy
Do đạo này hướng đến
Đại Niết bàn rốt ráo.
Đại đạo thanh tịnh này
Dường như thái hư không
Tất cả không chướng ngại
Hướng đến đại Niết bàn.
Nếu đến được Niết bàn
Đến rồi không còn lui
Đại Niết bàn như đây
Tối thượng thắng an lạc.
Niết bàn đại cung điện

Không tịch chẳng lường được
Nên gọi đại Niết bàn
Cũng gọi đại cung điện.
Trong đại Niết bàn này
Diệt tam độc phiền não
Nếu ai đến trong ấy
Không lui không thọ sanh.
Niết bàn đại Không tịch
Dường như thái hư không
Vì rộng lớn Không tịch
Trong đó không chướng ngại.
Niết bàn đại cung điện
Lìa hẳn khổ ưu não
Chỗ cảnh giới vô biên
Gọi đó là Niết bàn.
Niết bàn không số lượng
Số lượng chẳng thể được
Tánh trong mát tịch diệt
Gọi đó là Niết bàn.
Niết bàn không thi thiết
Đạo về cũng vô thượng
Vô lượng vô phân biệt
Phân biệt chẳng thể được.
Ta vì chư Bồ tát

Khai thị đại đạo này
Nếu ai ở đạo này
Thì gần đến Niết bàn.
Nếu an trụ đạo này
Thắng an lạc trong đời
Tất cả đều sẽ được
Gọi là bực vô úy.
Khéo an trụ đạo này
Lòng họ không ô nhiễm
Do đạo này thanh tịnh
Gọi là bực vô úy.
Vì thấy đạo bình chánh
Hay giác ngộ tất cả
Trong tất cả tư cụ
Chẳng tham trước tất cả.
Chỗ Bồ tát dựa nhờ
Đạo chơn thật thù thắng
Lợi ích các chúng sanh
Dũng mãnh mà hướng đến.
Nếu được đạo vô thượng
Đạo trang nghiêm tối thượng
Khiến chúng đều hoan hỷ
Do đạo này hướng đến.
Đạo này rất thù thắng

Hay khiến ý thanh tịnh
 Tùy theo chỗ ưa cầu
 Tất cả sẽ hướng đến.
 Nếu được ngôi Thánh vương
 Chuyển luân oai đức lớn
 Hay bỏ ngôi vua lớn
 Xuất gia đi học đạo.
 Nếu được ngôi Đế Thích
 Ngôi Đại Phạm Thiên vương
 Không ham những ngôi ấy
 Người này khéo thuận đạo.
 Các chỗ học thế gian
 Hay biết rõ tất cả
 An trụ trong đạo này
 Mới là người thật ngữ.
 Đức Phật phán tiếp:

Đây Vô Biên Huệ! Lúc ở trong đạo này mà hướng đến, đại Bồ tát vì muốn nhiếp thủ bát chánh đạo nên tu hành một pháp, đó là chẳng làm các pháp bất thiện. Lại tu hành hai pháp: Một là bên trong theo pháp lành tư duy đúng lý. Hai là bên ngoài theo pháp lành thỉnh hỏi đúng lý. Lại tu hành hai pháp: Một là biết rõ các pháp đúng sự. Hai là biết rõ không có sự, không có trụ, không có phân biệt. Lại tu hành hai pháp: Một bên trong

tùy thuận trí huệ. Hai là bên ngoài không chỗ chấp trước. Lại tu hành hai pháp: Một là tự tin không chỗ phân biệt. Hai là nếu chúng sanh chưa có lòng tin thì tôi làm cho họ an trụ trong đạo này. Lại tu hành hai pháp: Một là ở nơi việc đã làm có thể thấy biết như thật. Hai là ở nơi việc được làm không chấp trước.

Lại tu hành ba pháp: Một là nơi khổ thú uẩn biết rõ từng uẩn một. Hai là nơi thú uẩn không khổ thì siêng cầu và rất thích. Ba là ở nơi các pháp hòa hiệp thì chuyên tu rời xa. Lại tu hành ba pháp: Một là tuyên nói pháp tối thượng, lời chẳng sai trái, tùy nói pháp nghĩa lòng không có niệm tranh luận. Hai là chẳng chấp trước tất cả văn tự. Ba là nhiếp lấy tất cả các pháp.

Lại tu hành bốn pháp: Một là dùng chánh phương tiện ở nơi nghĩa. Hai là dùng chánh phương tiện tùy theo nghĩa mà làm tương ưng. Ba là dùng chánh phương tiện thuận theo pháp để quan sát. Bốn là dùng chánh phương tiện chẳng khởi tất cả chấp trước. Lại tu hành bốn pháp: Một là có thể dùng thế nguyện kiên cố để tự giữ gìn tu hành đúng như lời. Hai là có thể dùng sáu căn khôn khéo hướng đến nơi đạo. Ba là có thể làm cho ý lạc thanh tịnh. Bốn là có thể an trụ hạnh chẳng phóng dật.

Vì nhiếp thủ bát chánh đạo mà chư đại Bồ tát tu hành những pháp như vậy.

Này Vô Biên Huệ! Chư đại Bồ tát dùng pháp hành như trên để nhiếp thủ chánh đạo mới được gọi là người tùy thuận đạo, vì quán tất cả pháp tánh rỗng không, vì không tên, vì không tướng, vì không nguyện, vì không sanh, vì không tác, vì nhàm chán, vì rời lìa, vì tịch diệt, vì xuất ly. Lúc được ánh sáng pháp quán sát sanh được dứt hết thì chẳng ở nơi vô sanh mà khởi cảm tưởng sanh, liền ở lúc ấy siêu thăng ly sanh ra khỏi phi pháp mà được đạo thanh tịnh và Vô sanh nhẫn. Vì đạo thanh tịnh nên vượt quá tất cả tướng niệm, chẳng còn có phi tướng, diệt đạo tướng, rời pháp tướng, ra khỏi lưới vô minh, dùng minh để tu tập. Những pháp đáng được đều có thể được cả.

Dùng minh để tu tập thì được những pháp gì? Dùng minh tu tập thì được thọ tướng diệt, được tất cả pháp quyết định thiện xảo, được tùy bí mật thuận với pháp tánh. Lúc hành đạo này, chư đại Bồ tát chẳng trụ ở xứ, chẳng bị tướng làm hại, biết tất cả pháp đồng với hư không, sanh như hư không sanh; tánh như tánh hư không, không có chút tướng làm chướng ngại. Đạo này thanh tịnh chẳng sợ tai họa. Mặc đại giáp trụ chẳng bị bắt trói. Ngồi nơi Đại thừa không chỗ mê lầm. Rời

các chúng nạn dường như hư không. Ở trong đạo này, đại Bồ tát hướng đến Vô thượng Bồ đề, vì các chúng sanh mà làm ánh sáng lớn.

Này Vô Biên Huệ! Đây là đạo thù thắng của đại Bồ tát, chẳng phải chỗ sở hành của hàng Thanh văn và Duyên giác.

Đức Thế Tôn nói kệ rằng:

Vì nhiếp bát chánh đạo
 Diễn nói các pháp hành
 Nếu trụ trong đạo này
 Đây là đại tinh tấn.
 Người tu hành pháp lành
 Có thể luôn luôn được
 Chẳng làm pháp bất thiện
 Hạnh ấy nhiếp nơi đạo.
 Bồ tát người tu tập
 Trong thì suy đúng lý
 Ngoài thì cầu thỉnh hỏi
 Hạnh ấy nhiếp nơi đạo.
 Bồ tát người quan sát
 Như sự chánh liễu tri
 Như lý trụ đúng pháp
 Hạnh ấy nhiếp nơi đạo.
 Bồ tát người dựa nhờ

Ở trong thì biết rõ
Ở ngoài thì chẳng chấp
Hạnh ấy nhiếp nơi đạo.
Bồ tát người vô úy
Tự tin không phân biệt
Khiến người phát lòng tin
Hạnh ấy nhiếp nơi đạo.
Bồ tát người tư duy
Sạch các nghiệp đã làm
Vớ nghiệp không chỗ chấp
Hạnh ấy nhiếp nơi đạo.
Bồ tát người không trói
Thường biết khổ thủ uẩn
Cầu thủ uẩn không khổ
Hạnh ấy nhiếp nơi đạo.
Bồ tát người thiện trí
Tu hạnh rời hòa hiệp
Rời được các hòa hiệp
Hạnh ấy nhiếp nơi đạo.
Bồ tát suy nghĩ nghĩa
Tùy nghĩa hay biết rõ
Diễn thuyết không trái cãi
Hạnh ấy nhiếp nơi đạo.
Bồ tát người đủ huệ

Chẳng chấp ở văn tự
Nhiếp trì tất cả pháp
Hạnh ấy nhiếp nơi đạo.
Bồ tát người hành pháp
Hay tương ưng với pháp
Cũng tương ưng với nghĩa
Hạnh ấy nhiếp nơi đạo.
Bồ tát người thuận đạo
Thệ kiên cố giữ vững
Tu hành đúng như lời
Hạnh ấy nhiếp nơi đạo.
Bồ tát đạo thanh tịnh
Khéo sạch các ý lạc
Trụ pháp chẳng phóng dật
Hạnh ấy nhiếp nơi đạo.
Bồ tát tất cả thời
Siêng tu các hạnh ấy
Thân tâm được an lạc
Hạnh ấy nhiếp nơi đạo.
Bồ tát người chánh niệm
Trụ ở đạo thanh tịnh
Biết rõ tất cả pháp
Rỗng không chẳng có tướng.
Bồ tát người quan sát

Hay khiến nguyện thanh tịnh
Cũng chẳng trụ vô nguyện
Rời xa tất cả tướng.
Bồ tát quán đúng lý
Lý thú đều bình đẳng
Với các pháp vô sanh
Không có chút nghi hoặc.
Bồ tát người diệu trí
Hay quán sát các pháp
Nhàm lìa và tịch diệt
Thấy rõ mà hướng đến.
Bồ tát quán các pháp
Như lý thấy pháp sanh
Chẳng ở sanh thấy sanh
Chẳng ở diệt thấy diệt.
Bồ tát người tinh tấn
Lúc quán sát như vậy
Do rời nơi phi pháp
Siêu thắng trong chánh vị.
Bồ tát người diệu trí
Đạo này là thanh tịnh
Mau đến an ổn lớn
Thành tựu nhân vô thượng.
Bồ tát người diệu trí

Tùy thuận quán các pháp
Vượt quá tất cả tướng
Thường trụ ở vô tướng.
Bồ tát người diệu trí
Đạo này hay trị sạch
Rời xa cảm tướng đạo
Cũng chẳng trụ pháp tướng.
Bồ tát người diệu trí
Vì đạo này trị sạch
Ra khỏi lưới vô minh
Mà được ánh sáng pháp.
Bồ tát người diệu trí
Hay tu tập nơi minh
Truyền dạy các chúng sanh
Do đây mà hướng đến.
Bồ tát người tu minh
Vì được tất cả pháp
Quyết định nghĩa thậm thâm
Đại phương tiện thiện xảo.
Bồ tát người tu minh
Phương tiện rời các tướng
Tùy thuận pháp bí mật
Hay biết nghĩa quyết định.
Bồ tát người diệu trí

Dùng ánh sáng pháp lớn
Diệt được các thọ tướng
Do đây mà hướng đến.
Bồ tát người diệu trí
Chẳng trụ ở đạo ấy
Vì chẳng trụ đạo ấy
Nơi đạo mà hướng đến.
Bồ tát người vô úy
Hay biết tất cả pháp
Dường như tịnh hư không
Không bị tướng chi phối.
Bồ tát biết các pháp
Tánh nó đồng hư không
Vì các pháp như Không
Thanh tịnh mà không nhớ.
Bồ tát trụ như vậy
Chẳng bị tướng làm ngại
Mau vì các chúng sanh
Diễn thuyết để truyền dạy.
Bồ tát người diệu trí
Tất cả đạo thanh tịnh
Nơi đạo không tai hoạn
Vô ngại mà hướng đến.
Đạo thanh tịnh như vậy
Chóng đến đại Bồ đề

Có thể chứng vô vi
Bình đẳng mà hướng đến.
Bồ tát đại giáp trụ
Đại thừa và đại đạo
Như hư không vô ngại
Thanh tịnh mà hướng đến.
Đến thừa này, đạo này
Như đến thái hư không
Rời xa tất cả tướng
Vô tướng mà hướng đến.
Đại thừa bình đẳng thừa
Rộng lớn dường hư không
Nơi đạo thanh tịnh này
Thừa ấy sẽ hướng đến.
Tất cả các Bồ tát
Tôn trọng nơi pháp này
Vì tất cả chúng sanh
Dũng mãnh mà hướng đến.
Nếu đến đại Bồ đề
Trụ đạo thù thắng này
Chẳng phải hàng Nhị thừa
Ở đây hướng đến được.
Bồ tát chánh ức niệm
Hay khiến đạo thanh tịnh

Dùng đạo thanh tịnh này
Mà hướng đến vô thượng.

Đức Phật phán tiếp:

Này Vô Biên Huệ! Lúc hướng đến như vậy, chư đại Bồ tát hay dùng phương tiện khéo để chánh liễu tri vô lượng niệm xứ, chánh cần, căn, lực, giác chi giải thoát, đẳng trì đẳng chí, thần túc chỉ quán, vô lượng công đức thù thắng trang nghiêm. Vì muốn hàng phục các thế gian nên đại Bồ tát mặc giáp trụ. Vì siêu xuất Tam giới nên đại Bồ tát ngồi nơi Đại thừa. Vì nhiếp thọ trời, người, A tu la nên đại Bồ tát an trụ đạo ấy mà hướng đến Vô thượng Bồ đề.

Này Vô Biên Huệ! Lúc chư đại Bồ tát mặc đại giáp trụ, ngồi nơi Đại thừa, an trụ nơi đạo ấy nếu chẳng dùng từ bi hỷ xả soi khắp chúng sanh, chẳng yêu chúng sanh như mình, thì giáp trụ Đại thừa đại đạo ấy cả đại địa chẳng kham chịu được, tất cả chúng sanh chẳng thân cận được.

Nếu đại Bồ tát dùng từ bi lợi ích chúng sanh mà mặc đại giáp trụ ngồi Đại thừa an trụ đạo ấy, thì giáp trụ Đại thừa đại đạo ấy, tất cả thế gian trời, người, A tu la chẳng thể làm được. Tất cả hàng ngu phu tham luyến thế gian ở mãi thế gian cũng chẳng thấy được.

Vì thương xót tất cả chúng sanh mà chư đại Bồ tát mặc đại giáp trụ, có thể dùng giáp trụ gia trì địa giới và thủy hỏa phong giới, làm cho địa giới này chẳng nghiêng úp, tất cả chúng sanh khỏi kinh sợ, lại có thể làm cho thủy giới, hỏa giới và phong giới tùy theo chỗ thích ứng mà phát khởi hiệu năng.

Chư đại Bồ tát từ lúc sơ tâm hướng đến giáp trụ tới nay mặc đại giáp trụ ấy ngồi Đại thừa ấy dùng đạo thanh tịnh mà hướng đến Nhứt sanh bất tử.

Lúc đại Bồ tát đến cõi Bồ đề ngồi đạo tràng, trong cõi Đại thiên này, chỗ đạo tràng kiên cố do kim cang làm thành, nếu chẳng gia trì thì tất sẽ rúng động nghiêng úp. Dầu là làm thành bằng kim cang kiên cố nhưng không kham chịu đựng được đại giáp trụ Đại thừa đại đạo ấy.

Thuở xưa, vì chư đại Bồ tát thế nguyện khởi tâm từ bi đối với chúng sanh, vì mười phương chư Phật chư đại Bồ tát đồng khen ngợi, nên dầu là núi Kim Cang, núi Tu Di, các bửu sơn cùng các núi lớn như núi, nếu chẳng gia trì, thì đều cũng chẳng kham chịu đựng được đại giáp trụ Đại thừa đại đạo ấy.

Lại vì bốn nguyện lực của chư đại Bồ tát, bốn nguyện lực của chư Phật, đối với tất cả chúng sanh

chẳng làm nã, chẳng làm hại, chẳng làm tổn, chẳng làm oán, chẳng làm thù, chẳng lán hiếp, chẳng bức ngặt, vì muốn cho chúng sanh được an lạc, nên mặc đại giáp trụ ngôi Đại thừa an trụ trong đạo ấy mà hướng đến Vô thượng Bồ đề.

Này Vô Biên Huệ! Lúc mặc giáp trụ, chur đại Bồ tát mặc giáp trụ trí huệ, cầm dao gậy trí huệ, hồi hướng đại trí huệ, ngôi hồi hướng thừa, hướng theo ánh sáng trí huệ, an trụ đạo quang minh, dùng con mắt trí huệ sáng suốt quan sát các pháp mà hướng đến Nhứt thiết chủng trí. Vì muốn nhiếp thủ Nhứt thiết chủng trí, vì tất cả chúng sanh mà tu hành Bát nhã ba la mật, Bồ thí ba la mật, Trì giới ba la mật, Nhẫn nhục ba la mật, Tinh tấn ba la mật và Thiên ba la mật. Tất cả đều dùng huệ làm tiên đạo, dùng huệ làm tu tập, dùng huệ làm nhiếp trì mà hồi hướng Vô thượng Bồ đề.

Ngài Vô Biên Huệ bạch rằng:

Bạch đức Thế Tôn! Chur đại Bồ tát có bao nhiêu là trí huệ đều có thể nhiếp trì khắp tất cả chỗ thành tựu vô lượng chur Phật pháp.

Đức Phật phán:

Đúng như vậy. Này Vô Biên Huệ! Đúng như lời ông vừa nói. Chur đại Bồ tát có bao nhiêu là trí huệ khắp tất cả chỗ nhiếp tất cả pháp, mặc đại

giáp trụ ngôi Đại thừa an trụ đại đạo ấy, mỗi mỗi đều dùng huệ làm tiền đạo mà hướng đến.

Này Vô Biên Huệ! Dầu có trí huệ mà không dùng huệ làm tiền đạo thì ở trong đạo ấy chẳng thể hướng đến được. Nếu có trí huệ dùng huệ làm tiền đạo, khắp tất cả chỗ tùy đi tùy làm, dùng huệ để nhiếp trì, dùng huệ để phòng ngự, mới được gọi là mặc đại giáp trụ ngôi ở Đại thừa an trụ đại đạo ấy, dùng pháp an ổn làm lợi ích cho thế gian, có thể khai huệ nhãn, dùng huệ nhãn quan sát, huệ thân chiếu sáng phóng ánh sáng lớn mà hướng đến Vô thượng Bồ đề.

Này Vô Biên Huệ! Đó là chư đại Bồ tát mặc giáp trụ thì giáp trụ trang nghiêm, ngôi Đại thừa thì Đại thừa trang nghiêm, thực hành đại đạo thì đại đạo trang nghiêm mà hướng đến Vô thượng Bồ đề.

Này Vô Biên Huệ! Chư đại Bồ tát giáp trụ trang nghiêm, Đại thừa trang nghiêm và đại đạo trang nghiêm, tất cả công đức nhiều thứ trang nghiêm, nếu Ta nói cho đủ, dầu đến vô lượng kiếp cũng nói không hết được. Nay vì làm cho các ông được biết rõ, cũng vì chư Bồ tát vị lai, giáp trụ trang nghiêm, Đại thừa trang nghiêm, đại đạo trang nghiêm, vô lượng công đức tư lương

trang nghiêm, mà Ta lược nói một phần ít. Chư Bồ tát ấy nếu nghe pháp của Ta cũng nên mặc đại giáp trụ, ngồi ở Đại thừa, an trụ đại đạo ấy, dùng công đức trang nghiêm mà hướng đến Vô thượng Bồ đề.

Đức Thế Tôn nói kệ rằng:

Ta nói tứ chánh cần
 Cũng nói tứ niệm trụ
 Tất cả thiện phương tiện
 Do nơi chẳng phóng dật.
 Đầy đủ chánh ức niệm
 Khéo tương ưng với pháp
 Dũng tiến để xuất ly
 Do nơi chẳng phóng dật.
 Căn, lực, Bồ đề phần
 Mặc giáp ngồi Đại thừa
 Dùng đây làm thị vệ
 Bồ tát sẽ hướng đến.
 Thiên định, chánh giải thoát
 Đăng trì và đăng chí
 Dùng đây làm thị vệ
 Bồ tát sẽ hướng đến.
 Đại từ bi hỷ xả
 Mặc giáp ngồi Đại thừa

Dùng đây làm thị vệ
Bồ tát sẽ hướng đến.
Thành tựu các chỉ quán
Thần túc và thần biến
Dùng đây làm thị vệ
Bồ tát sẽ hướng đến.
Vô lượng các công đức
Mặc giáp ngồi Đại thừa
Nơi đạo không mỗi nhọc
Bồ tát sẽ hướng đến.
Tinh tấn chẳng phóng dật
Mặc giáp ngồi Đại thừa
Biết rõ các niệm xứ
Bồ tát sẽ hướng đến.
Ánh sáng đại giáp trụ
Hàng phục các thế gian
Mặc giáp trụ này rồi
Mới gọi là trí giả.
Hướng đến Nhứt thiết trí
Ra khỏi hẳn Tam giới
Ngồi Đại thừa này rồi
Mới gọi là trí giả.
Đại đạo, thanh tịnh đạo
Chối che các thế gian

Trời, người, A tu la
Mới gọi là trí giả.
Chư Bồ tát như vậy
Khắp vì các chúng sanh
Trong tất cả thời gian
Tinh tấn mặc giáp trụ.
Bồ tát chẳng tu tập
Đại từ và đại bi
Đại hỷ và đại xả
Đại địa chẳng chịu nổi.
Bồ tát chẳng tu tập
Sự lợi ích đúng lúc
Cho các chúng sanh kia
Đại địa chẳng chịu nổi.
Bồ tát chẳng tu tập
Thương yêu các chúng sanh
Như thương yêu chính mình
Đại địa chẳng chịu nổi.
Bồ tát chẳng tu tập
Từ bi ngời Đại thừa
Các núi và biển cả
Đại địa chẳng chịu nổi.
Bồ tát chẳng tu tập
Từ bi với chúng sanh

Ngồi nơi Đại thừa này
 Chúng sanh chẳng thân cận.
 Nếu mặc giáp trụ này
 Từ quang chẳng chiếu sáng
 Với đại giáp trụ ấy
 Chúng sanh chẳng thân cận.
 Nếu mặc giáp trụ này
 Biển công đức vô biên
 Gia trì bốn đại chủng
 Nó mới kham chịu nổi.
 Vì nhiếp thủ chúng sanh
 Dùng từ quang chiếu khắp
 Gia trì bốn đại chủng
 Nó mới kham chịu nổi.
 Vì nhiếp thủ chúng sanh
 Thành tựu đại Bồ đề
 Gia trì bốn đại chủng
 Nó mới kham chịu nổi.
 Chẳng khinh hại chúng sanh
 Mặc đại giáp trụ này
 Đại thừa mà xuất ly
 Đây gọi là trí giả.
 Đại phương tiện khôn khéo
 Tất cả đều gia trì

Vô thượng mà xuất ly
Đây gọi là trí giả.
Do đây nên đại địa
Chẳng úp cũng chẳng nghiêng
Thủy hỏa phong đại chủng
Phát hiệu năng thích ứng.
Nhưng chư đại Bồ tát
Mặc giáp lại vô biên
Ngồi nơi Đại thừa này
Dùng đạo mà hướng đến.
Thành Nhứt sanh bổ xứ
Đến bực tối hậu thân
Trải tòa dưới Thọ vương
Ngồi trên đất kiên cố.
Ở chỗ đạo tràng này
An trụ như kim cương
Thân tâm chẳng mỗi nhọc
Hiện chứng Nhứt thiết trí.
Bồ tát người vô úy
Nếu người chẳng gia trì
Đất ấy sẽ nghiêng úp
Hư hoại chẳng còn thành.
Tất cả cõi đại địa
Nếu chẳng được gia trì

Dầu bằng chất kim cương
Đều phải nghiêng úp cả.
Thuở xưa đại Bồ tát
Thệ nguyện lớn trang nghiêm
Đối với các chúng sanh
Đã khởi niệm đại từ.
Hiện tại mười phương cõi
Trong quốc độ chư Phật
Đấng Lương Túc Biến Tri
Đều hộ niệm tất cả.
Giả sử các núi đá
Núi Tu Di núi báu
Núi Kim Cang, Luân Vi
Kiên cố đứng sừng sững.
Bồ tát người trí huệ
Nếu người chẳng gia trì
Đối với đại giáp trụ
Các núi chẳng chịu nổi.
Chư Phật chư Bồ tát
Dùng thần lực gia trì
Chúng sanh và đại địa
Kham gằn, kham chịu nổi.
Mặc đại giáp trụ này
Chẳng làm nã chúng sanh

Giáp trụ này vô thượng
Dùng nương sẽ hướng đến.
Mặc đại giáp trụ này
Chẳng làm hại chúng sanh
Giáp trụ bất tư nghị
Dùng nương sẽ hướng đến.
Mặc đại giáp trụ này
Chẳng thù địch chúng sanh
Đề trị bệnh chúng sanh
Dùng nương sẽ hướng đến.
Đầy đủ đạo thù thắng
Tối thanh tịnh vô thượng
Chẳng nào hại oán thù
Chơn chánh mà an trụ.
Mặc giáp trụ trí huệ
Ngồi thừa huệ hồi hướng
Giáp trụ chẳng bị hư
Hồi hướng đạo vô thượng.
Bồ tát người dựa nhờ
An trụ ánh sáng huệ
Dùng huệ xem các pháp
Mà hướng đến vô thượng.
Bồ tát đạo thù thắng
Giáp trụ và Đại thừa

Đây do huệ quang khởi
Thế nên tâm thanh tịnh.
Nương các ba la mật
Hương đến đại Bồ đề
Huệ nhiếp huệ thanh tịnh
Dùng huệ làm tiền đạo.
Tất cả ba la mật
Dùng huệ này làm trước
Huệ nhiếp huệ thanh tịnh
Hay truyền trí vô thượng.
Bồ tát chẳng nghĩ bàn
Hay phát ánh sáng huệ
Hay thắp đèn trí huệ
An lạc mà hương đến.
Vì phát ánh sáng huệ
Do đó huệ nhãn khai
Nơi Phật vô thượng trí
Thấy rõ mà hương đến.
Bồ tát người dũng mãnh
Giáp trụ lại vô biên
Vì vô biên trang nghiêm
Gọi là đại giáp trụ.
Bồ tát người đại trí
Đại thừa đại trang nghiêm

Nơi Phật Nhứt thiết trí
 Vô nhiễm mà hướng đến.
 Bồ tát người đại trí
 Đại đạo đại trang nghiêm
 Thù thắng chẳng nghĩ bàn
 Thanh tịnh mà hướng đến.

* Đức Phật phán tiếp:

Này Vô Biên Huệ! Chư đại Bồ tát ở nơi cảnh giới vô biên giáp trụ, cảnh giới vô biên Đại thừa và cảnh giới vô biên đại đạo mà hướng đến. Tại sao vậy? Vì có thể tùy nhập tất cả xứ vậy. Vì chư đại Bồ tát muốn tùy nhập tất cả pháp vậy. Vì mặc đại giáp trụ là muốn tùy nhập tất cả pháp vậy. Vì ngôi nơi Đại thừa là muốn tùy nhập tất cả pháp vậy. Vì an trụ đại đạo này ở nơi tất cả pháp được bình đẳng mà hướng đến vậy. Nhưng ở giáp trụ này chẳng có được chút ít pháp nào hoặc trong hoặc ngoài, hoặc thô hoặc tế, hoặc xa hoặc gần, hoặc quá khứ hiện tại vị lai, hoặc hữu vi vô vi, hoặc trụ hoặc chẳng trụ.

Nơi tất cả pháp, nếu giáp trụ này chẳng tuyền trạch được, chẳng quyết liễu được, chẳng biết khắp được, chẳng tùy nhập được, chẳng tác chứng

* Hán bộ quyển thứ 23.

được, chẳng siêu quá được, thì chẳng thể gọi là mặc đại giáp trụ. Nơi tất cả pháp, nếu giáp trụ này tuyên trạch được, quyết liễu được, biết khắp được, tùy nhập được, tác chứng được, siêu quá được thì mới được gọi là mặc đại giáp trụ.

Lại Đại thừa này không có chút pháp nào hoặc trong hoặc ngoài, nhân đến hồi hướng Nhứt thiết chủng trí, biết khắp tùy nhập tác chứng và siêu quá được nên gọi thừa này là Đại thừa, là Pháp thiện xảo thừa, là Niết bàn thừa, là Vô thượng thượng thừa, là Vô đẳng đẳng thừa. Lại đại đạo này cũng không có chút pháp nào hoặc trong hoặc ngoài, nhân đến có thể ở nơi tất cả pháp bình chánh đại đạo mà hướng đến. Đạo bình chánh này không có chút pháp nào mà chẳng biết khắp, thế nên đạo này gọi là Vô thượng đạo, Vô số lượng đạo, Vô đẳng đẳng đạo.

Này Vô Biên Huệ! Chư đại Bồ tát mặc đại giáp trụ, các ngài có thể khắp tùy nhập trong hiện hành tâm và tâm sở của tất cả chúng sanh, có thể khắp làm sạch hết tạp nhiễm phiền não của tất cả chúng sanh. Các ngài ngồi nơi Đại thừa làm thêm lớn căn lành cho tất cả chúng sanh. Các ngài an trụ đại đạo này khuyến hóa chúng sanh với tất cả pháp lành.

Này Vô Biên Huệ! Vì mỗi mỗi chúng sanh mỗi mỗi tâm hành cùng tận mé sanh tử mãi mãi lưu chuyển, nên chư đại Bồ tát cầu thuốc trí huệ, chẳng rời bỏ giáp trụ mà có thể kiên cố mặc đại giáp trụ, mặc vô lượng giáp trụ, mặc nan tư giáp trụ, mặc thanh tịnh giáp trụ, mặc vô biên giáp trụ, mặc vô thủ giáp trụ. Mặc giáp trụ biết tâm tướng của chúng sanh, mặc giáp trụ biết không có chúng sanh, mặc giáp trụ biết không có ngã, mặc giáp trụ biết tự tánh của chúng sanh, mặc giáp trụ tùy giác tự tánh của chúng sanh, mặc giáp trụ biết tự tánh của ngã, mặc giáp trụ tùy giác tự tánh của ngã, mặc giáp trụ biết tự tánh bên trong, mặc giáp trụ tùy giác tự tánh bên trong, mặc giáp trụ biết tự tánh bên ngoài, mặc giáp trụ tùy giác tự tánh bên ngoài, mặc giáp trụ biết tự tánh trong ngoài, mặc giáp trụ tùy giác tự tánh trong ngoài, mặc giáp trụ biết tự tánh các pháp, mặc giáp trụ tùy giác tự tánh các pháp, mặc giáp trụ biết tất cả pháp vô sở đắc, mặc giáp trụ biết tự tánh các pháp vô sở đắc, mặc giáp trụ biết rõ tất cả pháp. Mặc giáp trụ vô biên, mặc giáp trụ vô trung, mặc giáp trụ vô trung biên, mặc giáp trụ chẳng quá khứ, mặc giáp trụ chẳng vị lai, mặc giáp trụ chẳng hiện tại, mặc giáp trụ vô tác, mặc giáp trụ không tác giả.

Này Vô Biên Huệ! Với giáp trụ ấy, chur đại Bồ tát cũng không có mặc, cũng chẳng tùy giác, cũng chẳng quyết liễu, cũng chẳng xuất ly, cũng chẳng hiện chứng. Vì không giáp trụ mà mặc giáp trụ. Vì chẳng tùy giác mà hay tùy giác. Vì chẳng quyết liễu mà hay quyết liễu. Vì chẳng xuất ly mà hay xuất ly. Vì chẳng hiện chứng mà hay hiện chứng. Vì không có thừa mà ngồi Đại thừa. Chẳng ở nơi Đại thừa mà có thi thiết. Không có chỗ thi thiết mà làm thi thiết. Nhưng ở nơi Đại thừa không có chút thi thiết. Nếu có thi thiết thì là chẳng phải thi thiết, vì nơi thi thiết kia bất khả đắc vậy.

Vì bất khả đắc nên cũng không có thừa, dùng thừa để an trụ, dùng vô sở đắc mà an trụ Đại thừa, rời xa hướng đến, chẳng tới cứu cánh, chẳng tới Niết bàn. Vì bất khả đắc nên phi đạo làm đạo, do vì bình đẳng ngay thẳng nên hướng đến nơi đạo. Đạo bình chánh ấy không chỗ thi thiết, ai làm thi thiết, chỗ nào thi thiết, từ đâu thi thiết. Cũng không có tác, không có tác giả. Cũng chẳng phải hòa hiệp, chẳng phải chẳng hòa hiệp. Tất cả đều nhàm rời, tất cả đều chẳng cầu.

Tại sao vậy? Đạo bình chánh ấy với tất cả pháp chẳng dị chẳng đồng. Vì chẳng tương ưng nên chẳng sanh khởi cảm tướng pháp, rời tất cả

pháp, không cầu không tịnh. Pháp tánh cũng vậy không cầu không tịnh. Vì thế nên đạo ấy gọi là đạo vô nhiễm. Dùng bất khả tiến mà làm tiến lên, dùng bất khả nhiếp mà làm nhiếp thủ.

Đạo ấy thậm thâm: không sanh không khởi, không xuất không tác, không đắc không hành, không xứ không trụ, không chướng không sự. Nơi tất cả sự mà có thể hiển hiện rõ ràng. Nơi tất cả sự mà không sai biệt. Chẳng xoay chuyển theo sự. Do vì vô sự mà đến chỗ vô thượng.

Này Vô Biên Huệ! Nơi giáp trụ ấy, thừa ấy, đạo ấy, chư đại Bồ tát phải biết như vậy. Nhưng giáp trụ ấy, thừa ấy và đạo ấy không chỗ thấy được, không chỗ biết được, vì bất khả đắc vậy. Ai mặc giáp trụ, ai ngồi thừa ấy, ai làm đạo ấy, cũng chẳng thấy được, cũng chẳng biết được, cũng chẳng thể được.

Này Vô Biên Huệ! Nếu chư đại Bồ tát nghe pháp ấy rồi mà chẳng kinh chẳng sợ, đọc tụng tuyên nói, nơi pháp lý thú không có sai trái, tùy thuận tu hành mà sanh lòng ưa thích, nhập vào thắng giải. Vì pháp ấy mà phải siêng năng tinh tấn. Nếu ở nơi pháp ấy mà quyết định lý thú phương tiện khôn khéo có kham năng, thì là mặc giáp trụ ấy, ngồi nơi thừa ấy, hành ở đạo ấy. Vì ở

nơi thâm pháp vô sở đắc ấy mà hướng đến, nên hết bờ sanh tử, là bậc Chánh giác, có thể dùng vô biên công đức trang nghiêm để xuất hiện ở thế gian.

Này Vô Biên Huệ! Ở trong pháp ấy, chur đại Bồ tát phải sanh lòng ưa thích phát khởi đại tinh tấn mà không phóng dật. Ở nơi pháp sâu xa này, nếu có chúng sanh nào vừa sanh lòng ưa thích, Ta bảo người ấy được lợi ích rất lớn. Huống là người có thể siêng năng tinh tấn chẳng phóng dật giới hạnh thanh tịnh mà hướng đến.

Này Vô Biên Huệ! Ông xem pháp ấy bao nhiêu là rộng lớn, bao nhiêu là thù thắng, bao nhiêu là thanh tịnh! Ta ở nơi pháp ấy ân cần khen ngợi muốn khiến chúng sanh phát sanh lòng ưa thích, họ sẽ được mãi mãi an ổn khoái lạc lợi ích. Vì là nhàm lìa, vì là tịch diệt, vì là biết khắp vậy.

Này Vô Biên Huệ! Ông lại nên xem pháp ấy có thể trao cho đầy đủ sự an lạc thế gian và xuất thế gian. Có bao nhiêu chúng sanh thiếu thốn, vì họ ở nơi thâm pháp ấy mà thôi thát, nên họ rời xa tất cả sự đầy đủ an vui thế gian và xuất thế gian vậy.

Này Vô Biên Huệ! Ông lại xem nơi đức Như Lai hiện tiền pháp bửu thậm thâm ấy, bao nhiêu là

đầy đủ lợi ích, bao nhiêu là dễ được! Nay ở nơi pháp thậm thâm ấy ông phải siêng tu tập. Lúc Ta diễn nói pháp bửu ấy, có những hạng ngu phu còn chẳng muốn nghe huống là có thể thọ trì.

Như Lai hiện tiền pháp bửu đầy đủ lợi ích, họ chẳng thích lắng nghe, chẳng muốn thưa hỏi. Nếu ở thời kỳ mạt thế năm trăm năm sau, lúc chánh pháp diệt, đức Phật và pháp bửu cùng người trì pháp cả ba ngôi báu đều chẳng còn, họ làm sao có thể thích nghe muốn hỏi được.

Này Vô Biên Huệ! Mặc dầu vậy nhưng lúc sau ấy, nếu người được đức Như Lai khéo gia trì, cũng làm cho họ được pháp bửu thậm thâm ấy.

Này Vô Biên Huệ! Thời kỳ bố úy kia, pháp bửu thậm thâm ấy thật không có tồn giảm cũng không diệt tận, chỉ vì ở nơi pháp ấy không có ai lắng nghe, không có ai thọ trì. Ngoại trừ những người ở trước đức Phật khát ngưỡng lắng nghe mặc giáp trụ, đến thời kỳ ấy họ sẽ có thể ưa thích lắng nghe thọ trì pháp bửu ấy. Thời kỳ sau ấy, chúng sanh nào nghe pháp ấy rồi có thể sanh lòng tin thanh tịnh, Ta bảo người ấy sẽ được thành tựu pháp bửu quảng đại ấy. Huống là những người hiện nay ở trong pháp bửu ấy mà có thể sanh lòng tin thanh tịnh siêng tu hành.

Này Vô Biên Huệ! Lúc mặc giáp trụ vô thượng vô lượng tối đại, chư đại Bồ tát phải nghĩ rằng: Tôi vì tất cả chúng sanh thiếu thốn, đó là những kẻ thiếu giới, thiếu nghe, thiếu huệ, thiếu giải thoát, thiếu giải thoát tri kiến, nên đem pháp bửu lớn này để làm cho họ được đầy đủ.

Do vì pháp bửu lớn này làm cho đầy đủ, nên tất cả chỗ thiếu thốn của họ đều được rời bỏ. Làm cho họ được đầy đủ những tài sản giới, văn, huệ, giải thoát, giải thoát tri kiến. Làm tất hết những lửa tham sân si. Làm lành tất cả bệnh tật. Thuốc hay vô thượng làm cho họ được uống. Nhờ uống thuốc ấy mà các bệnh đều tiêu trừ được đại an lạc, rời hẳn hữu dư mà chứng thanh lương tánh vô thượng Niết bàn. Không còn thừa những tư duy quán sát, chẳng cầu tất cả hữu vi vô vi.

Tại sao vậy? Bởi Niết bàn này là tối thượng an lạc, tất cả chỗ đáng cầu đều không còn thừa vậy. Chỗ cầu đã thôi hẳn đã dứt hết vậy.

Này Vô Biên Huệ! Chư đại Bồ tát mặc đại giáp trụ như vậy rời lại vì thương xót nhiếp thủ tất cả các chúng sanh mà ngồi Đại thừa ấy. Với Đại thừa ấy, chư Phật quá khứ đã ngồi mà xuất ly, chư Phật vị lai sẽ ngồi mà xuất ly, chư Phật hiện tại hiện đang ngồi mà xuất ly, không có người đi,

cũng không có thừa, cũng không có xuất ly.

Tại sao vậy? Vì là Không, là vô tướng, là vô nguyện, là vô sanh, là không tác giả vậy. Chẳng phải đã xuất ly, chẳng phải nay xuất ly, chẳng phải sẽ xuất ly.

Người ngồi thừa ấy xuất ly như thế, là khéo xuất ly mà không chấp trước, với tất cả pháp chẳng phải có hòa hiệp, chẳng phải không hòa hiệp, không lai không khứ. Lúc thừa ấy ở nơi đạo mà xuất ly cũng chẳng phải hòa hiệp chẳng phải chẳng hòa hiệp, không lai không khứ. Lúc thừa ấy, đạo ấy ở nơi đại giáp trụ mà xuất ly, cũng chẳng phải hòa hiệp chẳng phải chẳng hòa hiệp, không lai không khứ, vì bất khả đắc vậy.

Này Vô Biên Huệ! Chư đại Bồ tát dùng giáp trụ ấy, thừa ấy và đạo ấy mà hướng đến Vô thượng Bồ đề. Lại lúc dùng giáp trụ ấy, thừa ấy, đạo ấy mà hướng đến, đại Bồ tát chẳng nghĩ hoặc pháp phàm phu, hoặc pháp Thanh văn, hoặc pháp Duyên giác, hoặc pháp chư Phật, những pháp ấy đối với tôi hoặc xa hoặc gần. Đại Bồ tát cũng chẳng nghĩ hoặc pháp Không, hoặc pháp vô tướng, hoặc pháp vô nguyện, hoặc pháp vô sanh, hoặc pháp vô tác, những pháp ấy đối với tôi hoặc xa hoặc gần. Đại Bồ tát cũng chẳng nghĩ hoặc

pháp yêm, hoặc pháp ly, hoặc pháp diệt, nhĩn đến đại bát Niết bàn, nhĩn pháp ấy đối với tôi hoặc xa hoặc gần.

Này Vô Biên Huệ! Đại giáp trụ ấy, thừa ấy và đạo ấy, tất cả Bồ tát, tất cả Duyên giác, tất cả Thanh văn và tất cả chúng sanh chẳng làm động được mà hướng đến Vô thượng Bồ đề.

Này Vô biên Huệ! Chư Phật Thế Tôn ở nơi giáp trụ ấy, thừa ấy và đạo ấy được bất động rồi các Ngài bát Niết bàn.

Tại sao vậy? Vì tất cả các pháp chẳng thể động được. Vì tất cả pháp tánh, tướng của pháp tánh, tướng viển ly vậy, tướng thanh tịnh vậy, khắp thanh tịnh vậy. Chẳng thể dùng tướng mà làm quan sát, làm thắng quan sát, làm khắp quan sát. Tất cả pháp tướng, tánh của pháp tướng, chẳng thể dùng tánh mà làm quan sát, làm thắng quan sát, làm khắp quan sát. Tất cả các pháp không tánh không tướng chẳng hiển bày được, chẳng nói phô được. Đây là tánh tướng chơn thật của các pháp.

Này Vô Biên Huệ! Cũng vậy, giáp trụ ấy, thừa ấy, đạo ấy, tướng chơn thật của nó chẳng thể hiển bày chẳng thể nói phô được. Vì khiến chúng sanh sẽ biết rõ để tăng trưởng ánh sáng tất cả pháp, nên

ở nơi giáp trụ ấy, thừa ấy, đạo ấy, Ta giả thi thiết mà nói lược. Nay nếu ông muốn ở nơi giáp trụ ấy, thừa ấy, đạo ấy theo nghĩa mà thực hành, ông chớ dùng thi thiết, chớ dùng hiển bày, chớ dùng nói phô, mà phải tùy theo nghĩa để thực hành.

Theo nghĩa để thực hành ấy không có chút gì phải thực hành cũng không có chút gì tùy theo thực hành. Nếu là phi nghĩa thì chẳng nên tùy theo thực hành. Nếu là thị nghĩa thì phải tùy theo thực hành. Lúc tùy theo nghĩa thực hành, chẳng theo tiếng để thực hành, chẳng theo chữ để thực hành, chẳng theo lời để thực hành, chẳng theo hành giả, cũng chẳng theo nó mà chuyển.

Những gì là nghĩa? Đó là bí mật thuyết vậy. Ở nơi bí mật thuyết phải theo đó mà tỏ ngộ, phải dùng lòng tin mà thực hành. Dùng lòng tin thực hành thì ở trong thị nghĩa không có phân biệt. Nơi vô phân biệt mới nên tùy theo thực hành. Nên tùy theo thực hành đây chính là chẳng thực hành cũng chẳng tùy theo thực hành.

Tại sao vậy? Ở trong thị nghĩa không có chút thực hành, không có chút tùy theo thực hành, không có chút khắp thực hành. Vì rời xa thực hành nên chẳng nên tùy theo thực hành: Chẳng tùy theo chỗ tương ưng với Bồ đề mà thực hành,

chẳng tùy theo chỗ tương ứng với lưu chuyển mà thực hành. Ở nơi tương ứng và chẳng tương ứng ấy đều chẳng phải tác ý, đều chẳng phải chánh niệm, vì niệm thanh tịnh vậy. Vì thế nên chẳng nên tùy theo thực hành.

Này Vô Biên Huệ! Ở trong thị nghĩa, ông nên tùy hành chớ có tùy hành khác. Nếu tùy hành khác thì là quên mất mà theo dõi âm thanh, theo dõi văn tự, theo dõi ngôn ngữ. Nơi ngôn ngữ ấy chẳng rời bỏ được. Biết khắp âm thanh, siêu quá văn tự, giác ngộ ngôn ngữ thì chẳng theo nó mà hành, thì chẳng lưu chuyển. Ở trong thị nghĩa, tùy hành như vậy, tùy nhập như vậy thì không có chút hành, vì hành đã dứt hết vậy.

Này Vô Biên Huệ! Lúc ở nơi thị nghĩa mà hành thì chớ có lấy hành mà hành nơi nghĩa. Nếu chẳng lấy hành mà hành nơi nghĩa thì là chẳng đến cũng chẳng lui về. Nếu được chẳng đến chẳng lui thì ở nơi giáp trụ ấy, thừa ấy, đạo ấy được tùy thuận hướng đến Vô thượng Bồ đề mà làm lợi ích lớn cho chúng sanh.

Này Vô Biên Huệ! Nếu ở nơi pháp ấy nói như vậy, tùy theo nghĩa mà hành, có thể tùy nhập được thì tâm chẳng điên đảo không có nghi hoặc, thành tựu thắng giải. Ở nơi giáp trụ ấy thừa ấy

đạo ấy, nếu chưa nhiếp thủ thì được nhiếp thủ chóng sẽ hưởng đến. Nếu có ai chưa mặc giáp trụ ấy thì sẽ chóng được mặc. Nếu có ai chưa ngồi nơi thừa ấy thì sẽ chóng được ngồi. Nếu có ai chưa an trụ nơi đạo ấy thì sẽ chóng được an trụ.

Vô Biên Huệ! Những chúng sanh ấy sẽ nhiếp lấy phước đức tư lương rộng lớn, được chư Phật Thế Tôn hộ niệm, với pháp không sai trái, đồng hàng với chư Tăng.

Này Vô Biên Huệ! Ông đã nhiếp thủ vô lượng thiện căn, ở đời mạt thế sau, ông sẽ dùng pháp ấy nhiếp lấy chúng sanh, ông sẽ vì chúng sanh mà gánh vác lấy gánh nặng, được phước đức vô lượng, khó nói kể được.

Đức Thế Tôn nói kệ rằng:

Bồ tát người vô úy
Lúc mặc giáp trụ ấy
Vì lợi ích chúng sanh
Mà mặc vô biên giáp.
Chúng sanh nếu nghèo thiếu
Khổ sở không pháp tài
Không giới, không đa văn
Không tuệ, không giải thoát.
Mặc giáp vô biên ấy

Khiến pháp được đầy đủ
Vì pháp được đầy đủ
Tất cả được an lạc.
Vì bỏ những nghèo khổ
Diễn thuyết pháp vô thượng
Người nghe đều sạch trần
Được ở đạo an lạc.
Giới tụ được sung túc
Đa văn như biển cả
Bèn được huệ tối thượng
Do đây dứt được trói.
Giải thoát khắp chiếu sáng
Giải thoát chánh tri kiến
Nếu người hiện chứng được
Tất cả được an lạc.
Lửa lớn tham sân si
Thường đốt cháy hừng khắp
Do đó chúng sanh khổ
Tôi làm tắt lửa ấy.
Trao thuốc cho chúng sanh
Trừ hết tất cả bệnh
Nếu bệnh đã tiêu trừ
Đến được cõi Niết bàn.
Bỏ hẳn tất cả dư

Thẳng đến chỗ an lạc
Từ trong an lạc ấy
Không có ai lui về.
Tất cả vui hữu vi
Ở đó không còn cầu
Đại an lạc vô thượng
Ở đó đều sẽ chứng.
Dùng pháp không hý luận
Thành thực các chúng sanh
Tất cả đều sẽ được
Đại an lạc cứu cánh.
Người hướng đến như vậy
Thẳng qua không trở lại
Ra khỏi nơi hướng đến
Thường được thẳng an lạc.
Ở trong đại an lạc
Ưa muốn hay chẳng muốn
Hướng đến hay chẳng hướng
Tất cả đều sẽ dứt.
Mặc giáp như vậy rồi
Sẽ ngồi nơi thừa ấy
Vì thương các chúng sanh
Đều nhiếp thủ tất cả.
Quá khứ Phật Thế Tôn

Thừa ấy đã xuất ly
Vị lai Phật Thế Tôn
Thừa ấy sẽ xuất ly.
Hiện tại Phật Thế Tôn
Thừa ấy nay xuất ly
Thế nên Đại thừa ấy
Không Phật nào chẳng ngò.
Tất cả đáng Tối Thắng
Dựa nương lớn của đời
Do thừa ấy xuất ly
Chẳng sanh cảm tưởng thừa.
Chẳng phải thừa làm thừa
Chẳng phải đạo làm đạo
Chẳng phải xuất làm xuất
Xuất ly nên vô thượng.
Lúc thừa ấy xuất ly
Chưa có chút xuất ly
Vì rỗng không, vô tướng
Vì vô nguyện, vô tác.
Chẳng thừa chẳng xuất ly
Mới gọi là Đại thừa
Tất cả đều bình đẳng
Do đây mà hướng đến.
Thừa ấy không hòa hiệp

Cũng không chẳng hòa hiệp
Hương đến đạo vô thượng
Hiện chứng đại an lạc.
Thừa ấy không tương ưng
Cũng không chẳng tương ưng
Không xứ không chỗ ở
Do đây mà hương đến.
Đạo ấy không có lai
Đạo ấy cũng không khứ
Được chánh đạo ấy rồi
Tịch tịnh mà hương đến.
Ta nói nơi đạo ấy
Thừa ấy giáp trụ ấy
Nơi pháp không chỗ ở
Tịch tịnh tối vô thượng.
Tất cả pháp phàm phu
Tất cả pháp Thanh văn
Tất cả pháp Duyên giác
Tất cả bất khả đắc.
Nơi tất cả pháp Phật
Pháp ly cấu vô thượng
Chẳng xa cũng chẳng gần
Tất cả bất khả đắc.
Pháp rỗng không, vô tướng

Pháp vô nguyện, vô tác
 Chẳng xa cũng chẳng gần
 Tất cả bất khả đắc.
 Các pháp yêm, ly, diệt
 Pháp Niết bàn tịch tịnh
 Chẳng xa cũng chẳng gần
 Tất cả bất khả đắc.
 Thừa ấy, giáp trụ ấy
 Đạo ấy vô sở thủ
 Vô thượng bất khả động
 Rốt ráo bất khả đắc.
 Tự tánh tất cả pháp
 Tướng chơn thật hy hữu
 Chẳng đem thi thiết được
 Vì pháp tánh không vậy.
 Thừa ấy giáp trụ ấy
 Đạo ấy không hiển bày
 Như tự tánh các pháp
 Tánh ấy cũng như vậy.
 Trong tất cả các pháp
 Tướng tánh bất khả đắc
 Nơi pháp không tánh tướng
 Ta lược khai thị cho.
 Trong tất cả các pháp

Tất cả tự tánh tướng
Nơi Ta nói như vậy
Rốt ráo vô sở hữu.
Thừa ấy và đạo ấy
Giáp ấy tự tánh tướng
Ở đó cầu ngôn thuyết
Rốt ráo cũng chẳng có.
Vì ngôn thuyết chẳng có
Đó là tướng hy hữu
Ở trong ngôn thuyết ấy
Lời lẽ cũng chẳng có.
Các pháp chẳng lường được
Vô thặng vô biên lượng
Tất cả chẳng thể lường
Thế nên pháp vô thượng.
Thừa ấy, giáp trụ ấy
Đạo ấy cũng như vậy
Ở trong vô tướng ấy
Phải tùy nhập như vậy.
Vì khiến các chúng sanh
Biết khắp siêng tu tập
Chóng được ánh sáng pháp
Nên Ta nói như vậy:
Các pháp không ngôn ngữ

Tất cả chẳng nói được
Ở trong các pháp ấy
Tất cả phải tùy nhập.
Vì pháp không ngôn thuyết
Nơi ấy phải tùy hành
Hành không có chút hành
Tất cả pháp không hành.
Không cầu mà thích cầu
Không hành mà tùy hành
Người tùy hành như vậy
Chẳng quan sát nơi nghĩa.
Nay ông nơi thật nghĩa
Tất cả phải tùy hành
Âm thanh và ngôn ngữ
Nơi ấy chớ tùy chuyển.
Trong âm thanh ngôn ngữ
Nếu được chẳng tùy chuyển
Mới tùy hành nơi nghĩa
Đây là người cầu nghĩa.
Những gì gọi là nghĩa
Phải biết thuyết bí mật
Bởi tin vô phân biệt
Nghĩa ấy mới tùy hành.
Biết rõ nghĩa như vậy

Được nơi thuyết bí mật
Không trước, không chỗ chấp
Chẳng hành chẳng tùy chuyển.
Nếu là có tùy hành
Thì là tùy chấp trước
Nếu là không tùy hành
Tất cả chẳng tùy chuyển.
Do đây chánh ức niệm
Rời xa nơi tùy chuyển
Bồ đề và sanh tử
Chẳng tương ưng cả hai.
Nơi ấy cũng vô niệm
Vô niệm là chánh niệm
Vì nơi niệm thanh tịnh
Gọi là người thanh tịnh.
Nếu tu hành khác đây
Rời xa pháp vô thượng
Ông phải ở nghĩa ấy
Như lời mà tu tập.
Nếu là tùy ngôn ngữ
Thì là tùy âm thanh
Chẳng vượt quá nơi ấy
Đồng với pháp thế gian.
Âm thanh và văn tự
Chẳng nên tùy nó chuyển

Phải biết nghĩa chơn thật
Không hành để tùy hành.
Thật nghĩa không âm thanh
Cũng không có văn tự
Vì vượt quá ngôn ngữ
Mới gọi là thật nghĩa.
Nghĩa ấy nên tùy hành
Tùy hành vô sở hữu
Vì hành đã dứt hết
Mới gọi là thật nghĩa.
Ở trong chơn thật nghĩa
Chẳng hành dùng làm hành
Đây thì chẳng thối chuyển
Chẳng rời bỏ giáp trụ.
Tùy thuận đại giáp trụ
Đại thừa và đại đạo
Hướng đến chỗ an lạc
Lợi ích các chúng sanh.
Những pháp an ổn ấy
Nay Ta nói cho ông
Ông phải tùy nghĩa hành
Ông dứt được nghi hoặc.
Nếu người ngồi thừa ấy
Ngồi rồi sẽ hướng đến

Chóng đến đại Bồ đề
Hiện chứng Vô thượng giác.
Nơi tối thượng thừa ấy
Chẳng thừa là chóng thừa
Nơi đạo, nơi giáp trụ
Nghĩa ấy cũng như vậy.
Nơi pháp vô thượng ấy
Người siêng năng tu tập
Các chúng sanh như vậy
Được chư Phật hộ niệm.
Thời kỳ bố úy sau
Ông phải khai pháp ấy
Rộng vì các chúng sanh
Mà làm họ lợi ích.
Thời kỳ bố úy sau
Nếu khai được pháp ấy
Phát sanh phước vô thượng
Số ấy chẳng lường được.
Đức Phật phán tiếp:

Này Vô Biên Huệ! Giáp trụ của đại Bồ tát mặc gọi là đại thắng, cũng gọi là vô biên thắng, cũng gọi là đại trang nghiêm. Thừa của các Ngài gọi là Đại thừa, cũng gọi là vô biên quang, cũng gọi là diệu trang nghiêm.

Đạo của các Ngài hành gọi là vô lượng trang nghiêm tư lương, cũng gọi là vô lượng phương tiện tư lương. Do nơi đạo ấy mà chư đại Bồ tát hướng đến Vô thượng Bồ đề.

Lại này Vô Biên Huệ! Thuở xưa quá vô lượng kiếp, lại gặp bội số kiếp ấy, có đức Phật xuất thế hiệu là Chiên Đàn Hương Quang Minh Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhơn Sư, Phật, Thế Tôn. Kiếp ấy tên là Điện Quang, quốc độ tên là Quang Minh. Cõi nước ấy, mặt đất bằng phẳng không có những nhơ uế ngói sạn gai góc. Hoàng kim và bạch ngân làm cát đồng bày hàng ngăn ranh rất đẹp mắt.

Trong quốc độ ấy, mỗi châu trong tứ châu thiên hạ rộng hai ức do tuần. Trong mỗi châu lại có bốn vạn tám ngàn thành lớn. Mỗi tòa thành ấy rộng mười do tuần, dài hai mươi do tuần, tường hào trang nghiêm tráng lệ rất cao. Trong mỗi thành có tám câu chi người ở, chia ra mười ngàn tụ lạc, có một ngàn khu vườn bao vòng rất đẹp. Trong quốc độ ấy lại có nhiều thứ cây hoa, cây trái, cây hương, cây y phục, cây thượng vị và cây kim cang xen lẫn nghiêm sức. Những ao hồ ven

bờ ngay thẳng đầy nước bát công đức, đủ bốn màu hoa sen thường đua nở.

Đức Chiên Đàn Hương Quang Minh Như Lai ấy thọ sáu mươi tám câu chi na do tha tuổi. Lại có sáu mươi câu chi na do tha chúng Thanh văn làm quyến thuộc. Thuở ấy, như dân trong nước Quang Minh dung nhan xinh đẹp an ổn sung sướng, tham sân si nhẹ mỏng dễ giáo hóa. Dạy bảo chút ít họ liền biết rõ tánh tướng các pháp.

Này Vô Biên Huệ! Thuở ấy có Chuyên Luân Thánh vương tên là Nhứt Thiết Nghĩa Thành đầy đủ bảy báu, bốn phương thần phục.

Trong châu Diêm Phù Đề ấy có một tòa thành lớn rộng bốn mươi do tuần, như dân đông đúc an ổn giàu vui. Nội thành cung điện rộng năm do tuần dùng bảy báu để trang sức, cây đa la đẹp rủ những linh lạc, trùm với lưới chơn kim. Chánh điện của nhà vua thuần bằng lưu ly biếc rộng một do tuần, bốn mặt có ngàn trụ. Trên cung điện ấy lại có ngàn tầng lầu cao lớn nghiêm đẹp, trang sức với những châu báu. Trước điện có ao nước thơm trong vắt, bên cạnh lại có mười sáu ao nhỏ thơm sáng làm bằng bảy báu. Trong mỗi mỗi ao nước chảy xao động vang ra âm thanh vi diệu như trời nhạc. Mỗi mỗi ao nhỏ có mười sáu bực thêm, ao

lớn có ba mươi hai bực thêm. Mỗi mỗi bực thêm thuần bằng chơn kim. Cây báu bày hàng, lưới báu giăng che, mùi thơm thượng diệu phát khắp cả thành, nên gọi ao nước ấy là ao Hương Quang.

Này Vô Biên Huệ! Luân vương ấy có bốn phu nhon: bà thứ nhất tên Vô Biên Âm, bà thứ hai tên là Hiền Thiện Âm, bà thứ ba tên là Chúng Diệu Âm, bà thứ tư tên là Nga Vương Âm. Mỗi phu nhon đều riêng có hai con trai: người thứ nhất tên Bất Không Thắng, người thứ hai tên Hiền Thắng, người thứ ba tên Long Thắng, người thứ tư tên Thắng Âm, người thứ năm tên Diệu Âm, người thứ sáu tên Phạm Âm, người thứ bảy tên Thắng Vân và người thứ tám tên Vân Âm. Thế nữ có sáu ức người, con trai họ có mười ngàn người.

Thuở ấy, Luân vương Nhứt Thiết Nghĩa Thành ở trong nội cung đang vui chơi với quyến thuộc, bỗng thấy trên hư không có một đức Như Lai nhan sắc vi diệu xuất hiện bảo Luân vương rằng: “Đại vương nên mặc giáp trụ vô thượng, ngồi thừa vô thượng mà hướng đến Vô thượng Bồ đề, trao thuốc trí huệ cho các chúng sanh. Chớ nên say đắm ngũ dục Nhơn Thiên. Đại giáp trụ ấy có thể nhiếp thọ vô thượng an lạc. Vô thượng thừa ấy có thể đưa vào vườn hoa vô thượng. Đã vào trong ấy thì chẳng còn lui về. Tất cả những

thứ dục lạc của trời của người đều là những pháp vô thường biến đổi hư hoại, thế của nó chẳng còn lâu giây lát thì biến đổi tiêu diệt”.

Luân vương Nhứt Thiết Nghĩa Thành nghe lời trên đây rồi, bạch cùng đức Như Lai hiện trên hư không rằng: “Ai là người chỉ dạy được đại giáp trụ ấy, như giáp trụ ấy mà mặc vào? Ai là người chỉ dạy được Đại thừa ấy, như Đại thừa ấy mà ngồi ngự đó? Ai là người chỉ dạy được đại đạo ấy, như đại đạo ấy mà hướng đến vậy?”.

Đức Như Lai ấy bảo rằng: “Này Đại vương! Có đức Chiên Đàn Hương Quang Minh Như Lai đang ngự nơi đạo tràng. Đại vương nên đến chỗ ấy. Đức Thế Tôn ấy sẽ vì Đại vương mà chỉ dạy cho pháp mặc đại giáp trụ, ngồi nơi Đại thừa, đến nơi đại đạo”. Dạy bảo xong, đức Như Lai ấy bỗng nhiên chẳng còn hiện.

Này Vô Biên Huệ! Thấy việc ấy rồi, Luân vương Nhứt Thiết Nghĩa Thành kính sợ sùng sốt phát tâm hy hữu chẳng còn thích các thứ dục lạc của trời của người. Nhàm bỏ tất cả các hành hữu vi mà cầu đại giáp trụ Đại thừa đại đạo. Luân vương cùng tám vương tử, bốn phu nhơn cùng các thế tử các thế nữ đồng đi đến chỗ đức Chiên Đàn Hương Quang Minh Như Lai.

Khi đã đến trước đức Phật, Luân vương với quyến thuộc cung kính cúi lạy chân đức Phật, đem một trăm hoa đẹp thốt bửu rải trên đức Phật và đem vô lượng Chi bà la dâng lên đức Phật và chúng Thanh văn. Lại suốt mười ngàn năm dâng cúng tất cả đồ cần dùng. Sau đó Luân vương rời bỏ ngôi vua, cùng các quyến thuộc xuất gia trong chánh pháp của đức Chiên Đàn Hương Quang Minh Như Lai.

Này Vô Biên Huệ! Lúc ấy đức Chiên Đàn Hương Quang Minh Như Lai biết lòng chí thành ưa thích của Tỳ kheo Nhứt Thiết Nghĩa Thành và các quyến thuộc của ông ấy, liền vì họ mà khai thị giáp trụ trang nghiêm và Đại thừa trang nghiêm. Tỳ kheo ấy được nghe pháp rồi phát tâm kiên cố vì pháp thậm thâm mà trọn đời ngồi ngay ngắn để tư duy siêng năng chẳng thối thất, thường gần gũi đức Như Lai, với tất cả sự dục lạc thế gian được không động niệm.

Này Vô Biên Huệ! Thuở ấy đức Chiên Đàn Hương Quang Minh Như Lai hỏi Tỳ kheo Nhứt Thiết Nghĩa Thành rằng:

Này thiện nam tử! Nay ông mặc đại giáp trụ, ngồi ở Đại thừa hướng đến đạo ư! Do nơi đạo ấy có thể thành tựu Nhứt thiết chủng trí, Vô đẳng

đẳng trí. Ông phải tinh tấn siêng năng đúng theo lý mà tu tập.

Tỳ kheo ấy bạch rằng:

Bạch đức Thế Tôn! Nay tôi chẳng thấy có pháp gì gọi là giáp trụ, cũng chẳng thấy có ai mặc giáp trụ, cũng chẳng thấy từ đâu mặc giáp trụ, cũng chẳng thấy có chỗ mặc giáp trụ.

Bạch đức Thế Tôn! Nay tôi chẳng thấy có pháp gì gọi là thừa, cũng chẳng thấy có ai ngồi Đại thừa, cũng chẳng thấy từ đâu có Đại thừa, cũng chẳng thấy có chỗ ngồi Đại thừa.

Bạch đức Thế Tôn! Nay tôi chẳng thấy có pháp gì tên là đạo, cũng chẳng thấy có người do đạo này mà đã hướng đến hay nay hướng đến, cũng chẳng thấy từ đâu có đạo, cũng chẳng thấy có xứ sở của đạo.

Bạch đức Thế Tôn! Tôi đối với Vô thượng Bồ đề, hoặc xa hoặc gần, hoặc quá khứ, vị lai, hiện tại đều không có được không có thấy. Hiện nay lúc tôi quan sát như vậy, thật không có chút pháp nào để thân cận và chứng nhập.

Bạch đức Thế Tôn! Nếu tôi không chứng, có nên hỏi tôi rằng: “Ông mặc giáp trụ, ngồi Đại thừa và hướng đến đạo ư!”. Đức Thế Tôn là đáng biết tất cả, là đáng thấy tất cả. Ngang bằng chỗ tôi

theo pháp tu hành, chỉ có đức Thế Tôn mới biết rõ được, mà chẳng phải là cảnh giới của hàng Thanh văn và Duyên giác.

Này Vô Biên Huệ! Lúc ở trước đức Như Lai kia bạch như vậy, Tỳ kheo Nhứt Thiết Nghĩa Thành và quyến thuộc của ông chứng được Vô sanh pháp nhẫn của Bồ tát. Vì được Vô sanh pháp nhẫn nên đều được bất thối chuyển. Đức Chiên Đàn Hương Quang Minh Như Lai đều thọ ký cho họ, quá năm trăm a tăng kỳ kiếp tất cả đều chứng Vô thượng Bồ đề.

Họ nghe đức Phật thọ ký vui mừng hơn hờ bay vọt lên hư không cao bảy cây đa la nói kệ ca ngợi đức Phật:

Tiếng tăm lớn vô lượng
 Vững vàng như Tu Di
 Đức Phật Nhứt thiết trí
 Hay diễn các công đức.
 Phật nhãn đều thấy rõ
 Dường như mặt trời sáng
 Tôn nghiêm giữa đại hội
 Tôi lạy chân Thế Tôn.
 Vô lượng đức tư lương
 Phật trí đã viên mãn
 Chúng tôi cũng sẽ được

Thế Tôn vô thượng trí.
Ánh sáng lớn vô thượng
Chiếu khắp cõi trời người
Khai thị các pháp tạng
Biển công đức vô biên.
Trí huệ thường không mất
Chánh giác rời phiền não
Huệ quang đại tinh tấn
Tôi lễ công đức sâu.
Đại Long đại trang nghiêm
Tướng tốt để nghiêm thân
An trụ như Tu Di
Nhiếp chúng không ai sánh.
Làm Đạo Sư cho đời
Chói che hàng trời người
Diễn thuyết vô sở úy
Tôi lễ Thắng Trượng Phu.
Thế Tôn đại Tịch Mặc
Biển vô biên công đức
Khai pháp nhãn cho tôi
Khiến tôi mặc giáp trụ.
Nhưng tôi tất cả lúc
Là người ngồi Đại thừa
Thường ở nơi đạo này

Hướng đến không còn thừa.
 Đức Mâu Ni dững mãi
 Biết rõ tất cả pháp
 Trong đời không ai hơn
 Chúng tôi đều quy mạng.

Này Vô Biên Huệ! Lúc đức Chiên Đàn Hương Quang Minh Như Lai nói pháp ấy thành thực vô lượng vô số chúng sanh. Từ đó về sau, Tỳ kheo Nhứt Thiết Nghĩa Thành và quyến thuộc cúng dường phụng thờ vô lượng vô số chư Phật, quá năm trăm a tăng kỳ kiếp chúng Vô thượng Bồ đề hiệu là Siêu Vô Biên Cảnh Giới Vương Như Lai. Quốc độ của đức Phật ấy, từ công đức đến rộng lớn đều đồng với thế giới Quang Minh của đức Chiên Đàn Hương Quang Minh Như Lai. Chúng Thanh văn cũng số vô lượng. Các phu nhon và các vương tử quyến thuộc cũng quá năm trăm a tăng kỳ kiếp chúng Vô thượng Bồ đề.

Này Vô Biên Huệ! Chư đại Bồ tát mặc đại giáp trụ ngồi Đại thừa ở trong đạo ấy cầm đuốc đại pháp, làm ánh sáng đại pháp, phóng tia sáng đại pháp, dựng tràng đại pháp, đánh trống đại pháp, ngồi thuyền đại pháp để nhiếp đại pháp mà hướng đến, đi chỗ đi của đại Bồ tát, tuôn pháp vũ để nhuần ướt chúng sanh đều làm cho vui mừng,

dũng mãnh tinh tấn hướng đến Vô thượng Bồ đề.

Này Vô Biên Huệ! Lúc an trụ đạo ấy, đại Bồ tát được ánh sáng pháp. Do ánh sáng ấy nên thấy được duyên khởi của tất cả pháp tự tánh vốn Không, tự tánh không có tướng, tự tánh không có khởi. Chẳng ở trong sắc mà thấy có sắc, chẳng ở trong thọ tướng hành thức mà thấy có thọ tướng hành thức. Chẳng ở trong thức mà thấy có thức khác với duyên khởi của thức. Biết rõ tướng của thức, tự tánh vốn Không, tự tánh không có tướng, tự tánh không có khởi chỉ thuộc các duyên, thấy duyên hòa hiệp, các duyên cũng là Không, là vô tướng, là vô khởi.

Lúc thấy như vậy, chẳng ở trong nhãn căn mà thấy có nhãn căn, tỷ thiết thân và ý căn cũng vậy. Chẳng ở trong ý căn thấy có ý căn khác với duyên khởi của ý căn. Biết rõ tướng của ý căn, tự tánh vốn Không, tự tánh vô tướng, tự tánh vô khởi.

Nhãn đến địa giới, thủy giới, hỏa giới, phong giới, Không giới, dục giới, sắc giới và vô sắc giới không có tác giả, không có thọ giả. Chẳng ở chút pháp nào thấy có chút pháp khác với duyên mà sanh khởi. Đều thuộc các như duyên tự tánh không có tướng, tự tánh không có khởi. Tánh của như duyên cũng là Không, là vô tướng, là vô khởi.

Này Vô Biên Huệ! Đó là lúc an trụ nơi đạo ấy, chur đại Bồ tát quan sát duyên khởi. Quan sát như vậy rồi có thể dùng trí huệ ở trong duyên khởi chứng được chơn thật tế. Do nơi ánh sáng tất cả pháp ấy mà mười Phật trí lực, bốn vô sở úy, mười tám pháp bất cộng, đại từ đại bi đại hỷ đại xả, nhằm đến tất cả Phật pháp đều được chóng viên mãn.

Đức Thế Tôn nói kệ rằng:

Bồ tát người vô úy
 Hay an trụ như vậy
 Làm ánh sáng đại pháp
 Diệu trí để hướng đến.
 Dựng cao tràng đại pháp
 Tràng này không gì hơn
 Trong tất cả Phật pháp
 Chánh niệm để hướng đến.
 Trí huệ khéo du hý
 Pháp thí cho chúng sanh
 Tuôn trận mưa đại pháp
 Vô úy để hướng đến.
 Đem pháp nhuận chúng sanh
 Đều làm cho vui mừng
 Do đây các Bồ tát

Diệu thiện đẽ hướng đến.
Chư Bồ tát như vậy
Được ánh sáng đại pháp
Hay ở trong chánh pháp
Dũng mãnh khéo an trụ.
Do ánh sáng pháp này
Biết rõ tất cả pháp
Do các duyên sanh khởi
Tất cả không cứng chắc.
Các pháp tự tánh Không
Tự tánh không có tướng
Tự tánh không có sanh
Tự tánh không có thể.
Các pháp do các duyên
Hòa hiệp mà chung khởi
Vì các duyên hòa hiệp
Tự tánh vô sở hữu.
Bồ tát hay quan sát
Rõ các duyên cũng Không
Các duyên tự tánh Không
Tự tánh không có tướng.
Cũng không có sanh khởi
Cũng chẳng có sở tác
Người quan sát như vậy

Siêng tu tập nơi pháp.
Vì duyên khởi không thể
Các duyên chẳng phải duyên
Đúng lý quán như vậy
Hay biết tất cả pháp.
Quán những sắc, thọ, tưởng,
Hành, thức cũng như vậy
Đều do các nhơn duyên
Mà các uẩn sanh khởi.
Các uẩn không có thật
Vì tánh bản lai Không
Tánh Không nên không tướng
Tất cả không có khởi.
Các uẩn xa rời tướng
Rời tướng thì vô sanh
Không sanh thì không diệt
Tướng các uẩn như vậy.
Không tướng, vọng có tướng
Tướng ấy từ đâu có
Vì các pháp không thể
Uẩn ấy cũng không tánh
Giới và xứ cũng vậy
Tất cả do duyên khởi
Tự tánh bản lai Không

Không tướng không có thể.
Trong tất cả các pháp
Pháp thể bất khả đắc
Biết rõ tất cả pháp
Người tư duy danh nghĩa.
Cõi Dục, Sắc, Vô sắc
Tất cả do duyên khởi
Tự tánh bỗng lai Không
Không tướng cũng không thể.
Xem trí năng quán ấy
Đâu biết được cảnh ấy
Trí ấy và cảnh ấy
Thường xa rời tự tánh.
Sở khởi và các duyên
Hai thứ đều vô tác
Có thể biết như vậy
Đây là tướng chơn thật.
Không tướng đem tướng nói
Bồ tát do đây chứng
Mà cũng chẳng phân biệt
Là tướng hay vô tướng.
Người thiện trí như đây
Thấy được tướng chơn thật
Ở trong các pháp giới

Chẳng thấy chút pháp tướng.
Các pháp và pháp giới
Cả hai đều vô tướng
Các pháp rời xa tướng
Gọi đó là pháp giới.
Nói tên là pháp giới
Không giới, không phi giới
Dầu gọi là pháp giới
Nhưng thật bất khả đắc.
Lúc tư duy nghĩa ấy
Chẳng nhớ bất khả đắc
Vì rời các phân biệt
Được ánh sáng đại pháp.
Vì các pháp không tánh
Ánh sáng cũng không tánh
Vì quán sát như vậy
Lại được ánh sáng pháp.
Chẳng thấy trí năng quán
Thấy ấy cũng chẳng thấy
Vì thấy pháp hư vọng
Gọi đó là chánh quán.
Ánh sáng bất tư nghị
Vô biên và vô lượng
Thấy các pháp đều Không

Gọi là chẳng phân biệt.
 Nếu thấy pháp có tướng
 Người thường không chứng nhập
 Nghe tịnh pháp âm này
 Phải sanh lòng vui mừng.
 Nếu thấy pháp không sanh
 Người đợc không phân biệt
 Nghe tịnh pháp âm này
 Vắng lặng đợc an lạc.
 Nếu người đời mạt thế
 Đợc nghe pháp vô thượng
 Nên biết chúng sanh ấy
 Chứa công đức đã lâu.
 Người đời mạt thế sau
 Đợc nghe pháp vô thượng
 Phải ở trong pháp ấy
 Mau chóng để hướng đến.

* Lại này Vô Biên Huệ! Lúc chư đại Bồ tát quan sát tất cả pháp như vậy, thì ở nơi các pháp đợc ánh sáng pháp. Chẳng ở trong Không mà thấy Không, cũng chẳng rời ngoài Không mà thấy Không, chẳng thấy có chút pháp tương ưng với Không. Nếu đã chẳng tương ưng, thì chẳng đem

* Hán bộ quyển thứ 24.

Không để Không, chẳng thấy Không cũng chẳng thấy chẳng Không, cũng chẳng dùng thấy để quan sát tất cả pháp.

Lúc thấy như vậy, thì chẳng ở vô tướng mà thấy vô tướng, chẳng ngoài vô tướng mà thấy vô tướng, cũng không có chút pháp cùng vô tướng tương ưng hoặc chẳng tương ưng. Chẳng ở vô tướng dùng vô tướng để thấy. Chẳng ở hữu tướng dùng hữu tướng để thấy. Chẳng phải hữu tướng để thấy, chẳng phải vô tướng để thấy.

Vô sanh và vô tác cũng như vậy.

Chẳng ở trong tận mà thấy tận, cũng chẳng khác tận mà thấy tận. Chẳng thấy có chút pháp cùng với tận tương ưng hoặc chẳng tương ưng. Cũng chẳng ở nơi tận mà dùng tận để thấy. Cũng chẳng ở nơi tận mà dùng vô tận để thấy. Chẳng tận để thấy, chẳng phải vô tận để thấy.

Lúc quan sát như vậy, chư đại Bồ tát không có chút pháp hoặc thấy được hoặc chẳng thấy được, hoặc hiển rõ được hoặc chẳng hiển rõ được, hoặc hướng đến được hoặc chẳng hướng đến được, hoặc biết rõ được hoặc chẳng biết rõ được.

Này Vô Biên Huệ! Đó là đại Bồ tát an trụ nơi ánh sáng đại pháp của đạo ấy. Vì ánh sáng đại pháp nên thấy tất cả pháp đều không có ngăn mé,

đối với mé với giữa cũng không có chấp kiến. Vì không chấp kiến nên ở trong Phật pháp mà hướng đến vậy.

Đức Thế Tôn nói kệ rằng:

Chẳng nơi Không thấy Không
Chẳng khác Không thấy Không
Người thấy được như vậy
Gọi đó là thấy Không.
Chẳng an trụ chút pháp
Cũng chẳng thấy chút pháp
Tương ưng với Không ấy
Hoặc là chẳng tương ưng.
Không do tự tánh Không
Nơi Không vô sở thủ
Do vì vô sở thủ
Biết được tất cả pháp.
Nơi thấy vô sở thủ
Nơi quán vô sở thủ
Biết được thấy và quán
Cả hai đều chẳng thọ.
Nơi thấy đều thanh tịnh
Nơi quán bất khả đắc
Quán các pháp như vậy
Rốt ráo vô sở chấp.

Chẳng dùng vô tướng thấy
Chẳng dùng vô tướng quán
Cũng chẳng ở vô tướng
Mà quán là vô tướng.
Vô tướng vô sở hiển
Vô nguyện bất khả đắc
Không có chút pháp thể
Để mà tu tập được.
Chẳng niệm nơi vô tướng
Cũng chẳng niệm vô nguyện
Vô phân biệt như vậy
Hiện rõ tướng, vô tướng.
Chẳng hướng đến vô tướng
Cũng chẳng vào vô tướng
Không đến không chỗ vào
Hiện rõ bình đẳng trụ.
Người trí chẳng thấy tướng
Cũng chẳng thấy vô tướng
Chẳng thấy chẳng tư duy
Tất cả không hiển rõ.
Nếu người thường tư duy
Không tư không hiển rõ
Nơi tư và hiển rõ
Mà an trụ bình đẳng.

Như ở nơi vô tướng
Vô tác cũng như vậy
Dầu hiển không chỗ hiển
Vì tư duy biết rõ.
Vô sanh cũng như vậy
Không có chút pháp sanh
Tự tánh vô sở hữu
Hiển rõ mà không thể.
Hoặc sanh hoặc vô sanh
Hoặc tác hoặc vô tác
Cũng không chút chấp kiến
Người trí chẳng phân biệt.
Niệm huệ không động lay
Hiển rõ không nghĩ chọn
Là có hay không thể
Bình đẳng rời các tánh.
Chẳng nơi tận thấy tận
Cũng chẳng thấy vô tận
Hiển rõ không chỗ thấy
Tận trí không gì trên.
Hoặc tận hoặc vô tận
Cả hai chẳng phân biệt
Do vì vô phân biệt
Trụ vô niệm bình đẳng.

Nơi tận thấy vô tận
 Cũng không thấy vô tận
 Như vậy lúc thấy tận
 Chẳng chấp tận vô tận.
 Nếu nơi tận vô tận
 Tất cả không chỗ chấp
 Do vì không chỗ chấp
 Nên tận trí thường tỏ.
 Cảnh giới của tận trí
 Sở đắc của vô úy
 Vì hiển rõ pháp ấy
 Bồ tát khéo an trụ.

Lúc ấy trong đại chúng lại có đại Bồ tát tên là
 Thắng Huệ từ chỗ ngồi đứng dậy trịch y vai hữu,
 gôi hữu chắm đất chấp tay hướng lên bạch đức
 Phật rằng:

Bạch đức Thế Tôn! Chư đại Bồ tát vì muốn
 nhiếp lấy Nhứt thiết trí mà khởi công tu hành. Vì
 khởi công tu hành nên được ánh sáng đại pháp.
 Ở nơi ánh sáng đại pháp không có chút pháp
 thấy được. Vì ánh sáng pháp nên biết rõ tất cả
 pháp nào là hữu vi vô vi, thế gian xuất thế gian,
 hoặc thuận hoặc nghịch, hoặc hý luận hoặc
 không hý luận.

Bạch đức Thế Tôn! Ánh sáng pháp ấy, đâu phải chur đại Bồ tát chẳng tu hành mà sẽ được.

Đức Phật phán:

Này Thắng Huệ! Chur đại Bồ tát không có chút tu hành, không có thắng tu hành, chẳng tùy tu hành, chẳng biến tu hành mà có thể được vô biên ánh sáng đại pháp. Chur đại Bồ tát còn bất khả đắc, còn bất khả kiến thay, huống là Bồ tát hạnh mà sẽ có được sẽ thấy được ư! Thế sao lại thấy bao nhiêu kiếp tu hành có thể được ánh sáng đại pháp.

Tất cả hành huệ của đại Bồ tát, sở hành thanh tịnh được ánh sáng pháp. Công hạnh của ánh sáng pháp chẳng phải công hạnh số lượng, chẳng phải công hạnh tùy tướng thì từ đâu thi thiết tất cả các công hạnh. Nhưng chỗ tu hành dầu chẳng phải thi thiết công hạnh mà cũng chẳng rời lìa.

Này Thắng Huệ! Lúc an trụ nơi hạnh ấy, chur đại Bồ tát xả bỏ tất cả hạnh không chỗ chấp lấy. Người đủ công hạnh ấy, chẳng phải công hạnh số lượng, chẳng phải công hạnh tùy tướng, không có tướng, không có hành mới có thể được ánh sáng đại pháp ấy.

Đức Thế Tôn nói kệ rằng:

Bồ tát không chỗ hành

Mà cũng không có hạnh
Được không có sở hành
Thì vô úy hướng đến.
Chưa từng có thắng hạnh
Cũng không có biến hạnh
Không hạnh không thắng hạnh
Thì bình đẳng hướng đến.
Hạnh ấy không thị hiện
Cũng không có các tướng
Không có tướng không hành
Đây là tướng của hành.
Bồ tát vô tướng hành
Chẳng trụ ở các sự
Không hành không chỗ trụ
Người trí mới thành tựu.
Không hành thì không động
Hạnh ấy là vô thượng
Làm được hạnh bất động
Dũng tiến mà hướng đến.
Bồ tát bất khả đắc
Hạnh cũng bất khả kiến
Cũng chẳng thấy sắc thân
Đây là người thiện thuận.
Không sắc không hình tướng

Nên không tất cả hạnh
Nơi thấy không sở thủ
Đây là vô tử hạnh.
Bồ tát vô thượng hạnh
Chẳng tùy theo thi thiết
Cũng không có dòi đòi
Trong ấy không sở chấp.
Vì hạnh không thi thiết
Mới là hạnh vô thượng
Nếu được hạnh như vậy
Thì được ánh sáng pháp.
Bồ tát chỗ tu hành
Không lời không kiếp lượng
Hay dùng vô lượng kiếp
Nói rõ các công hạnh
Bồ tát hạnh thanh tịnh
Thanh tịnh diệu an trụ
Xả bỏ tất cả hạnh
Không có người nhiếp thủ.
Bồ tát trụ nơi xả
Thủ hộ nơi các hạnh
Đã bỏ tất cả hạnh
Diệu an trụ nơi xả.
Bồ tát vô biên hạnh

Rời biên và vô biên
 Hạnh kia không bị động
 Gọi là vô thượng hạnh.
 Bồ tát vô tướng hạnh
 Hạnh ấy là vô thượng
 Lúc tu hành hạnh ấy
 Siêu việt các ma giới.
 Bồ tát vô tướng hạnh
 Sáng tỏ nơi vô tướng
 Hoặc tướng và vô tướng
 Đều không có sở y.
 Bồ tát trụ trí ấy
 Hạnh ấy khéo thành tựu
 Không có chút sở hành
 Gọi là người chẳng làm.
 Bồ tát thường thanh tịnh
 Nơi hạnh không e sợ
 Chánh niệm mà hướng đến
 Đây là khéo an trụ.

Ngài Thắng Huệ đại Bồ tát lại bạch rằng:

Bạch đức Thế Tôn! Chư đại Bồ tát bao nhiêu
 sự tu hành rất là thậm thâm. Chẳng phải là chỗ tu
 hành của những kẻ ngu phu hữu tướng hữu vi mà
 có thể tu hành chút ít được.

Bạch đức Thế Tôn! Không có chút pháp vào trong hạnh ấy, nên hạnh ấy là hạnh bình đẳng của đại Bồ tát. Công hạnh của đại Bồ tát, chẳng phải số lượng biên tế mà lường được.

Ngài Thắng Huệ đại Bồ tát nói kệ khen đức Phật rằng:

Đấng Đại Hùng Chánh Giác
 Vô thượng Lương Túc Tôn
 Diễn thuyết hạnh thậm thâm
 Lợi ích chư Bồ tát.
 Thế Tôn diệu biện tài
 Lượng ấy thật khó lường
 Đấng biện tài vô biên
 Đại trượng phu tối thắng.
 Pháp Vương dứt nghị luận
 Đây do chánh biến tri
 Vì chư đại Bồ tát
 Nói hạnh vô thượng ấy.
 Thế Tôn hay diễn thuyết
 Về phương tiện diệt hành
 Nơi hành đều vượt qua
 Người trí sẽ hướng đến.
 Thế Tôn bất tư nghị
 Cảnh giới trí vô biên

Chánh giác Lương Túc Tôn
Khéo khai diệu hạnh ấy.
Thế Tôn chỗ khai thị
Hạnh bất động tịch mặc
Hạnh ấy không động được
Nên gọi hạnh vô tỷ.
Đại Hùng Đại Mâu Ni
Chỗ tu hành thuở xưa
Giả sử nhiều kiếp hành
Không ai có thể đến.
Bồ tát nghe pháp ấy
Dầu ở tại thế gian
Mà ở nơi chùng trí
Chẳng bao lâu sẽ chứng.
Chúng tôi thương chúng sanh
Sẽ ở trong mặt thế
Nơi pháp vô thượng ấy
Hay làm người hộ trì.
Chúng tôi nghe pháp ấy
Sẽ ở trong mặt thế
Vì tất cả chúng sanh
Mà hay làm hay nói.
Chúng tôi dùng ánh sáng
Sẽ ở trong mặt thế

Vì các người cầu pháp
Mà làm lợi ích lớn.
Chúng tôi phát thệ nguyện
Sẽ ở trong mật thể
Vì tất cả chúng sanh
Hộ trì mà kiến lập.
Chúng tôi thường nghĩ nhớ
Sẽ ở trong mật thể
Cúng dường biển chư Phật
Nguyện trì pháp vô thượng.
Chúng tôi nơi pháp tạng
Sẽ làm thắng trượng phu
Nguyện trì pháp môn ấy
Thủ hộ khiến còn lâu.
Chúng tôi nơi pháp thủy
Thệ nguyện đều uống hết
Mà với pháp môn ấy
Sẽ làm người thủ hộ.
Chúng tôi nghe pháp rồi
Sẽ ở trong mật thể
Nguyện làm đại trượng phu
Thọ trì Phật chánh pháp.
Chúng tôi thà mất mạng
Chẳng bỏ pháp vô thượng

Nguyên ở trong pháp ấy
 Mà làm người trì pháp.
 Chúng tôi trì pháp ấy
 Chưa từng mừng là đủ
 Khát ngưỡng nghe pháp ấy
 Những khế kinh quyết định.
 Chúng tôi ở mặt thế
 Vì những người cầu pháp
 Sẽ diễn chánh pháp ấy
 Khiến họ đều hoan hỷ.
 Pháp Vương chẳng nghĩ bàn
 Hay làm nương dựa lớn
 Xin thương gia hộ tôi
 Nhớ tôi người trì pháp.

Đức Thế Tôn phán:

Nay Thắng Huệ! Lành thay, lành thay! Ông có thể ở trong đời mặt thế sau, vì muốn hộ trì các pháp ấy mà mặc đại giáp trụ. Cũng không khác thuở xưa chư đại Bồ tát ở chỗ đáng Tối Thắng cúng dường phụng thờ trông các cội lành, lâu dài tu Phạm hạnh mặc đại giáp trụ hộ trì chánh pháp của chư Phật Thế Tôn.

Đức Thế Tôn nói kệ rằng:

Đời bố úy thuở sau

Ông sẽ trì pháp ấy
Vì lợi ích chúng sanh
Đem pháp ấy khai thị.
Đời mạt thế thuở sau
Ông trì pháp tối thắng
Nếu ai nghe pháp này
Sẽ sanh lòng ưa thích.
Trong đời mạt thế sau
Ông làm người trì pháp
Ta nói pháp thậm thâm
Ông sẽ đều thọ trì.
Khế kinh bí mật ấy
Ông nghe phải ghi nhớ
Ở trong lý thú ấy
Chớ có lại nghi hoặc.
Nghĩa quyết định thậm thâm
Ông nghe phải ghi nhớ
Lợi ích các chúng sanh
Làm người trì pháp tạng.
Đem pháp thí tất cả
Khắp nhuần các chúng sanh
Nghe xong khiến mừng vui
Khắp thân tâm hoan hỷ.
Vì các đạo Bồ tát

Những lý thú sở hành
Và Tu đa la ấy
Mà thọ trì trọn vẹn.
Ông sẽ rộng độ được
Vô lượng các chúng sanh
Trong tất cả thế gian
Chẳng có thể độ được.
Ông vì trì pháp ấy
Lợi ích các thế gian
Được những phước thù thắng
Do đây mà hướng đến.
Nay Ta nói pháp ấy
Ông đều phải thọ trì
Trong đời mạt thế sau
Vì người trí diễn nói.
Đời nay và đời sau
Người trì được pháp ấy
Thì có thể thọ trì
Chánh pháp của ngàn Phật.
Vì tất cả chúng sanh
Hộ trì pháp môn ấy
Ở đời mạt thế sau
Mà làm lợi ích lớn.
Nếu người ở đời sau

Hộ trì được pháp ấy
Họ chẳng ở một Phật
Gần gũi mà cúng dường.
Nếu người ở đời sau
Hộ trì được pháp ấy
Họ đã phụng thờ nhiều
Đáng khéo nói pháp ấy.
Được ở trong pháp ấy
Không có chút nghi hoặc
Mạt thế hộ trì pháp
Đây là người trí huệ.
Mặc giáp lớn vô biên
Đấu chiến là thù thắng
Mà ở trong mạt thế
Mới trì được pháp ấy.
Họ ở nơi chánh pháp
Lưới nghi đều đã trừ
Nghe pháp không chỗ sợ
Mới trì được pháp ấy.
Đức Phật phán tiếp:

Này Thắng Huệ! Vì thế nên nếu có thiện nam
thiện nữ, người siêng cầu công đức lớn tối thắng,
ở trong thời kỳ mạt thế vì pháp thậm thâm, phải
mặc giáp trụ thọ trì đọc tụng giải thuyết nghĩa ấy.

Lại này Thắng Huệ! Ta nhớ thuở xưa quá vô lượng kiếp, lại quá gấp bội số lượng kiếp ấy, có đức Phật xuất thế hiệu là Biến Chiếu Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhơn Sư, Phật, Thế Tôn. Kiếp ấy tên Siêu Thắng. Quốc độ ấy tên Ly Cầu, mặt đất bằng phẳng rộng lớn trang nghiêm thanh tịnh do bảy báu tạo thành. Đại châu ấy rộng dài bảy muôn do tuần. Trong đại châu ấy có sáu vạn thành lớn. Mỗi mỗi thành lớn ngang dọc đều mười sáu do tuần, có tường hào bao bọc giáp vòng, lâu đài nghiêm sức, cửa cổng thù thắng, ai thấy cũng hoan hỷ. Cây đa la đẹp bày hàng khắp nơi, có trăm ngàn khu vườn để trang nghiêm.

Trong các khu vườn ấy trần thiết nhiều đài ghế trang nghiêm, ao hồ đầy nước, bờ bực bằng các chất báu vòng quanh bình chính ra vào an ổn. Bên các bờ ao hồ, những cây thơm đẹp như trầm thủy, chiên đàn và đa ma la rậm rạp ngay hàng.

Trong mỗi mỗi thành ấy, đều có mười ngàn câu chi như dân. Vì tất cả như dân ấy đều đã thành tựu mười nghiệp lành nên tất cả đều hưởng thọ sự an lạc ấy.

Thuở ấy đức Biến Chiếu Như Lai ban đầu từ sơ kiếp siêu việt hai trăm kiếp mà xuất hiện trong

ấy, vì thế nên kiếp ấy có tên là Siêu Thắng. Trong kiếp ấy có năm trăm đức Như Lai thứ đệ xuất hiện, mỗi mỗi quốc độ đều bảy báu làm thành. Sau khi đức Phật ấy diệt độ chánh pháp trụ thế đều mười ngàn năm.

Năm trăm đức Như Lai như vậy xuất hiện giáo hóa thế gian, có rất đông pháp hội Thanh văn và Bồ tát. Mỗi mỗi pháp hội đều có số câu chi na do tha vô lượng Bồ tát hướng đến như thừa đạo, được Vô sanh pháp nhẫn.

Trong kiếp ấy có Chuyển Luân Vương tên là Dũng Mãnh Quân, trọn vẹn bảy báu trị bốn châu thiên hạ. Ở châu Diêm Phù Đề có một tòa thành lớn rộng sáu mươi do tuần, có tám mươi câu chi như dân sống an ổn sung sướng giàu có đông đúc.

Đại thành ấy có bảy lớp tường hào, bảy lớp hàng cây, bảy lớp đường sá, bảy lớp lầu đài, bảy lớp linh võng, một ngàn khu vườn trang nghiêm bao quanh đại thành. Mỗi mỗi khu vườn ngang rộng hai mươi do tuần, đều có bảy lớp tường rào, bảy lớp màn lưới, nhiều thứ trang nghiêm, tất cả đều xinh đẹp, những trân ngoạn châu báu như thiên cung. Mỗi khu vườn lại có một trăm ao hồ, bờ ao bằng báu tỳ lưu ly, thêm bực bằng ngọc mã não, trong ao nhiều hoa đẹp, trên ao cây báu bày hàng.

Trong đại thành, chánh điện của Luân vương lớn bảy do tuần, xây bằng hoàng kim và ngọc màu xanh, bao bọc bằng trụ báu, trang sức bằng ngọc lưu ly, che trùm dùng lưới ma ni châu. Những cây đa la rậm rạp ngay thẳng. Trong ấy có hai mươi ao nước, đáy lót chơn kim, trên che lưới vàng, báu tạp lưu ly làm cầu, thêm đường thuận bằng hoàng kim, trong ao bốn màu hoa sen đua nở.

Chuyên Luân Vương Dũng Mãnh Quân có hai ngàn thể nữ, sáu vạn con trai. Trong lúc cùng quyền thuộc hưởng vui ngũ dục nơi khu vườn ấy, Luân vương tự nghĩ rằng: Những dục lạc đều vô thường sẽ mau biến hoại. Tôi phải quyết chí cầu Phật pháp. Nếu được nghe pháp rồi, tôi sẽ y theo tu hành để được lợi ích an vui mãi mãi.

Luân vương vừa suy nghĩ xong, trên hư không bỗng có Thiên tử hiện ra bảo rằng: “Lành thay, này Chuyên Luân Vương! Hiện nay có Biến Chiếu Như Lai xuất thế diễn thuyết chánh pháp, sơ trung hậu đều lành. Đại vương nên đến chỗ đức Như Lai ấy sẽ được nghe chánh pháp và sẽ mãi mãi được an lạc lợi ích, thành tựu trọn vẹn Phật pháp”.

Nghe lời chỉ bảo của Thiên tử, Luân vương vui mừng hơn hở, liền đem quyền thuộc cùng đến

chỗ đức Biện Chiếu Như Lai đánh lễ chân Phật mà bạch Phật rằng: “Bạch đức Thế Tôn! Dùng những pháp gì có thể nhiếp được chư pháp thiện xảo phương tiện, có thể làm cho Phạm hạnh được viên mãn, tôi sẽ tu hành”.

Đức Biện Chiếu Như Lai vì Luân vương mà khai thị rộng rãi các pháp. Nghe pháp xong, Luân vương và quyến thuộc cung kính cúng dường đức Phật và đại chúng suốt hai muôn năm. Sau đó Luân vương xuất gia trong chánh pháp của đức Biện Chiếu Như Lai.

Do vì nghe pháp, Tỳ kheo Dũng Mãnh Quân được thiện căn thọ pháp, thiện căn trì pháp, thiện căn thuyết pháp. Có được nghe pháp gì đều ghi nhớ suy gẫm chẳng quên. Siêng năng tu tập vô lượng công đức rồi phát nguyện rằng: “Nguyện thọ trì ba thời kỳ chánh pháp của đức Như Lai, vì các hàng chúng sanh mà tuyên thuyết”.

Đối với chư Như Lai trong kiếp Siêu Thắng, Tỳ kheo Dũng Mãnh Quân đều thân cận cúng dường thờ phụng, đều có thể thọ trì hiện tiền chánh pháp, trung thời chánh pháp và hậu thời chánh pháp của Như Lai ấy, giáo hóa thành thực bốn muôn tám ngàn câu chi na do tha chúng sanh hướng đến Vô thượng Bồ đề, phương tiện điều

phục vô lượng chúng sanh an trụ Thanh văn thừa và Bích chi Phật thừa.

Trong kiếp ấy, đức Như Lai Tối Thắng hiệu là Điện Quang. Lúc nghe đức Điện Quang Như Lai thuyết pháp, Tỳ kheo Dũng Mãnh Quân được Vô sanh nhẫn. Điện Quang Như Lai thọ ký rằng: “Ở đời vị lai, ông Dũng Mãnh Quân cúng dường vô lượng ngàn Phật Thế Tôn, thọ trì ba thời chánh pháp của chư Như Lai, làm lợi ích vô lượng vô số chúng sanh, an lập trăm ngàn câu chi na do tha chúng sanh nơi Vô thượng Bồ đề, vô lượng chúng sanh nơi Thanh văn thừa. Như vậy quá a tăng kỳ kiếp chúng Vô thượng Bồ đề hiệu là Vô Biên Tinh Tấn Quang Minh Công Đức Siêu Thắng Vương Như Lai. Cõi nước của đức Phật ấy chứa hợp vô lượng công đức thanh tịnh, an ổn giàu vui, hơn dân đông nhiều, có đông chúng Thanh văn và Bồ tát. Đức Phật ấy thọ đến năm tiểu kiếp. Chánh pháp trụ một tiểu kiếp, giáo pháp lưu truyền khắp nơi được trời người thọ trì. Xá lợi, tháp miếu khắp các quốc độ”.

Này Thắng Huệ! Thế nên chư đại Bồ tát ở nơi pháp thanh tịnh thậm thâm ấy phải tôn trọng thọ trì tu tập, dùng pháp trang nghiêm cụ để trang nghiêm thân mình. Vì dùng pháp để trang nghiêm nên chúng được thân Na la diên kiên cố do kim

cang tạo thành của đức Như Lai. Giả sử khắp cõi Đại thiên, tất cả chúng sanh tận lực muốn phá hoại thân kiên cố ấy cũng không thể xô ngã được. Ở trong chúng trời, người, A tu la diễn tả ánh sáng pháp, cũng không ai có thể địch luận được.

Nếu có chúng sanh nào ở trong thâm pháp ấy thọ trì đọc tụng siêng năng tu tập, tùy theo ý thích của họ mà thọ sanh nơi nhà vọng tộc lớn thanh tịnh, nhân đến ngôi dưới cội Bồ đề, đầy đủ tiếng danh, quốc độ đẹp lạ, chẳng xen dị đạo. Còn không có tên Phạm chí giá la ca, hưởng là có bọn ác kiến cầu tà. Các điều bất thiện cũng chưa từng nghe, có đâu người tập làm căn chẳng lành. Có thể dùng ngón chân phóng ánh sáng lớn chiếu khắp vô biên tất cả thế giới. Các chúng sanh gặp ánh sáng ấy đều được an lạc sẽ chứng Vô thượng Bồ đề.

Này Thắng Huệ! Thế nên chư đại Bồ tát nếu ở trong pháp của Ta mà siêng tu hành thì sẽ được công đức thù thắng như vậy. Nếu Ta nói cho đủ, dầu cùng kiếp cũng chẳng nói hết được.

Đức Thế Tôn lại phán với ngài Vô Biên Huệ đại Bồ tát rằng:

Này Vô Biên Huệ! Nếu có người an trụ nơi Bồ tát đạo ấy, siêng tu thâm pháp thanh tịnh như

vậy, tương ứng với Không, tương ứng với tịch tịnh, thì được ánh sáng pháp. Dùng ánh sáng pháp thấy tất cả pháp tự tánh không có khác.

Vì tánh không khác nên chỗ thấy thanh tịnh. Vì chỗ thấy thanh tịnh nên không có pháp kiến, cũng không có pháp rời lìa tự tánh để thấy. Pháp kiến thanh tịnh, cũng không có thanh tịnh, không có người thanh tịnh, không có thời gian thanh tịnh. Có thể được cảnh giới thanh tịnh trí. Thấy các pháp giới: chẳng phải giới, chẳng phải phi giới. Giới kiến thanh tịnh xa rời các thứ tánh tướng của các giới.

Vì rời tánh tướng nên ở nơi giới lý thú bí mật ngôn từ có thể hiểu rõ, lại có thể biết khắp các pháp phi giới. Vì thấy pháp giới không sai biệt, bất khả hoại, bất biến dị nên được phương tiện thiện xảo nơi lý thú của tất cả pháp giới. Do thiện phương tiện biết khắp được lý thú của pháp giới. Dùng sức đẳng trì ở nơi lý thú sai biệt của các pháp giới tùy thuận thẳng vào.

Lúc an trụ công hạnh ấy, dùng phương tiện thiện xảo đối với tất cả pháp không trụ không trước. Vì vô sở trước nên có thể ở nơi tất cả pháp giới lý thú, tùy chỗ thích ứng mà khai thị. Vì sức đẳng trì lại có thể xuất sanh những tịnh lự, giải

thoát, đấng trì, đấng chí, du hý thần thông biến một làm nhiều, biến nhiều làm một, với núi đá tường vách bay qua tự tại không chướng ngại.

Phương tiện thiện xảo biết được bốn giới hòa hiệp, chẳng ở nơi giới mà biết tất cả giới hiệp cùng Không giới. Nơi Không giới chẳng trước chẳng hậu. Do trí thiện xảo giới hòa hiệp ấy mà ở nơi tất cả giới phương tiện tu tập. Do tu tập mà quyết liễu thủy giới. Có thể ở nơi thủy giới hoặc làm cho lên khói hoặc phát lửa. Hoặc ở trong ấy làm cho khói lửa cháy phừng. Nhân đến nhiều thứ biến hiện để làm lợi ích cho các chúng sanh.

Vì có thể an trụ pháp giới lý thú thiện xảo phương tiện nên không động lay, tùy ý thích nơi Phật độ nào đó, có thể ở nơi các cõi chuyển hình thai tạng, thọ thân hóa sanh, thường thấy mười phương tất cả thế giới chư Phật Như Lai. Chư Phật Như Lai ấy, danh hiệu như vậy, dòng họ như vậy, chúng hội như vậy, thuyết pháp như vậy đều biết rõ ràng.

Lúc đó trong chúng hội lại có đại Bồ tát tên Vô Biên Thắng tiến lên bạch đức Phật rằng:

Bạch đức Thế Tôn! Chư đại Bồ tát an trụ pháp gì mà có thể được công đức tối thắng như đức Thế Tôn vừa nói?

Đức Phật phán với ngài Vô Biên Thắng đại Bồ tát:

Này Vô Biên Thắng! Chư đại Bồ tát đối với tất cả pháp không chỗ an trụ thì có thể được công đức tối thắng như Ta đã nói.

Này Vô Biên Thắng! Chư đại Bồ tát nếu an trụ nơi sắc thọ tưởng hành thức; nếu trụ nơi địa giới, thủy giới, hỏa giới, phong giới, Không giới; nếu trụ nơi Dục giới, Sắc giới, Vô sắc giới, ở kinh này, Ta chẳng nói được các công đức ấy. Nhưng chư đại Bồ tát, ở nơi các pháp, không chỗ an trụ, chẳng vào chẳng ra, nên Ta nói họ sẽ được biển lớn vô biên công đức.

Tại sao vậy? Chư đại Bồ tát không có chút pháp có thể được, có thể trụ. Cũng không có chút pháp vào được, ra được. Các ngài khéo an trụ được nơi lý thú của các pháp mà không chỗ động lay.

Tại sao vậy? Vì chư đại Bồ tát không an trụ không động lay vậy. Vì không động lay nên không có cao không có hạ. Vì không cao hạ nên rời xa nơi cao, chẳng an trụ nơi hạ. Vì chẳng an trụ nên gọi là khéo an trụ. Người khéo an trụ thì không có chỗ an trụ. Người không có chỗ an trụ thì chẳng an trụ nơi chỗ. Chư đại Bồ tát chẳng ở

nơi chút pháp nào hoặc có an lập, hoặc có tích tập, không xứ không trụ, không khởi không tác.

Tại sao vậy? Vì nơi chỗ bất khả đắc. Vì không có nơi chỗ nên không có phân biệt. Vì không có phân biệt nên bất động xứ mà an trụ, như pháp giới mà an trụ. Không có xứ mà an trụ thì không có an trụ. Với xứ và không có xứ đều không có chấp trước. Gọi đó là thiện trụ.

Này Vô Biên Thắng! Chư đại Bồ tát ở nơi pháp lý thú mà an trụ. An lập như vậy là an trụ nơi vô trụ, không có chỗ an trụ mà an trụ, thấy tất cả pháp không có phân biệt. An trụ nơi hạnh vô phân biệt như vậy, dùng hạnh như vậy thấy tất cả pháp không có chỗ động thì an trụ nơi chơn như lý, thì tương ưng với chơn như lý động, thì tương ưng với chơn như lý bất thủ.

Đức Thế Tôn nói kệ rằng:

Bồ tát chánh ức niệm
Nơi nghĩa khéo tư duy
Chẳng trụ trong các pháp
Gọi đó là người trí.
Chưa từng có chút pháp
Làm được chỗ an lập
Do vì không an lập
Vô úy mà hướng đến.

Chẳng an lập nơi sắc
Cũng chẳng lập nơi thọ
Nơi các tướng các hành
Và nơi thức cũng vậy.
Chẳng an trụ nơi uẩn
Các giới và các xứ
Hoặc xứ hoặc phi xứ
Cũng thường không chỗ trụ.
Chẳng an trụ địa giới
Cũng chẳng trụ thủy giới
Hỏa giới và phong giới
Cũng thường không chỗ trụ.
Chẳng an trụ Dục giới
Sắc giới, Vô sắc giới
Vì được không an lập
Nên chẳng trụ Tam giới.
Và ở hư không giới
Nơi ấy không chỗ trụ
Vì không có chỗ trụ
Bình đẳng mà hướng đến.
Vẫn không có chút pháp
Trong ấy an trụ được
Nếu được không chỗ trụ
Đây là người diệu trí.

Diệu trí không chỗ trụ
Không trụ là thiện trụ
Được an trụ như vậy
Thì trụ trong pháp giới.
Vì tương ưng vô trụ
Kia thường hay thiện trụ
Không trụ không y chỉ
Nơi pháp được an trụ.
Nếu được không y chỉ
Thì thường không sở động
Chẳng nhập cũng chẳng xuất
Bình đẳng khéo an trụ.
Nơi pháp trụ như vậy
Đây là người dũng mãnh
Tất cả pháp không cao
Tất cả pháp không thấp.
Không sở động như vậy
Khéo an trụ pháp giới
Vì an trụ chẳng động
Thì được vô thượng trụ.
Tương ưng chẳng trụ trụ
Đây là người dũng mãnh
Chẳng trụ ở trụ xứ
Nơi xứ không sở động.

Thành trụ vô trụ xứ
Mà được thiện an trụ
Hoặc xứ hoặc phi xứ
Tất cả không sở động
Trụ ở bất động xứ
Mới gọi là bất động
Nếu trụ bất động xứ
Tất cả không chỗ trụ.
Chẳng niệm xứ, phi xứ
Thường trụ vô phân biệt
Vì chẳng trụ nơi xứ
Thì không có sở động.
Nơi xứ không sở động
Tất cả được vô trụ
Nếu được vô trụ xứ
Xứ, phi xứ chẳng động.
Nếu nơi xứ chẳng động
Là thiện trụ nơi xứ
Thiện trụ xứ an trụ
Thì trụ vô sở trụ.
Hay thấy tất cả pháp
Trụ tương ưng trụ pháp
Thấy các pháp như vậy
Các thứ vô sở trụ.

Vô trụ không an trụ
 Thiện xảo nơi pháp trụ
 Thường trụ ở các pháp
 Mà không có phân biệt.
 Vì rời các phân biệt
 Đây là người bất động
 Nếu hay trụ bất động
 Nơi hành vô phân biệt.
 Rời xa xứ phi xứ
 Đây là người quan sát
 Nếu hay quán bất động
 Tất cả không sở động.
 Các pháp thường bình đẳng
 Như vậy mà hướng đến
 Trụ tương ưng chơn như
 Chơn như mà bất động
 Người được vô động xứ
 Thường trụ nơi vô xứ.

Ngài Vô Biên Thắng đại Bồ tát lại bạch rằng:

Bạch đức Thế Tôn! Rất là hy hữu, đức Thế Tôn có thể an lập chư đại Bồ tát ở nơi pháp lý thú không có hệ phục, không có giải thoát.

Bạch đức Thế Tôn! Chư đại Bồ tát ở nơi pháp lý thú khéo an lập chẳng cùng với chút pháp hoặc

tương ưng hoặc chẳng tương ưng, hoặc hòa hiệp hoặc chẳng hòa hiệp, hoặc nhiếp thủ hoặc chẳng nhiếp thủ, hoặc có sở quy hoặc không sở quy, hoặc tham hoặc ly tham, hoặc sân hoặc ly sân.

Bạch đức Thế Tôn! Chư đại Bồ tát ở trong tất cả pháp lý thú thiện xảo an lập. Giả sử có chúng sanh cúng dường cung kính, đại Bồ tát ấy chẳng có lòng tham ái. Chúng sanh hủy nhục bức nã, đại Bồ tát ấy cũng chẳng sân hận. Chư đại Bồ tát ấy không có các thứ tướng, rời tất cả pháp, chẳng thấy có chút pháp có thể cùng với chút pháp tương ưng hoặc chẳng tương ưng, vì siêu quá tương ưng và chẳng tương ưng vậy.

Các ngài rời xa tướng tương ưng chẳng tương ưng, biết rõ tướng tương ưng chẳng tương ưng, siêu quá biết rõ, chẳng ở nơi chút pháp hoặc tiến hoặc thoái hoặc có chỗ hướng đến hoặc không có chỗ hướng đến mà làm tương ưng. Ở trong tất cả pháp lý thú, các ngài không có vọng niệm cũng không có sở thủ, dùng thiện phương tiện chẳng hoại pháp tánh.

Bạch đức Thế Tôn! Lúc an trụ nơi tất cả pháp như vậy, chư đại Bồ tát có thể dùng thiện xảo tuyên nói tất cả pháp giới lý thú, tất cả Phật pháp mau được viên mãn.

Đức Thế Tôn phán với ngài Vô Biên Huệ đại Bồ tát rằng:

Này Vô Biên Huệ! Ở trong Phật pháp, lúc chư đại Bồ tát không chỗ an lập không chỗ an trụ thì thấy Phật pháp, không có an lập không có sở trụ, cũng không thắng trụ, cũng không biến trụ, thấy Phật pháp trụ. Tại sao vậy? Vì chẳng khuynh động, vì chẳng lưu chuyển, vì chẳng biến dị vậy. Tương ưng với tất cả pháp giới mà an trụ mới gọi là tất cả pháp giới lý thú thiện xảo an lập.

Này Vô Biên Huệ! Ở trong Phật pháp, chư đại Bồ tát không trụ, không chẳng trụ, không thắng trụ, không biến trụ, không xứ trụ, không phi xứ trụ, cũng không sở động, không phân biệt, không thắng phân biệt, không biến phân biệt, mới gọi là tất cả pháp giới lý thú thiện xảo an lập.

Này Vô Biên Huệ! Chư đại Bồ tát chẳng thấy chút pháp có thể cùng chút pháp mà làm an lập, cũng chẳng thấy có tất cả pháp xứ làm thắng an lập, cũng không phân biệt, không thắng phân biệt, không biến phân biệt, mới gọi là tất cả pháp giới lý thú thiện xảo an lập.

Này Vô biên Huệ! Chư đại Bồ tát chẳng thấy chút pháp hoặc trụ hoặc khứ, cũng không phân biệt, không thắng phân biệt, không biến phân biệt.

Các ngài thấy tất cả pháp như tịnh hư không ánh sáng chiếu suốt rời xa phiền não, vì ánh sáng chiếu tất cả pháp, nên mới gọi là được thiện xảo phương tiện nơi tất cả pháp giới lý thú, chẳng dùng an lập để quán pháp giới. Tại sao vậy? Vì chẳng ở nơi pháp giới có chút an lập vậy.

Ví như hư không và phong giới không có xứ sở cũng không thấy được, không chỗ an lập không chỗ y chỉ, không hiện bày được. Pháp giới cũng như vậy, không chỗ vào được, không chỗ thấy được, không chỗ an lập, không chỗ y chỉ, cũng không liễu tri, cũng không hiện bày. Chư đại Bồ tát vì không hiện bày nên tương ưng với như như giới mà an trụ.

Này Vô Biên Huệ! Tất cả pháp giới không sanh không mạng, không lão không tử, không thăng không trầm, không hiện bày giới đó là pháp giới, không biến dị giới đó là pháp giới, mà pháp giới ấy khắp tất cả chỗ.

Này Vô Biên Huệ! Pháp giới không khứ, cũng không chỗ khứ. Vì không chỗ khứ nên mới gọi là tương ưng với pháp giới mà an trụ. Trong như như pháp giới không có xứ cũng không có phi xứ. Tại sao vậy? Vì như như pháp giới như như tự tánh vô sở hữu vậy.

Này Vô Biên Huệ! Chư đại Bồ tát nghe Ta nói đây thì ở nơi tất cả pháp giới lý thú được vô biên ánh sáng đại pháp. Do ánh sáng pháp được Vô sanh nhẫn, chóng viên mãn Phật thập lực mười tám pháp bất cộng. Vì muốn thành thực tất cả chúng sanh thiện căn rộng lớn tư lương thù thắng, vì muốn chủng tánh Như Lai không đoạn tuyệt nên mau đến đạo tràng chuyển pháp luân, che khuất cung ma, xô dẹp dị luận, làm đại sư tử hống mà vì chúng sanh diễn thuyết diệu pháp tùy theo sở thích của họ, tùy theo chí nguyện của họ, tùy theo chỗ hướng đến chánh giải thoát của họ, đều làm cho tất cả đều đến Vô thượng Bồ đề.

Đức Thế Tôn nói kệ rằng:

Tất cả chư Bồ tát
Chẳng trụ ở các pháp
Ở nơi trong Phật pháp
Không có chỗ an lập.
Tất cả chư Bồ tát
Vì không chỗ an lập
Nên ở trong Phật pháp
Vô úy mà hướng đến.
Tất cả chư Bồ tát
Thấy tất cả Phật Pháp
Không có trụ không xứ

Là diệu thiện an lập.
 Tất cả chư Bồ tát
 Chẳng an trụ ở xứ
 Có thể thấy các pháp
 Không an trụ không thối.
 Tất cả chư Bồ tát
 Thấy pháp không an trụ
 Nơi Phật pháp chẳng động
 Nơi Phật pháp chẳng cầu.
 Tất cả chư Bồ tát
 Thấy pháp không biến dị
 Nơi Phật pháp chẳng động
 Cũng chẳng có suy tầm.
 Tất cả chư Bồ tát
 Thấy các pháp như vậy
 Ở nơi pháp thiện xảo
 Phương tiện mà an trụ.
 Tất cả chư Bồ tát
 Thấy pháp thường bình đẳng
 Nơi Phật pháp chẳng trụ
 Cũng chẳng phải chẳng trụ.
 Thường không có trụ xứ
 Cũng chẳng phải không xứ
 Thường chẳng có phân biệt

Chẳng phải chẳng phân biệt.
Tất cả những phân biệt
Thường là vô sở hữu
Tất cả chư Bồ tát
Tương ưng với vô trụ.
Nơi những thời những xứ
Mà không có sở động
Tất cả chư Bồ tát
Ở trong pháp lý thú.
Lúc an trụ bình đẳng
Thì gọi là thiện trụ
Tất cả chư Bồ tát
Ở trong pháp lý thú.
Chẳng thấy có chút pháp
Có thể bình đẳng trụ
Tất cả chư Bồ tát
Có thể thấy các pháp
Đều không có xứ sở
Cũng chẳng rời nơi xứ
Được không có sở động
Cũng không có thân cận.
Tất cả chư Bồ tát
Ở trong tất cả pháp
Lý thú được thiện xảo

Phương tiện mà an trụ.
An trụ không sở trụ
Thì gọi là Bồ tát
Tất cả chư Bồ tát
Chẳng ở nơi chút pháp
Hoặc khứ hoặc là lai
Phân biệt mà an trụ
Bấy giờ mới an trụ
Tất cả pháp lý thú.
Tất cả chư Bồ tát
Nơi các pháp lý thú
Tất cả thứ an trụ
Có thể khởi vô biên
Những ánh sáng đại pháp
Do ánh sáng đại pháp
An trụ bình đẳng kiến
Thấy tất cả các pháp
Và các pháp lý thú
Như hư không trong sạch
Như bóng cũng như tượng
Bình đẳng không cấu nhiễm
Tất cả chư Bồ tát.
Ở nơi thấy biết rõ
Cũng không có biết rõ

Xa rời nơi tự tánh.
Tất cả chư Bồ tát
Hay quan sát như vậy
Ở trong tất cả pháp
Lý thú mà an trụ.
Có thể ở pháp giới.
Kiên cố siêng tu tập
Thì gọi là pháp giới
Lý thú thiện phương tiện.
Tất cả chư Bồ tát
Chẳng an trụ pháp giới
Quan sát các pháp giới
Rốt ráo chẳng phải có.
Tất cả chư Bồ tát
Quyết liễu nơi các pháp
Thấy tất cả các pháp
Như hư không như phong.
Dầu không có an lập
Mà khắp tất cả chỗ
Pháp giới cũng như vậy
Khắp ở tất cả chỗ.
Pháp giới khó nghĩ bàn
Không thể hiện bày được
Ở nơi các người trí

Chẳng có làm thân cận.
Giới không có thị hiện
Mới gọi là pháp giới
Không có chỗ trụ xứ
Mới gọi là an trụ.
Pháp giới không có sanh
Không mạng, không có lão
Không tử, không thăng trầm
Cũng không có xuất ly.
Pháp giới chẳng nghĩ bàn
Không lai, không có khứ
Pháp giới chẳng phải uẩn
Chẳng phải giới và xứ.
Cũng chẳng rời giới xứ
Mà không có sở động
Pháp giới thường như như
Tự tánh chẳng phải có.
Tất cả chư Bồ tát
Hay biết rõ như vậy
Pháp giới khó nghĩ bàn
Được ánh sáng đại pháp.
Do đây mà hướng đến
Qua đến tại đạo tràng
Mà ở nơi các pháp

Không còn có nghi hoặc.
 Chẳng có bị sở động
 Dùng ánh sáng đại pháp
 Làm cho các chúng sanh
 Đều được đại an lạc.

Đức Thế Tôn phán tiếp:

Này Vô Biên Huệ! Chư đại Bồ tát có thể ở nơi pháp thậm thâm như vậy mà siêng tu tập, thì được ánh sáng đại pháp như vậy. Dùng trí huệ ấy hướng đến Vô thượng Bồ đề.

* Lại này Vô Biên Huệ! Ta nhớ thuở xưa quá hai a tăng kỳ kiếp, lúc ấy có đức Phật xuất thế hiệu là Nguyệt Đăng Vương Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiện Thế, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhơn Sư, Phật, Thế Tôn. Kiếp ấy tên Cam Lộ.

Quốc độ tên Thanh Tịnh. Cõi nước ấy bằng pha lê thường có ánh sáng chiếu khắp nơi. Nếu có chúng sanh nào gặp ánh sáng ấy thì được sạch sẽ đẹp đẽ đoan nghiêm, vì thế nên cõi nước ấy có tên là Thanh Tịnh, không có tên thành ấp tụ lạc riêng. Trong nước ấy đường sá rất đẹp, dây vàng ngăn

* Hán bộ quyển thứ 25.

lôi. Khoảng cách giữa các con đường tất cả đều đồng nửa câu lô xá. Trụ báu sáng chói, cây đa la đẹp đều số tám mươi bốn bày hàng trong mỗi khoảng cách ấy. Trong đó lại có bốn ao nước, quanh ao có lầu đài bảy báu là chỗ ở của nhơn dân. Che trên thì có linh võng, treo rủ thì có dải lụa, đồ trân ngoạn đẹp lạ như thiên cung. Chúng sanh ở nước ấy tịch tịnh an lạc, đều đã thành tựu mười nghiệp đạo lành, dung mạo đoan nghiêm, thọ mạng dài lâu, tham sân si mỏng để khai ngộ, dùng chút ít phương tiện đã biết rộng các pháp.

Đức Phật Nguyệt Đăng Vương trụ thế mười câu chi tuổi. Sau khi đức Phật ấy diệt độ, chánh pháp trụ thế một câu chi năm. Có mười hội thuyết pháp. Mỗi pháp hội đều có hai mươi câu chi na do tha chúng Thanh văn ở bực Học địa, các chúng Bồ tát hướng đến Nhứt thừa số đến vô lượng.

Này Vô Biên Huệ! Cây Bồ đề báu của đức Nguyệt Đăng Vương Như Lai cao một trăm do tuần, chu vi năm mươi do tuần, gốc bằng ngọc san hô, thân bằng ngọc lưu ly, nhánh bằng hoàng kim, lá bằng ngọc mã não. Đạo tràng dọc ngang đều một trăm do tuần, khắp vòng có bệ nền, bao quanh có lan can. Cây đa la đẹp bày hàng ngay thẳng, linh vàng lưới báu giăng che trang nghiêm. Tòa đại Bồ đề cao ba do tuần trải nệm êm

nhuyễn, trăm ngàn diệu y xen rủ, hai mươi tràng phan dựng bày một bên. Đức Phật Nguyệt Đăng Vương ngồi trên tòa đại Bồ đề ấy mà chứng Vô thượng Bồ đề. Thuở ấy nước Thanh Tịnh không có ba ác đạo và tên ác đạo, cũng không có các nạn và tên các nạn. Đức Phật Nguyệt Đăng Vương thường ở trong tất cả các thế giới hóa hiện thân Phật chuyển chánh pháp luân.

Này Vô Biên Huệ! Đức Phật Nguyệt Đăng Vương có hai vị Bồ tát: một tên là Vân Âm, một tên là Vô Biên Âm. Hai vị Bồ tát ấy bạch đức Phật Nguyệt Đăng Vương rằng: “Bạch đức Thế Tôn! Thế nào chư đại Bồ tát ở trong tất cả pháp lý thú mà được thiện xảo phương tiện an lập?”.

Vì muốn chư đại Bồ tát ở trong tất cả pháp lý thú mà được thiện xảo phương tiện an lập nên đức Phật Nguyệt Đăng Vương vì hai vị Bồ tát mà nói rộng pháp ấy. Chư đại Bồ tát nghe pháp ấy xong, ở trong tất cả pháp lý thú được thiện xảo phương tiện an lập.

Hai vị Bồ tát Vân Âm và Vô Biên Âm sau đó hai muôn năm không ngủ nghỉ, không tham dục, không sân nã, chẳng tưởng đến ăn đến nằm, cũng không tưởng đến bệnh hoạn thuốc thang, chẳng thích vui chơi du ngoạn trong thế gian. Lúc

đức Phật Nguyệt Đăng Vương thuyết pháp, liền trên pháp tòa, hai vị Bồ tát ấy được Vô sanh nhẫn.

Đức Như Lai ấy hỏi hai vị Bồ tát rằng:

Này thiện nam tử! Ở trong tất cả pháp lý thú thiện xảo phương tiện an lập như vậy, các ông có cầu chẳng?

Hai vị Bồ tát ấy bạch rằng:

Bạch đức Thế Tôn! Tôi còn chẳng thấy có danh từ tất cả pháp lý thú thiện xảo an lập, cũng chẳng thấy có pháp tất cả pháp lý thú thiện xảo an lập, huống là tất cả pháp lý thú thiện xảo phương tiện an lập.

Bạch đức Thế Tôn! Tôi cũng chẳng được tất cả pháp, tôi cũng chẳng được tất cả pháp an lập. Nơi tất cả pháp không có trụ không có chẳng trụ.

Bạch đức Thế Tôn! Tôi thấy như vậy đâu còn nên hỏi rằng: “Ở trong tất cả pháp lý thú thiện xảo phương tiện an lập như vậy, ông có cầu chẳng? Hay là chẳng cầu chẳng?”.

Bạch đức Thế Tôn! Tôi cũng chẳng thấy ở trong tất cả pháp lý thú thiện xảo phương tiện an lập như vậy mà làm người cầu. Tôi cũng chẳng thấy có hoặc trong hoặc ngoài hoặc trung gian, hoặc tất cả pháp, hoặc pháp lý thú thiện xảo

phương tiện mà an lập. Tôi cũng chẳng thấy có pháp hoặc trong hoặc ngoài hoặc trung gian, hoặc tất cả pháp, hoặc pháp lý thú thiện xảo phương tiện mà có thể an lập được.

Bạch đức Thế Tôn! Tôi cũng chẳng thấy nhân đến có chút pháp trong ngoài trung gian lý thú thiện xảo phương tiện an lập mà có thể hướng đến được, mà có thể thân cận được.

Bạch đức Thế Tôn! Đã không có chút pháp hướng đến được thân cận được, ở trong ấy tôi sẽ an lập cái gì!

Bạch đức Thế Tôn! Tôi cũng chẳng thấy quá khứ hiện tại vị lai làm chỗ an lập. Nếu chỗ an lập đã vô sở hữu, tôi ở chỗ nào mà có thể an lập được.

Bạch đức Thế Tôn! Vì không có an lập nên chẳng phải tương ưng với an trụ hay chẳng an trụ, chẳng phải tương ưng với vô tận, vô sanh.

Bạch đức Thế Tôn! Tôi cũng chẳng thấy từ ai do ai chỗ nào lúc nào tâm ý thức của tôi hoặc sanh hoặc diệt. Sao lại còn nói rằng: Dùng tâm ý thức ở nơi tất cả pháp lý thú thiện xảo phương tiện an lập.

Này Vô Biên Huệ! Lúc hai vị Bồ tát Vân Âm và Vô Biên Âm ở trước đức Nguyệt Đăng Vương Như Lai bạch như vậy, có một ngàn Bồ tát được

Vô sanh nhân, một ngàn câu chi Bồ tát phát tâm Bồ đề. Lúc ấy đức Phật Nguyệt Đăng Vương lại bảo hai vị Bồ tát rằng:

Này thiện nam tử! Ông dùng vô trụ mà trụ, vô xứ mà trụ, ở nơi tất cả pháp lý thú, thiện xảo phương tiện an lập.

Này thiện nam tử! Tất cả các pháp cũng lại như vậy. Vì tùy thuận thế tục đạo mà đức Như Lai hiện chứng Vô thượng Bồ đề. Nếu là ở nơi đức Như Lai thì chẳng theo thế tục hiện chứng Vô thượng Bồ đề cũng lại như vậy.

Này thiện nam tử! Các pháp không có xứ cũng chẳng phải không có xứ. Nếu là xứ và không có xứ đều là theo thế tục. Nếu theo thế tục thì ở trong ấy không có chút pháp để có thể sanh được, để có thể thấy được. Này thiện nam tử! Vì thế nên phải siêng năng tu tập mau ở nơi các pháp được chứng giải thoát.

Hai vị Bồ tát ấy ở trước đức Nguyệt Đăng Vương Như Lai nghe pháp ấy rồi, hai ngài bay lên hư không nói kệ khen ngợi đức Phật:

Pháp vương bất tư nghì
Được pháp vị tăng hữu
Đấng Biện Tri Lương Túc
Phật pháp không gì trên.

Do vì pháp vô thượng
Như Lai không gì bằng
Tất cả pháp vô sanh
Nay tôi được nhận ấy.
Tôi thường chẳng phân biệt
Hoặc sanh hoặc vô sanh
Cũng chẳng niệm như vậy
Tất cả vô phân biệt.
Pháp Vương Đại Mâu Ni
Công đức rời ngôn niệm
Xin nói pháp thanh tịnh
Khiến chúng đều hoan hỷ.
Nơi thắng đức của Phật
Muốn biết biên tế ấy
Dầu trái vô lượng kiếp
Cũng chẳng thể biết được.
Vì công đức vô biên
Tôi thắng không quá trên
Tất cả pháp vô sanh
Tôi cũng chẳng phân biệt.
Tôi ở trong Phật pháp
Chưa từng có hủy hoại
Chẳng nói các thiện căn
Thế nào có thể được.

Các pháp không thị hiện
 Không sanh cũng không tướng
 Vô tướng nhãn như vậy
 Ở đây cũng đều chứng.
 Nay nhãn của tôi được
 Rốt ráo không thối chuyển
 Nên ở Nhứt thiết trí
 Do đây sanh hoan hỷ.
 Nơi pháp của Như Lai
 Tôi quyết định không nghi
 Cũng nơi tất cả pháp
 Rời xa những nghi hoặc.
 Trong Phật pháp vô thượng
 Nay tôi được nhãn ấy
 Tôi cũng chẳng phân biệt
 Cũng không chẳng phân biệt.

Hai vị Bồ tát ấy nói kệ xong, đi nhiều bên hữu đức Nguyệt Đăng Vương ba vòng, đem hoa trời hương trời rải trên đức Phật. Đức Nguyệt Đăng Vương Như Lai liền thọ ký rằng: “Các ông Vân Âm và Vô Biên Âm quá hai muôn kiếp sẽ chứng Vô thượng Bồ đề”. Hai vị Bồ tát ấy nghe đức Phật thọ ký, vui mừng hơn hờ quan sát kỹ đức Phật rồi nhập các thiền định du hý thần thông ẩn hiện tự tại khói lửa phát sáng. Hai Ngài lại vì

chúng sanh thuyết pháp khai thị khiến hai mươi bốn câu chi Nhơn, Thiên hướng đến Vô thượng Bồ đề.

Hai vị Bồ tát ấy trọn đời siêng tu Phạm hạnh, ở nơi trung thời và hậu thời chánh pháp của đức Nguyệt Đăng Vương đều có thể hộ trì. Trong thời kỳ ấy lại giáo hóa thành thực bốn câu chi chúng sanh hướng đến Vô thượng Bồ đề. Hai vị Bồ tát ấy thứ đệ cúng dường phụng thờ thân cận trăm ngàn đức Phật và đều thọ trì tam muội chánh pháp của chư Phật. Quá hai muôn kiếp lại gặp đức Bửu Tràng Như Lai theo chuyển pháp luân giáo hóa thành thực vô lượng chúng sanh hướng đến Vô thượng Bồ đề.

Quốc độ của Bửu Tràng Như Lai thanh tịnh, không có hàng Thanh văn chỉ có những bậc Nhứt sanh bổ xứ Bồ tát. Lúc Bửu Tràng Như Lai sắp nhập diệt mới thọ ký cho Vân Âm Bồ tát kế sẽ thành Phật, hiệu là Nhứt Đăng Vương Như Lai, cõi nước thành tựu trang nghiêm chứa nhóm vô lượng vô biên công đức, Bồ tát Thanh văn đại chúng viên mãn. Sau khi đức Nhứt Đăng Vương Như Lai diệt độ, Vô Biên Âm Bồ tát kế sẽ thành Phật.

Đức Phật phán tiếp:

Này Vô Biên Huệ! Do vì pháp môn này vô sở đắc, vô ngôn thuyết nên chẳng thể hiển bày được, không sanh không diệt. Chư đại Bồ tát phải đúng như lý chuyên cần tu tập. Nếu có Bồ tát an trụ nơi tất cả pháp lý thú thiện xảo phương tiện an lập, dùng vô sở đắc được Vô sanh nhẫn viên mãn Phật pháp. Dùng vô lượng công đức để làm trang nghiêm mà hướng đến Vô thượng Bồ đề.

Này Vô Biên Huệ! Ta chẳng bao giờ nói chư đại Bồ tát rời ngoài pháp ấy mà có riêng chút pháp nào có thể mau thành tựu Nhứt thiết chủng trí. Nếu có ai ở nơi pháp không thậm thâm vô sanh vô diệt ấy mà siêng tu tập thì chóng được Bồ tát pháp giới lý thú thiện xảo phương tiện và đà la ni, đầy đủ vô ngại biện tài vô thượng nhiếp hóa, được chư Phật Thế Tôn đều khen ngợi, dùng pháp nghiêm cụ để trang nghiêm, có thể viên mãn bồ thí, an trụ thanh tịnh trì giới, được thanh tịnh nhẫn, vô thượng tinh tấn, vô duyên thiên định, dùng đại trí huệ hướng đến Vô thượng Bồ đề, ở trong những thắng pháp là tối thù thắng, chóng được gọi là bậc Nhứt thiết trí, ngồi nơi đạo tràng, bốn đại Thiên vương mang lọng báu đến thỉnh chuyển pháp luân, làm ánh sáng lớn cho hàng Nhơn Thiên, đều làm cho họ hướng đến Vô thượng Bồ đề.

Lại này Vô Biên Huệ! Nếu chư đại Bồ tát có thể ở nơi Nhứt thiết pháp hải ấn tam muội mà siêng tu tập, thấy tất cả pháp đồng với pháp giới. Lúc thấy như vậy, chẳng ở nơi pháp giới thấy tất cả pháp, chẳng ở nơi tất cả pháp thấy pháp giới mà tinh tấn tu tập. Do tất cả pháp các giới hòa hiệp, thiện xảo phương tiện ở nơi tất cả pháp các giới hòa hiệp mà không chấp trước, cũng không sở động nơi tất cả pháp các giới hòa hiệp, thiện xảo phương tiện cũng không chấp trước cũng không phân biệt. Có thể ở trong một pháp hòa hiệp mà thấy tất cả pháp hòa hiệp. Có thể ở trong tất cả pháp hòa hiệp mà thấy một pháp hòa hiệp. Chẳng ở nơi tất cả pháp hòa hiệp mà thân cận một pháp hòa hiệp. Chẳng ở trong một pháp hòa hiệp mà thân cận tất cả pháp hòa hiệp. Vì có thể biết rõ một pháp ấy nên cũng có thể biết rõ tất cả các pháp. Vì có thể biết rõ tất cả pháp nên ở nơi một pháp ấy chỗ đáng được biết rõ cũng có thể biết rõ. Chẳng đem các pháp thân cận một pháp. Ở nơi trong các thủ uẩn hòa hiệp đều có thể biết rõ. Chẳng ở nơi các thứ tánh tướng của các thủ uẩn, hoặc có hòa hiệp hoặc không hòa hiệp mà sanh chấp trước.

Lúc thực hành như vậy, nếu có các pháp do các nhơn duyên hòa hiệp mà sanh, nếu có các

pháp do các môn duyên hòa hiệp mà thành, nơi các pháp ấy đều có thể biết rõ. Nếu có các pháp môn duyên hòa hiệp do nhiều thứ tánh tương ưng nhau mà khởi, nơi các pháp ấy cũng có thể biết rõ, cũng không chấp trước mà tùy thuận biết rõ. Tướng thi thiết của tất cả pháp cũng có thể biết rõ, hoặc là tướng hoặc là vô tướng cũng có thể biết rõ.

Các giới sai biệt, các giới nhiều thứ tánh tướng sai biệt cũng có thể biết rõ lấy gì làm môn. Chẳng dùng phiền não để thân cận hướng đến các pháp duyên khởi. Ở nơi pháp thế gian, pháp xuất thế gian, chẳng có chống trái mà tùy thuận biết rõ. Tất cả các pháp thế gian và xuất thế gian, tướng ẩn thế gian, đều khắp biết rõ. Dùng một pháp môn mà có thể biết rõ tất cả pháp môn. Dùng tất cả pháp môn lại có thể biết rõ một pháp môn. Chẳng dùng các pháp môn để thân cận một pháp môn, cũng chẳng dùng một pháp môn để thân cận các pháp môn. Pháp môn như vậy đều có thể tịnh trị cả.

Này Vô Biên Huệ! Ở trong pháp ấy, chư đại Bồ tát siêng tu tập, dùng một môn lý thú ngôn giáo mà có thể biết rõ tất cả các pháp tánh đồng một vị, ở nơi các pháp được thắng vô tránh như lý tịch tịnh, chẳng còn chống trái, có thể ở giữa đại

hội khen nói pháp ấy, siêng năng tu tập được Nhưt thiết pháp hải ấn tam muội. Tu tập như vậy, hoặc có tránh luận hoặc không tránh luận đều làm cho tịch tịnh, như lý mà an trụ, tùy thuận dứt trừ kiêu mạn và phóng dật, ở nơi giáo thuyết quyết định có thể khéo thọ trì, những danh ngôn sai biệt cũng có thể biết rõ, với pháp giới lý thú thì phương tiện siêng tu, nơi các pháp môn khéo yên lặng gẫm nhớ sẽ dùng pháp gì tương ưng với pháp gì hoặc là chẳng tương ưng, có thể dùng phương tiện nơi nghĩa quyết định an trụ thanh tịnh niệm.

Này Vô Biên Huệ! Ở nơi pháp môn ấy, chur đại Bồ tát an trụ như vậy, dùng chút ít gia hạnh được Nhưt thiết pháp hải ấn tam muội. Dùng vô lượng pháp hải ấn tam muội ấy để hướng đến Vô thượng Bồ đề.

Đức Thế Tôn nói kệ rằng:

Ông xem tất cả pháp
Chảy vào trong pháp giới
Các pháp đồng pháp giới
Lý thú đều bình đẳng.
Lại xem nơi pháp giới
Chảy vào trong các pháp
Pháp giới đồng các pháp

Lý thú cũng bình đẳng.
 Chẳng ở trong pháp giới
 Quan sát tất cả pháp
 Cũng chẳng rời pháp giới
 Mà thấy tất cả pháp.
 Chẳng ở trong các pháp
 Quan sát nơi pháp giới
 Cũng chẳng rời các pháp
 Mà thấy nơi pháp giới.
 Biết rõ các thứ giới
 Pháp giới các thứ tánh
 Tất cả pháp hòa hiệp
 Thiện xảo không chỗ trụ.
 Tất cả thời và xứ
 Các thứ tánh hòa hiệp
 Không trụ, không sở y
 Cũng không có sở thủ.
 Hòa hiệp tánh sai biệt
 Phân biệt, chẳng phân biệt
 Nơi hai ấy đều không
 Người trí thấy bình đẳng.
 Vì biết một hòa hiệp
 Nên biết các hòa hiệp
 Vì biết các hòa hiệp

Nên biết một hòa hiệp.
Hòa hiệp, chẳng hòa hiệp
Một tánh, sai biệt tánh
Chẳng thân cận phân biệt
Cũng không chấp, không trước.
Biết rõ tất cả pháp
Pháp ấy không hòa hiệp
Cũng chẳng niệm hòa hiệp
Không chấp, không sở trước.
Biết rõ tất cả chủng
Tướng thi thiết của nó
Cũng chẳng niệm thân cận
Không chấp, không sở trước.
Nghịch và nghịch quả báo
Tất cả đều biết được
Nơi ấy chẳng chống trái
Đây là người tinh tấn.
Nghịch và kẻ tác nghịch
Tướng hòa hiệp của hai
Biết tướng vô tướng ấy
Đây là người tinh tấn.
Nơi các giới hòa hiệp
Các giới tánh sai biệt
Biết nó thường bình đẳng

Đây là người tinh tấn.
Tương như quả hệ thuộc
Tất cả đều biết được
Nơi các duyên pháp ấy
Mặc giáp như lý trụ.
Biết được pháp xuất thế
Nơi các pháp thế gian
Không có chút trái nhau
Trụ bình đẳng như vậy.
Cũng biết pháp thế gian
Nơi các pháp xuất thế
Cũng không chút trái nhau
Trụ bình đẳng như vậy.
Thế gian chỗ nên làm
Tất cả các tướng ấn
Tùy thuận hay quan sát
Trụ bình đẳng biết khắp.
Hay dùng một pháp môn
Biết rõ các pháp môn
Cũng dùng các pháp môn
Biết rõ một pháp môn.
Chẳng dùng một pháp môn
Thân cận các pháp môn
Chẳng dùng các pháp môn

Thân cận một pháp môn.
Trong tất cả pháp môn
Bình đẳng khắp thanh tịnh
Nơi pháp không dị tướng
Đây là người quan sát.
Nơi các pháp ngôn giáo
Mà hay bình đẳng nói
Thường trụ tánh bình đẳng
Đây là người quan sát.
Nơi các pháp ngôn giáo
Như lý hay thấy biết
Bèn được khéo tương ưng
Đây là người phương tiện.
Chẳng phát khởi tránh luận
Chẳng làm duyên tránh luận
Tất cả chẳng trái nhau
Đây là người tương ưng.
Thường khởi phát vô tránh
Vô tránh được tương ưng
Bình đẳng chẳng trái nhau
Đây là người trí huệ.
Ở trong pháp lý thú
Dứt hẳn các tránh luận
Mặc giáp như lý tu

Đây là người dũng mãnh.
Khấp quan sát như vậy
Thuần một không trái cãi
Được ở trong pháp hội
Khen nói pháp vô thượng.
Chư Bồ tát như vậy
Thành tựu tất cả pháp
Đại hải ấn tam muội
Đây là người chánh niệm.
Siêng tu tập như vậy
Thuần một không trái cãi
Dứt tránh luận tương ưng
Thành tựu tam muội ấy.
Như lý mà an trụ
Hay biết thuyết bí mật
Biết ngã và ngã mạn
Dứt mạn tuyệt căn cao.
Trong ngôn giáo quyết định
Thành tựu thiện phương tiện
Cũng biết danh sai biệt
Đây là người có trí.
Trong các pháp lý thú
Như lý siêng tu tập
Hay thấy các pháp môn

Đây là người thấy pháp.
Siêng tu tập như vậy
Hay biết tất cả pháp
Pháp gì cùng tương ưng
Pháp gì chẳng tương ưng.
Trong tất cả các pháp
Người niệm nghiệp thanh tịnh
Được ở nghĩa quyết định
Mà được thiện phương tiện.
Trong tất cả các pháp
Người tinh tấn tư duy
Biết rõ tất cả pháp
Mới được tam muội ấy.

Đức Phật phán tiếp:

Lại này Vô Biên Huệ! Ở trong pháp ấy, chư đại Bồ tát siêng tu tập lại có pháp năng nhiếp tam muội. Lắng nghe, lắng nghe! Ông phải khéo suy nghĩ. Ta sẽ giải thuyết cho.

Ngài Vô Biên Huệ đại Bồ tát bạch:

Vâng! Bạch đức Thế Tôn! Tôi xin muốn được nghe.

Đức Phật phán:

Này Vô Biên Huệ! Chư đại Bồ tát có môn pháp quang minh có thể xuất sanh chư pháp lý

thú thiện xảo phương tiện, cũng hay xuất sanh tất cả pháp ấn, hay nhập môn tất cả pháp ấn. Nơi tất cả pháp chỗ đáng được làm thì có thể biết có thể vào. Nơi pháp quang minh có thể được có thể nói. Dùng pháp quang minh tùy thuận thẳng vào môn chư pháp cú.

Gì gọi là môn pháp quang minh mà có thể xuất sanh thiện xảo quang minh? Đó là hay biết rõ giáo môn dị danh, giáo môn bí mật, sự môn dị danh, sự môn nhiếp thủ, các môn sai biệt.

Thế nào ở nơi đó mà được biết rõ thì có thể xuất sanh môn tam muội, môn tất cả pháp giới lý thú, nhập vào nơi một nghĩa có thể tùy theo biết rõ các pháp quang minh?

Này Vô Biên Huệ! Nơi các pháp lý thú thiện xảo phương tiện thậm thâm ấy, chư đại Bồ Tát hoặc hiện nay tu hành, hoặc sẽ tu hành, hoặc hiện nay cầu, hoặc sẽ cầu, nghe pháp môn ấy dùng chút ít gia hạnh được đại quang minh nhập vào các pháp môn. Từ pháp môn ấy lại phát khởi quang minh. Dùng quang minh ấy tùy theo pháp môn nào, tùy theo sở hành nào đáng vào đáng làm. Như pháp môn ấy, dùng sức tam muội quan sát các pháp môn, nơi môn tam muội xuất sanh trí huệ mà có thể biết rõ lý thú như thật. Vì sức tam

muội, vì quan sát pháp môn, vì sanh trí huệ, dùng môn tam muội biết rõ pháp giới an trụ thiện phương tiện hay phát khởi quang minh tất cả pháp môn, được tất cả pháp hải ấn tam muội.

Này Vô Biên Huệ! Thế nào là pháp môn? Đó là ấn chữ A, ấn tất cả pháp vô minh làm ra. Công hạnh được viên mãn, chữ A làm đầu. Vì ngăn dứt vô minh không có sở tác, nên chư đại Bồ tát phải nhập vào ấn môn vô tướng.

Dùng ấn chữ A, ấn tất cả pháp nghiệp dị thực quả, nghiệp chỗ làm ra nghiệp quả hòa hiệp, vì biết rõ nghiệp quả hòa hiệp duyên, nên chư đại Bồ tát phải nhập vào ấn môn vô duyên không nghiệp, không quả, không hòa hiệp.

Dùng ấn các hành ấn tất cả pháp, vì phát khởi tất cả pháp trí quang minh nơi các thứ nghiệp, nghiệp chỗ làm ra, nên chư đại Bồ tát phải nhập vào ấn môn tất cả các hành thiện xảo, dùng ấn chữ NA ấn tất cả pháp.

Dùng chữ MA trợ giúp thi thiết danh ngôn, cùng các thứ pháp mà làm tương ưng, vì biết rõ NA và MA trợ giúp lẫn nhau nên chư đại Bồ tát phải nhập vào ấn môn vô hiệp, vô trợ, vô danh.

Dùng ấn vô biên ấn tất cả pháp, tất cả phân

biệt là bất khả đắc, vì rời phân biệt, nên chư đại Bồ tát phải nhập vào ấn môn vô phân biệt.

Dùng ấn vô tế ấn tất cả pháp tế chẳng hòa hiệp, vì tận nơi tế, nên chư đại Bồ tát phải nhập vào ấn môn vô tầm vô từ vô ngôn thuyết.

Dùng ấn không các thứ tự tánh ấn tất cả pháp, vì dùng tướng khởi tác của một tự tánh dứt trừ các thứ tự tánh tướng, nên chư đại Bồ tát phải nhập vào ấn môn chủng chủng tự tánh.

Dùng ấn muốn tương ưng hòa hiệp ấn tất cả pháp, vì hiện khởi hữu vi các công hạnh viên mãn ly dục tịch tịnh không hòa hiệp, nên chư đại Bồ tát phải nhập vào ấn môn trí tận tham dục thấy không hòa hiệp.

Này Vô Biên Huệ! Đó là ấn môn đại Bồ tát ấn tất cả pháp. Do ấn môn này mà phải nhập vào trong tất cả pháp.

Này Vô Biên Huệ! Lại còn có môn vô chướng ngại, môn vô hòa hiệp, mà chư đại Bồ tát phải tùy theo ngộ nhập. Thế nào là môn vô chướng ngại, môn vô hòa hiệp? Dùng hư không ấn ấn tất cả pháp, nên chư đại Bồ tát phải nhập vào ấn môn vô trước.

Dùng ấn Không nhàn ấn tất cả pháp, nên chư đại Bồ tát phải nhập vào ấn môn vô nhị.

Dùng ấn tịch tịnh ấn tất cả pháp, nên chur đại Bồ tát phải nhập vào ấn môn chỉ tức.

Dùng ấn vô môn ấn tất cả pháp, nên chur đại Bồ tát phải nhập vào ấn môn bất động.

Dùng ấn vô xứ ấn tất cả pháp, nên chur đại Bồ tát phải nhập vào ấn môn vô nhiễm.

Dùng ấn tánh Không ấn tất cả pháp, nên chur đại Bồ tát phải nhập vào ấn môn vô đắc.

Dùng ấn vô tướng ấn tất cả pháp, nên chur đại Bồ tát phải nhập vào ấn môn thiện xảo tu tập phương tiện.

Dùng ấn vô nguyện ấn tất cả pháp, nên chur đại Bồ tát phải nhập vào ấn môn thiện tịch tịnh nguyện quang minh.

Dùng ấn vô tham ấn tất cả pháp, nên chur đại Bồ tát phải nhập vào ấn môn khắp biết phân biệt như thật.

Dùng ấn vô sanh ấn tất cả pháp, nên chur đại Bồ tát phải nhập vào ấn môn sanh chánh trí thấy vô sanh.

Dùng ấn tịch diệt ấn tất cả pháp, nên chur đại Bồ tát phải nhập vào ấn môn ly uẩn.

Dùng ấn tận tướng ấn tất cả pháp, nên chur đại Bồ tát phải nhập vào ấn môn sanh tận.

Dùng ấn pháp giới ấn tất cả pháp, nên chư đại Bồ tát phải nhập vào ấn môn hiển hiện pháp giới thiện xảo.

Dùng ấn vô niệm ấn tất cả pháp, nên chư đại Bồ tát phải nhập vào ấn môn thật vô phân biệt bình đẳng.

Dùng ấn ly tánh ấn tất cả pháp, nên chư đại Bồ tát phải nhập vào ấn môn biết khắp tất cả tự tánh.

Dùng ấn Niết bàn ấn tất cả pháp, nên chư đại Bồ tát phải nhập vào ấn môn như thật tịch tịnh thuận diệt.

Này Vô Biên Huệ! Đó là chư đại Bồ tát ở nơi môn tất cả pháp vô chướng ngại, môn chẳng hòa hiệp, môn vượt quá tất cả đoạn kiến thường kiến, môn vô biên tế, môn tiền hậu tế, vì yểm ly vậy, vì tịch diệt vậy, vì chỉ tức vậy, vì thanh lương vậy. Chư đại Bồ tát ở nơi ấn môn tất cả pháp ấy tùy học tùy nhập. Vì khéo tu hành các pháp môn ấy mà được nhưt thiết pháp hải ấn tam muội. Tam muội ấy tương ưng với lý như thật có thể nhiếp trí chư pháp thiện phương tiện. Vì thế nên với ấn môn ấy, chư đại Bồ tát phải khéo tu hành, an trụ nơi Nhưt thiết pháp hải ấn tam muội quan sát tất

cả pháp mà có thể xuất sanh vô lượng vô biên ánh sáng đại pháp.

Này Vô Biên Huệ! Ví như biển lớn, nước nhiều vô lượng, không ai có thể lường được dung lượng ấy. Tất cả pháp cũng như vậy, trọn không có ai đo lường được.

Lại như biển lớn, tất cả các dòng nước đều chảy vào trong ấy. Tất cả các pháp vào trong pháp ấn cũng như vậy. Thế nên gọi là hải ấn, ấn tất cả pháp đều vào trong tất cả pháp hải ấn, ở trong ấn ấy thấy tất cả pháp đồng với pháp ấn.

Lại như đại long và các chúng rồng, các chúng thân to lớn có được biển lớn vào được biển lớn, nơi biển lớn ấy dùng làm chỗ ở. Cũng vậy, chư đại Bồ tát ở nơi vô lượng trăm ngàn kiếp khéo tu các công hạnh mới nhập được ấn môn tam muội ấy, dùng ấn môn ấy làm trụ xứ, vì muốn chúng được các Phật pháp, vì khéo viên mãn Nhứt thiết trí nên thành tựu các pháp ấn môn như vậy.

Lúc chuyên cần tu học pháp môn ấy, chư đại Bồ tát có thể tu học tất cả pháp môn và thấy tất cả pháp môn. Vì ở tại pháp môn ấy nên có thể phát khởi ánh sáng các pháp vào trong biển tất cả pháp. Vì thế nên pháp ấy gọi là Nhứt thiết pháp hải ấn tam muội. Lại như biển lớn là chỗ chứa

hợp những trân bửu lớn. Cũng vậy, tam muội ấy là chỗ chứa hợp tất cả pháp và pháp thiện xảo.

Này Vô Biên Huệ! Nếu có chúng sanh nào vì được tri kiến vô thượng của Phật, với tam muội ấy, hoặc đã cầu, hoặc sẽ cầu, hoặc hiện nay cầu, thì người ấy có thể cầu trí huệ nhưt thiết pháp hải viên mãn. Do nghĩa ấy nên Ta đem pháp ấn ấy phó chúc nơi ông. Đời mạt thế năm trăm năm sau, lúc chánh pháp diệt, ông dùng pháp ấn ấy để ấn các chúng sanh.

Vì chúng sanh nào được pháp ấn ấy ấn cho thì đều được chẳng thối chuyển nơi Vô thượng Bồ đề, thành tựu Phật pháp chóng ngồi đạo tràng chuyển pháp luân vô thượng nói thạnh giống Phật, tùy thuận an trụ nơi bực Nhưt thiết trí, có thể ở nơi Đại bát Niết bàn vô thượng mà bát Niết bàn, khiến hàng trời, người thọ trì chánh pháp.

Này Vô Biên Huệ! Nếu chư đại Bồ tát muốn nhiếp lấy vô lượng công đức thù thắng như vậy, thì ở nơi pháp thậm thâm ấy phải chuyên cần ưa thích và không phóng dật.

Lại này Vô Biên Huệ! Ta nhớ thuở xưa quá vô lượng a tăng kỳ kiếp, lại quá bội số ấy, có đức Phật ra đời hiệu là Siêu Quá Tu Di Quang Vương Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, Minh Hạnh

Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhơn Sư, Phật, Thế Tôn. Kiếp ấy tên là Thiện Trụ. Quốc độ tên là Duyệt Ý.

Trong kiếp ấy, chúng sanh thọ mạng chẳng hạn lượng được, an ổn giàu đủ, đều an trụ nơi thiện pháp. Vì thế mà kiếp ấy có tên là Thiện Trụ. Cõi nước ấy rộng rãi nghiêm sức nhiều thứ đẹp lạ, người thấy đều vui hòa đẹp dạ, hương thơm lan khắp mọi nơi. Vì thế nên quốc độ ấy có tên là Duyệt Ý.

Trong bốn châu thiên hạ, ba châu đồng rộng tám muôn do tuần, trong mỗi châu có hai vạn thành. Mỗi thành rộng mười do tuần. Chỉ có châu Diêm Phù Đề rộng một câu chi do tuần, có tám vạn thành, mỗi thành rộng hai mươi do tuần, những lâu đài tường rào khắp nơi, các thứ y thọ, vị thọ, hoa thọ, quả thọ, bửu đa la thọ trang nghiêm thành ấp.

Trong nước ấy lại có tòa đô thành rộng trăm do tuần, hai muôn khu vườn bao bọc quanh thành. Trong các khu vườn có những đầm ao đầy nước trong mát, hoa đẹp trái ngọt sum sê, hương thơm lan khắp làm đẹp ý mọi người, chim muông hót kêu hòa nhã. Thuở ấy đức Phật Siêu Quá Tu Di

Quang Vương ngự trong một khu vườn thuyết pháp cho đại chúng.

Này Vô Biên Huệ! Đức Siêu Quá Tu Di Quang Vương Như Lai thọ mười tiểu kiếp. Sau khi đức Phật ấy diệt độ, chánh pháp trụ thế mãi một tiểu kiếp.

Thuở ấy, đức Phật Siêu Quá Tu Di Quang Vương thuyết pháp bốn hội. Mỗi pháp hội các chúng Thanh văn trụ bực Hữu học đều có năm trăm câu chi na do tha. Chư A la hán và chư Bồ tát đều có năm mươi câu chi na do tha. Đức Như Lai ấy có hai vị Bồ tát tên Dũng Mãnh Quân và Dũng Mãnh Lực. Hai vị Bồ tát ấy đầy đủ thần thông, được Vô sanh nhẫn. Hai vị tiến lên bạch đức Phật ấy rằng: “Bạch đức Thế Tôn! Dùng những pháp gì để thành tựu Nhứt thiết pháp hải ấn tam muội của đại Bồ tát?”.

Đức Phật ấy đem cú môn này mà rộng tuyên thuyết. Lúc nói pháp ấy, có mười ngàn Bồ tát được Vô sanh nhẫn. Hai vị Bồ tát Dũng Mãnh Quân và Dũng Mãnh Lực chứng Nhứt thiết pháp hải ấn tam muội và chứng tất cả tam muội của Bồ tát. Do chứng như vậy, hai vị Bồ tát ấy có thể ở trong tất cả Phật độ hiển hiện thần thông biến hóa, phóng ánh sáng lớn, phát diệu âm thanh tịnh

thuyết pháp cho chúng sanh và thành thực được tám câu chi người hướng đến Vô thượng Bồ đề.

Đức Siêu Quá Tu Di Quang Vương Như Lai thọ ký cho hai vị Bồ tát ấy quá một trăm kiếp đều sẽ thành Phật. Trong trăm kiếp ấy, mỗi mỗi kiếp đều cúng dường phụng thờ năm trăm Như Lai. Nơi chánh pháp của chư Như Lai ấy, sơ thời trung thời và hậu thời đều có thể thọ trì làm lợi ích lớn cho chúng sanh. Trong thời gian ấy thường nhứt tâm bất loạn, mỗi đời đều thọ hóa sanh, chẳng thôi thất tam muội thần biến thuyết pháp độ các chúng sanh.

Quá trăm kiếp, hai vị Bồ tát ấy lại gặp đức Vô Biên Công Đức Như Lai, cúng dường thân cận, khéo hay du hí vô lượng tam muội thần biến giải thoát. Ở chỗ đức Vô Biên Như Lai, hai vị Bồ tát ấy có tên là Ly Ưu và Thiện Trụ, theo đức Như Lai chuyên chánh pháp luân, giáo hóa vô lượng vô số chúng sanh cho an trụ bực Tam thừa. Đức Như Lai ấy lại thọ ký rằng: “Sau khi Ta diệt độ, Ly Ưu sẽ chứng Vô thượng Bồ đề hiệu là Vô Biên Biện Tài Như Lai. Sau khi đức Như Lai này diệt độ, Thiện Trụ sẽ chứng Vô thượng Bồ đề hiệu là Tối Thắng Quang Minh Như Lai. Hai đức Như Lai ấy đồng thọ một kiếp. Quốc độ chứa hạp vô lượng công đức”.

Này Vô Biên Huệ! Nếu chư đại Bồ tát vì Nhứt thiết pháp hải ấn tam muội thì phải phát lòng ưa thích, khởi đại tinh tấn chẳng tiếc thân mạng, dùng chẳng phóng dật để tu hành.

Lúc đó trong đại chúng lại có đại Bồ tát tên là Huệ Nghĩa rời chỗ ngồi tiến lên bạch rằng:

Bạch đức Thế Tôn! Rất là hy hữu, đức Thế Tôn vì muốn chư đại Bồ tát được Nhứt thiết pháp trí thiện xảo và được Như Lai Nhứt thiết trí, mà nói Nhứt thiết pháp hải ấn tam muội.

Bạch đức Thế Tôn! Nếu đại Bồ tát được Nhứt thiết pháp hải ấn tam muội thì quyết định sẽ được chư pháp lý thú thiện xảo phương tiện, mau đến đạo tràng dùng biển lớn vô biên công đức ấy mà hướng đến Vô thượng Bồ đề, thường thấy chư Phật siêng tu chánh pháp cùng Tăng đồng hàng. Có thể tiêu được sự cúng dường Như Lai tối thượng, vượt quá bậc Thanh văn, Bích chi Phật.

Đức Thế Tôn phán bảo Huệ Nghĩa đại Bồ tát:

Đúng như lời ông nói. Này Huệ Nghĩa! Chư đại Bồ tát được Nhứt thiết hải ấn tam muội thì được vô lượng công đức thù thắng. Nếu an trụ ở Nhứt thiết pháp hải ấn tam muội, thì có thể dùng chư pháp lý thú thiện xảo phương tiện quyết định hướng đến Vô thượng Bồ đề.

Này Huệ Nghĩa! Ví như núi Tu Di Vương do các chất báu hiệp thành, mọc lên từ đại hải, cao tám muôn bốn ngàn do tuần đứng sừng sững chói sáng. Cũng vậy, chư đại Bồ tát do tam muội ấy khéo hướng đến phát xuất từ biên lớn tạng nhưt thiết pháp chói che tất cả, an trụ vô thượng, trong trời người thế gian rất tốt sáng chói.

Lại như mặt trăng tròn sáng, tinh tú bao quanh. Cũng vậy, chư đại Bồ tát có thể ở trong tất cả đại chúng trời người thế gian làm ánh sáng lớn.

Này Huệ Nghĩa! Ông xem pháp ấy có ai là chẳng ưa thích, chẳng phát khởi tinh tấn mà lại phóng dật! Chỉ trừ những chúng sanh hạ liệt phước bạc. Nếu các chúng sanh có đại trí huệ thì có thể thành tựu pháp rộng lớn ấy. Pháp rộng lớn ấy đầy đủ công đức được chư đại Bồ tát nhiếp thủ như Ta đã nói. Nếu có thể nhiếp được pháp tài rộng lớn ấy thì được sự thị vệ của hàng trời và người và sự hộ niệm của mười phương chư Phật, chư đại Bồ tát.

Đức Thế Tôn bảo ngài Vô Biên Huệ đại Bồ tát:

Này Vô Biên Huệ! Nếu siêng tu học pháp ấy, chư đại Bồ tát có thể làm lợi ích lớn cho chúng sanh, trừ hết tất cả sự nghi hoặc, giải tất cả kiết

sử, dứt bỏ các tập khí, đoạn trừ các phiền não, vượt những tham ái, qua khỏi biển sanh tử, diệt hẳn tối tăm, rời hẳn kinh sợ, mau dùng thiện xảo biết được tâm của tất cả chúng sanh.

Nói lời ấy xong, đức Thế Tôn phóng ánh sáng lớn. Ánh sáng ấy chiếu khắp vô số thế giới, sáng hơn cả ánh sáng của tất cả mặt trời mặt trăng. Phóng ánh sáng ấy rồi, đức Phật lại phán:

Này Vô Biên Huệ! Chư đại Bồ tát nếu có thể siêng tu hải ấn tam muội, cũng hiện đại thần biến, phóng đại quang minh, làm đại sư tử hồng diễn thuyết pháp ấy, vượt quá tam giới làm đại chiếu minh như Ta ngày nay không khác.

Ngài Vô Biên Huệ đại Bồ tát bạch rằng:

Bạch đức Thế Tôn! Ngưỡng mong đức Như Lai gia trì pháp ấy. Đời mạt thế, nếu có chúng sanh nào nghe tên pháp ấy sẽ được vô lượng vô biên công đức.

Bấy giờ vì muốn gia trì pháp môn ấy, đức Thế Tôn lại phóng quang minh, lấy một ngón tay làm chấn động khắp cõi Đại thiên khiến các chúng sanh được đại an lạc. Liền đó trong pháp hội, hàng Thiên, Long, Dạ xoa, Càn thát bà, A tu la, Ca lâu la, Khẩn na la, Ma hầu la già rải hoa trời, y trời. Các kỹ nhạc trời đồng thời hòa tấu. Vô lượng

chư Thiên tay cầm y trời phát phối đầy trong hư không đồng thanh xưng rằng: “Lạ thay, lạ thay! Cảnh giới chư Phật chẳng thể nghĩ bàn. Nếu có ai thọ trì pháp ấy thì kham thọ sự cung kính lễ lạy của tất cả chúng sanh”.

Bấy giờ đức Thế Tôn lại phán rằng:

Này Vô Biên Huệ! Thời kỳ mạt thế, chúng sanh bạc phước chẳng được nghe giáp trụ trang nghiêm và tam muội trang nghiêm ấy. Nếu có chúng sanh nào có thiện phương tiện nhiếp đại tu lương mới được nghe. Nếu ở nơi pháp ấy, ai siêng tu hành thì được tam thế chư Phật Thế Tôn nhiếp thọ.

Này Vô Biên Huệ! Thời kỳ đại bố úy đời mạt thế, pháp môn này Ta phó chúc các ông. Ta ở trong vô số câu chi na do tha kiếp chứa hộp các tạng pháp bửu vô thượng đầy đủ công đức vô biên an lạc, hiện nay các ông đều đã được, tất cả khổ uẩn các ông đều đã xả bỏ. Các ông dùng biển lớn vô biên công đức để chóng đến Vô thượng Bồ đề.

Ngài Vô Biên Huệ đại Bồ tát cùng năm trăm đại Bồ tát và các cư sĩ Hiền Hộ thương chủ làm thượng thủ đồng đánh lễ chân đức Phật, bạch rằng:

Bạch đức Thế Tôn! Chúng tôi tùy theo năng lực mà thọ trì pháp đại Bồ đề của đức Như Lai để làm lợi ích lớn cho các chúng sanh đời mạt thế.

Chư đại Bồ tát đều rời chỗ ngồi đem những hoa đẹp rải trên đức Phật, cỡi diệu y trên thân dâng lên cúng dường mà bạch rằng:

Bạch đức Thế Tôn! Chúng tôi đem thiện căn này hồi hướng cho tất cả chúng sanh. Nguyện cho tất cả chúng sanh đều được viên mãn pháp Bồ đề phân thành tựu Nhất thiết chủng trí của Như Lai. Nguyện cho chúng sanh đời mạt thế đều thành tựu tất cả thiện căn.

Vì muốn tất cả đại Bồ tát hoan hỷ, đức Thế Tôn nói kệ rằng:

Vì tất cả chúng sanh
 Phát khởi lợi ích lớn
 Trì Phật Bồ đề pháp
 Pháp Vương sư tử hồng.
 Trong đời mạt thế sau
 Nếu những người cầu pháp
 Nghe pháp rộng lớn ấy
 Tất cả được an lạc.
 Như Ta đã từng nói
 Nếu người thấy pháp ấy

Nghe được khế kinh ấy

Thì được tùy ý thích.

Nếu có người trí huệ

Tu tập thiện phương tiện

Nghe pháp tối thượng ấy

Thân tâm rất vui mừng.

Nếu ở pháp hội này

Hiện tiền thấy Ta nói

Được nghe pháp ấy rồi

Khéo có thể ưa thích.

Trong đời mạt thế sau

Sanh phước lớn cho ông

Vô số vô biên lượng

Rộng lớn không ngần mé.

Trong đời mạt thế sau

Nếu ai thọ trì được

Pháp của Pháp Vương nói

Được đức Phật nhiếp thọ.

Trong đời mạt thế sau

Trì pháp Phật Bồ đề

Chính là người tối hậu

Trì pháp vô lượng Phật.

Lúc đức Thế Tôn nói pháp ấy rồi, có vô lượng Bồ tát được Vô sanh nhẫn, vô lượng chúng sanh

thành thực thiện căn. Ngài Vô Biên Huệ đại Bồ tát và chư đại Bồ tát, tất cả thế gian, trời, người, A tu la v.v... nghe lời dạy của đức Phật đều rất vui mừng tín thọ phụng hành.

*



KINH ĐẠI BỬU TÍCH

Hán dịch: Tam Tạng Pháp sư Mạn Đà La

Việt dịch: HT. Thích Trí Tịnh

PHÁP HỘI PHÁP GIỚI THỂ TÁNH VÔ PHÂN BIỆT THỨ TÁM

* Tôi nghe như vậy: Một lúc nọ đức Phật ở tại nước Xá Vệ trong vườn Kỳ Thọ Cấp Cô Độc cùng tám ngàn đại Tỳ kheo câu hội. Lại có một muôn hai ngàn đại Bồ tát từ vô lượng Phật độ đến và có ba muôn hai ngàn vị Thiên tử, tất cả đều hướng về Đại thừa. Trong đại chúng ấy có đại Bồ tát tên là Văn Thù Sư Lợi Đồng tử và vị Thiên tử tên là Bửu Thượng.

* Hán bộ quyển thứ 26.

Lúc ấy, Thiên tử Bửu Thượng nghĩ rằng: Hôm nay nếu đức Thế Tôn bảo ngài Văn Thù Sư Lợi Bồ tát thuyết pháp, làm cho cung ma đều tối tăm mất cả oai đức, khiến ma Ba Tuần lo sầu, khiến chúng ma khéo điều phục, những kẻ tăng thượng mạn thì phá trừ tăng thượng mạn, người tự ghi nhớ sở đắc khéo tu hành thì được quả Sa môn, người đã được quả lại càng tăng thượng, khiến chúng tử Phật, Pháp và Tăng nói luôn chẳng dứt, khiến nhiều chúng sanh phát tâm Bồ đề, làm cho Bồ đề của đức Như Lai chứa nhóm từ vô lượng a tăng kỳ kiếp được còn lâu, lúc đức Như Lai tại thế hoặc sau khi diệt độ thường được nghe pháp ấy, tùy theo thừa của họ xu hướng chóng được diệt độ.

Biết tâm niệm của Bửu Thượng Thiên tử, đức Thế Tôn bảo ngài Văn Thù Sư Lợi Bồ tát rằng:

Văn Thù Sư Lợi! Ở trong đại chúng này, ông nên tuyên nói một ít pháp. Nay trong đại chúng này muốn được nghe pháp nơi ông.

Ngài Văn Thù Sư Lợi Bồ tát bạch rằng:

Bạch đức Thế Tôn! Tôi nên nói pháp gì?

Đức Phật phán:

Ông nên nói về pháp giới thể tánh như duyên.

Ngài Văn Thù Sư Lợi Bồ tát bạch rằng:

Bạch đức Thế Tôn! Tất cả pháp giới là pháp giới thể tánh. Ra ngoài pháp giới không có được nghe. Sao đức Thế Tôn bảo như nơi pháp giới mà nói pháp?

Đức Phật phán:

Này Văn Thù Sư Lợi! Chúng sanh kiêu mạn nếu nghe pháp ấy tất sanh lòng kinh quái.

Ngài Văn Thù Sư Lợi Bồ tát bạch rằng:

Bạch đức Thế Tôn! Pháp giới thể tánh không có kinh quái. Sự kinh quái ấy tức là pháp giới thể tánh.

Ngài Xá Lợi Phất hỏi ngài Văn Thù Sư Lợi Bồ tát:

Thưa ngài Văn Thù Sư Lợi! Nếu tất cả pháp đều là pháp giới thể tánh, thì chúng sanh chỗ nào có ô nhiễm có thanh tịnh, vì pháp giới thể tánh không có nhiễm tịnh?

Ngài Văn Thù Sư Lợi Bồ tát nói:

Thưa Đại đức Xá Lợi Phất! Các chúng sanh ấy thân kiến điên đảo chấp ngã và ngã sở. Hàng phàm phu ấy phát khởi ngã tưởng, chấp trước ngã tưởng và chấp trước tha tưởng mà phát khởi tâm

và tâm sở. Những tâm và tâm sở ấy tạo tác các nghiệp thiện hoặc các nghiệp bất thiện. Do hành nghiệp ấy làm nhen mà các chúng sanh ấy có được quả báo. Nếu đã có sanh thì có nhiễm ô. Chính nhiễm ô ấy là pháp giới thể tánh.

Thưa Đại đức Xá Lợi Phất! Nếu biết nhiễm ô là pháp giới thể tánh thì gọi là bạch tịnh vậy. Nhưng nơi đệ nhứt nghĩa không có nhiễm ô, không có hoặc pháp nhiễm, hoặc pháp tịnh.

Lúc ngài Văn Thù Sư Lợi Bồ tát nói pháp ấy, có năm trăm Tỳ kheo dứt hết phiền não được tâm vô lậu.

Ngài Xá Lợi Phất nói với ngài Văn Thù Sư Lợi Bồ tát:

Pháp giới được nói ấy không có sai lầm. Ngài nói pháp ấy rồi có hơn trăm Tỳ kheo đều dứt phiền não được tâm vô lậu.

Ngài Văn Thù Sư Lợi Bồ tát nói:

Thưa Đại đức Xá Lợi Phất! Pháp giới ấy, có phải trước kia hệ phược mà nay được giải thoát chăng?

Ngài Xá Lợi Phất nói:

Thưa ngài Văn Thù Sư Lợi! Pháp giới ấy, chẳng phải trước hệ phược mà nay được giải thoát.

Ngài Văn Thù Sư Lợi nói:

Thưa Đại đức Xá Lợi Phất! Chư Tỳ kheo ấy, nay ở chỗ nào tâm được giải thoát?

Ngài Xá Lợi Phất nói:

Thưa ngài Văn Thù Sư Lợi! Hàng Thanh văn điều phục như vậy rất đông, đều dứt phiền não được tâm giải thoát.

Ngài Văn Thù Sư Lợi Bồ tát nói:

Thưa Đại đức Xá Lợi Phất! Ngài có phải là đệ tử Thanh văn của đức Phật chăng?

Ngài Xá Lợi Phất nói:

Đúng như vậy. Tôi là đệ tử Thanh văn của đức Phật.

Ngài Văn Thù Sư Lợi Bồ tát nói:

Thưa Đại đức Xá Lợi Phất! Có phải là Ngài dứt phiền não mà được tâm vô lậu giải thoát chăng?

Ngài Xá Lợi Phất nói:

Tôi được tâm vô lậu giải thoát.

Ngài Văn Thù Sư Lợi Bồ tát nói:

Thưa Đại đức Xá Lợi Phất! Ngài dùng những tâm nào để được giải thoát? Là tâm quá khứ, là tâm vị lai hay tâm hiện tại?

Thưa Đại đức! Tâm quá khứ đã diệt, tâm vị lai chưa đến, tâm hiện tại chẳng an trụ. Đại đức dùng tâm nào để được giải thoát?

Ngài Xá Lợi Phất nói:

Thưa ngài Văn Thù Sư Lợi! Chẳng phải tâm quá khứ được giải thoát, chẳng phải tâm vị lai, tâm hiện tại được giải thoát.

Ngài Văn Thù Sư Lợi Bồ tát nói:

Thưa Đại đức! Sao Ngài lại nói tâm được giải thoát?

Ngài Xá Lợi Phất nói:

Thưa ngài Văn Thù Sư Lợi! Ở nơi thế đế mà nói là tâm được giải thoát. Trong đệ nhút nghĩa đều không có tâm hệ phược, tâm giải thoát.

Ngài Văn Thù Sư Lợi nói:

Thưa Đại đức Xá Lợi Phất! Có phải Ngài muốn khiến pháp giới thế tánh có thế đế và đệ nhút nghĩa để chẳng?

Ngài Xá Lợi Phất nói:

Thưa ngài Văn Thù Sư Lợi! Pháp giới thế tánh không có thế đế và đệ nhút nghĩa đế.

Ngài Văn Thù Sư Lợi Bồ tát nói:

Thưa Đại đức! Sao Ngài nói ở nơi thế đế tâm được giải thoát?

Ngài Xá Lợi Phất nói:

Thưa ngài Văn Thù Sư Lợi! Phải chăng không có tâm được giải thoát ư?

Ngài Văn Thù Sư Lợi nói:

Thưa Đại đức Xá Lợi Phất! Nếu tâm có nội ngoại và trung gian thì có được giải thoát. Nhưng tâm không có nội ngoại và trung gian nên không có hệ phược và giải thoát.

Lúc đó trong đại chúng có hai trăm Tỳ kheo nghe lời của ngài Văn Thù Sư Lợi Bồ tát nói liền rời chỗ ngồi rồi nói rằng: “Nếu không có giải thoát, không có tâm giải thoát, sao chúng tôi lại xuất gia tu hành? Nếu không có xuất thế sao lại phải tu hành?”. Nói thô ngữ ấy xong, hai trăm Tỳ kheo bỏ chúng mà đi.

Muốn điều phục nhóm Tỳ kheo ấy, ngài Văn Thù Sư Lợi Bồ tát hóa một Tỳ kheo đón trước đường. Nhóm Tỳ kheo ấy đến chỗ hóa Tỳ kheo hỏi rằng:

Đại đức từ đâu đến đây?

Hóa Tỳ kheo nói:

Thưa chư Đại đức! Tôi ở nơi chỗ nói của ngài Văn Thù Sư Lợi không hiểu, không biết, chẳng tin, chẳng hướng. Vì thế nên tôi bỏ chúng mà đi đến đây.

Nhóm Tỳ kheo ấy nói:

Chúng tôi cũng vậy. Vì chẳng hiểu, chẳng biết, chẳng tin, chẳng hướng nên chúng tôi bỏ chúng mà đi đến đây.

Hóa Tỳ kheo hỏi:

Chư Đại đức ở trong chỗ nói của ngài Văn Thù Sư Lợi Bồ tát có chỗ nào chẳng thích mà bỏ đi?

Nhóm Tỳ kheo ấy nói:

Thưa Đại đức! Vì ngài Văn Thù Sư Lợi Bồ tát nói không có hướng quả, không có chứng quả, lại không có giải thoát. Chúng tôi tự nghĩ nếu không có hướng quả, không có chứng quả, không có giải thoát thì có nghĩa gì để chúng tôi tu hành Phạm hạnh, nếu không có xuất thế có chi lại tu hành? Vì nghĩ như vậy mà chúng tôi bỏ đi.

Hóa Tỳ kheo hỏi:

Có phải vì không hiểu, vì phỉ báng, vì mắng nhiếc mà chư Đại đức bỏ đi chẳng?

Nhóm Tỳ kheo ấy nói:

Thưa Đại đức! Chúng tôi không có phỉ báng mắng nhiếc. Chỉ vì chẳng thấy giải thoát mà chúng tôi bỏ đi.

Hóa Tỳ kheo liền khen rằng:

Lành thay, lành thay! Thừa chư Đại đức! Nay chúng ta nên cùng nhau suy luận. Nếu chẳng phải mắng nhiếc thì chẳng phải tránh tụng. Chẳng phải tránh tụng là pháp đệ nhứt nghĩa Sa môn vậy. Tâm của chư Đại đức là tướng dạng gì? Là màu xanh vàng đỏ trắng hay màu tím màu pha lê? Là thật là chẳng thật? Là thường là vô thường? Là sắc là phi sắc?

Nhóm Tỳ kheo ấy nói:

Thừa Đại đức! Tâm chẳng phải sắc, chẳng thấy được, không có hình bóng cũng không có xúc đối, không nơi chỗ, không chỉ bày.

Hóa Tỳ kheo nói:

Thừa chư Đại đức! Tâm đã chẳng phải sắc, không thấy được, không có hình bóng cũng không xúc đối, không nơi chỗ, không chỉ bày. Nhưng tâm ấy ở trong, ở ngoài hay ở chặng giữa của trong ngoài ư?

Nhóm Tỳ kheo ấy nói:

Không phải vậy.

Hóa Tỳ kheo nói:

Thừa chư Đại đức! Tâm các Ngài đã không hình sắc, không có xúc đối, không nơi chỗ không

chỉ bày, chẳng phải nội ngoại trung gian, mà nó có chánh thành tựu chẳng?

Nhóm Tỳ kheo ấy nói:

Không phải vậy.

Hóa Tỳ kheo nói:

Thưa chư Đại đức! Nếu tâm chẳng thật không thành tựu, thì thế nào giải thoát?

Nhóm Tỳ kheo ấy nói:

Chẳng phải vậy.

Hóa Tỳ kheo nói:

Thưa chư Đại đức! Vì nghĩa ấy nên ngài Văn Thù Sư Lợi Bồ tát nói pháp giới thể tánh không có nhiễm tịnh.

Thưa chư Đại đức! Vì các ngài là phàm phu điên đảo chấp ngã và ngã sở mà phát khởi tâm đi trong các cảnh giới mà sanh khởi tâm phan duyên. Đây là tất cả những pháp phan duyên sanh diệt chẳng trụ biến đổi mà Diệt đế có thể dứt diệt.

Nếu tâm duyên nơi xuất gia thọ giới cụ túc tu đạo đắc quả, thì thể tánh của tâm ấy rộng không chẳng có thật, chỉ từ vọng tưởng phát khởi. Nếu là vọng tưởng chẳng thật thì là chẳng sanh, chẳng trụ, chẳng diệt. Nếu đã là chẳng phải sanh, trụ, diệt thì không có hệ phục cũng không có giải

thoát, không hướng quả không chứng quả. Vì nghĩa ấy nên Văn Thù Sư Lợi Bồ tát nói pháp giới thể tánh không nhiễm không tịnh, cũng không hướng, không chứng, không có giải thoát.

Nghe hóa Tỳ kheo giải bày, nhóm Tỳ kheo ấy được vô lậu giải thoát. Được giải thoát rồi, nhóm Tỳ kheo ấy liền trở về chỗ ngài Văn Thù Sư Lợi Bồ tát, đều tự cõi y uất đa la tăng dâng cúng cho ngài Văn Thù Sư Lợi Bồ tát mà thưa rằng:

Thưa ngài Văn Thù Sư Lợi! Ngài khéo thủ hộ chúng tôi. Chúng tôi vì chẳng tin hướng pháp điều phục thậm thâm ấy mà rời lìa bỏ đi.

Ngài Tu Bồ Đề hỏi:

Chư Đại đức! Các Ngài được những gì, giác ngộ những gì, mà đều tự cõi y uất đa la tăng dâng cúng dường Văn Thù Sư Lợi Bồ tát?

Nhóm Ty Kheo ấy nói:

Thưa Đại đức Tu Bồ Đề! Nay chúng tôi không được, không giác, nên chúng tôi cúng dường Văn Thù Sư Lợi Bồ tát.

Thưa Đại đức Tu Bồ Đề! Trước đây vì có ý tưởng hữu sở đắc nên chúng tôi bỏ chúng mà đi. Nay chúng tôi đã bỏ được ý tưởng hữu sở đắc nên chúng tôi trở lại.

Ngài Tu Bồ Đề nói:

Cớ sao các Ngài nói như vậy?

Nhóm Tỳ kheo ấy nói:

Thưa Đại đức Tu Bồ Đề! Chấp trước nơi danh là động lay ái trước. Nếu người có động lay có ái trước thì không hướng không đắc. Thưa Đại đức Tu Bồ Đề! Nếu không hướng đắc thì ở chỗ ấy có thể dứt được tất cả động lay ái trước.

Ngài Tu Bồ Đề nói:

Ai điều phục các Ngài?

Nhóm Tỳ kheo ấy nói:

Thưa Đại đức Tu Bồ Đề! Người không có sở đắc không có sở giác là người điều phục chúng tôi. Người ấy chẳng sanh cũng chẳng diệt độ, chẳng phải thiên định cũng chẳng loạn tâm.

Ngài Tu Bồ Đề nói:

Ai điều phục các Ngài?

Nhóm Tỳ kheo ấy nói:

Ngài nên hỏi Văn Thù Sư Lợi Bồ tát.

Bấy giờ ngài A Nan hỏi Văn Thù Sư Lợi Bồ tát rằng:

Chư Tỳ kheo ấy được ai điều phục?

Ngài Văn Thù Sư Lợi Bồ tát nói:

Thưa Đại đức A Nan! Người không có âm giới nhập, cũng chẳng phải phạm phu, chẳng phải Thanh văn, chẳng phải Duyên giác, chẳng phải Bồ tát, chẳng phải Như Lai, chẳng phải tương ưng với thân, chẳng phải tương ưng với ngữ, chẳng phải tương ưng với ý.

Ngài A Nan nói:

Thưa ngài Văn Thù Sư Lợi! Ngài nói ai vậy?

Ngài Văn Thù Sư Lợi Bồ tát nói:

Thưa Đại đức A Nan! Nếu đức Như Lai biến hóa ra hóa nhơn, thì hóa nhơn ấy có tương ưng chẳng?

Ngài A Nan nói:

Thưa ngài Văn Thù Sư Lợi! Hóa nhơn không có pháp gì để có thể cùng tương ưng hay chẳng tương ưng.

Ngài Văn Thù Sư Lợi Bồ tát nói:

Thưa Đại đức A Nan! Tất cả các pháp thể tánh là hóa. Chính hóa ấy điều phục nhóm Tỳ kheo ấy.

Thưa Đại đức A Nan! Như hóa điều phục, tất cả Thanh văn cũng như vậy. Điều phục như vậy chính là điều phục. Nếu người chẳng hiểu điều phục như vậy, nên biết đó là người tăng thượng mạn vậy.

Ngài A Nan nói:

Thưa ngài Văn Thù Sư Lợi! Tỳ kheo tăng thượng mạn ấy có thể biết được chăng?

Ngài Văn Thù Sư Lợi Bồ tát nói:

Thưa Đại đức A Nan! Giới tụ thanh tịnh tức là động lay, nên biết đó là tăng thượng mạn. Định tụ, huệ tụ, giải thoát tụ và giải thoát tri kiến tụ thanh tịnh tức là động lay, nên biết đó là tăng thượng mạn. Tôi được tôi chứng, suy nghĩ như vậy là động lay vọng tưởng, nên biết đó là tăng thượng mạn.

Kinh sợ thân kiến, cũng Không như hư không, nhập nhứt đạo cũng Không, lời nói trên đây là chánh thuyết, nên biết đó là tăng thượng mạn. Nếu Tỳ kheo nói: thân kiến là Không nhân đến nhập nhứt đạo Không, Không như vậy là bình đẳng Không, nên biết đó là tăng thượng mạn.

Tại sao vậy? Thưa Đại đức A Nan! Thân kiến khác với Không, vì khác nên thân kiến tức là Không. Không cùng với khác nói chẳng khác, nói đó tức là Không.

Thưa Đại đức A Nan! Nếu có kinh sợ vô minh hữu ái mà mừng được minh giải thoát, nên biết đó là tăng thượng mạn. Tại sao vậy? Vì nếu có hai tướng thì chẳng phải giải thoát.

Thưa Đại đức A Nan! Nếu có Tỳ kheo kinh sợ tham sân si mà mừng ba giải thoát, sợ bốn đảo mà mừng bốn tướng, sợ ngũ cái mà mừng ngũ căn, sợ lục nhập mà mừng lục thông, sợ bảy thức trụ mà mừng bảy pháp trợ đạo, sợ bát tà mà mừng bát Thánh đạo, sợ chín chỗ ở của chúng sanh mà mừng chín thứ đệ định, sợ mười bất thiện mà mừng mười vô lậu thiện, sợ hữu vi giới mà mừng pháp vô vi, nên biết đó là người tăng thượng mạn. Tại sao vậy? Vì tất cả thứ ấy đều là động lay, đều là hý luận.

Thưa Đại đức A Nan! Nếu có động lay nếu có hý luận thì tâm liền tự cao, tự tại nhiếp lấy, dựa theo vọng tưởng, bằng lòng với chỗ thành tựu. Những thứ như vậy gọi là tự tại. Vì tự tại nên sanh ra kiêu mạn. Tỳ kheo như vậy thì gọi là có tăng thượng mạn. Tại sao vậy? Thưa Đại đức A Nan! Sao lại hữu vi giới Không? Đó là đem Không vào Không. Nên biết Tỳ kheo ấy có tăng thượng mạn.

Ngài A Nan hỏi:

Thưa ngài Văn Thù Sư Lợi! Thế nào là Tỳ kheo không tăng thượng mạn?

Ngài Văn Thù Sư Lợi Bồ tát nói:

Thưa Đại đức A Nan! Nếu có Tỳ kheo tịch tịnh nơi trong thì ngoài cũng tịch tịnh. Tất cả cảnh giới: bình đẳng hay chẳng bình đẳng, có hay không, hữu vi hay vô vi đều không có động lay cũng không có vọng tưởng không chẳng vọng tưởng, không hai không một, không trang nghiêm không chẳng trang nghiêm, chẳng có hý luận, chẳng chấp trước chỗ thấy biết ban đầu, đối với tất cả pháp đều bình đẳng, cũng không có bình đẳng không chẳng bình đẳng, không có một pháp có thể làm được bình đẳng chẳng bình đẳng. Chẳng động chẳng lay như vậy, không có vọng tưởng không chẳng vọng tưởng, lại chẳng chấp trước, cũng chẳng thấy vọng tưởng, hướng là hướng đến giải thoát được quả trí chứng, không bao giờ có động lay vậy.

Thưa Đại đức A Nan! Tỳ kheo như vậy không có tăng thượng mạn cũng không hý luận, xa tướng tự tha, bỏ những ái trước, vì tất cả ái trước chẳng phải ái trước vậy. Rồi là những phan duyên giác quán tư duy tư duy giải thoát, giải thoát hướng không có người nhận lấy, thấy đều là như tịch tịnh duyên tịch tịnh. Ngã thân và ngã sở thân ấy qua đến bờ kia, chẳng thấy có pháp gì là giải, hướng, đoạn và chứng.

Nếu có Tỳ kheo tu hành như vậy thì không tăng thượng mạn, vì bình đẳng rỗng không. Biết rõ tất cả các pháp bình đẳng, không có thượng hạ, hoặc thiện bất thiện, nên làm chẳng nên làm, hữu lậu vô lậu, thế gian xuất thế, hữu vi vô vi, những pháp thượng hạ động lay như vậy không gì chẳng phải là vọng tưởng cũng chẳng thấy biết. Các pháp như vậy đều thấy bình đẳng, dụ như hư không.

Thưa Đại đức A Nan! Nếu có Tỳ kheo hiểu như vậy thì gọi là thiện giải thoát. Tỳ kheo ấy không tăng thượng mạn. Vì nghĩa ấy nên đức Như Lai nói: “Nếu có Tỳ kheo hiểu các pháp bình đẳng dụ như hư không. Như động chạm hư không thì không có chỗ chạm động, pháp của Sa môn cũng như vậy”.

Lúc ngài Văn Thù Sư Lợi Bồ tát nói lời trên đây, trong đại chúng có hai trăm Tỳ kheo đều dứt hết phiền não được pháp vô lậu giải thoát.

Bửu Thượng Thiên tử hỏi ngài Văn Thù Sư Lợi Bồ tát:

Thế nào là Bồ tát không tăng thượng mạn? Xin Ngài cứ như thật mà nói cho.

Ngài Văn Thù Sư Lợi Bồ tát nói:

Này Thiên tử! Nếu có Bồ tát, Nhưt thiết trí tâm, vô đẳng đẳng tâm, tam giới tối thắng tâm, vượt quá các hàng Thanh văn và Duyên giác dùng các cảnh giới ngoài để an trụ tâm, nhưng cũng tu hành tất cả thiện căn, vì tăng thượng, vì giáo hóa chúng sanh, vì nhiếp lấy chánh pháp để nói cho chúng sanh khác và người khác về Nhưt thiết trí tâm, tâm ấy như thật hiểu bốn thể bình đẳng, theo đúng như chỗ nghe thể tánh của tâm mình mà hiểu biết thể tánh của tất cả chúng sanh. Vì hiểu biết thể tánh của tất cả các pháp nên hiểu biết thể tánh của tất cả thiện căn. Vì hiểu biết thể tánh của tất cả thiện căn nên hiểu biết và diễn thuyết thể tánh của Bồ tát. Đó là Bồ tát như thật nói thọ ký vậy.

Lại này Thiên tử! Nếu Bồ tát bố thí, tùy chỗ thí cho, tùy chỗ nguyện thí và những bố thí khác tất cả đều vô ngại. Bố thí không chỗ y cứ, chẳng chấp trước chẳng quan niệm chẳng hay biết. Vì chẳng hay biết nên tức là Không. Nếu có thể được như vậy thì hiểu biết thể tánh bố thí. Vì hiểu biết thể tánh bố thí nên hiểu biết thể tánh như thật. Vì hiểu biết thể tánh như thật nên hiểu biết thể tánh các pháp. Vì hiểu biết thể tánh các pháp nên hiểu biết thể tánh tất cả các chúng sanh.

Vì hiểu biết thể tánh tất cả các chúng sanh nên nói thể tánh Bồ tát.

Này Bửu Thượng Thiên tử! Đây gọi là vì Bồ tát bố thí thanh tịnh nên nói thọ ký vậy.

Lại này Thiên tử! Nếu có Bồ tát hiểu biết thân thì hiểu biết giới, hiểu biết khẩu thì hiểu biết giới, hiểu biết ý thì hiểu biết giới. Hiểu biết thân và khẩu thì hiểu biết quan niệm tịch tịnh. Vì hiểu biết quan niệm tịch tịnh nên hiểu biết chúng sanh tịch tịnh. Vì hiểu biết chúng sanh tịch tịnh nên hiểu biết tất cả pháp tịch tịnh. Vì hiểu biết tất cả pháp tịch tịnh nên hiểu biết như thật tế tịch tịnh. Vì hiểu biết như thật tế tịch tịnh nên được pháp tịch tịnh, như tịch tịnh, duyên tịch tịnh. Tùy có chỗ nghe tất cả các pháp đều có thể tuyên thuyết tịch tịnh.

Này Thiên tử! Đây gọi là vì Bồ tát giới thanh tịnh nên như thật nói thọ ký vậy.

Lại này Thiên tử! Nếu có Bồ tát biết ở pháp tánh rốt ráo là Không, biết ở pháp tánh rốt ráo tự tại, đối với các chúng sanh có thể nhẫn nhịn những sự ác độc mà tâm chẳng sanh khởi quan niệm nhẫn nhịn, chẳng nghĩ sự ngoài, chẳng trái chúng sanh, hay diệt tất cả điều ác. Như tánh của các chúng sanh, thể tánh của nhẫn cũng vậy. Như

thể tánh của nhãn, tánh Bồ đề cũng vậy. Như tánh Bồ đề, thể tánh tất cả pháp cũng vậy. Như biết thể tánh tất cả pháp như thật, pháp chơn như cũng vậy. Như chỗ nghe đồng tận pháp tánh, pháp tánh giới rớt ráo Không. Pháp tánh rớt ráo Không, nói đó là hành thuận nhãn. Đây gọi là Bồ tát chơn thật tịnh nhãn nói thọ ký vậy.

Lại này Thiên tử! Bồ tát biết tận trọng tất cả pháp hành rời lìa những tư duy không có những trang nghiêm mà thành tựu hạnh xả tiến. Như có chỗ làm cũng không chỗ làm, chỗ biết vững chắc có thể rời lìa tất cả. Trong thì tánh tịch tịnh, ngoài thì hóa độ chúng sanh. Vì biết tinh tấn tịch tịnh nên Bồ đề tịch tịnh. Vì biết Bồ đề tịch tịnh nên biết tất cả các pháp tịch tịnh. Vì biết các pháp tịch tịnh nên biết như thật tế tịch tịnh. Như pháp đã được nghe vì tánh tinh tấn tịch tịnh nên tất cả đều có thể tuyên thuyết. Đây gọi là Bồ tát thanh tịnh tinh tấn như thật nói thọ ký vậy.

Lại này Thiên tử! Nếu Bồ tát nhập thiền chơn pháp bình đẳng không tăng giảm, do sức thiền mà tâm an trụ. Vì dùng an trụ nên thức không chỗ trụ. Vì thức không chỗ trụ nên bảy giác tâm bình đẳng. Vì bảy giác tâm bình đẳng nên được thiền định bình đẳng. Vì được thiền định bình đẳng nên biết Bồ đề bình đẳng. Vì biết Bồ đề bình đẳng nên

biết tất cả chúng sanh bình đẳng. Vì biết tất cả chúng sanh bình đẳng nên biết các pháp bình đẳng. Nếu biết các pháp bình đẳng như vậy thì tùy chỗ pháp được nghe có thể tuyên thuyết các pháp thể tánh bình đẳng. Đây gọi là Bồ tát thanh tịnh thiên định như thật nói thọ ký vậy.

Lại này Thiên tử! Nếu có Bồ tát huệ nhãn thanh tịnh thấy biết như thật, với tất cả pháp, tùy thấy pháp nào đều không chỗ thấy, không có động lay, được trí vô động, không hành không như không duyên. Hành cũng chẳng hành các pháp oai nghi, cũng chẳng phải chẳng hành. Chẳng hành như duyên biết các pháp bình đẳng chẳng cứu chẳng hành. Tại sao vậy? Nếu chẳng hành là vô phân biệt dứt diệt các vọng tưởng hy vọng tham trước, đó là Bồ tát rời lìa các sở hữu. Bồ tát cũng hành tất cả chỗ hành của chúng sanh, vì muốn giáo hóa họ, vì muốn chứa hộp tất cả pháp trợ Bồ đề, vì nhiếp thủ chánh pháp, vì chẳng dứt mất giống Tam Bảo. Chỗ sở hành của Như Lai, nơi thể tánh thanh tịnh tất cả pháp không có phân biệt. Vì dùng thể tánh thanh tịnh bát nhã ấy nên biết Bồ đề thể tánh thanh tịnh. Vì biết Bồ đề thể tánh thanh tịnh nên biết chúng sanh thể tánh thanh tịnh. Vì biết chúng sanh thể tánh thanh tịnh nên biết tất cả pháp thể tánh thanh tịnh. Vì biết tất

cả pháp thể tánh thanh tịnh nên ở nơi các pháp thể tánh được như thật trí. Vì được như thật trí nên tùy sự được nghe là pháp giới tánh tuyên nói vô phân biệt. Đây gọi là Bồ tát huệ nhãn thanh tịnh như thật nói thọ ký.

Lại này Bửu Thượng Thiên tử! Bồ tát quán thân, hành thân niệm xứ. Biết quá khứ thân không có biên tế. Biết vị lai thân không có hướng đến. Biết thân hiện tại như cỏ cây ngói đá tường vách. Nếu có thể quán thân như vậy, thân hành là thân thể tánh si hành, tịch tịnh tư duy đồng hành, cũng không phát khởi chẳng tư duy chẳng khởi tự tại. Đây gọi là rời lìa ngã thức không chỗ trụ tu thân niệm xứ hành, cũng không có pháp tu hành được, cũng chẳng phải chẳng tu hành. Biết tất cả pháp không có thể tánh, chẳng phải chẳng có tánh. Quán thân như vậy mà tu thân hành.

Quán tâm như huyễn hóa, biết tâm như hưởng ứng, như thật biết tâm, thọ vui chẳng luyến, thọ khổ chẳng khổ, thọ chẳng vui khổ chẳng mất chánh niệm, chẳng chấp vô minh, rời lìa thọ, nơi thọ chẳng bị nó kéo dắt. Đây gọi là như thật thấy biết thọ niệm xứ.

Nếu có thể quán thọ như vậy, hành giả ở nơi thọ, tâm không sở hành, tâm chẳng an trụ. Tất cả tâm ấy cũng chẳng buông bỏ, tâm Bồ đề cũng

chẳng quên mắt cũng chẳng xa rời. Đây gọi là quán tâm, hành tâm niệm xứ.

Khéo biết nơi pháp, thấy pháp, hành pháp, không niệm không tư duy, nhập vào pháp tánh không có thân thọ và tâm, chẳng phải quán pháp tướng phát khởi kiến hành nhập vào pháp tánh. Đây gọi là quán pháp hành pháp niệm xứ. Là tất cả pháp thể tánh hòa hiệp tụ hợp không có vật như hư không. Như sự được nghe, không tưởng niệm không tư duy tự nhiên thuyết pháp niệm xứ. Đây gọi là biết rõ tịnh pháp niệm xứ nói thọ ký vậy.

Lại này Bửu Thượng Thiên tử! Bồ tát ấy, tâm Nhứt thiết trí được tự tại, như chỗ giáo hối, chánh an trụ chẳng bố thí chẳng loạn động chẳng thất niệm, nơi tất cả thiện căn ban đầu phát khởi, tâm vô cấu hiện hành, tùy chỗ sở hành đều xả được tất cả, quở tâm phạm giới, chẳng y chỉ nơi giới, nhẫn không tranh cãi, thân khẩu ý đối với chúng sanh chẳng có tâm sân hận, chẳng phát khởi tinh tấn về Thanh văn và Duyên giác thừa, chẳng tưởng niệm tư duy tất cả pháp lành, chẳng y chỉ các thiên định thứ đệ định, tâm không sở hành, chẳng thấy hành các kiến chấp, chẳng hành các pháp. Nhập vào tất cả pháp như chư Thánh. Nơi các cảnh giới đều không sở hành. Dù gần chẳng phải Thánh mà thân khẩu ý nghiệp chưa bao giờ bị quở trách.

Chẳng vì tin mà cầu pháp lành. Độc hành không có bạn. Muốn tự mình vượt quá thế gian hành hạnh tinh tấn. Dứt hẳn tham dục sân hận ngu si, tâm không phiền não. Vì chẳng phá giới nên cũng chẳng thân cận kẻ hành ác hạnh. Không có đua vạy, vì nội hạnh thanh tịnh vậy. Không có nói lời tán loạn, vì khẩu nghiệp thanh tịnh vậy. Không có mong cầu, vì biết đủ nơi của đã có. Chẳng phải là kẻ sai khiến, vì chẳng phải sống tà mạng vậy. Là người không chứa nhóm, vì tùy chỗ có được đều tự biết đủ vậy. Là người không hy vọng, vì rời lìa ham muốn ba cõi vậy. Là người tri túc, vì rời lìa sự tìm cầu sai quấy vậy. Là người tịch tịnh, vì hiểu tất cả pháp đều tịch tịnh vậy. Là người hiện sân si, vì bỏ hạnh thế gian vậy. Là người không hý luận, vì dứt các hý luận vậy. Là người chẳng sanh trở lại, vì dứt ái dục sân và si vậy. Là người tham thềm chánh pháp, vì điều phục kiêu mạn vậy. Là người dễ hiểu, vì khéo điều tâm vậy. Là người khéo thủ hộ, vì thủ hộ giới tự vậy. Là người khéo giải thoát, vì huệ tự thanh tịnh vậy. Là người chẳng xả bỏ, vì hành Thánh chủng vậy. Là người không thối chuyển, vì phát tâm Bồ đề trọn vẹn rốt ráo vậy. Là người không có sở dụng, vì tất cả thế hạnh vậy. Là người không tránh tụng, vì bình đẳng tất cả chúng sanh vậy. Là người khéo tự thủ

hộ, vì thủ hộ kẻ khác vậy. Là người điều phục tự tâm, vì chẳng tìm lỗi người khác vậy. Là người lìa các hy vọng, vì hộ giới thanh tịnh vậy. Là người thuyết pháp rộng, vì không lần tiếc vậy. Là người ưa thủ hộ, vì thủ hộ tâm tất cả chúng sanh vậy. Là người sơ phát tâm, vì hạp tất cả thiện pháp vậy. Là người không có dị hạnh, vì được nhưt vị đối với tất cả pháp vậy. Là người chẳng động lay, vì dứt các động lay vậy. Là người chẳng xem dòng họ, vì giáo hóa chúng sanh vậy. Là người bình đẳng chúng sanh, vì nhiếp thủ tất cả chúng sanh vậy. Là người ban đầu quán Không, vì tất cả pháp vậy. Là người điều phục các kiến chấp, vì khéo giáo hóa vậy. Là người không có tướng và hành, vì điều phục các chúng sanh tướng và hành vậy. Là người biết vô nguyện, vì sở nguyện đầy đủ khéo điều phục vậy. Là người biết tất cả, vì quán vô tác vậy. Là người hành thiện, vì chẳng biết đủ vậy. Là người không có vật mà quán vật, vì thị hiện chẳng phải vật mà là vật vậy. Là người chẳng tư duy quan sát, vì ngã tịch tịnh vậy. Là người không tự ngã, vì quán hóa chúng sanh để được vô ngã vậy. Là người không gì chẳng phải là đạo hạnh, vì hóa độ các chúng sanh rời lìa kiết sử vậy. Là người tâm phương tiện được rốt ráo, vì tu hành bát nhã vậy. Là người

định tánh không dòi, vì trọn chẳng chứng tất cả Thanh văn thừa và Duyên giác thừa. Là người rời lìa đạo và phi đạo, vì đệ nhứt nghĩa vậy. Là người rời lìa hạnh và phi hạnh, vì tất cả phạm phu chứng chánh hạnh vậy. Là người không trang nghiêm không chẳng trang nghiêm, vì không chẳng hy vọng các pháp vậy. Là người chẳng tự khen, vì chẳng hý luận kẻ khác vậy. Là người Vô đẳng đẳng trí, vì đủ Phật pháp vậy. Là người Vô sanh pháp nhẫn, vì tất cả pháp vô sanh vô diệt nhẫn vậy.

Đây gọi là Bồ tát được nơi tự tại.

Này Bửu Thượng Thiên tử! Bực Bồ tát, tùy sanh ở chỗ nào chẳng phải là chẳng biết mà sanh, mà do nơi biết để sanh. Mà Bồ tát ấy nhiếp thủ sanh tử tự tại, cũng được đầy đủ thành tựu Phật pháp. Mà Bồ tát ấy chẳng phải lưu chuyển sanh tử. Do sức bốn nguyện sanh ở chỗ nào đều được tự tại trí. Đây gọi là Bồ tát được tự tại trí.

Bồ tát chẳng phải do được ngăn mé mà gọi là tự tại trí. Nếu chẳng dứt tuyệt tất cả thiện căn, đây gọi là Bồ tát được tự tại trí.

Bồ tát chẳng phải vì được các thiện căn mà gọi là tự tại trí. Không nhàm đủ đối với các thiện căn, đây gọi là tự tại trí.

Bồ tát chẳng phải vì chẳng sanh trong ba cõi mà được gọi là tự tại. Vì giáo hóa chúng sanh nên sanh trong tam giới, đây gọi là tự tại.

Bồ tát chẳng phải vì rời lìa tự kiết sử mà được gọi là tự tại. Vì các chúng sanh dứt kiết sử nên siêng tu tinh tấn, đây gọi là Bồ tát được tự tại trí.

Bồ tát chẳng vì thân mình mà được gọi là tự tại. Vì tịch tịnh các khổ não của tất cả chúng sanh mà gọi là tự tại.

Bồ tát chẳng phải vì xả bỏ mà tự tại. Vì nhiếp thủ giáo hóa chúng sanh mà gọi là tự tại.

Bồ tát chẳng phải tự dứt tham sân si mà được gọi là tự tại. Vì dứt tham sân si các kiết sử của tất cả chúng sanh mà được gọi là tự tại.

Bồ tát chẳng phải tự chứng Diệt đế mà được gọi là tự tại. Vì các chúng sanh mà chứng Diệt đế nên được gọi là tự tại.

Bồ tát chẳng phải tự dứt phiền não mà được gọi là tự tại. Bồ tát vì tăng trưởng các thiện căn nên chẳng dứt phiền não mà gọi là được tự tại.

Bồ tát chẳng phải vì chứng ba môn giải thoát nên gọi là được tự tại. Vì Bồ tát hiểu rõ ba môn giải thoát nên gọi là tự tại.

Bồ tát chẳng phải tự tại tịch diệt năm ấm mà

gọi là được tự tại. Vì xả bỏ gánh nặng cho tất cả chúng sanh nên gọi là tự tại.

Bồ tát chẳng phải do diệt sáu căn mà gọi là được tự tại. Vì biết căn tánh thượng hạ của các chúng sanh nên gọi là tự tại.

Bồ tát chẳng phải do sanh phần tận diệt gọi là được tự tại. Bồ tát vì do chẳng đoạn tuyệt sanh phần nên gọi là tự tại.

Bồ tát chẳng phải được quả Thanh văn, Duyên giác giải thoát mà được gọi là tự tại. Bồ tát đạo tràng được quả giải thoát thọ dụng tất cả các chúng sanh nên gọi là tự tại.

Lúc ngài Văn Thù Sư Lợi Bồ tát diễn thuyết phẩm tự tại như vậy, trong đại chúng ấy có ba muôn hai ngàn Thiên tử đều phát đạo tâm chánh chơn vô thượng.

Đức Thế Tôn khen rằng:

Lành thay, lành thay! Khéo nói tất cả Bồ tát thọ ký. Này Văn Thù Sư Lợi! Nếu có Bồ tát nghe nói Bồ tát thọ ký như vậy một bề tin hiểu chẳng kinh sợ, thì chư Phật Như Lai vì họ mà thọ ký đạo chơn thật vô thượng.

Bửu Thượng Thiên tử nói với ngài Văn Thù Sư Lợi Bồ tát rằng:

Nay Ngài diễn thuyết về thọ ký vậy.

Ngài Văn Thù Sư Lợi Bồ tát nói:

Này Thiên tử! Tôi nói thọ ký, tôi có pháp ấy. Có người nào hiểu rõ thì tôi nói thọ ký.

Này Thiên tử! Nay tôi chẳng được nhận đến một pháp, cũng không hiểu rõ thì làm sao nói thọ ký.

Bửu Thượng Thiên tử nói:

Thưa ngài Văn Thù Sư Lợi! Hằng sa chur Phật Thế Tôn há lại không giải hương mà đắc quả ư?

Ngài Văn Thù Sư Lợi Bồ tát nói:

Này Thiên tử! Chur Phật Thế Tôn chẳng vì giải hương đắc quả mà thuyết pháp.

Thiên tử nói:

Thưa ngài Văn Thù Sư Lợi! Chur Phật Thế Tôn thuyết pháp thế nào?

Ngài Văn Thù Sư Lợi Bồ tát nói:

Này Thiên tử! Chur Phật Thế Tôn cũng chẳng phân biệt thể tánh mà thuyết pháp. Không sanh không diệt không hơn không duyên không khứ không lai, không có chúng sanh chẳng phải không chúng sanh, không ô nhiễm không bạch tịnh, không sanh tử không Niết bàn, chur Phật Thế Tôn thuyết pháp như vậy.

Thiên tử hỏi ngài Văn Thù Sư Lợi Bồ tát:

Chư Phật Thế Tôn chẳng vì Niết bàn mà thuyết pháp, có sao gọi là Phật xuất thế u?

* Ngài Văn Thù Sư Lợi Bồ tát nói:

Này Thiên tử! Vì hiểu rõ thể tánh của thân kiến nên gọi là Phật xuất thế.

Này Thiên tử! Vì thị hiện thể tánh của vô minh, hữu và ái nên gọi là Phật xuất thế. Vì hiểu rõ thể tánh của tham sân si nên gọi là Phật xuất thế.

Này Thiên tử! Thị hiện thể tánh bình đẳng của điên đảo gọi là Phật xuất thế.

Này Thiên tử! Hiểu rõ thể tánh của các kiến chấp gọi là Phật xuất thế.

Này Thiên tử! Hiện bày thể tánh pháp giới của âm giới và nhập gọi là Phật xuất thế.

Này Thiên tử! Phật xuất thế là các pháp vô sanh, đây gọi là diễn thuyết pháp vô sanh vậy. Pháp vô sanh ấy đều không có sanh tử cũng không có Niết bàn.

Thiên tử nói:

Thưa ngài Văn Thù Sư Lợi! Nên vì chúng sanh mà nói trang nghiêm đạo pháp chánh chơn

* KINH ĐẠI BŪU TÍCH - Hán bộ quyển thứ 27

vô thượng. Tại sao vậy? Thưa ngài Văn Thù Sư Lợi! Chư Phật xuất thế không có chỗ tăng trưởng.

Ngài Văn Thù Sư Lợi Bồ tát nói:

Này Thiên tử! Biết ơn báo ơn.

Thiên tử nói:

Người hữu sở tác nên biết báo ơn.

Ngài Văn Thù Sư Lợi Bồ tát nói:

Này Thiên tử! Ngài muốn cho đức Như Lai hữu sở tác ư?

Thiên tử nói:

Thưa ngài Văn Thù Sư Lợi! Đức Như Lai không có sở tác. Chư Phật Như Lai đến nơi vô vi, đạo vô vi không có sở tác.

Ngài Văn Thù Sư Lợi Bồ tát nói:

Này Thiên tử! Ông nói vô vi đó, là không có báo ơn hay là chẳng phải chẳng báo ơn?

Thiên tử nói:

Thưa ngài Văn Thù Sư Lợi! Pháp như vậy chẳng nên nói với hàng sơ phát tâm. Tại sao vậy? Vì nếu nghe pháp ấy mà sanh lòng kinh sợ thì sẽ thối chuyển.

Ngài Văn Thù Sư Lợi Bồ tát nói:

Này Thiên tử! Nếu có Bồ tát mới phát tâm Bồ đề vô thượng mà kinh sợ thối chuyển, thì người ấy ở nơi hạng thối chuyển.

Thiên tử nói:

Thưa ngài Văn Thù Sư Lợi! Cớ sao Ngài nói lời ấy?

Ngài Văn Thù Sư Lợi Bồ tát nói:

Này Thiên tử! Nếu có Bồ tát sơ phát đạo tâm mà kinh sợ bực Thanh văn Duyên giác thì thối chuyển. Nếu lẫn tiếc, phá giới, sân hận, giải đãi, tán loạn và ngu si thì an trụ bực bất thối.

Thiên tử nói:

Thưa ngài Văn Thù Sư Lợi! Thế nào mà an trụ?

Ngài Văn Thù Sư Lợi Bồ tát nói:

Này Thiên tử! Nếu có Bồ tát sơ phát đạo tâm an trụ trong pháp giới bình đẳng thì gọi là khéo an trụ. Sơ phát tâm Bồ tát ấy gọi là an trụ.

Thiên tử nói:

Thưa ngài Văn Thù Sư Lợi! Ngang chừng đâu gọi là Bồ tát sơ phát tâm?

Ngài Văn Thù Sư Lợi Bồ tát nói:

Này Thiên tử! Nếu có Bồ tát sơ phát tâm tu

hành Không, Vô tướng và Vô tác, hiểu biết tất cả pháp không sanh không diệt, thì gọi là Bồ tát sơ phát tâm vậy.

Thiên tử nói:

Thưa ngài Văn Thù Sư Lợi! Bồ tát thế nào gọi là cửu hành?

Ngài Văn Thù Sư Lợi Bồ tát nói:

Này Thiên tử! Tất cả phàm phu gọi là cửu hành, vì họ ở trong sanh tử chẳng biết sơ thủy vậy.

Thiên tử lại hỏi:

Thưa ngài Văn Thù Sư Lợi! Bồ tát thế nào gọi là người cửu hành?

Ngài Văn Thù Sư Lợi Bồ tát nói:

Này Thiên tử! Nếu có Bồ tát hành nơi ái nhiễm, vì để hóa độ các chúng sanh ái nhiễm mà cũng chẳng cùng ở với ái nhiễm, thì gọi là Bồ tát cửu hành. Bồ tát hành nơi sân hận để hóa độ các chúng sanh sân hận mà chẳng cùng ở với sân hận, cũng hành nơi ngu si để hóa độ các chúng sanh ngu si mà chẳng cùng ở với ngu si, cũng hành nơi đảng phàn để hóa độ các chúng sanh đảng phàn mà chẳng cùng ở với đảng phàn kiết sử, thì gọi là Bồ tát cửu hành vậy.

Này Thiên tử! Nếu có Bồ tát vì hóa độ chúng sanh mà quan sát tất cả tướng mà chẳng phân biệt pháp giới thể tướng, thì gọi là Bồ tát cửu hành.

Thiên tử nói:

Thưa ngài Văn Thù Sư Lợi! Thế nào Bồ tát gọi là bực Bất thối chuyển?

Ngài Văn Thù Sư Lợi Bồ tát nói:

Này Thiên tử! Nếu có Bồ tát quan sát tất cả pháp không tai hoạn không chẳng tai hoạn, quan sát pháp giới thể tánh không tai hoạn không chẳng tai hoạn, thì gọi là Bồ tát chẳng thối chuyển vậy.

Lại này Thiên tử! Nếu có Bồ tát cũng thối cũng chẳng thối, thì gọi là Bồ tát chẳng thối chuyển vậy. Tại sao vậy? Vì thối là thối các điều thiện của Dục giới vậy.

Lại này Thiên tử! Bồ tát vì chẳng biết chẳng hiểu nên thối. Vì biết và hiểu nên không có tránh tụng, đây gọi là bất thối. Tại sao vậy?

Hiểu tất cả tánh pháp tánh, vì tôi hiểu được tất cả pháp tánh nên chẳng còn thối chuyển, đây gọi là bất thối. Ở nơi Phật pháp không nghi ngờ, chẳng tin theo lời người khác, rời lìa phải và chẳng phải, sơ tâm thanh tịnh không có tật đố

cũng không động lay, trí huệ chiếu sáng, được tự tại với tất cả pháp, hiểu rõ Phật pháp. Đây gọi là Bồ tát bất thối chuyển vậy.

Thiên tử nói:

Thưa ngài Văn Thù Sư Lợi! Thế nào Bồ tát gọi là Nhứt sanh?

Ngài Văn Thù Sư Lợi Bồ tát nói:

Này Thiên tử! Nếu Bồ tát biết tất cả các sanh cũng chẳng sanh, biết tất cả chúng sanh sanh tử. Ở trong các sanh khéo có thể thuyết pháp giáo hóa chúng sanh. Chỗ sanh, không thủ không chẳng thủ. Các sanh rời lìa sanh tử thủ, chẳng khứ chẳng lai chẳng thượng chẳng hạ, vì tất cả pháp đều bình đẳng. Cũng biết như duyên hòa hiệp tăng trưởng tất cả chúng sanh. Thân khẩu tâm ý đều bình đẳng. Tất cả chúng sanh không có cảnh giới, an trụ cảnh giới chư Phật nhập vào pháp giới, vì pháp giới bình đẳng nên bình đẳng hiểu rõ tâm chúng sanh. Khéo hiểu biết phải thời đến ngôi đạo tràng. Đây gọi là Nhứt sanh.

Này Thiên tử! Như trên ấy, gọi là Bồ tát Nhứt sanh vậy.

Bửu Thượng Thiên tử lại hỏi:

Thưa ngài Văn Thù Sư Lợi! Thế nào gọi là Bồ tát Bất sanh cũng được tự tại ở nơi tất cả?

Ngài Văn Thù Sư Lợi Bồ tát nói:

Này Thiên tử! Nếu có bồ Tát biết các hành nghiệp vì chẳng phải kiêu mạn. Bồ tát ấy bất sanh cũng được tự tại ở tất cả.

Lại này Thiên tử! Bồ tát xả bỏ được tất cả, rốt ráo chẳng thối tâm Bồ đề đã có, đây gọi là bất sanh. Nếu chẳng cùng ở với các tật đố kiết sử, đây gọi là được tự tại ở tất cả.

Nếu có Bồ tát đầy đủ thành tựu oai nghi pháp tắc các công đức giới, đây gọi là bất sanh. Chẳng cùng ở với phạm giới, đây gọi là được tự tại ở tất cả.

Nếu có Bồ tát tâm chẳng trái bỏ tất cả chúng sanh, đây gọi là bất sanh. Chẳng cùng ở với các sân hận kiết sử, đây gọi là được tự tại ở tất cả.

Nếu có Bồ tát thiện căn vững chắc chẳng động lay, đây gọi là chẳng sanh. Ở trong thiện căn phát khởi ý siêng năng tinh tấn dũng mãnh, đây gọi là được tự tại ở tất cả.

Nếu có Bồ tát nhập các thiền định và thứ đệ định, đây gọi là bất sanh. Chẳng đắm mê thiên lạc, đây gọi là được tự tại ở tất cả.

Nếu có Bồ tát siêng tinh tấn cầu bát nhã huệ,

học hỏi không nhầm, đây gọi là bất sanh. Chẳng cùng ở với ngu si, đây gọi là được tự tại ở tất cả.

Nếu có Bồ tát chẳng sân não tránh tụng, đây gọi là bất sanh. Chẳng cùng ở với sân não các tránh tụng, đây gọi là được tự tại ở tất cả.

Nếu có Bồ tát như thật ngữ, đây gọi là bất sanh. Nếu an trụ như thật thì gọi là được tự tại.

Nếu có Bồ tát nội tâm tịch tịnh thì gọi là bất sanh. Nếu chẳng ô nhiễm các cảnh giới ngoài thì gọi là được tự tại.

Nếu có Bồ tát hay rôt ráo tâm Nhứt thiết trí thì gọi là bất sanh. Nếu chẳng cầu hạ thừa thì gọi là được tự tại.

Nếu có Bồ tát giác sát ma nghiệp thì gọi là bất sanh. Nếu hàng phục ma nghiệp thì gọi là được tự tại.

Nếu có Bồ tát được thể gian quang minh thì gọi là bất sanh. Nếu thể pháp chẳng nhiễm ô thì gọi là được tự tại.

Nếu có Bồ tát chẳng trái nghịch chỗ an trụ thì gọi là bất sanh. Nếu chẳng tùy theo chỗ sở tác thì gọi là được tự tại.

Nếu có Bồ tát rời lìa các kiêu mạn phóng dật

thì gọi là bất sanh. Nếu có trí huệ thành tựu Thánh lạc thì gọi là được tự tại.

Nếu có Bồ tát chẳng thối thất bốn nguyện thì gọi là bất sanh. Bốn nguyện xuất thế thì gọi là được tự tại.

Nếu có Bồ tát thuận hành duyên sanh thì gọi là bất sanh. Chẳng chấp pháp duyên sanh thì gọi là được tự tại.

Nếu có Bồ tát dùng tận trí quán nhưt thiết pháp Không thì gọi là bất sanh. Nếu đủ các thiện căn thì gọi là được tự tại.

Nếu có Bồ tát cùng phương tiện trí phát khởi sở tác sanh lòng đại bi siêng tu hạnh tinh tấn thì gọi là bất sanh. Nếu an trụ được ở các pháp giải thoát thì gọi là được tự tại.

Nếu có Bồ tát chẳng ô nhiễm nơi tất cả pháp thì gọi là bất sanh. Nếu dứt các kiến chấp mà vì người thuyết pháp thì gọi là được tự tại.

Nếu có Bồ tát khéo tư duy chẳng thấy các pháp thì gọi là bất sanh. Nếu đắc lực mà chẳng chứng tất cả pháp thì gọi là được tự tại.

Nếu có Bồ tát quán nhưt thiết pháp tánh Không thì gọi là bất sanh. Nếu chẳng buông bỏ tất cả chúng sanh thì gọi là được tự tại.

Nếu có Bồ tát chẳng trụ tam giới thì gọi là bất sanh. Vì chúng sanh nên chẳng nhập Niết bàn thì gọi là được tự tại.

Lại này Thiên tử! Nếu có ngôn ngữ thì là động diêu ngữ, là vọng tưởng ngữ, là chấp trước ngữ, là có phát khởi.

Này Thiên tử! Nơi tất cả pháp không có ngôn ngữ, chẳng hành chẳng động, không có các hý luận ngữ, chẳng bỏ chúng sanh, cũng chẳng diệt độ, không có chỗ ngôn thuyết.

Này Thiên tử! Nếu không có ngôn thuyết thì cũng không có văn tự, không có sở thuyết. Nếu có tác dụng thì có phát khởi ngôn thuyết văn tự.

Này Thiên tử! Do nghĩa ấy nên Bồ tát hạnh chẳng được nói công dụng, chẳng được có quan niệm, đây gọi là từ tâm, đây gọi là bất sát, ở trong hàng Thánh được gọi là tự tại.

Ngài Văn Thù Sư Lợi Bồ tát nói pháp ấy xong, đức Thế Tôn khen rằng:

Lành thay, lành thay! Văn Thù Sư Lợi khéo vì chư Bồ tát mà nói bất sanh tự tại. Này Văn Thù Sư Lợi! Nếu Bồ tát hành pháp như vậy tự tại vô ngại. Bồ tát ấy chóng được chư Phật thọ ký đạo vô thượng.

Lúc nghe pháp ấy, trong đại chúng có năm trăm Bồ tát được Vô sanh pháp nhẫn và liền được đức Thế Tôn thọ ký đạo chánh chơn vô thượng, đều sẽ thành Phật hiệu ấy tại Phật độ ấy.

Bấy giờ, ở trong đại chúng có một vị Thiên tử nghĩ rằng: Bửu Thượng Thiên tử chừng nào sẽ thành đạo vô thượng? Hiệu là gì? Phật độ ra sao? Do nhờ thần lực của đức Phật, ngài A Nan bạch rằng:

Bạch đức Thế Tôn! Ngài Bửu Thượng Thiên tử ấy chừng nào sẽ thành đạo chánh chơn vô thượng? Phật độ ra sao? Được thành Phật rồi hiệu là gì ?

Đức Phật phán:

Này A Nan! Bửu Thượng Thiên tử quá trăm ngàn kiếp sẽ thành Phật đạo hiệu là Bửu Trang Nghiêm Như Lai tại phương Đông, quốc độ tên là Bửu Trang Nghiêm, kiếp tên là Bửu Lai.

Này A Nan! Quốc độ Bửu Trang Nghiêm ấy giàu vui rất đáng ưa thích, của báu nhiều, nhơn dân đông, không có các nạn cũng không có ác đạo.

Này A Nan! Trong Phật độ ấy không có những núi đá, gai góc, cát đất, gò nông, núi hang. Mặt đất bằng phẳng do ba thứ báu tạo

thành: diêm phù đàn kim, lưu ly và pha lê xen lẫn nhau rất đáng ưa thích, có lưới vàng che phía trên.

Này A Nan! Như trời Hóa Lạc, cung điện vườn ao y phục dư dật, quốc độ Bửu Trang Nghiêm cũng như vậy. Nước ấy không có danh từ Thanh văn thừa và Duyên giác thừa, chỉ có Bồ tát hưởng thọ những pháp lạc, nhập những thiên định trang nghiêm, hiện những thứ thần thông để tự vui. Không có sự vui nào khác ngoại trừ sự vui pháp hỷ thiên duyệt, vì thế nên nước ấy tên là Bửu Trang Nghiêm.

Đức Phật Bửu Trang Nghiêm ấy thọ sáu mươi sáu ức tuổi. Có sáu mươi sáu ức Bồ tát xuất gia. Bồ tát tại gia đông vô lượng vô biên. Lúc thuyết pháp cho chư Bồ tát, đức Bửu Trang Nghiêm Như Lai bay lên hư không cao tám mươi ức cây đa la, ngòi kiết già phóng ra ngàn tia sáng chiếu quốc độ ấy, rưới những hoa trời, hương trời, trời nhạc trời, mỗi mỗi thứ đều có trăm ngàn thứ âm thanh thuyết pháp nghe khắp cả nước. Nói pháp vô tận chủ đà la ni.

Sao gọi là pháp vô tận chủ đà la ni?

Tất cả các pháp, vì tịch tịnh làm chủ nên hiển thị thân tâm ý tướng tịch tịnh. Tất cả các pháp, vì quán chiếu làm chủ nên hiển thị phân biệt nơi tất

cả pháp. Tất cả các pháp, vì thiện tư duy làm chủ nên hiển thị tất cả pháp tịch tịnh. Tất cả các pháp, vì thiện hành làm chủ nên hiển thị tất cả pháp khả tác quang minh chiếu sáng. Tất cả các pháp, vì trí quang minh chiếu bình đẳng làm chủ nên hiển thị các pháp không có tăng giảm. Tất cả các pháp, vì quyết định làm chủ nên hiển thị các pháp tăng trưởng. Tất cả các pháp, vì trí huệ làm chủ nên hiển thị tất cả pháp không tránh tụng. Tất cả các pháp, vì thiện quán làm chủ nên hiển thị tất cả pháp không có sân. Tất cả các pháp, vì chánh niệm làm chủ nên hiển thị tất cả pháp chẳng thất niệm. Tất cả các pháp, vì đạo dẫn làm chủ nên hiển thị tất cả các pháp tương nghĩa. Tất cả các pháp, vì huệ phân biệt làm chủ nên hiển thị tất cả pháp thanh tịnh ý. Tất cả các pháp, vì Không tịch làm chủ nên hiển thị các pháp dứt các kiến đạo. Tất cả các pháp, vì vô tướng làm chủ nên hiển thị tất cả các pháp tịch tịnh. Tất cả các pháp, vì vô nguyện làm chủ nên hiển thị các pháp dứt các đạo. Tất cả các pháp, vì vô tác làm chủ nên hiển thị các pháp rời tác giả. Tất cả các pháp, vì vô xuất làm chủ nên hiển thị tất cả pháp vô xuất. Tất cả các pháp, vì vô sanh làm chủ nên hiển thị tất cả các pháp vô tận. Tất cả các pháp, vì ly dục làm chủ nên hiển thị tất cả các pháp không thác loạn.

Tất cả các pháp, vì vô nhị làm chủ nên hiển thị tất cả các pháp hiện tại trí. Tất cả các pháp, vì vô nhị làm chủ nên hiển thị tất cả các pháp ly nhị. Tất cả các pháp, vì vô y làm chủ nên hiển thị tất cả các pháp bất động. Tất cả các pháp, vì không chúng sanh làm chủ nên hiển thị các pháp chúng sanh bình đẳng. Tất cả các pháp, vì tịch tịnh làm chủ nên hiển thị tất cả các pháp bất biến. Tất cả các pháp, vì bất đặc làm chủ nên hiển thị tất cả các pháp vô hành. Tất cả các pháp, vì không cư ngụ làm chủ nên hiển thị tất cả các pháp rời xứ sở. Tất cả các pháp, vì vô định làm chủ nên hiển thị tất cả không có pháp, được tự tại. Tất cả các pháp, vì nhơn duyên làm chủ nên hiển thị tất cả các pháp vượt hơn. Tất cả các pháp, vì dững mãi làm chủ nên hiển thị tất cả các pháp chẳng gì hơn. Tất cả các pháp, vì không lỗi làm chủ nên hiển thị tất cả các pháp không sanh khởi. Tất cả các pháp, vì Như làm chủ nên hiển thị tất cả các pháp không gì chẳng Như. Tất cả các pháp, vì như thật tế làm chủ nên hiển thị tất cả các pháp không hư hoại. Tất cả các pháp, vì pháp tánh làm chủ nên hiển thị tất cả các pháp nhứt vị. Tất cả các pháp, vì như thật làm chủ nên hiển thị các pháp ba đời bình đẳng. Tất cả các pháp, vì bất khả thuyết làm chủ nên hiển thị chẳng chấp tất cả pháp ngôn ngữ đàm

luận. Tất cả các pháp, vì thiên định làm chủ nên hiển thị tất cả các pháp tịch tịnh. Tất cả các pháp, vì pháp tánh làm chủ nên hiển thị tất cả các pháp vô nhơn. Tất cả các pháp, vì Bồ đề làm chủ nên hiển thị tất cả các pháp bình đẳng.

Này A Nan! Đức Bửu Trang Nghiêm Như Lai ngồi trên hư không chưa đứng dậy, vì chư Bồ tát diễn nói pháp Vô Tận Chủ Đà la ni, đà la ni làm chủ ấy, trong cõi ấy có vô lượng a tăng kỳ đại Bồ tát được pháp nhãn.

Ngài A Nan bạch rằng:

Bạch Đức Thế Tôn! Chưa từng có vậy. Nếu chư Như Lai tự nhiên vô tác, trong pháp quá khứ vị lai hiện tại được vô ngại trí.

Đức Phật phán:

Này A Nan! Nay Ta vì ông mà nói chư Phật Như Lai tự nhiên vô tác ở trong pháp quá khứ vị lai hiện tại được vô ngại trí.

Ngài A Nan nói với Bửu Thượng Thiên tử rằng:

Thưa Thiên tử! Ngài được lợi lành lớn. Đức Như Lai thọ ký cho Ngài đạo vô thượng.

Bửu Thượng Thiên tử nói:

Thưa Đại đức A Nan! Điều không có pháp,

chẳng nói thọ ký. Tại sao vậy? Sắc chẳng phải Bồ tát, chẳng phải nói thọ ký cho sắc. Thọ, tướng, hành và thức chẳng phải Bồ tát, chẳng phải nói thọ ký cho thọ, tướng, hành, và thức. Địa giới chẳng phải Bồ tát, chẳng phải nói thọ ký cho địa giới. Thủy giới, hỏa giới và phong giới chẳng phải Bồ tát, chẳng phải nói thọ ký cho thủy, hỏa và phong giới. Nhãn chẳng phải là Bồ tát, chẳng phải nói thọ ký cho nhãn. Nhĩ, tỷ, thiệt, thân và ý chẳng phải Bồ tát, chẳng phải nói thọ ký cho nhĩ, tỷ, thiệt, thân và ý. Danh sắc chẳng phải là Bồ tát, chẳng phải nói thọ ký cho danh sắc. Quá khứ, vị lai và hiện tại chẳng phải là Bồ tát, chẳng phải nói thọ ký cho tam thế bình đẳng. Nhơn kiến chẳng phải là Bồ tát, chẳng phải nói thọ ký cho nơn kiến. Sanh diệt chẳng phải là Bồ tát, chẳng phải nói thọ ký cho sanh diệt.

Thưa Đại đức A Nan! Danh từ Bồ tát là giả danh là câu tịch tịnh. Nếu pháp rốt ráo là tịch tịnh thì không có thọ ký. Thưa Đại đức A Nan! Luận về thọ ký là nhiếp lấy tất cả lời đã được thuyết pháp.

Thưa Đại đức A Nan! Cũng không có pháp để Bồ tát nắm lấy được là trong là ngoài, hoặc thiện bất thiện, hoặc hữu vi vô vi, rồi sau mới thọ ký.

Thưa Đại đức A Nan! Bồ tát thọ ký là tất cả các pháp không có sở thuộc gọi đó là thọ ký. Tất cả pháp chẳng chấp thủ gọi đó là thọ ký. Tất cả pháp không có xứ sở gọi đó là thọ ký. Tất cả pháp không cư ngụ gọi đó là thọ ký. Tất cả pháp không có xuất sanh gọi đó là thọ ký. Tất cả pháp không có vọng tưởng gọi đó là thọ ký. Thưa Đại đức A Nan! Luận về Bồ tát thì thọ ký như vậy.

Đức Thế Tôn khen rằng:

Lành thay, lành thay! Này Thiên tử! Bồ tát thông đạt được các pháp ấy thì có thể nói thọ ký như vậy, như chư Phật Thế Tôn tuyên nói thọ ký Vô thượng Bồ đề.

Lúc nói pháp ấy, ma Ba Tuần và các quyền thuộc đồng đến chỗ đức Phật đứng qua một phía nói rằng:

Bạch đức Thế Tôn! Do nhơn duyên gì chỉ nói thọ ký Bồ tát mà chẳng nói thọ ký Thanh văn?

Đức Phật đáp rằng:

Này Ba Tuần! Bồ tát ấy, chư Thiên và nhơn dân khắp cõi Đại thiên đều nghe biết nên nói thọ ký Bồ tát. Hàng Thanh văn chẳng phải chỗ nghe biết của trời người nên chẳng nói thọ ký Thanh văn. Nói thọ ký Bồ tát thì có nhiều chúng sanh phát tâm Bồ đề, nên nói thọ ký Bồ tát. Nói thọ ký

Thanh văn thì Bồ tát thối chuyển nên chẳng nói thọ ký Thanh văn.

Bấy giờ, ngài Văn Thù Sư Lợi Bồ tát nói với Ba Tuần rằng:

Nay ông do duyên có gì mà đến tại chúng hội này?

Ba Tuần nói:

Thưa ngài Văn Thù Sư Lợi! Do đức Phật Thế Tôn tuyên nói thọ ký đạo vô thượng cho Bửu Thượng Thiên tử sẽ thành Phật hiệu là Bửu Trang Nghiêm Như Lai, mà chẳng thọ ký cho Thanh văn, làm cung điện đèn đài lan can cây báu vườn rừng của tôi rúng chạm nhau phát ra âm thanh nói: “Thích Ca Như Lai vì Bửu Thượng Thiên tử mà thọ ký đạo vô thượng”. Lại nghe có tiếng nói: “Ba Tuần này! Nay ông đến chỗ đại chúng ấy, chớ để lại còn thọ ký Bồ tát sanh đến cung của ông”.

Ngài Văn Thù Sư Lợi Bồ tát nói:

Này Ba Tuần! Tuyên nói thọ ký Bồ tát, nay ông chẳng vui ư?

Ma nói:

Thưa ngài Văn Thù Sư Lợi Bồ tát! Tôi thật chẳng vui. Nói thọ ký A la hán cho tất cả chúng sanh ở Diêm Phù Đề tôi không sầu não, nếu chỉ

thọ ký cho một Bồ tát được Vô thượng Bồ đề tôi cũng sàu nào chẳng nói được. Tại sao vậy? Vì tuyên nói thọ ký Vô thượng Bồ đề cho Bồ tát thì cung điện của tôi tối om chẳng còn sáng. Rồi vị Bồ tát ấy sẽ đem pháp ba thừa cứu vớt vô lượng a tăng kỳ chúng sanh ra khỏi ba cõi. Vì có sự ấy mà tôi lo buồn vô hạn.

Ngài Văn Thù Sư Lợi Bồ tát nói:

Này Ba Tuần! Ông nên trở về đi thôi. Ông không có thể lực gì ngăn trở được người thành tựu phương tiện đầy đủ hạnh Bát nhã ba la mật rốt ráo hướng đến đạo Vô thượng Bồ đề. Tại sao vậy? Vì chư Bồ tát ấy đã rời những hệ phược của ma, thành hạnh rốt ráo, khéo biết phương tiện hành Bát nhã ba la mật vậy.

Lúc ấy, thần lực của đức Phật khiến ma Ba tuần hỏi ngài Văn Thù Sư Lợi Bồ tát:

Thưa ngài Văn Thù Sư Lợi! Thế nào là Bồ tát tu hạnh rốt ráo khéo biết phương tiện hành Bát nhã ba la mật?

Ngài Văn Thù Sư Lợi Bồ tát nói:

Này Ba Tuần! Nếu có Bồ tát rời lìa tất cả những công hạnh chút ít phần nhỏ, đó gọi là Bồ tát thành tựu hạnh rốt ráo. Nếu thấy tất cả kiết sử ma nghiệp đều có thể lợi ích cho đạo vô thượng,

đó gọi là Bồ tát khéo biết phương tiện. Chẳng cùng đi với tất cả kiết sử, đó gọi là Bồ tát hành Bát nhã ba la mật.

Lại này Ba Tuần! Nếu Bồ tát tâm vì trọn vẹn cứu vớt các chúng sanh nên dùng đại trang nghiêm mà tự trang nghiêm, đó gọi là Bồ tát rất ráo tâm hạnh. Nếu dùng pháp tứ nhiếp để nhiếp chúng sanh, đó gọi là Bồ tát khéo biết phương tiện. Nếu rất ráo quán tất cả chúng sanh thể tánh tịch diệt, đó gọi là Bồ tát hành Bát nhã ba la mật.

Lại này Ba Tuần! Nếu có Bồ tát xả tất cả sở hữu trong thân ngoài thân đều có thể bố thí, tâm Bồ đề trọn vẹn rất ráo, đó gọi là Bồ tát rất ráo tâm hạnh. Nếu Bồ tát vì tất cả chúng sanh mà khởi tâm làm người nhận lãnh, đó gọi là Bồ tát khéo biết phương tiện. Nếu có Bồ tát - với người xin, người thọ - biết như thật tế, hành bình đẳng hạnh, đó gọi là Bồ tát hành Bát nhã ba la mật.

Lại này Ba Tuần! Nếu có Bồ tát ở nơi các pháp lành từ sơ phát tâm trọn chẳng thôi chuyển, đó gọi là Bồ tát rất ráo hành nơi tâm Bồ đề. Nếu có Bồ tát chẳng bị kẻ khác bức bách, có thể xả bỏ tự lợi, đó gọi là Bồ tát khéo biết phương tiện. Nếu Bồ tát nhớ nghĩa chẳng nhớ văn tự, đó gọi là Bồ tát hành Bát nhã ba la mật.

Lại này Ba Tuần! Nếu thấy kẻ đến xin đều chẳng trái bỏ họ, đó gọi là Bồ tát rốt ráo tâm hạnh. Nếu có Bồ tát họp các thiện căn nguyện cầu Nhứt thiết trí, đó gọi là Bồ tát khéo biết phương tiện. Bồ tát khéo biết thể tánh của các pháp, đó gọi là Bồ tát hành Bát nhã ba la mật.

Bấy giờ, Bửu Thượng Thiên tử nói với ngài Văn Thù Sư Lợi Bồ tát rằng:

Quyển thuộc ma Ba Tuần này nên dùng thần lực nạp chúng vào trong bụng. Nếu để vậy chúng có thể làm trở ngại cho những thiện nam thiện nữ hướng về Đại thừa.

Ngài Văn Thù Sư Lợi Bồ tát nói với Thiên tử rằng:

Chẳng phải như lời ông nói nên nạp Ba Tuần để vào bụng của Bồ tát. Lại này Thiên tử! Ông đã thọ trì tướng Phật trang nghiêm thọ lạc đệ nhứt, làm cho ma Ba Tuần ngồi tòa sư tử, do thần lực của đức Phật biết thuyết pháp như Phật.

Ba Tuần nghe lời nói ấy kinh sợ muốn ẩn thân rời đại chúng mà chẳng ẩn được, vì bị thần lực của ngài Văn Thù Sư Lợi Bồ tát giữ lại và làm cho ma Ba Tuần làm thân tướng đức Phật ngồi tòa sư tử. Tất cả đại chúng thấy biết là ma Ba Tuần.

Ngài Văn Thù Sư Lợi Bồ tát hỏi:

Này Ba Tuần! Nay ông có được đạo chư Phật chẳng, mà ông lại được thân Phật ngồi tòa sư tử?

Do thần lực của ngài Văn Thù Sư Lợi Bồ tát, ma Ba Tuần nói:

Thưa ngài Văn Thù Sư Lợi Bồ tát! Đức Thế Tôn còn chẳng được đạo Bồ đề, huống là tôi mà được. Tại sao vậy? Bồ đề là tướng báo ân, chẳng phải ly dục mà được, chẳng phải giải huống mà được.

Lại Bồ đề là được tướng vô vi, vì kia được tướng vô vi biết rõ tướng Không, đó gọi là Bồ đề. Vì chẳng phải Không mà biết rõ là Không vậy. Biết rõ tướng vô tướng, đó gọi là Bồ đề, vì chẳng phải lấy vô tướng để biết rõ tướng vô tướng vậy. Biết rõ tướng vô nguyện, đó gọi là Bồ đề, vì chẳng phải lấy vô nguyện để biết tướng vô nguyện vậy. Biết rõ thể tánh pháp giới, đó gọi là Bồ đề, vì chẳng phải lấy thể tánh để biết thể tánh vậy. Biết rõ chơn như tướng vô phân biệt gọi đó là Bồ đề, vì chẳng phải lấy Như để biết Như vậy. Biết rõ an trụ nơi như thật tế, đó gọi là Bồ đề, vì chẳng phải lấy an trụ như thật tế để biết an trụ như thật tế vậy. Biết rõ thể tánh không ngã, không

nhơn, không chúng sanh, không thọ giả, đó gọi là Bồ đề, vì không có người biết vậy.

Thưa ngài Văn Thù Sư Lợi! Nếu có Bồ tát nào nghe nói tướng Bồ đề như vậy. Nghe rồi, có thể ở nơi các pháp thể tánh không chỗ phân biệt thì gọi là Phật.

Lúc ma Ba Tuần dùng biện tài của Phật để nói pháp ấy, có năm trăm Bồ tát được Vô sanh pháp nhẫn.

Bây giờ, ngài Xá Lợi Phất nói với ngài Văn Thù Sư Lợi Bồ tát rằng:

Thưa ngài Văn Thù Sư Lợi! Thật là chưa từng có! Ngài dùng thần lực làm cho ma Ba Tuần hiện thân Phật đủ tướng hảo ngồi tòa sư tử và nói pháp thậm thâm ấy.

Ngài Văn Thù Sư Lợi Bồ tát nói:

Thưa Đại đức Xá Lợi Phất! Tất cả cỏ cây rừng bụi không có tâm đều có thể làm thân tướng Như Lai và đều có thể thuyết pháp. Tôi cũng có thể khiến Đại đức Xá Lợi Phất làm thân Phật đủ tướng hảo dùng biện tài của Phật mà thuyết pháp.

Ngài Xá Lợi Phất nghĩ rằng tôi nên ẩn khỏi đại chúng này. Nếu không, ngài Văn Thù Sư Lợi Bồ tát hoặc giả khiến tôi làm thân Phật đủ tướng

tốt để đùa cợt tôi, làm cho tôi mang tiếng giả làm tướng đức Thế Tôn.

Do thần lực của ngài Văn Thù Sư Lợi Bồ tát giữ lại nên ngài Xá Lợi Phất muốn ẩn đi mà không ẩn được. Ngài Văn Thù Sư Lợi Bồ tát biết tâm niệm của ngài Xá Lợi Phất, liền biến ngài Xá Lợi Phất làm thân Phật đủ tướng tốt ngồi tòa sư tử. Tất cả đại chúng đều thấy biết như vậy.

Ngài Văn Thù Sư Lợi Bồ tát nói với ngài Xá Lợi Phất:

Đại đức nên cùng ma Ba Tuần luận thuyết, như Phật luận thuyết với Phật.

Ngài Xá Lợi Phất đang mang thân Phật hỏi ma Ba Tuần cũng đang mang thân Phật:

Này Ba Tuần! Luận về Bồ đề, thể tánh của nó là những gì?

Ba Tuần nói:

Biết rõ tất cả pháp bình đẳng là thể tánh Bồ đề. Biết rõ hai pháp là thể tánh Bồ đề. Nhứt thiết trí quán là thể tánh Bồ đề. Chẳng phải chẳng thể tánh, chẳng phải hành chẳng phải chẳng hành, dứt hẳn tất cả các hành chẳng hành, chẳng phải đạo chẳng phải chẳng đạo, đó gọi là Bồ đề của chư Phật Thế Tôn.

Ba Tuần hỏi ngài Xá Lợi Phát:

Ngài Xá Lợi Phát! Chư Phật Như Lai an trụ chỗ nào ?

Ngài Xá Lợi Phát nói:

An trụ nơi bình đẳng trong sanh tử, an trụ nơi Niết bàn bất động, an trụ nơi tánh như thật của tất cả các kiến chấp, an trụ nơi kiết sử của tất cả chúng sanh, an trụ nơi căn bản của tất cả pháp, an trụ nơi hai pháp hữu vi và vô vi, các an trụ đều chẳng an trụ vì không có an trụ vậy.

Này Ba Tuần! Chư Phật Như Lai an trụ như vậy.

Ngài Xá Lợi Phát lại hỏi Ba Tuần:

Nên tìm cầu Bồ đề ở chỗ nào?

Ba Tuần nói:

Đại đức Xá Lợi Phát! Từ thân kiến căn bản mà tìm cầu Bồ đề. Từ vô minh hữu ái mà tìm cầu Bồ đề. Từ điên đảo kiết sử mà tìm cầu Bồ đề. Từ chướng ngại phú cái mà tìm cầu Bồ đề.

Ngài Xá Lợi Phát nói:

Này Ba Tuần! Do nhơn duyên gì mà ông nói như vậy?

Ba Tuần đáp rằng:

Đại đức Xá Lợi Phất! Như thật biết rõ các pháp như vậy thì gọi là Bồ đề.

Lúc nói pháp ấy, có tám trăm Tỷ kheo dứt hết phiền não được tâm vô lậu. Vì tin lời của ngài Xá Lợi Phất và ma Ba Tuần, nên có ba muôn hai ngàn chư Thiên tử phát tâm Vô thượng Bồ đề. Vì muôn điều phục chư Thiên tử nên ngài Văn Thù Sư Lợi Bồ tát khiến ma Ba Tuần và ngài Xá Lợi Phất làm thân Phật đủ tướng tốt. Việc xong, ngài Văn Thù Sư Lợi Bồ tát thâu nhiếp thần lực, ngài Xá Lợi Phất và ma Ba Tuần hườn lại bốn thân.

Lúc đó, từ các Phật độ bốn phương có ngàn Bồ tát ngự hư không mà đến chỗ đức Phật đánh lễ chân Phật đi nhiều bên hữu rồi đứng qua một phía bạch đức Phật rằng:

Bạch đức Thế Tôn! Chúng tôi nghe nói kinh Pháp Giới Thể Tánh Vô Phân Biệt nên đến đây thủ hộ chánh pháp. Chúng tôi thọ trì thủ hộ kinh này, đọc tụng thông thuộc giảng nói cho người khác để nhiếp thủ chánh pháp.

Ngài A Nan bạch rằng:

Bạch Đức Thế Tôn! Chư Bồ tát này từ xứ nào đến?

Đức Phật phán:

Này A Nan! Chư Bồ tát ấy đều riêng tụ họp ở quốc độ của chư Phật. Chư Bồ tát ấy đều do Văn Thù Sư Lợi Bồ tát giáo hóa, thường vì họ mà nói kinh Pháp Giới Thế Tánh Vô Phân Biệt để khai hóa họ. Vì báo ân kinh ấy mà chư Bồ tát đến đây và để chiêm ngưỡng kính lễ đi nhiều đức Như Lai, cũng muốn lễ bái cúng dường Văn Thù Sư Lợi Bồ tát đồng thời phát nguyện thủ hộ kinh ấy. Do những cơ trên mà chư Bồ tát ấy đến đây.

Này A Nan! Sau khi Ta nhập Niết bàn, chư Bồ tát này sẽ rộng lưu truyền thủ hộ chánh pháp này tại cõi Diêm Phù Đề này.

Này A Nan! Ở chỗ trăm ngàn đức Phật, chư Bồ tát ấy lập chí dũng mãnh hộ trì chánh pháp.

Bấy giờ, trong đại chúng có Đế Thích Phạm vương, Hộ Thế chư Thiên vương bạch đức Phật rằng:

Bạch đức Thế Tôn! Hoặc đây hoặc kia có những thiện nam thiện nữ hộ trì chánh pháp, chúng tôi sẽ thủ hộ cung cấp phục dịch cho họ không có khổ não.

Đức Phật khen Đế Thích Phạm vương và Hộ Thế chư Thiên vương rằng:

Lành thay, lành thay! Các Ngài có thể dũng

mãnh thủ hộ những người ái hộ chánh pháp, đó chính là cúng dường chư Phật quá khứ vị lai hiện tại và ái hộ chánh pháp vậy.

Đức Phật bảo ngài Văn Thù Sư Lợi Bồ tát:

Văn Thù Sư Lợi! Ông thọ trì kinh này để rộng lưu truyền tại Diêm Phù Đề ở thời kỳ mạt thế sau.

Ngài Văn Thù Sư Lợi Bồ tát bạch rằng:

Bạch đức Thế Tôn! Lúc hỏa tai khởi lên, hư không chẳng được thọ trì mà cũng chẳng bị đốt cháy.

Bạch đức Thế Tôn! Như thể tánh hư không, tất cả pháp đây cũng như vậy. Các pháp đây chẳng sanh chẳng diệt. Nếu pháp không sanh không diệt thì cũng không thọ trì. Vì chư pháp thể tánh không thọ trì, đúng như pháp thể tánh, thọ trì các pháp cũng như vậy.

Ngài Văn Thù Sư Lợi Bồ tát bạch đức Phật rằng:

Cúi mong đức Thế Tôn thọ trì kinh này để cho các thiện nam thiện nữ gieo trồng thiện căn. Nếu người cúng dường pháp thì ham thích kinh này.

Bạch đức Thế Tôn! Đúng như vậy, thọ trì kinh này vì điều phục kiêu mạn và những oán ghét nên

không bị ai làm trở ngại, ở đời tương lai sẽ rộng lưu truyền ở Diêm Phù Đề.

Lúc bảy giờ, đức Thế Tôn từ nơi thân phóng ánh sáng chiếu khắp Đại thiên thế giới đều thành màu hoàng kim, rồi bảo ngài Văn Thù Sư Lợi Bồ tát rằng:

Này Văn Thù Sư Lợi! Ánh sáng của Như Lai chiếu khắp, kinh này cũng như vậy. Người tâm hành vô ngại trọn vẹn nơi Phật pháp, thiện nam thiện nữ ấy tay họ cầm kinh này.

Đức Phật lại bảo ngài A Nan rằng:

Này A Nan! Ông thọ trì kinh này, đọc tụng thông thuộc diễn nói cho người khác, như vậy là ông cúng dường chư Phật Như Lai quá khứ vị lai hiện tại vậy.

Ngài A Nan bạch rằng:

Bạch đức Thế Tôn! Kinh này tên là gì và thọ trì thế nào?

Đức Phật phán:

Này A Nan! Kinh này có tên là Pháp Giới Thế Tánh Vô Phân Biệt, cũng tên là Bửu Thượng Thiên Tử Sở Vấn, cũng tên là Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát Sở Thuyết. Ông nên khéo thọ trì như vậy.

Đức Phật nói kinh này rồi, Đại đức A Nan, Văn Thù Sư Lợi Bồ tát, Bửu Thượng Thiên tử, chư Bồ tát từ các Phật độ đến, cùng Thiên, Nhơn, A tu la và tất cả thế gian đều rất vui mừng đánh đời phụng hành.

*



KINH ĐẠI BỬU TÍCH

Hán dịch: Pháp sư Phật Đà Phiến Đa

Việt dịch: HT. Thích Trí Tịnh

PHÁP HỘI ĐẠI THỪA THẬP PHÁP THỨ CHÍN

* Tôi nghe như vậy: Một lúc đức Bà Già Bà ở đại thành Vương Xá trong núi Kỳ Xà Quật cùng câu hội với năm trăm đại Tỳ kheo đại A la hán và vô lượng vô biên đại Bồ tát. Trong chúng hội có một đại Bồ tát tên là Tịnh Vô Cấu Bửu Nguyệt Vương Quang rời chỗ ngồi trịch y vai hữu, gồi hữu quỳ trên đài liên hoa đến trước đức Phật chấp tay bạch rằng:

* Hán bộ quyển thứ 28.

Bạch đức Thế Tôn! Tỳ kheo hành Đại thừa trụ Đại thừa, hành Đại thừa thế nào, trụ Đại thừa thế nào? Bạch Thế Tôn! Do nghĩa gì mà Đại thừa ấy gọi là Đại thừa, lại do nghĩa gì mà gọi là trụ Đại thừa?

Đức Phật phán:

Lành thay, lành thay! Nay Tịnh Vô Cấu Bửu Nguyệt Vương Quang! Ông có thể khéo hỏi nghĩa thậm thâm ấy. Lắng nghe lắng nghe, khéo suy nghĩ! Nay Ta vì ông mà phân biệt giải nói.

Ngài Tịnh Vô Cấu Bửu Nguyệt Vương Quang Bồ tát nghe đức Phật hứa dạy liền bạch rằng:

Vâng! Bạch đức Thế Tôn! Xin đánh thọ Thánh giáo

Đức Phật phán dạy:

Này Thiện nam tử! Đại Bồ tát thành tựu mười pháp là hành Đại thừa, là trụ Đại thừa. Những gì là mười? Một là tín thành tựu. Hai là hạnh thành tựu. Ba là tánh thành tựu. Bốn là thích tâm Bồ đề. Năm là thích nơi pháp. Sáu là quán chánh pháp hạnh. Bảy là hành pháp thuận pháp. Tám là xả bỏ mạn đại mạn. Chín là khéo hiểu giáo pháp bí mật của Như Lai. Mười là tâm chẳng mong cầu Thanh văn thừa và Duyên giác thừa.

Ngài Tịnh Vô Cấu Bửu Nguyệt Vương Quang Bồ tát bạch rằng:

Bạch đức Thế Tôn! Thế nào là đại Bồ tát tin thành tựu nhẫn đến tâm chẳng mong cầu Nhị thừa?

Đức Phật dạy:

Này thiện nam tử! Đại Bồ tát hành hạnh chẳng dua vạy, được hạnh nhu nhuyễn. Bồ tát ấy tin Bồ đề Vô thượng Chánh chơn Chánh giác của chư Như Lai. Tin chư Như Lai ở trong một niệm nói sự việc cả ba đời. Tin Như Lai tạng bất lão bất tử, vô lượng vô biên, bất sanh bất diệt, bất thường bất đoạn. Tin chư Phật thật tế pháp giới Nhứt thiết trí, chỗ biết của đấng Nhứt thiết trí, Phật lực, vô sở úy, pháp bất cộng. Tin tướng vô kiến đánh của chư Phật. Tin ba mươi hai tướng của chư Phật và tám mươi tùy hảo trang nghiêm thân Phật, thân Phật có viên quang. Tin chỗ nói của Thanh văn của Duyên giác của Bồ tát và tin những lời nói lành. Tin đời này đời trước. Tin người chánh hạnh người trụ chánh hạnh, hoặc đó là Sa môn hay Bà la môn. Tin nghiệp quả lành rất đáng ưa thích, là vi diệu tối thắng, những là chư Thiên và Thiên vương, chư Nhơn và Nhơn vương. Tin nghiệp quả bất thiện chẳng đáng ưa thích, là khổ não vô

lượng, những là tại địa ngục, hoặc tại ngạ quỷ tại súc sanh.

Tin như vậy rồi, Bồ tát ấy rời lìa ba pháp: một là nghi, hai là mê lầm, ba là chẳng quyết định.

Này thiện nam tử! Đại Bồ tát thành tựu đức tin như vậy thì gọi là tín thành tựu.

Đức Thế Tôn vì hiển thị nghĩa ấy nên lại nói kệ rằng:

Tin là tăng thượng thừa
 Người tin là Phật tử
 Thế nên người có trí
 Phải thường thân cận tin.
 Tin là pháp tối thượng
 Người tin không nghèo thiếu
 Thế nên người có trí
 Phải thường thân cận tin.
 Nếu là người bất tín
 Chẳng sanh các pháp lành
 Dường như hột giống cháy
 Chẳng mọc được mầm rễ.

Này thiện nam tử! Thế nào là đại Bồ tát hạnh thành tựu?

Này thiện nam tử! Vì hạnh thành tựu, đại Bồ tát cạo bỏ râu tóc mặc pháp phục bỏ nhà xuất gia.

Đã xuất gia rồi, tu học giới và hạnh Bồ tát, cũng tu học giới hạnh Thanh văn và giới hạnh Duyên giác. Tu học như vậy rồi, nơi thân khẩu ý nghiệp của Bồ tát ấy, ác nghiệp đều tiêu diệt.

Những gì gọi là thân nghiệp bất thiện? Đó là sát sanh, trộm cướp và tà dâm. Dùng ngói đá dao gậy ném đánh người khác làm thương tổn tay chân v.v... hoặc đến hoặc đi làm những sự mạ nhục. Đó gọi là nghiệp bất thiện của thân.

Những gì gọi là khẩu nghiệp bất thiện? Đó là vọng ngôn, ý ngữ, lưỡng thiệt và ác khẩu. Những ngôn thuyết bất thiện, chê bác, hủy báng chánh pháp, các kinh điển Đại thừa thậm thâm, rao nói chỗ lỗi dở của Hòa thượng, A xà lê v.v... những người an trụ trong chánh pháp. Đó gọi là khẩu nghiệp bất thiện.

Này thiện nam tử! Những gì gọi là ý nghiệp bất thiện? Đó là quá nhiều tật đố, lẫn tiếc và tà kiến. Tiếc ganh về lợi, danh, thân ái v.v... Cậy nhà, cậy sắc, ý trẻ mạnh, ý không bệnh, ý thọ mạng, ý đa văn, ý tu hành, quan niệm ái dục, sát hại, sân não v.v... và quan niệm quốc gia, y phục, ẩm thực, ham chỗ ở, xe cộ giường nệm v.v... ham ăn ham uống, ham con cái trâu bò cày cấy làm ăn, lo tôi tở, lo người làm công và lúa gạo vải lụa kho

đụn những của cải. Hành giả ham những sự ấy rồi, nếu có một sự tổn thất thì trong lòng sanh lo buồn khổ não. Hành giả do tham ái tưới ướt nội tâm nên sanh những manh nha ở tâm sau. Lược nói ý nghiệp không khác gì bánh xe lăn chuyền. Đó gọi là ý nghiệp bất thiện.

Bồ tát ấy rời lìa ác nghiệp nơi thân khẩu và ý, với Hòa thượng tướng là tôn trưởng, với A xà lê tướng là bực thầy, với những người khác hoặc già hoặc trẻ sanh lòng cung kính. Lúc ở một mình, Bồ tát ấy nghĩ rằng: Tôi không nên như vậy. Tôi đã phát khởi tâm độ tất cả chúng sanh cứu tất cả chúng sanh làm cho chúng sanh an trụ trong chánh định hạnh. Hiện nay tự thân tôi các căn chẳng điều, tu hành chẳng siêng năng. Tôi phải siêng tu hành điều nhiếp các căn. Tôi tu hành như vậy, các chúng sanh thấy tôi tâm họ điều phục, tùy thuận lời dạy bảo của tôi. Chư Phật hoan hỷ, chư Thiên, Long, Bát bộ cũng hoan hỷ.

Này thiện nam tử! Như thế đó gọi là Bồ tát biết tự hổ. Bồ tát ấy lại tự nghĩ rằng: Chớ để người đạo kẻ tục quở trách được tôi nơi thân khẩu ý nghiệp các oai nghi: những là hủy hoại giới hạnh, hoặc về kiến hạnh, hoặc về hành hạnh, hoặc làm tà mạng.

Bồ tát ấy thực hành sự tự hổ như vậy rồi, ngày đêm nhiếp tâm quan sát giới hạnh. Quan sát giới hạnh xong không có những lo sầu rời lìa những chướng ngại. Tu hành như vậy xong, ở trong chánh pháp của chư Phật, Bồ tát ấy tu tập các công hạnh. Những công hạnh ấy gọi là Bồ tát biết then.

Này thiện nam tử! Bồ tát thành tựu những hạnh như vậy, gọi đó là hạnh thành tựu.

Vì hiển thị nghĩa ấy, đức Thế Tôn nói kệ rằng:

Hạnh là tăng thượng của
 Phật thừa và Nhị thừa
 Vì thế nên người trí
 Tu những hạnh vi diệu.
 Bồ tát tiếng tăm lớn
 Thành tựu hạnh vô úy
 Nên chúng được Bồ đề
 Của chư Phật đã nói.

Này thiện nam tử! Thế nào là đại Bồ tát tánh thành tựu?

Này thiện nam tử! Đại Bồ tát tánh tự ít tham dục sân hận ngu si, chẳng tiếc lẫn chẳng rít rắm, chẳng thô bạo, chẳng ngã mạn, chẳng nóng vội, điều hòa nhu nhuyễn, lời lành dịu dàng, dễ cùng ở chung. Bồ tát ấy đối với tất cả sự cứng dướng

thượng thắng đúng như tâm mà dưng hiển, những vật sở hữu y phục uống ăn chia cấp cho người. Thí xả xong liền sanh lòng vui mừng hơn hờ, nhân đến xả thí những phần trên thân thể. Thực hành hạnh ấy, Bồ tát thấy Như Lai hoặc hàng Thanh văn lòng rất hoan hỷ. Đại Bồ tát thành tựu pháp như vậy gọi đó là tánh thành tựu.

Vì muốn hiển thị nghĩa ấy, đức Thế Tôn nói kệ rằng:

Thấy khói liền biết lửa
 Thấy yên ương biết nước
 Tướng lạ biết Bồ tát
 Bồ tát đại trí huệ
 Chẳng rít, chẳng nảo chúng
 Bỏ những hạnh dua vạy
 Vì khéo tin chúng sanh
 Đây gọi là Bồ tát tánh.

Này thiện nam tử! Thế nào gọi là đại Bồ tát ưa thích tâm Bồ đề?

Này thiện nam tử! Đại Bồ tát vì có tướng Bồ đề nên phát tâm Bồ đề. Lúc chưa phát tâm Bồ đề, hoặc chư Phật Như Lai, hoặc chư Thanh văn khuyên phát tâm Bồ đề. Đây là tướng sơ phát tâm của Bồ tát.

Này thiện nam tử! Bồ tát ấy nghe nói có Bồ đề, nghe tâm Bồ đề có công đức lớn, nghe rồi phát tâm Vô thượng Bồ đề. Đây là tướng thứ hai phát tâm Bồ đề của Bồ tát.

Này thiện nam tử! Bồ tát ấy thấy các chúng sanh không có chủ, không người thân, không ai cứu ai hộ, không ai độ được khiến họ đến bỉ ngạn. Bồ tát liền vì các chúng sanh ấy mà sanh lòng từ bi mà nói rằng: “Tôi sẽ làm người cứu hộ cho các chúng sanh bơ vơ ấy”. Vì nhơn ấy mà Bồ tát phát tâm Vô thượng Bồ đề. Đây là tướng thứ ba phát tâm Bồ đề của Bồ tát.

Này thiện nam tử! Bồ tát ấy vì thấy thân tướng đầy đủ của Như Lai mà sanh lòng vui mừng, sanh lòng phấn khởi. Do nhơn duyên này mà Bồ tát phát tâm Vô thượng Bồ đề. Đây là tướng thứ tư phát tâm Bồ đề của Bồ tát.

Này thiện nam tử! Bồ tát ấy vì làm lợi ích cho các chúng sanh kia, cho họ được an ổn vui vẻ nên tu các hạnh bố thí trì giới nhẫn nhục tinh tấn thiền định và bát nhã.

Này thiện nam tử! Thế nào là Bồ tát tu hạnh bố thí?

Này thiện nam tử! Bồ tát suy nghĩ rằng: Tôi phải bố thí thế nào? Tôi phải làm như vậy: cần ăn

cho ăn, cần uống cho uống, cần giường nệm cho giường nệm, cần y phục nón mũ giày dép đồ trang sức v.v... đều cho tất cả, nhẫn đến cắt thịt thân mình mà bố thí. Bố thí như vậy nguyện lấy Vô thượng Bồ đề, mà chẳng cầu lấy phước báu tài vật, chẳng an trụ nơi sự tướng. Đây gọi là Bồ tát thực hành bố thí.

Này thiện nam tử! Thế nào là Bồ tát tu hạnh trì giới?

Này thiện nam tử! Bồ tát ấy trước tiên tự điều thuận thân nghiệp, điều thuận khẩu nghiệp, điều thuận ý nghiệp. Tất cả ác nghiệp đều bỏ rời. Giữ gìn giới hạnh chẳng khuyết giảm chẳng sót chẳng tạp. Trì giới như vậy hồi hướng Vô thượng Bồ đề, mà tâm Bồ tát ấy chẳng hề nắm lấy giới. Đây gọi là Bồ tát tu hạnh trì giới.

Này thiện nam tử! Thế nào là Bồ tát tu hạnh nhẫn nhục?

Này thiện nam tử! Bồ tát nếu nghe hoặc kẻ đạo người tục hoặc mắng nhiếc nói xấu, hoặc đánh đập trói trăn, hoặc chặt tay chân v.v... đều nhẫn được cả. Tu hạnh nhẫn nhục như vậy, Bồ tát hồi hướng Vô thượng Bồ đề, chẳng vì nhẫn như vậy mà sanh lòng kiêu mạn. Đây gọi là Bồ tát tu hạnh nhẫn nhục.

Này thiện nam tử! Thế nào là Bồ tát tu hạnh tinh tấn?

Này thiện nam tử! Bồ tát suy nghĩ rằng: Hu không giới vô lượng vô biên, chúng sanh giới cũng vô lượng vô biên, chỉ tôi một người riêng không đồng bạn làm cho nhập vào vô dư Niết bàn giới. Vì nhơn duyên ấy mà Bồ tát phát khởi hạnh tinh tấn: ban đầu nhiếp trì tự thân. Nhiếp trì tự thân rồi quán thọ, quán tâm, quán pháp. Chánh quán nơi thọ, tâm và pháp rồi hành trì tâm hạnh. Đã hành trì tâm hạnh rồi kế đến tu hành các hạnh thấy pháp v.v... Trì tâm ý như thế xong, vì làm cho những ác bất thiện chưa sanh phải dứt diệt chẳng sanh nên Bồ tát phát khởi dục cần tinh tấn. Vì làm cho những thiện pháp chưa sanh được phát sanh nên Bồ tát phát khởi dục cần tinh tấn. Kế đến Bồ tát lại tu hành sơ như ý túc, đệ nhị đệ tam và đệ tứ như ý túc. Tu hành như vậy chẳng sanh tâm kiêu mạn. Đây gọi là Bồ tát tu hành tinh tấn.

Này thiện nam tử! Thế nào gọi là Bồ tát tu hạnh thiên định?

Này thiện nam tử! Bồ tát vì chẳng tham trước nơi dục, chẳng tham trước nơi diệt, chẳng tham trước nơi ly dục, chẳng tham trước tự thân, chẳng tham trước tha thân, chẳng tham trước sắc thọ

tướng hành thức, chẳng tham trước Dục giới, chẳng tham trước Sắc giới, chẳng tham trước nơi Không nơi vô tướng nơi vô nguyện, chẳng tham trước thế giới hiện tại này, chẳng tham trước thế giới vị lai mà làm hạnh bố thí. Chẳng y chỉ nơi thí, nơi giới, nơi nhẫn nhục, nơi tinh tấn, nơi thiền định. Bồ tát tu hạnh thiền định như vậy hồi hướng Vô thượng Bồ đề mà chẳng sanh phân biệt. Đây gọi là Bồ tát tu hạnh thiền định.

Này thiện nam tử! Thế nào là Bồ tát tu hạnh bát nhã?

Này thiện nam tử! Bồ tát thường suy nghĩ rằng: Tôi hóa độ chúng sanh. Hóa độ rồi lại nghĩ rằng: Tôi hóa độ vô lượng vô biên chúng sanh giới khiến họ nhập vào vô dư Niết bàn giới mà không có một chúng sanh nhập vào Niết bàn giới. Tại sao vậy? Như đức Phật đã dạy rằng tất cả các pháp không có ngã, không có nhơn, không có chúng sanh, không có thọ mạng. Bồ tát tu huệ như vậy hồi hướng Vô thượng Bồ đề. Nguyện như vậy mà ở nơi trí huệ chẳng sanh phân biệt. Đây gọi là Bồ tát tu hạnh bát nhã.

Này thiện nam tử! Đại Bồ tát phát tâm Bồ đề như vậy, gọi là Bồ tát ưa thích tâm Bồ đề.

Vì hiển thị nghĩa ấy, đức Thế Tôn lại nói kệ rằng:

Giống như chơn bửu châu
 Chẳng bỏ rời ánh sáng
 Lại như vàng trong mỏ
 Luyện xong càng thêm sáng.
 Bồ tát tánh như vậy
 Càng sáng tâm Bồ đề
 Nhị biên thanh tịnh rồi
 Ma chẳng quấy hại được.

Này thiện nam tử! Thế nào là Bồ tát ưa thích nơi pháp?

Này thiện nam tử! Đại Bồ tát tánh tự ưa thích nơi pháp, vui mừng nơi pháp và thâm nhuần nơi pháp. Nếu thấy người biết nơi pháp, hoặc Sa môn hoặc Bà la môn, tùy vật sở hữu đều đem dâng cúng và chấp tay cung kính. Cung kính cúng dường rồi, từ nơi người biết pháp ấy mà được nghe pháp chưa từng được nghe. Cầu được chánh pháp như thế rồi, Bồ tát như thật tu hành. Đối với người biết pháp trì pháp ấy. Bồ tát tưởng là tôn trưởng, là Hòa thượng, là A xà lê, quan niệm rằng từ lâu tôi mất bực Đạo sư nay bỗng được gặp nên tưởng là bực Đạo sư. Bồ tát lại nghĩ rằng: Tôi thường bị hệ phược tại ngục tù thế gian không

hiểu biết không ai cứu, chẳng biết hỏi ai, nay bỗng gặp Đạo sư. Bồ tát lại nghĩ rằng: Từ lâu tôi mãi ngủ ở thế gian ngu si như người mù, nay bỗng nhiên được người mở mắt cho. Bồ tát lại nghĩ rằng: Từ lâu tôi chìm sâu trong bùn không ai cứu vớt, nay bỗng được người vớt lên. Bồ tát lại nghĩ rằng: Từ lâu tôi mất bực Đạo sư dẫn đạo chúng sanh, nay bỗng được gặp bực Đạo sư. Bồ tát lại nghĩ rằng: Từ lâu tôi bị nhốt ở chỗ nghèo khổ hoạn nạn thế gian không ai cứu tiếp, nay được gặp người cứu tiếp. Bồ tát lại nghĩ rằng: Từ lâu tôi mắc bệnh khó lành không có lương y điều trị được, nay gặp được lương y. Bồ tát lại nghĩ rằng: Từ lâu tôi bị lửa tham dục đốt cháy chưa nhờ mây lành mưa tưới, nay bỗng được mây lành tuôn mưa. Vì nhờn duyên thích pháp mền thây như vậy, nên Bồ tát nhẫn chịu những sự khổ não như lạnh nóng, các chúng sanh hay làm não hại người như muỗi mòng v.v... đều nhẫn chịu được, cũng nhẫn chịu được sự đói khát v.v... thấy chúng sanh vui sướng chẳng sanh lòng ham muốn. Bồ tát nghĩ rằng: Dầu tôi hưởng thọ sự khoái lạc thế gian, không bằng nếu tôi được nghe một câu chánh pháp. Nghe xong có thể thành văn huệ, sanh ý tưởng văn huệ.

Do vì ưa thích nơi chánh pháp như vậy, nên

Bồ tát làm việc bố thí chẳng có lòng ưu sầu nhân đến không hề có sự lo khổ. Vì thế mà Bồ tát nghĩ rằng: Tôi vì nghe một câu pháp của đức Như Lai nói, dầu cho có vào ở A tỳ địa ngục từ một kiếp đến trăm ngàn kiếp cũng không thấy khổ nhọc, mà tu hành Nhứt thiết chủng trí. Nếu có người nào chưa được chánh pháp của Phật, tôi có thể làm cho họ được.

Này thiện nam tử! Bồ tát ưa thích nơi pháp như vậy thì gọi là Bồ tát ưa thích nơi pháp.

Vì muốn tuyên bày nghĩa ấy, đức Thế Tôn lại nói kệ rằng:

Người đại trí cầu pháp
Đó là chư Bồ tát
Cầu pháp không chán đủ
Do vì tâm cung kính.
Thường cầu nơi chánh pháp
Gọi là tướng Bồ tát
Nghe rồi thường nhớ ghi
Lại tu hành đúng pháp.

Này thiện nam tử! Thế nào là Bồ tát quán chánh pháp hạnh?

Này thiện nam tử! Đại Bồ tát quán như vậy: Tất cả pháp như huyễn phỉnh gạt phàm phu vì họ

ngu si không có chánh huệ. Tất cả pháp hư vọng như giấc mộng vì chỉ là niệm tưởng. Tất cả pháp như trăng trong nước vì chẳng phải là sự thật có. Tất cả pháp như tượng trong gương vì không chúng sanh. Tất cả pháp như tiếng vang do hư không và âm thanh sanh ra. Tất cả pháp sanh diệt vì nhơn duyên tạo thành. Tất cả pháp bất sanh vì tánh chơn như. Tất cả pháp bất diệt vì là vô sanh. Tất cả pháp vô tác vì không có tác giả. Tất cả pháp như hư không vì vô nhiễm. Tất cả pháp tịch tịnh, vì thể tánh vô nhiễm. Tất cả pháp ly cấu vì lìa tất cả cấu. Tất cả pháp vĩnh diệt vì vốn diệt phiền não. Tất cả pháp vô sắc vì chẳng thể thấy được. Tất cả pháp lìa tâm, ý và ý thức vì vô thân. Tất cả pháp vô trụ vì diệt tất cả a lê gia. Tất cả pháp vô cầu vì lìa đây kia thân ái. Tất cả pháp vô trước vì lìa tất cả cảnh giới phiền não. Tất cả pháp như rắn độc vì không có sức phương tiện chú thuật. Tất cả pháp như chuỗi cây vì chẳng chắc thật. Tất cả pháp như bọt nước vì tánh vô lực vậy.

Này thiện nam tử! Bồ tát quán chánh pháp hạnh như vậy thì gọi là Bồ tát quán chánh pháp hạnh.

Vì tuyên bày nghĩa ấy, đức Thế Tôn nói kệ rằng:

Tất cả pháp như huyễn
Che đậy tâm chúng sanh
Hư vọng như chiêm bao
Phải thọ trì như vậy.
Pháp như trăng trong nước
Vì bóng hình nổi lên
Pháp như tượng trong gương
Người trí phải xét biết.

Này thiện nam tử! Thế nào là Bồ tát quán pháp thuận pháp?

Này thiện nam tử! Đại Bồ tát dầu quán sắc vô thường mà chẳng do diệt sắc để chúng nhập pháp giới. Dùng như thật trí, nơi các pháp sở hữu ở trong pháp giới, như thật biết rõ các pháp tướng rồi khéo ghi nhớ khéo tu tập. Trong pháp giới ấy chỗ có các tướng, chỗ có nói năng, tu tập, ghi nhớ, tự nhiên nhập vào pháp giới hạnh như vậy.

Như với sắc, với thọ tướng hành nhãn đến thức, Bồ tát dùng như thật quán, chánh quán sát rồi mà chẳng diệt thức, chẳng chán lìa thức để chúng nhập pháp giới. Tất cả các pháp sở hữu trong pháp giới, dùng như thật trí như thật chứng biết. Trong các pháp ấy có những danh tự đều khéo nói khéo biết tu khéo ghi nhớ. Do vì khéo

biết, khéo tu và khéo ghi nhớ nên tự nhiên nhập pháp giới hạnh như vậy.

Như quán biết vô thường, quán biết khổ, vô ngã và bất tịnh cũng như vậy.

Quán sắc vô thường khéo biết như vậy, ở trong sắc ấy chẳng còn sanh tướng khủng bố. Tại sao vậy? Vì như thật biết sắc hư vọng sanh ra, Bồ tát khéo biết như thật như vậy. Thọ tướng hành thức đều vô thường, khổ, vô ngã và bất tịnh, ở trong thọ tướng hành và thức ấy chẳng sanh tướng khủng bố. Tại sao vậy? Vì như thật biết thọ tướng hành và thức là hư vọng, Bồ tát khéo biết như thật như vậy.

Này thiện nam tử! Ví như nhà ảo thuật khéo giỏi và đồ đệ hóa thuật ra các sự bốn binh chủng, đó là tượng binh, mã binh, xa binh, bộ binh. Người có trí xem thấy chẳng kinh sợ. Tại sao vậy? Vì người trí biết đó là những thứ hư vọng do nhà ảo thuật hóa thuật ra phỉnh gạt mọi người.

Này thiện nam tử! Bồ tát quán sắc vô thường như vậy. Quán vô thường rồi ở trong sắc ấy chẳng sanh tướng khủng bố. Tại sao vậy? Vì như thật biết sắc hư vọng sanh khởi, Bồ tát khéo biết như thật như vậy.

Này thiện nam tử! Bồ tát quán thọ đến thức vô thường như vậy. Quán vô thường rồi ở trong thọ đến thức chẳng sanh tướng khủng bố. Tại sao vậy? Vì như thật biết thọ đến thức hư vọng sanh khởi, Bồ tát khéo biết như thật như vậy.

Này thiện nam tử! Bồ tát quán pháp thuận pháp như vậy.

Bây giờ, Tịnh Vô Cấu Bửu Nguyệt Vương Quang Bồ tát bạch rằng:

Bạch đức Thế Tôn! Thế nào là Bồ tát quán sắc vô thường mà chẳng rời sắc nói nơi pháp giới, chứng nơi pháp giới, tập học pháp giới, dùng sức trí huệ như thật chứng biết tất cả các pháp?

Đức Phật phán dạy:

Này thiện nam tử! Vì ông hỏi nên nay Ta nói ví dụ.

Này thiện nam tử! Ví như trong thế gian, người có trí lấy các chất độc, lấy chất độc rồi hoặc nấu hoặc cao hoặc hiệp với chất thuốc khác. Hiệp với các chất thuốc khác rồi, vì tài lợi mà đem bán thuốc độc ấy, nhưng người trí này chẳng tự uống. Tại sao vậy? Vì người trí ấy suy nghĩ rằng: Chớ để thân tôi do thuốc độc này mà phải chết mất.

Này thiện nam tử! Đại Bồ tát tâm thuận hướng đến Niết bàn, tâm nhuần hướng đến Niết bàn, tâm nhuần chảy về Niết bàn, tâm chánh lảy Niết bàn, mà đại Bồ tát chẳng chứng Niết bàn. Tại sao vậy? Bồ tát suy nghĩ: Chớ để thân tôi do nhơn duyên ấy mà thối chuyển Bồ đề.

Lại này thiện nam tử! Ví như có người phụng thờ lửa. Họ tôn trọng cung kính gìn giữ ngọn lửa, mà họ chẳng có tâm niệm dùng hai tay nắm bốc lửa. Tại sao vậy? Vì họ tâm niệm rằng chớ để thân tôi vì nhơn duyên ấy mà phải thân đau tâm khổ.

Này thiện nam tử! Đại Bồ tát dầu tâm thuận hướng về Niết bàn hẳn đến thuận hướng đến bờ Niết bàn, mà đại Bồ tát chẳng chứng Niết bàn. Tại sao vậy? Đại Bồ tát suy nghĩ rằng: chớ để thân tôi do nhơn duyên ấy mà thối Bồ đề trí.

Ngài Tịnh Vô Cấu Bửu Nguyệt Vương Quang đại Bồ tát bạch rằng:

Bạch đức Thế Tôn! Như chỗ tôi hiểu pháp nghĩa được đức Phật nói thì Bồ tát phải thường ở thế gian.

Đức Phật phán:

Đúng như vậy. Bồ tát phải thường ở tại thế gian.

Ngài Tịnh Vô Cấu Bửu Nguyệt Vương Quang đại Bồ tát bạch rằng:

Bạch đức Thế Tôn! Bồ tát ở tại thế gian phải thế nào để khỏi bị thế gian ô nhiễm?

Đức Phật dạy:

Này thiện nam tử! Nay tôi vì ông mà nói ví dụ.

Này thiện nam tử! Ví như có người khéo hiểu phương tiện bắt các cầm thú. Người ấy dùng sức chú thuật cùng đùa với rắn độc, nắm rắn độc hoặc ngậm hoặc rờ vuốt. Đùa giỡn với rắn độc như vậy mà trọn chẳng bị nhọn duyên ấy làm mất mạng. Tại sao vậy? Vì có sức chú thuật thiện xảo vậy.

Này thiện nam tử! Đại Bồ tát ở tại thế gian hành thế gian pháp, vì có sức đại trí phương tiện thiện xảo cùng các thuốc độc phiền não ác đùa giỡn, mà chẳng bị nhọn duyên kia làm thối Bồ đề. Tại sao vậy? Vì đại Bồ tát đã thành tựu sức trí huệ phương tiện thiện xảo vậy.

Ngài Tịnh Vô Cấu Bửu Nguyệt Vương Quang đại Bồ tát bạch rằng:

Đức Thế Tôn rất lạ lùng, rất lạ lùng thay! Đấng Thiện Thệ rất ít có rất khó có!

Bạch đức Thế Tôn! Đại Bồ tát tâm hướng đến Niết bàn mà chẳng chứng Niết bàn, dầu ở tại thế

gian mà chẳng bị thế gian ô nhiễm. Nay tôi quy y chư Bồ tát.

Bạch đức Thế Tôn! Nếu có thiện nam thiện nữ được nghe hạnh Bồ tát như đây mà sanh lòng vui mừng, người ấy đã từng trồng căn lành từ quá khứ. Tại sao vậy? Nếu người nào nghe pháp môn này nhận đến một thời gian chừng khoảng khảy ngón tay mà sanh lòng hy hữu, người ấy đã được chư Phật thọ ký rồi. Tại sao vậy? Vì người ấy nghe pháp môn này mà chí tâm lắng nghe kỹ vậy.

Đức Phật phán:

Đúng như vậy. Như lời ông nói.

Lúc nói pháp môn ấy, có năm trăm Tỷ kheo được tâm vô lậu. Được tâm vô lậu rồi các Ngài đứng dậy chỉnh y vai hữu, gôi hữu chầm đất chấp tay bạch rằng:

Bạch đức Thế Tôn! Chư Bồ tát đáng được cung kính, phải nên lễ kính chư Bồ tát.

Đức Phật phán:

Đúng như vậy. Nay thiện nam tử! Chư đại Bồ tát quán pháp thuận pháp như vậy thì gọi là Bồ tát quán pháp thuận pháp.

Vì hiển thị nghĩa ấy, đức Thế Tôn nói kệ rằng:

Phải kính đại trí huệ

Phải kính đại vô úy
Phải kính người chánh phục
Phải kính người Phật sanh.
Vì dùng sức phương tiện
Vì trí huệ thiện xảo
Vượt quá hàng Thanh văn
Bồ tát có trí lớn.
Biết rõ năm ám hư
Vì sanh diệt bất định
Thấy thế gian lửa cháy
Nên chẳng chứng Niết bàn.

Lại này thiện nam tử! Thế nào là đại Bồ tát rời
lìa mạn, đại mạn?

Này thiện nam tử! Mạn được nói đó là người
sanh tâm như vậy: Nay tôi chỗ có những nhà cửa,
dòng họ, hình sắc, sức lực và những thứ vàng bạc,
châu báu, hoặc tượng binh, mã binh, xa binh, bộ
binh v.v... chẳng kém người khác. Nếu có người
sanh tâm kiêu mạn như vậy thì gọi là mạn, vì họ
chẳng có lòng kính nể người khác vậy.

Này thiện nam tử! Thế nào gọi là đại mạn?

Nếu có người quan niệm rằng: thân thể dòng
họ tài sản của tôi hẳn đến bốn binh chủng của tôi
hơn người khác. Do đó mà không có lòng kính nể

người khác. Đây gọi là đại mạn.

Này thiện nam tử! Kiêu mạn và đại mạn ấy, đại Bồ tát đều đã rời bỏ. Đây gọi là Bồ tát rời lìa mạn đại mạn.

Vì tuyên bày nghĩa ấy, đức Thế Tôn nói kệ rằng:

Rời mạn, lìa đại mạn
 Thường hành tâm từ bi
 Vì dùng đó nhuần tâm
 Ở đời chẳng phóng dật.
 Dầu làm việc khát thực
 Đại sự của Bồ tát
 Thuyết pháp làm lợi ích
 Cho trời và cho người.

Lại này thiện nam tử! Thế nào là Bồ tát hiểu giáo pháp bí mật của đức Như Lai?

Này thiện nam tử! Đại Bồ tát ở trong các kinh có ẩn chứa những nghĩa thâm mật thì khéo biết như thật.

Này thiện nam tử! Những gì là giáo nghĩa thâm mật của đức Như Lai?

Này thiện nam tử! Đức Phật thọ ký cho hàng Thanh văn được Vô thượng Bồ đề. Việc ấy chẳng nên vậy.

Như đức Phật bảo A Nan: Lưng Ta đau nhức. Việc ấy chẳng nên vậy.

Như đức Phật phán với chư Tỳ kheo: Nay Ta già suy, các ông vì Ta mà tìm thị giả. Việc ấy chẳng nên vậy.

Như đức Phật bảo Đại Mục Kiền Liên: Ông nên đến hỏi y vương Kỳ Bà, bệnh của Ta phải uống thứ thuốc nào? Việc ấy chẳng nên vậy.

Như đức Phật theo đuổi các nhà ngoại đạo nhiều nơi để luận nghĩa tranh thắng họ. Việc ấy chẳng nên vậy.

Như gai khur đà la đâm chân Ta. Việc ấy chẳng nên vậy.

Như đức Phật thường nói: Đè Bà Đạt Đa là kẻ oan cừ đời trước của Ta, ông ấy thường theo tìm dịp hại Ta mãi. Việc ấy chẳng nên vậy.

Như đức Phật ngày trước vào thành Xá Vệ trong thôn Xa Lê Gia Bà la môn khát thực khắp nơi rồi đi ra với cái bát không. Việc ấy chẳng nên vậy.

Như nàng Chiên Giá Ma Na Tỳ Tôn Đà Lê dùng gáo gỗ độn bụng để vu báng Như Lai. Việc ấy chẳng nên vậy.

Như ngày trước đức Phật nhận lời thỉnh an

cur ba tháng tại nước Tỳ Lan Đa của Tỳ Lan Nhã Bà la môn mà ăn cơm lúa mạch. Việc ấy chẳng nên vậy.

Ngài Tịnh Vô Cấu Bửu Nguyệt Vương Quang đại Bồ tát bạch rằng:

Bạch đức Thế Tôn! Lời nói vừa rồi đó phải nhận lấy thế nào? Có chi đức Thế Tôn thọ ký cho hàng Thanh văn được Vô thượng Bồ đề?

Đức Phật phán dạy:

Này thiện nam tử! Ta thọ ký cho hàng Thanh văn được Vô thượng Bồ đề đó là vì Ta thấy họ có Phật tánh vậy.

Ngài Tịnh Vô Cấu Bửu Nguyệt Vương Quang đại Bồ tát bạch rằng:

Bạch đức Thế Tôn! Hàng Thanh văn ấy dứt hữu lậu rồi ba cõi phần thọ sanh đã đoạn, mà vì họ có Phật tánh nên được đức Như Lai thọ ký Vô thượng Bồ đề, việc ấy như thế nào?

Đức Phật phán dạy:

Này thiện nam tử! Nay Ta vì ông mà nói ví dụ.

Này thiện nam tử! Ví như Quán đảnh Chuyển Luân Thánh Vương có đủ ngàn vương tử, cứ theo vương tử nào lớn nhất sẽ truyền ngôi vua. Nhưng vì vương tử ấy căn tánh ngu độn nên đáng lẽ sơ

giáo lại trung giáo, đáng lẽ trung giáo lại hậu giáo tất cả những sự nghề nghiệp chú thuật. Vương tử ấy vì ngu độn nên đáng lẽ sơ học thì trung học, đáng lẽ trung học thì hậu học.

Này thiện nam tử! Ý của ông nghĩ sao? Vương tử ấy học như vậy xong há lại chẳng phải là chánh tử của Luân vương ư?

Ngài Tịnh Vô Cấu Bửu Nguyệt Vương Quang đại Bồ tát bạch rằng:

Bạch đức Thế Tôn! Là chơn vương tử vậy.

Đức Phật phán dạy:

Này thiện nam tử! Cũng vậy. Có Bồ tát vì căn tánh chậm lụt nên đáng sơ học lại trung học, đáng trung học lại hậu học, y theo pháp quán năm âm của chúng sanh dứt diệt phiền não. Diệt phiền não rồi sau mới được Vô thượng Bồ đề.

Này thiện nam tử! Hàng Thanh văn ấy do nhơn duyên như vậy mà được Vô thượng Bồ đề, há lại có thể nói rằng hàng Thanh văn chẳng được thành Chánh giác ư?

Ngài Tịnh Vô Cấu Bửu Nguyệt Vương Quang đại Bồ tát bạch rằng:

Bạch đức Thế Tôn! Tôi chẳng bao giờ thấy có ai, là người hay trời, là ma vương hay Phạm

vương mà có thể nói hàng Thanh văn chẳng được thành Chánh giác. Không bao giờ có người nào nói được. Chỉ trừ hạng nhứt xiển đề.

Đức Phật phán dạy:

Này thiện nam tử! Nay Ta lại vì ông mà nói ví dụ.

Này thiện nam tử! Bồ tát căn tánh bén nhạy trụ địa thứ Mười trừ hai thứ vô ngã mà ngồi đạo tràng. Đó là trừ rồi ngồi, hay là chẳng trừ mà ngồi ư?

Ngài Tịnh Vô Cấu Bửu Nguyệt Vương Quang đại Bồ tát bạch rằng:

Bạch đức Thế Tôn! Đã trừ rồi ngồi vậy.

Đức Phật phán dạy:

Này thiện nam tử! Bồ tát lợi căn ấy do nhơn duyên như vậy há lại chẳng thành Chánh giác ư?

Ngài Tịnh Vô Cấu Bửu Nguyệt Vương Quang đại Bồ tát bạch rằng:

Bạch đức Thế Tôn! Được thành Chánh giác vậy.

Đức Phật phán dạy:

Này thiện nam tử! Trường hợp lời nói trên đây cũng như vậy.

Ngài Tịnh Vô Cấu Bửu Nguyệt Vương Quang đại Bồ tát bạch rằng:

Bạch đức Thế Tôn! Có chi đức Thế Tôn ngày trước bảo ông A Nan rằng: “Lung Ta đau nhức”?

Đức Phật phán dạy:

Nầy thiện nam tử! Ta quan sát thương xót chúng sanh đời sau mà nói rằng: “Lung Ta đau nhức”. Khiến các người bệnh biết rằng thân đức Phật là thân kim cang mà còn có đau lưng huống là chúng ta và những người khác. Vì có ấy nên Ta mới có lời nói như vậy. Mà các ngu nhơn lại cho là thật, là đức Phật có bệnh đau lưng v.v... như vậy là họ tự hại và làm hại người khác.

Nầy thiện nam tử! Như ngày trước Ta bảo chư Tỳ kheo rằng: “Nay Ta già yếu, các ông nên vì Ta mà tìm thị giả”. Ta nói như vậy cũng là vì thương xót đời sau các Thanh văn đệ tử già yếu phải cần người chăm sóc cung cấp để khỏi thôi chuyễn. Mà những ngu nhơn lại cho rằng thật, họ cho rằng đức Phật già yếu cần thị giả.

Nầy thiện nam tử! Ngày trước Ta bảo Đại Mục Kiền Liên đến hỏi y vương Kỳ Bà về cách uống thuốc. Ta nói như vậy cũng là vì thương xót đời sau hàng Thanh văn đệ tử, người có bệnh cần phải dùng thuốc, họ nhớ rằng đức Phật là thân

kim cương mà còn phải uống thuốc huống là tôi và các người khác. Mà những ngu nhơn lại cho là thật, họ cho rằng thân đức Phật là thân bệnh hoạn.

Này thiện nam tử! Lúc Đại Mục Kiền Liên vâng lời Ta đến hỏi thuốc nơi Kỳ Bà y vương. Kỳ Bà không mặt mũi nào dám chỉ thuốc cho Như Lai nên chẳng đáp thẳng mà chỉ nói rằng: “Chỉ nên ăn tô, chỉ nên ăn tô”. Đó là đức Như Lai thị hiện nghiệp báo để cho hàng Thanh văn đệ tử đời sau nhớ biết mà chẳng thối chuyển.

Này thiện nam tử! Ngày trước đức Như Lai đuổi theo các nhà ngoại đạo khắp nơi như Ni Kiền Tử v.v... để luận nghĩa tranh thắng. Đó là vì Ta quan sát thương xót các chúng sanh đời sau. Khiến các chúng sanh ấy nhớ biết rằng đức Phật Như Lai Chánh chơn Chánh giác mà còn có oan gia huống là chúng ta và những người khác. Mà các ngu nhơn lại cho là thật, họ cho rằng đức Phật Như Lai thật có oan gia.

Này thiện nam tử! Chuyển Luân Thánh Vương do chút ít phước mà còn không có oan gia, huống là đức Như Lai đã thành tựu vô lượng vô biên công đức.

Này thiện nam tử! Ngày trước gai khur đà la đâm chân Như Lai. Đó là ta vì thương chúng sanh

đời sau mà thị hiện nghiệp báo, cho họ nhớ biết rằng đức Như Lai thành tựu vô lượng vô biên công đức mà còn có nghiệp báo huống là chúng ta và các người khác, do đó mà họ tránh bỏ nghiệp ác. Mà những ngu nhơn lại cho là thật, họ cho rằng đức Như Lai bị gai đâm chân.

Ngài Tịnh Vô Cấu Bửu Nguyệt Vương Quang đại Bồ tát bạch rằng:

Bạch đức Thế Tôn! Có phải Đề Bà Đạt Đa là oan cừu từ đời trước của đức Phật, ông ấy tìm dịp để hại Phật?

Đức Phật phán dạy:

Này thiện nam tử! Nếu không có thiện tri thức Đề Bà Đạt Đa thì trọn chẳng biết được đức Như Lai có vô lượng vô biên công đức. Đề Bà Đạt Đa là thiện tri thức. Ông ấy tranh thắng với Ta mà thị hiện oan gia để hiển bày vô lượng công đức của Như Lai.

Này thiện nam tử! Ông bạn lành Đề Bà Đạt Đa ở trong cung nội nói với vua A Xà Thế làm hại đức Như Lai. Lúc ấy nhà vua cố ý thả voi Hộ Tài để đạp ta. Đức Như Lai thấy voi liền điều phục nó. Vô lượng chúng sanh thấy đức Như Lai điều phục được voi Hộ Tài đều sanh lòng kính ngưỡng mà phát tâm tin mến quy y Tam Bảo, đó

là Phật bảo, Pháp bảo và Tăng bảo. Do có sự như vậy nên biết Đề Bà Đạt Đa là thiện tri thức từ lâu theo làm oan gia của Phật. Mà các ngu nhơn lại cho đó là thật, họ nói Đề Bà Đạt Đa hại đức Phật, là oan gia của đức Phật.

Nầy thiện nam tử! Cho đến từ quá khứ trong năm trăm đời sanh chỗ nào, Đề Bà Đạt Đa là thiện tri thức mà thị hiện làm oan gia để hiển bày chư Bồ tát và Như Lai có vô lượng công đức. Mà các ngu nhơn lại cho là thật, họ cho rằng Đề Bà Đạt Đa là kẻ hại Phật, là oan gia của Phật. Do sự nhận định bất thiện ấy, nên các ngu nhơn ấy phải đọa trong tam đồ: địa ngục, ngạ quỷ và súc sanh, những xứ khổ não. Tại sao vậy? Nầy thiện nam tử! Đề Bà Đạt Đa là thiện tri thức. Ông ấy đã khéo tu vô lượng công đức thù thắng, khéo tu căn lành, gặt gủi chư Phật gieo trồng cội công đức, tâm hướng về Đại thừa, thuận về Đại thừa, đến bờ Đại thừa, đã gặt Vô thượng Bồ đề. Vì các ngu nhơn kia hủy báng ông ấy nên đời vị lai họ sanh vào trong các ác đạo: địa ngục, ngạ quỷ và súc sanh.

Ngài Tịnh Vô Cấu Bửu Nguyệt Vương Quang đại Bồ tát bạch rằng:

Bạch đức Thế Tôn! Còn việc đức Thế Tôn

vào khát thực trong thôn Xa Lê Gia Bà la môn tại thành Xá Vệ mang bát không mà ra là thế nào?

Đức Phật phán dạy:

Này thiện nam tử! Việc ấy cũng là vì thương xót chúng sanh đời sau mà hiện ra như vậy. Để cho người đời sau nhớ biết rằng: Đức Phật đầy đủ vô lượng công đức còn mang bát không mà đi ra, hưởng là chúng ta và các người khác.

Này thiện nam tử! Có kẻ bảo đó là ma Ba Tuần khuyên các nhà Bà la môn trưởng giả cư sĩ đừng cúng dường đức Như Lai. Lời nói ấy cũng chẳng đúng. Tại sao vậy? Này thiện nam tử! Ma vương Ba Tuần không có năng lực khuyên được các trưởng giả đừng dâng cúng đức Như Lai.

Này thiện nam tử! Việc ấy chớ nên quan niệm như vậy. Vì ma vương không đủ sức ngăn chặn sự cúng dường đức Như Lai. Đó là đức Như Lai sai khiến ma vương đến nói với các trưởng giả v.v... để họ không cúng dường.

Này thiện nam tử! Đức Như Lai đã diệt hết các chướng ngại, đã thành tựu vô lượng công đức thù thắng, không bao giờ có ai làm chướng ngại được sự cúng dường đức Như Lai.

Đức Như Lai không có nghiệp báo thật. Chỉ vì

muốn cho các chúng sanh đắc đạo mà thị hiện các sự việc phương tiện thiện xảo như vậy.

Này thiện nam tử! Đức Như Lai nếu đoạn một bữa ăn, khiến hàng Thanh văn và ma vương, Thiên long Bát bộ cùng chửi Thiên nghĩ rằng: Chớ để quyến thuộc sanh lòng lo khổ. Vì những sự việc như vậy nên đức Như Lai ngày đêm thị hiện khiến họ sanh một tâm niệm bất thiện, cho đời sau biết rằng đức Như Lai đã dứt khỏi tam giới mà còn có sự việc ấy huống là chúng ta và các người khác.

Lúc Ta hiện ra sự việc ấy, có bảy vạn chư Thiên sanh lòng tin thanh tịnh đối với đức Như Lai. Biết lòng tin của tám vạn chư Thiên ấy, đức Như Lai liền vì họ mà thuyết pháp. Họ nghe pháp rồi đều được pháp nhãn thanh tịnh.

Này thiện nam tử! Vì sự lợi ích như vậy và vì quan sát thương xót các chúng sanh đời sau nên thị hiện các sự việc ấy. Đức Như Lai không có nghiệp báo như vậy.

Ngài Tịnh Vô Cấu Bửu Nguyệt Vương Quang đại Bồ tát bạch rằng:

Bạch đức Thế Tôn! Còn việc nàng Tôn Đà Lê dùng gáo gỗ độn bụng vu báng đức Như Lai thì thế nào?

Đức Phật dạy:

Này thiện nam tử! Việc ấy cũng chẳng phải vậy. Đức Như Lai đã thành tựu vô lượng công đức, không có hoạn nạn về nghiệp báo.

Này thiện nam tử! Thần lực của công đức Như Lai có thể đem những người như nàng Tôn Đà Lê ra ngoài vô lượng hằng hà sa thế giới, mà vẫn bị vu báng đó là đức Như Lai dùng sức phương tiện hiển thị nghiệp báo. Đời sau này hàng đệ tử của Ta, người phước bạc đầu được xuất gia trong pháp của Phật mà bị vu báng hoặc lại thối thất, bởi họ chẳng suy nghĩ lời dạy của Phật mà quan niệm rằng: Nay tôi đã bị vu báng, tôi chẳng nên còn ở trong chánh pháp của Phật. Vì muốn cho những hàng đệ tử ấy nhớ biết rằng chư Phật Như Lai đầy đủ trọn vẹn tất cả pháp lành, đã dứt pháp ác, mà còn có ác đối bị vu báng như vậy, huống là tôi và những người khác. Vì họ nhớ biết như vậy nên chẳng còn thối thất mà vẫn tu Phạm hạnh.

Này thiện nam tử! Nàng Tôn Đà Lê v.v... sanh ác tâm, do thần lực của Phật, làm cho họ chiêm bao để được khai ngộ: nếu tôi thật vu báng đức Phật, lúc thân tôi chết ắt phải đọa ác đạo.

Này thiện nam tử! Nếu đức Như Lai biết là

người có thể phòng hộ được tất liền phòng hộ họ. Vì thế nên Như Lai thị hiện sự việc như vậy.

Này thiện nam tử! Không có một chúng sanh nào mà Như Lai bỏ sót, nên thị hiện như vậy.

Ngài Tịnh Vô Cấu Bửu Nguyệt Vương Quang đại Bồ tát bạch rằng:

Bạch đức Thế Tôn! Còn việc ngày trước đức Như Lai ở tại nước Tỳ Lan Đa nhận lời thỉnh an cư ba tháng của Tỳ Lan Nhã Bà la môn mà ăn cơm lúa mạch là thế nào?

Đức Phật phán:

Này thiện nam tử! Cũng là vì thương chúng sanh đời sau mà ta hiện ra sự việc ấy.

Này thiện nam tử! Đức Như Lai thật biết các Bà la môn cư sĩ v.v... thỉnh an cư mà chẳng cúng dường nhưng vẫn nhận lời an cư tại xứ ấy.

Tại sao vậy? Này thiện nam tử! Tại chỗ Ta an cư ấy có năm trăm con ngựa, phân lúa mạch của bảy ngựa ấy cung cấp đủ cho chúng Tăng trong ba tháng.

Này thiện nam tử! Bảy ngựa ấy đều là đại Bồ tát đã từng trồng cội phước đức, mà vì gặp bạn ác gây tạo nghiệp ác nên phải sanh làm thân súc sanh.

Này thiện nam tử! Người chăn nuôi bảy ngựa ấy chính là ngài Nhựt Tạng Bồ tát do nguyện lực mà sanh ở đó. Ngài Nhựt Tạng Bồ tát ấy khuyến cáo năm trăm con ngựa phát tâm Bồ đề cho chúng được thoát khỏi ác báo. Cũng vì việc ấy mà Ngài nguyện sanh ở đó. Do sức khéo giỏi chăn nuôi của Ngài mà năm trăm con ngựa ấy đều nhớ được đời trước phát tâm Bồ đề giác ngộ bốn tâm.

Này thiện nam tử! Vì thương bảy ngựa ấy mà Như Lai nhận lời thỉnh an cư ở xứ ấy. Lúa mạch phần ăn của người chăn ngựa thì cấp cho Như Lai, còn phần lúa mạch của năm trăm con ngựa thì cấp cho chúng Tăng.

Này thiện nam tử! Người chăn ấy dùng âm thanh của loài ngựa dạy năm trăm con ngựa ấy sám hối khuyên nó phát tâm. Lại làm cho bảy ngựa sanh lòng kính trọng đối với Tam Bảo.

Này thiện nam tử! Quá ba tháng, năm trăm con ngựa ấy bỏ thân sanh lên trời Đạo Lợi. Đức Như Lai vì họ thuyết pháp cho họ được thọ ký Vô thượng Bồ đề.

Này thiện nam tử! Ở xứ ấy có bao nhiêu người chăn ngựa, người giữ ngựa, đức Như Lai thọ ký cho họ sẽ thành tựu tâm tự điều phục được đạo Duyên giác.

Này thiện nam tử! Trong thế gian không có món ăn nào mà khi đức Như Lai ăn lại chẳng thành mùi vị thơm ngon vi diệu.

Này thiện nam tử! Giả sử các vật như đất cục ngói đá v.v... được Như Lai ăn cũng đều thành món ăn có mùi vị vi diệu cả.

Này thiện nam tử! Món ăn được đức Như Lai ăn đều thành thượng vị cả, trong cõi Đại thiên khắp thế gian không có món ăn của ai ăn mà có thể sánh bằng được. Tại sao vậy? Bởi đức Như Lai đã được tướng hảo đại trượng phu được thượng vị trong các vị, được thượng vị trong các món ăn vậy.

Này thiện nam tử! Nay ông phải nhận biết sở thực của đức Như Lai đều là vị vi diệu không món nào sánh bằng.

Này thiện nam tử! A Nan Tỳ kheo vì thương mến Ta nên nói rằng: “Đức Như Lai vốn dòng Chuyển Luân Thánh Vương bỏ ngôi xuất gia sao lại phải ăn cơm lúa mạch!”. Biết tâm niệm của A Nan, đức Như Lai liền trao một hột cơm lúa mạch cho A Nan mà bảo rằng: “Ông ném coi đó là mùi vị gì?”. A Nan ăn rồi lấy làm lạ lòng bạch với ta rằng: ‘Bạch đức Thế Tôn! Tôi sanh trưởng trong

hoàng gia mà chưa bao giờ được ăn món nào có mùi vị ngon thơm như vậy”.

Này thiện nam tử! Do ăn thượng vị ấy mà A Nan thân tâm an ổn bảy ngày chẳng cần ăn.

Này thiện nam tử! Do những cơ sự ấy nên biết đức Như Lai không có nghiệp báo. Nhưng chư cư sĩ Bà la môn kia thỉnh chư Tỳ kheo thanh tịnh có đức qua ở xứ ấy mà chẳng cúng dường, cũng để thị hiện quả báo.

Này thiện nam tử! Bà la môn kia thỉnh Phật và Tăng mà chẳng cúng dường, ông nên xem thần lực của Như Lai, đức Như Lai thọ ký Bà la môn kia chẳng bị đọa vào ác đạo.

Này thiện nam tử! Trong hàng chư Tăng năm trăm Tỳ kheo cùng Ta an cư lúc ấy, có bốn mươi Tỳ kheo có nhiều tâm tham, vì họ chẳng quán được hạnh bất tịnh, nếu họ được món ăn ngon vừa ý thì sẽ đều thối đạo. Do họ ăn cơm lúa mạch của ngựa nên họ chẳng sanh lòng dục, quá bảy ngày, cả bốn mươi Tỳ kheo ấy đều được quả A la hán.

Này thiện nam tử! Đức Như Lai có trí phương tiện thiện xảo biết rõ tâm tánh của chúng sanh, vì độ chúng sanh mà Như Lai nhận sự thỉnh ấy.

Này thiện nam tử! Đại Bồ tát khéo thành tựu những sự thị hiện giáo pháp thậm thâm bí mật như vậy. Nếu biết như vậy thì gọi là khéo hiểu giáo pháp bí mật của đức Như Lai.

Vì tuyên bày nghĩa ấy, đức Thế Tôn nói kệ rằng:

Khéo biết pháp môn tiệm
 Và biết pháp môn đôn
 Trong tâm khéo biết rõ
 Chư Bồ tát thị hiện.
 Khéo biết bí mật giáo
 Xa lìa những nghi hoặc
 Khéo biết lời Phật dạy
 Những giáo pháp bí mật.

Ngài Tịnh Vô Cấu Bửu Nguyệt Vương Quang đại Bồ tát bạch rằng:

Bạch đức Thế Tôn! Thế nào là đại Bồ tát chẳng cầu Thanh văn thừa và Duyên giác thừa?

Đức Phật phán:

Này thiện nam tử! Dầu đại Bồ tát có ở địa ngục, ngã quỷ và súc sanh chịu khổ rất nặng chẳng thể kể nói, nhưng tâm các ngài vẫn chẳng cầu Thanh văn thừa và Duyên giác thừa, cũng không có tâm cầu tự giải thoát, chẳng nghĩ thiếu

dục, chẳng nghĩ thiếu tác, chẳng làm sự thiếu dục
chẳng làm sự thiếu tác.

Nầy thiện nam tử! Với các chúng sanh thiện
nghiệp, Bồ tát cùng họ đồng sự, nhưng chính là
Bồ tát khuyên họ làm lành phát tâm Vô thượng
Bồ đề vậy.

Nầy thiện nam tử! Vì thành tựu pháp như vậy
nên đại Bồ tát chẳng cầu Thanh văn thừa và
Duyên giác thừa.

Vì tuyên bày nghĩa ấy, đức Thế Tôn nói kệ
rằng:

Thường giáo hóa chúng sanh
Tâm chẳng biết mệt mỏi
Với Vô thượng Bồ đề
Vững chắc chẳng thối chuyển.
Tâm Bồ tát chẳng động
Dường như núi Tu Di
Tu tập tâm từ bi
Chẳng cầu Nhị thừa đạo.

Ngài Tịnh Vô Cấu Bửu Nguyệt Vương Quang
đại Bồ tát bạch rằng:

Bạch đức Thế Tôn! Đức Như Lai đã nói Bồ
tát thành tựu những pháp như vậy nên gọi là
hành Đại thừa, trụ Đại thừa. Nhưng đức Như Lai

chẳng nói do nghĩa gì mà Đại thừa ấy được tên là Đại thừa.

Đức Phật phán:

Này thiện nam tử! Nay Ta hỏi ông tùy ý ông đáp.

Này thiện nam tử! Chuyển Luân Thánh Vương mang đủ bốn binh chủng đi qua những con đường. Con đường được Thánh vương đi ấy dùng danh từ gì để gọi?

Ngài Tịnh Vô Cấu Bửu Nguyệt Vương Quang đại Bồ tát bạch rằng:

Bạch đức Thế Tôn! Con đường ấy gọi là vương đạo, là đại đạo, là vô úy đạo, là vô ngại đạo, là con đường hơn tất cả đường của các quốc vương.

Đức Phật dạy:

Này thiện nam tử! Đạo sở hành của chư Phật Như Lai Chánh chơn Chánh giác gọi là Đại thừa, là thượng thừa, là diệu thừa, là thắng thừa, là vô thượng thừa, là vô thượng thượng thừa, là vô đẳng thừa, là vô đẳng đẳng thừa, là bất ác thừa.

Này thiện nam tử! Vì nghĩa ấy nên gọi là Đại thừa.

Ngài Tịnh Vô Cấu Bửu Nguyệt Vương Quang đại Bồ tát bạch rằng:

Bạch đức Thế Tôn! Đức Thế Tôn nói danh nghĩa Đại thừa như vậy thật là rất hay.

Lúc đức Như Lai nói mười pháp Đại thừa ấy, ma vương Ba Tuần nghĩ rằng ngày nay Sa môn Cù Đàm quá cảnh giới của tôi. Nếu tôi cụ bị bốn binh chủng làm nã ông Cù Đàm cho ông chẳng nói pháp môn ấy được. Nghĩ xong, ma vương Ba Tuần mang bốn binh chủng đến núi Kỳ Xà Quật nơi thành Vương Xá.

Lúc ấy, ngài Tịnh Vô Cấu Bửu Nguyệt Vương Quang đại Bồ tát thấy ma Ba Tuần mang bốn binh chủng đến muốn làm nã đức Như Lai để Như Lai chẳng nói pháp môn ấy được, Bồ tát liền hiển hiện thần thông khiến ma Ba Tuần đến ngã tư đường trong thành Vương Xá xưng to rằng:

Hỡi nhơn dân Vương Xá thành nên biết rằng ngày hôm nay tại núi Kỳ Xà Quật, Sa môn Cù Đàm vì tứ chúng thuyết pháp, sơ trung và hậu đều lành, văn nghĩa sâu xa đầy đủ Phạm hạnh thanh tịnh. Mọi người nên đến núi Kỳ Xà Quật nghe Sa môn Cù Đàm thuyết pháp. Mọi người nghe pháp sẽ được đại an lạc đại lợi ích!

Được sự khuyến cáo của ma vương Ba Tuần, nhơn dân trong thành Vương Xá: Bà la môn, Sát lợi, trưởng giả, cư sĩ v.v... mang theo hoa hương

phan lọng ra khỏi thành Vương Xá đến núi Kỳ Xà Quật chỗ đức Thế Tôn ngự, đánh lễ chân Phật tôn trọng tán thán rồi ngồi một phía. Ma vương Ba Tuần cũng cùng bốn binh chủng đến chỗ đức Như Lai hóa ra hoa trời mạn đà la rải cúng đức Như Lai rồi ngồi một phía.

Biết ma ngồi xong, ngài Tịnh Vô Cấu Bửu Nguyệt Vương Quang đại Bồ tát nói với ma vương Ba Tuần rằng:

Này Ba Tuần! Duyên có gì ông mang binh ma đến muốn làm não và ngăn trở đức Như Lai nói pháp môn ấy? Nay ông phải đối với đức Như Lai sanh lòng hổ thẹn, lòng sám hối. Bằng không ông sẽ tự hại mãi mãi và mắc khổ báo.

Nghe lời Bồ tát, ma vương Ba Tuần chấp tay lễ chân đức Phật, sanh lòng hổ thẹn, lòng sám hối mà bạch rằng:

Ngày hôm nay tôi rất sợ đức Như Lai. Rất lạ lùng thay đức Như Lai. Xin đức Đại Thọ thọ tôi sám hối. Tôi ngu si không có trí huệ, không có trí thiện xảo, chẳng tự tiếc thân mà sanh ác tâm đối với đức Như Lai, lại muốn pháp môn ấy dứt tuyệt. Lành thay đức Thế Tôn! Xin lại thọ tôi sám hối.

Đức Phật phán:

Lành thay, lành thay! Nuôi lớn thiện căn. Này Ba Tuần! Trong pháp của Phật, nếu có thiện nam thiện nữ hay khởi tâm sám hối để cầu thanh tịnh. Lành thay cho Ba Tuần!

Bấy giờ ma vương Ba Tuần đến đứng trước đức Phật bạch rằng:

Bạch đức Thế Tôn! Phải chăng các kinh của Phật đều dứt ác ngữ và bất thiện ngữ?

Đức Phật phán:

Đúng như vậy.

Ma vương Ba Tuần bạch rằng:

Sao đức Như Lai là Pháp Vương là Pháp Chủ đủ pháp tự tại mà gọi tôi là Ba Tuần, lại dùng tên ấy để gọi tôi?

Đức Phật phán:

Này Ba Tuần! Nay Ta vì ông mà nói ví dụ.

Này thiện nam tử! Ví như trưởng giả cư sĩ giàu có vô lượng chỉ có một con trai rất thương yêu, chẳng rời trước mắt đem sanh mạng mình buộc chặt với con. Nhưng đứa con trai ấy tánh tình ngang ngược rất hung dữ. Vì thương yêu nên trưởng giả cư sĩ dùng gậy đánh nó, muốn nó bỏ tánh xấu.

Này thiện nam tử! Trưởng giả cư sĩ ấy đánh đập đũa con như vậy mà có ác tâm chằng?

Ma vương Ba Tuần bạch rằng:

Bạch đức Thế Tôn! Không có ác tâm. Vì thương yêu muốn cho con nên người mà làm như vậy.

Đức Phật dạy:

Này thiện nam tử! Phải biết rằng đức Như Lai Chánh chơn Chánh giác biết rõ tâm tánh căn dục của chúng sanh: kẻ nên dùng ác ngôn được độ thì Như Lai dùng ác ngôn, kẻ nên dùng nín lặng không nói mà được độ thì Như Lai dùng nín lặng, kẻ nên dùng đuổi xua mà được độ thì Như Lai dùng đuổi xua, kẻ nên dùng thuyết pháp được độ thì Như Lai vì họ mà thuyết pháp, kẻ nên dùng nhiếp thọ được độ thì Như Lai nhiếp thọ họ, kẻ nên thấy sắc thân Phật mà được độ thì Như Lai thị hiện sắc thân cho họ thấy, kẻ nên nghe tiếng hoặc nghe mùi vị chạm xúc mà được độ thì Như Lai hiện thuyết pháp nhãn đến hiện mùi vị và chạm xúc để độ họ.

Ma vương Ba Tuần vui mừng hơn hở lại chấp tay đánh lễ chân đức Phật mà bạch rằng:

Bạch đức Thế Tôn! Phạm chỗ nào xứ nào có nói pháp môn này, hoặc thôn xóm thành ấp

vương đô, tôi vì nghe pháp nên đến nơi ấy hộ trì pháp môn này, cũng thủ hộ pháp khí thọ trì pháp môn này.

Bạch đức Thế Tôn! Lúc tôi đến nơi ấy tất có các tướng dạng, các tướng tịch định rời lìa chương thùy miên, tôi lại làm cho những pháp khí thượng thắng ở các nơi khác đến đó hỏi pháp, hoặc đọc tụng hoặc thọ trì, tất cả đều được thân tâm an lạc chẳng sanh lòng kiêu mạn. Tùy người nói pháp này hoặc nói rộng hoặc nói lược, đều khiến sanh lòng hoan hỷ đối với đức Như Lai và đức Như Lai cũng sanh lòng hoan hỷ đối với họ. Các chúng sanh ấy, khi lòng họ đã hoan hỷ thì thiện căn thêm lớn, pháp ác tiêu diệt.

Lúc ấy, trong đại chúng có các nhà ngoại đạo Ni Kiên Tử v.v... nghe ma vương Ba Tuần đối trước đức Phật sám hối phát nguyện như vậy, lòng họ rất vui mừng hơn hở vô lượng được Vô sanh nhẫn.

Ngài A Nan bạch rằng:

Bạch đức Thế Tôn! Do nhơn duyên gì lúc nói pháp này chư ngoại đạo ấy được Vô sanh nhẫn?

Đức Phật dạy:

Này A Nan! Quá vô lượng kiếp về trước, tại thành Vương Xá núi Kỳ Xà Quật này có đức Phật

hiệu là Thượng Lực Túc Như Lai Chánh chơn Chánh giác. Đức Phật ấy thuyết pháp tại nơi đây.

Đức Phật ấy thuyết pháp xong, có chư ngoại đạo đến muốn làm não Như Lai, họ lại muốn làm trở ngại đức Phật nói pháp môn này. Nhưng sau khi nghe pháp, chư ngoại đạo ấy sanh lòng vui mừng ca ngợi đức Phật ấy và sanh lòng kính ngưỡng. Do nhơn duyên ấy nên trong sáu mươi kiếp, họ chẳng bị đọa địa ngục ngạ quỷ súc sanh mà chỉ thọ sanh ở trong người cõi trời. Sanh ở chỗ nào họ vẫn nhớ nghĩ đức Phật Thượng Lực Túc ấy. Dầu họ nhớ Phật mà không gặp thiện hữu.

Này A Nan! Chư ngoại đạo thuở xưa ấy là các nhà ngoại đạo Ni Kiên Tử v.v... trong đại chúng đây vậy.

Các nhà ngoại đạo ấy thuở xưa có ác ý muốn trở ngại pháp môn này và làm não đức Phật Thượng Lực Túc. Nhưng sau khi nghe pháp sanh lòng vui mừng kính ngưỡng niệm Phật, nay đáng được Ta thọ ký Vô thượng Bồ đề, huống là họ lại được Vô sanh nhẫn.

Lúc đức Thế Tôn nói pháp môn trên đây, có một muôn hai ngàn chúng sanh xa trần lìa cấu được pháp nhãn thanh tịnh, hai muôn chúng sanh phát tâm Vô thượng Bồ đề.

Tôn giả A Nan Bạch rằng:

Bạch đức Thế Tôn! Nếu có thiện nam thiện nữ đối với pháp môn này sanh một niệm kính tin thì được vô lượng công đức, huống là người đọc tụng thọ trì ủng hộ rộng nói cho người khác.

Đức Phật dạy:

Này A Nan! Nếu có thiện nam thiện nữ khuyên vô lượng chúng sanh phát tâm Vô thượng Bồ đề. Lại có thiện nam thiện nữ, nơi pháp môn này, sanh một niệm kính tin đọc tụng vì người mà rộng nói được phước nhiều hơn người trên.

Tại sao vậy? Này A Nan! Bởi pháp môn này là con đường của Như Lai thiết chủng trí.

Này A Nan! Nếu có nam tử thiện nữ như nghe pháp môn này và thấy pháp sư thọ trì pháp môn này mà sanh ác ý thì mắc tội vô lượng hơn tội trước.

Ngài Tịnh Vô Cấu Bửu Nguyệt Vương Quang đại Bồ tát bạch rằng:

Bạch đức Thế Tôn! Nếu có nam tử nữ như hủy báng kinh này thì mắc tội thế nào mà đức Như Lai nói mắc tội hơn trước.

Đức Phật dạy:

Này thiện nam tử! Nếu có nam tử nữ như

trong một thời gian móc mắt của tất cả chúng sanh, nếu lại có nam tử nữ nhơn sanh một niệm ác ý đối với pháp môn này và người thọ trì thì mắc tội hơn người trên. Tại sao vậy? Vì pháp môn này có tên là Quang minh, hay ban bố con mắt trí huệ cho tất cả chúng sanh.

Ngài A Nan bạch rằng:

Bạch đức Thế Tôn! Chẳng nên ở trước nam tử nữ nhơn bất tín mà nói pháp môn này. Tại sao vậy? Vì cần phải thủ hộ chúng sanh vậy.

Bạch đức Thế Tôn! Tôi từng thấy người tạo nghiệp duyên hủy báng chánh pháp phải đọa vào địa ngục ngạ quỷ và súc sanh.

Đức Phật phán:

Này A Nan! Nên nói pháp môn này, chẳng nên chẳng nói. Tại sao vậy? Vì để làm nhơn cho họ, khiến họ tu hành được Vô thượng Bồ đề.

Tôn giả A Nan bạch rằng:

Bạch đức Thế Tôn! Pháp môn này nên đặt tên là gì và phụng trì thế nào?

Đức Phật phán:

Này A Nan! Do vì nói mười pháp nên gọi pháp môn này là Thập Pháp Pháp Môn, phải thọ trì như vậy. Lại cũng gọi là Tịnh Vô Cấu Bửu

Nguyệt Vương Quang Bồ Tát Sở Vấn, phải thọ trì như vậy.

Lúc đức Phật nói pháp môn này rồi, Tôn giả A Nan, ngài Tịnh Vô Cấu Bửu Nguyệt Vương Quang đại Bồ tát và chư đại Bồ tát, chư Thanh văn cùng Thiên Long Bát bộ, tất cả chúng hội nghe lời Phật dạy đều rất vui mừng đánh thọ phụng hành.

*



KINH ĐẠI BỬU TÍCH

Hán dịch: Pháp sư Bồ Đề Lưu Chi

Việt dịch: HT. Thích Trí Tịnh

PHÁP HỘI VĂN THÙ SỰ LỢI PHỔ MÔN THỨ MƯỜI

* Tôi nghe như vậy: Một lúc đức Phật ở thành Vương Xá trong núi Kỳ Xà Quật câu hội với tám trăm đại Tỳ kheo và bốn muôn hai ngàn đại Bồ tát. Bấy giờ, có Bồ tát tên Vô Cấu Tạng cùng chúng Bồ tát chín muôn hai ngàn cung kính vây quanh từ hư không đến. Đức Thế Tôn liền bảo đại chúng rằng:

* Hán bộ quyển thứ 29.

Chư Bồ tát ấy được Phổ Hoa Như Lai ở thế giới Biến Thanh Tịnh Hạnh khuyến cáo đến thế giới Ta Bà này để được nghe Ta giảng dạy pháp môn Phổ Nhập Bát Tư Nghị. Chư Bồ tát khác cũng sẽ đến họp. Đức Thế Tôn tuyên bố xong, các chúng Bồ tát đông vô lượng vô biên ở cõi khác và cõi này đều đến núi Kỳ Xà Quật đánh lễ chân Phật rồi ngồi qua một phía.

Ngài Vô Cấu Tạng Bồ tát tay cầm hoa sen thất bửu ngàn cánh đến chỗ đức Như Lai đầu mặt lay chân Phật mà bạch rằng:

Bạch đức Thế Tôn! Đức Phổ Hoa Như Lai ở thế giới Biến Thanh Tịnh Hạnh sai tôi mang hoa báu này dâng đức Thế Tôn. Ngài ân cần thăm hỏi đức Thế Tôn vô lượng ít bệnh ít não khỏe mạnh an vui.

Bạch xong, ngài Vô Cấu Tạng Bồ tát liền bay lên hư không ngồi kiết già. Ngài Văn Thù Sư Lợi Bồ tát rời chỗ ngồi trích y vai hữu, quỳ gối hữu cung kính chấp tay mà bạch đức Phật rằng:

Bạch đức Thế Tôn! Tôi nhớ thuở xa xưa đã từng nghe đức Phổ Đăng Phật nói pháp môn Phổ Nhập Bát Tư Nghị. Lúc ấy tôi được tám ngàn bốn trăm ức na do tha tam muội, lại biết được bảy mươi bảy muôn ức na do tha tam muội. Lành thay

đức Thế Tôn! Mong đức Thế Tôn xót thương vì chừ Bồ tát mà dạy pháp môn ấy.

Đức Phật phán:

Này Văn Thù Sư Lợi! Nay ông lắng nghe khéo suy nghĩ, Ta sẽ nói cho.

Ngài Văn Thù Sư Lợi Bồ tát bạch rằng:

Vâng! Bạch đức Thế Tôn! Tôi xin được nghe.

Đức Phật dạy:

Này Văn Thù Sư Lợi! Nếu chừ Bồ tát muốn học pháp ấy thì phải tu tập các môn tam muội. Đó là Sắc tướng tam muội, Thanh tướng tam muội, Hương tướng tam muội, Vị tướng tam muội, Xúc tướng tam muội, Ý giới tam muội, Nam tướng tam muội, Nữ tướng tam muội, Đồng nam tướng tam muội, Đồng nữ tướng tam muội, Thiên tướng tam muội, Long tướng tam muội, Dạ xoa tướng tam muội, Càn thát bà tướng tam muội, A tu la tướng tam muội, Ca lâu la tướng tam muội, Khẩn na la tướng tam muội, Ma hầu la già tướng tam muội, Địa ngục tướng tam muội, Súc sanh tướng tam muội, Diêm ma la giới tam muội, Tham tướng tam muội, Sân tướng tam muội, Si tướng tam muội, Bất thiện pháp tam muội, Thiện pháp tam muội, Hữu vi tam muội, vô vi tam muội.

Này Văn Thù Sư Lợi! Nơi các tam muội ấy, nếu chư Bồ tát khéo thông đạt thì đã là tu học pháp ấy.

Này Văn Thù Sư Lợi! Thế nào gọi là Sắc tướng tam muội?

Quán sắc như đồng bọt
Nó không có chắc thật
Vì chẳng nắm giữ được
Đó tên Sắc tam muội.

Lại này Văn Thù Sư Lợi! Thế nào gọi là Thanh tướng tam muội?

Quán thanh như âm vang
Tánh nó bất khả đắc
Các pháp cũng như vậy
Không tướng không sai biệt
Biết rõ đều tịch tịnh
Đó tên Thanh tam muội.

Lại này Văn Thù Sư Lợi! Thế nào gọi là Hương tướng tam muội?

Dầu là trăm ngàn kiếp
Thường gửi các thứ hương
Như biển nập các dòng
Mà không hề chán đủ.

Hương ấy nếu là thật
Lẽ ra phải đầy đủ
Chỉ có danh tự giả
Kỳ thật bất khả đắc.
Mũi cũng vô sở hữu
Biết rõ tánh Không tịch
Đó tên Hương tam muội.

Lại này Văn Thù Sư Lợi! Thế nào gọi là Vị tướng tam muội?

Lưỡi kia chỗ nếm biết
Mặn chua các thứ vị
Đều từ các duyên sanh
Tánh nó vô sở hữu.
Nếu biết được như vậy
Nhơn duyên hòa hiệp khởi
Biết nghĩa bất tư nghị
Đó tên Vị tam muội.

Lại này Văn Thù Sư Lợi! Thế nào gọi là Xúc tướng tam muội?

Xúc chỉ có danh tự
Tánh nó bất khả đắc
Mịn trơn ấm các pháp
Đều từ các duyên sanh.

Nếu biết được xúc tánh
 Nhơn duyên hòa hiệp khởi
 Rất ráo vô sở hữu
 Đó tên Xúc tam muội.

Lại này Văn Thù Sư Lợi! Thế nào gọi là Ý
 giới tướng tam muội?

Dầu hợp cả Đại thiên
 Vô lượng các chúng sanh
 Nhứt tâm đồng suy tìm
 Ý giới bất khả đắc.
 Chẳng ở trong hay ngoài
 Cũng chẳng thể tụ tập
 Chỉ dùng những giả danh
 Gọi là có các tướng.
 Dường như là huyễn hóa
 Không trụ, không xứ sở
 Biết rõ nó tánh Không
 Đó tên Ý tam muội.

Lại này Văn Thù Sư Lợi! Thế nào gọi là Nam
 tướng tam muội?

Tự cho mình nam tử
 Thấy kia là nữ nhơn
 Do tâm phân biệt này

Mà sanh lòng ái dục.
Lòng dục vô sở hữu
Tâm tướng bất khả đắc
Do vì vọng phân biệt
Nơi thân tướng là nam.
Trong ấy không thật nam
Ta nói như dương diệm
Biết nam tướng là Không
Đó tên Nam tam muội.

Lại này Văn Thù Sư Lợi! Thế nào gọi là Nữ tướng tam muội?

Tứ đại giả làm nữ
Trong ấy vô sở hữu
Lòng phạm phu mê hoặc
Nắm lấy cho là thật.
Nữ nhơn như huyễn hóa
Người ngu chẳng biết được
Vì vọng thấy nữ tướng
Mà sanh lòng nhiễm trước.
Ví như huyễn hóa nữ
Mà chẳng thật nữ nhơn
Kẻ vô trí mê hoặc
Bèn sanh tướng ái dục.
Biết rõ như vậy rồi

Tất cả nữ không tướng
 Tướng nữ đều vắng bật
 Đó tên Nữ tam muội.

Lại này Văn Thù Sư Lợi! Thế nào gọi là Đồng nam tướng tam muội?

Như cây không rễ nhánh
 Thì chẳng có được hoa
 Vì đã chẳng có hoa
 Nên trái cũng chẳng sanh.
 Do không có nữ nhơn
 Đồng nam cũng chẳng có
 Tùy ở người phân biệt
 Giả gọi tên như vậy.
 Biết rõ nữ nhơn ấy
 Và đồng nam chẳng có
 Quan sát được như vậy
 Là Đồng nam tam muội.

Lại này Văn Thù Sư Lợi! Thế nào gọi là Đồng nữ tướng tam muội?

Như chặt cây đa la
 Trọn chẳng còn sống lại
 Đâu có người trí huệ
 Cầu trái hột trong ấy.
 Nếu ai biết rõ được

Các pháp là vô sanh
Chẳng nên khởi phân biệt
Đồng nữ là năng sanh.
Lại như hột lúa cháy
Mầm lúa chẳng còn sanh
Đồng nữ cũng như vậy
Là Đồng nữ tam muội.

Lại này Văn Thù Sư Lợi! Thế nào gọi là
Thiên tướng tam muội?

Nhơn tín tâm thanh tịnh
Và do các nghiệp lành
Thọ thắng báo chư Thiên
Thân đoan chánh xinh đẹp
Các cung điện trân bửu
Chẳng phải do xây dựng
Hoa đẹp mạn đà la
Cũng không người gieo trồng.
Bất tư nghị như vậy
Đều do sức nghiệp lành
Hiện được các thứ tướng
Như lưu ly trong sạch.
Thân đẹp xinh như vậy
Và các cung điện thảy
Đều từ hư vọng sanh

Đó tên Thiên tam muội.

Lại này Văn Thù Sư Lợi! Thế nào gọi là Long tướng tam muội?

Thọ lấy thân loài rồng
 Do chẳng tu hạnh nhẫn
 Nổi mây tuôn mưa lớn
 Đầy khắp Diêm Phù Đề.
 Chẳng từ thuở trước sau
 Cũng chẳng ở chặng giữa
 Mà hay tuôn nước mưa
 Lại chảy về biển cả.
 Các loài rồng như vậy
 Huân tập tánh sai biệt
 Khởi lên các thứ nghiệp
 Nghiệp cũng không có sanh.
 Tất cả chẳng chơn thật
 Kẻ ngu cho là có
 Biết rõ được như vậy
 Đó là Long tam muội.

Lại này Văn Thù Sư Lợi! Thế nào là Dạ xoa tướng tam muội?

Là thân đại Dạ xoa
 Từ nơi tự tâm khởi
 Trong ấy không có thật

Vọng sanh sự khủng bố.
 Cũng không có lòng sợ
 Mà sanh lòng kính sợ
 Vì quán pháp chẳng thật
 Vô tướng, vô sở đắc.
 Chỗ Không, vô, tịch tịnh
 Hiện tướng Dạ xoa ấy
 Biết hư vọng như vậy
 Là Dạ xoa tam muội.

Lại này Văn Thù Sư Lợi! Thế nào là Càn thát
 bà tướng tam muội?

Họ thật không có tướng
 Danh ngôn giả bịa đặt
 Biết tướng là chẳng tướng
 Là Càn thát tam muội

Lại này Văn Thù Sư Lợi! Thế nào là A tu la
 tướng tam muội?

Ăn định tướng Tu la
 Tướng ấy vốn vô sanh
 Vô sanh nên vô diệt
 Là Tu la tam muội.

Lại này Văn Thù Sư Lợi! Thế nào là Ca lâu la
 tướng tam muội?

Lấy vô thân làm thân
Danh tự giả bịa đặt
Danh tướng vô sở hữu
Là Ca lâu tam muội.

Lại này Văn Thù Sư Lợi! Thế nào là Khẩn na
la tướng tam muội?

Pháp vô tác làm tác
Gọi là Khẩn na la
Biết đó là vô sanh
Khẩn na la tam muội.

Lại này Văn Thù Sư Lợi! Thế nào là Ma hầu
la già tướng tam muội?

Kia do nơi danh tự
Theo thế tục an lập
Trong ấy không có pháp
Mà vọng khởi phân biệt.
Biết rõ phân biệt ấy
Tự tánh vô sở hữu
Vì tướng ấy tịch tịnh
Ma hầu la tam muội.

Lại này Văn Thù Sư Lợi! Thế nào là Địa ngục
tướng tam muội?

Địa ngục Không, vô tướng

Tánh ấy rất thanh tịnh
Trong ấy không tác giả
Do tự phân biệt sanh.
Lúc Ta ngồi đạo tràng
Biết tướng vô sanh này
Vì vô tướng vô sanh
Tánh ấy như hư không
Tướng ấy đều tịch tịnh
Là Địa ngục tam muội.

Lại này Văn Thù Sư Lợi! Thế nào là Súc sanh tướng tam muội?

Như mây hiện hình sắc
Trong ấy không có thật
Làm cho người vô trí
Nơi ấy sanh mê hoặc.
Nơi loài súc sanh kia
Thọ lấy các thứ thân
Như mây trong hư không
Hiện ra các sắc tượng.
Biết rõ nghiệp như huyễn
Chẳng sanh lòng mê hoặc
Tướng ấy vốn tịch tịnh
Là súc sanh tam muội.

Lại này Văn Thù Sư Lợi! Thế nào là Diêm ma
la giới tướng tam muội?

Gây tạo thuần nghiệp ác
Và tạo các nghiệp tạp
Lưu chuyển cõi Diêm la
Thọ lấy các sự khổ.
Thật không cõi Diêm la
Cũng không người lưu chuyển
Tự tánh vốn vô sanh
Các khổ dường cảnh mộng
Nếu quán được như vậy
Diêm ma la tam muội.

Lại này Văn Thù Sư Lợi! Thế nào là Tham
tướng tam muội?

Tham từ phân biệt sanh
Phân biệt cũng chẳng có
Vô sanh cũng vô tướng
Trụ xứ bất khả đắc.
Tham tánh như hư không
Cũng không có kiến lập
Phàm phu vọng phân biệt
Do đó sanh tham nhiễm.
Pháp tánh vốn vô nhiễm
Thanh tịnh như hư không

Tìm cầu khắp mười phương
Tánh nó bất khả đắc.
Vì chẳng biết tánh Không
Thấy tham sanh lòng sợ
Không có sợ sanh sợ
Ở đâu được an vui.
Ví như kẻ ngu si
Sợ sệt cõi hư không
Vì sợ mà rong chạy
Lánh Không chẳng muốn thấy.
Hư không khắp tất cả
Chỗ nào rời nó được
Vì kẻ ngu mê hoặc
Sanh điên đảo phân biệt.
Tham vốn không tự tánh
Vọng sanh tâm nhàm lìa
Như người muốn lánh Không
Trọn không thoát khỏi được.
Các pháp tánh tự là
Dường như là Niết bàn
Chư Phật trong ba đời
Biết tham tánh là Không.
Ở trong cảnh giới ấy
Chưa lúc nào bỏ lìa

Người kinh sợ nơi tham
Suy gẫm cầu giải thoát.
Tham tự tánh như vậy
Rốt ráo thường thanh tịnh
Lúc Ta chứng Bồ đề
Rõ thấu đều bình đẳng.
Nếu chấp tham là có
Sẽ bỏ lìa nơi tham
Do hư vọng phân biệt
Mà nói bỏ lìa tham.
Đây là tâm phân biệt
Thật không gì để bỏ
Tánh nó bất khả đắc
Cũng không có diệt hoại.
Trong bình đẳng thật tế
Không giải thoát phân biệt
Nếu giải thoát nơi tham
Nơi Không cũng giải thoát
Hư không cùng với tham
Vô tận vô sai biệt
Nếu ai thấy sai biệt
Phật bảo phải bỏ rời.
Tham thật không có sanh
Vọng khởi sanh phân biệt

Tham ấy bốn tánh Không
Chỉ có danh tự giả.
Chẳng nên do giả danh
Mà sanh lòng chấp trước
Vì biết tham không nhiễm
Thì là rốt ráo Không.
Chẳng do diệt hoại tham
Mà được nơi giải thoát
Pháp tham ở Phật pháp
Bình đẳng tức Niết bàn.
Người trí phải nên biết
Rõ tham tịch tịnh rồi
Nhập vào cõi tịch tịnh
Đó tên Tham tam muội.

Lại này Văn Thù Sư Lợi! Thế nào là Sân tướng tam muội?

Do nhen duyên hư vọng
Mà khởi lòng giận dữ
Không ngã chấp làm ngã
Và do tiếng thô ác
Khởi lòng sân quá mạnh
Dường như là ác độc
Âm thanh và giận dữ
Rốt ráo vô sở hữu.

Như dùi gõ ra lửa
Cần nhờ sức các duyên
Nếu duyên chẳng hòa hiệp
Thì lửa chẳng sanh được.
Âm thanh chẳng đẹp ý
Rốt ráo vô sở hữu
Biết thanh tánh là Không
Sân cũng chẳng còn sanh.
Sân chẳng ở nơi thanh
Cũng chẳng ở trong thân
Nhơn duyên hòa hiệp khởi
Rời duyên chẳng sanh được.
Như nhơn sữa làm duyên
Hòa hiệp sanh tô lạc
Sân tự tánh không khởi
Nhơn nơi tiếng thô ác.
Người ngu chẳng biết được
Nhiệt não tự đốt cháy
Phải nên biết như vậy
Rốt ráo vô sở hữu.
Sân tánh vốn tịch tịnh
Chỉ có nơi giả danh
Giận dữ tức thật tế
Bởi nương chơn như khởi

Biết rõ như pháp giới
Thì gọi Sân tam muội
Lạy này Văn Thù Sư Lợi! Thế nào gọi là Si
tướng tam muội?

Vô minh thể tánh Không
Vốn tự không sanh khởi
Trong ấy không chút pháp
Mà nói được là si.
Phàm phu nơi vô si
Hư vọng sanh lòng si
Nơi vô trước sanh trước
Dường như gút hư không.
Lạ thay cho kẻ ngu
Chẳng nên làm mà làm
Các pháp đều chẳng có
Do nhiệm phân biệt sanh.
Như muốn lấy hư không
An trí ở một chỗ
Dầu trải ngàn muôn kiếp
Không hề tích tụ được.
Kẻ ngu từ hồi nào
Trải bất tư nghị kiếp
Vọng khởi gút ngu si
Mà không chút phần tăng.

Như người lấy hư không
Không bao giờ tăng giảm
Nhóm ngu si nhiều kiếp
Không tăng giảm cũng vậy.
Lại như ông bễ kia.
Rút gió không hạn lượng
Ngu si mê dục lạc
Không lúc nào chán đủ.
Si ấy vô sở hữu
Không căn không trụ xứ
Vì căn chẳng phải có
Cũng không si để tận.
Bởi vì si vô tận
Biên tế bất khả đắc
Thế nên các chúng sanh
Ta chẳng thể làm tận.
Dầu Ta trong một ngày
Độ được cõi Đại thiên
Có bao nhiêu chúng sanh
Đều khiến nhập Niết bàn.
Trải qua bất tư nghì
Vô lượng ngàn muôn kiếp
Ngày ngày độ như vậy
Chúng sanh giới chẳng tận.

Si giới, chúng sanh giới
Cả hai đều vô tướng
Nó đều như huyễn hoá
Nên chẳng làm tận được.
Si tánh với Phật tánh
Bình đẳng không sai khác
Nếu phân biệt nơi Phật
Người ấy ở ngu si.
Si và Nhứt thiết trí
Tánh đều bất khả đắc
Nhưng các chúng sanh ấy
Với si đều bình đẳng.
Chúng sanh bất tư nghị
Si cũng bất tư nghị
Do vì bất tư nghị
Chẳng nên khởi phân biệt.
Tâm tư duy như vậy
Suy lường bất khả đắc
Si cũng chẳng thể lường
Vì nó không biên tế.
Đã không có biên tế
Từ đâu mà sanh được
Vì tự tánh vô sanh
Tướng cũng bất khả đắc.

Biết si không có tướng
 Quán Phật cũng như vậy
 Phải nên biết như vậy
 Tất cả pháp không hai.
 Tánh si vốn tịch tịnh
 Chỉ có danh tự giả
 Lúc Ta chứng Bồ đề
 Cũng rõ si bình đẳng
 Quán sát được như vậy
 Gọi là Si tam muội.

Lại này Văn Thù Sư Lợi! Thế nào là Bất thiện tam muội?

Biết tham sân si ấy
 Tất cả các phiền não
 Có bao nhiêu hành tướng
 Hư vọng không chơn thật
 Quan sát được như vậy
 Là Bất thiện tam muội.

Lại này Văn Thù Sư Lợi! Thế nào là Thiện pháp tam muội?

Các ông phải nên biết
 Những người sở thích thiện
 Tâm niệm đều sai khác
 Đều đồng nơi một hạnh.

Dùng một tướng xuất ly
Mà biết rõ tất cả
Vì thấy đều tịch tịnh
Gọi là Thiện tam muội.

Lại này Văn Thù Sư Lợi! Thế nào là hữu vi tam muội?

Các ông phải nên biết
Tất cả pháp hữu vi
Chẳng phải sở tạo tác
Cũng không cân lường được.
Ta biết rõ các hành
Tánh nó không chứa hạp
Tất cả đều tịch tịnh
Gọi Hữu vi tam muội.

Lại này Văn Thù Sư Lợi! Thế nào là Vô vi tam muội?

Tánh vô vi tịch tịnh
Trong ấy không sở trước
Cũng lại chẳng xuất ly
Chỉ có danh tự giả.
Vì chúng sanh chấp trước
Mà nói danh tự ấy
Biết rõ được như vậy
Là Vô vi tam muội.

Lúc đức Thế Tôn nói kệ bất tư nghị vi diệu như vậy, có chín muôn hai ngàn Bồ tát được Vô sanh pháp nhẫn. Ba muôn sáu ngàn Tỳ kheo dứt hết phiền não, tâm được giải thoát. Bảy mươi hai muôn ức na do tha chư Thiên, sáu ngàn Tỳ kheo ni, một trăm tám mươi muôn Ưu bà tắc, hai ngàn hai trăm Ưu bà di đều phát tâm Vô thượng Bồ đề.

Ngài Văn Thù Sư Lợi Bồ tát lại bạch rằng:

Bạch đức Thế Tôn! Mong đức Thế Tôn vì chư Bồ tát mà diễn nói danh tự của các môn tam muội. Làm cho người nghe các căn thông lợi được trí huệ sáng đối với các pháp, chẳng bị khuất phục bởi những chúng sanh tà kiến, cũng làm cho họ chứng được bốn vô ngại biện tài, nơi một văn tự mà biết được các thứ văn tự, nơi các thứ văn tự biết được một văn tự. Lại dùng vô biên biện tài vì các chúng sanh mà khéo thuyết pháp, cũng làm cho chứng được thậm thâm pháp nhẫn, trong một sát na biết tất cả hành, tất cả hành ấy mỗi hành lại có vô biên hành tướng đều biết rõ được cả.

Đức Phật dạy:

Này Văn Thù Sư Lợi! Có tam muội tên Vô biên ly cầu. Nếu Bồ tát được tam muội ấy thì hiện được tất cả các sắc thanh tịnh.

Có tam muội tên Khả úy diện. Bồ tát được tam muội ấy có oai quang lớn chói che nhứt nguyệt.

Có tam muội tên Xuất diệm quang. Bồ tát được tam muội ấy thì chói che được ánh sáng của tất cả Đế Thích và Phạm Thiên.

Có tam muội tên Xuất ly. Bồ tát được tam muội ấy làm cho chúng sanh xuất ly tất cả tham sân si.

Có tam muội tên Vô ngại quang. Bồ tát được tam muội ấy thì chiếu sáng được tất cả Phật quốc.

Có tam muội tên Vô vong thất. Bồ tát được tam muội ấy thì thọ trì được giáo pháp của chư Phật nói và cũng có thể vì người khác mà diễn nói nghĩa Phật pháp.

Có tam muội tên Lô âm. Bồ tát được tam muội ấy thì khéo có thể hiển thị tất cả ngôn âm lên đến trời Phạm Thiên.

Có tam muội tên Hỷ lạc. Bồ tát được tam muội ấy có thể làm cho chúng sanh đầy đủ hỷ lạc.

Có tam muội tên Hỷ vô yểm. Bồ tát được tam muội ấy, có ai thấy nghe Ngài đều không chán đủ.

Có tam muội tên Chuyên nhứt cảnh nan tu công đức. Bồ tát được tam muội ấy có thể thị hiện tất cả thần biến.

Có tam muội tên Giải nhưt thiết chúng sanh ngữ ngôn. Bồ tát được tam muội ấy thì khéo tuyên nói được tất cả ngữ ngôn. Trong một chữ nói tất cả chữ, biết tất cả chữ đồng như một chữ.

Có tam muội tên Siêu nhưt thiết đà la ni vương. Bồ tát được tam muội ấy thì khéo biết rõ được các đà la ni.

Có tam muội tên Nhưt thiết biện tài trang nghiêm. Bồ tát được tam muội ấy thì khéo phân biệt được tất cả văn tự và các thứ ngôn âm.

Có tam muội tên Tích tập nhưt thiết thiện pháp. Bồ tát được tam muội ấy có thể làm cho chúng sanh đều nghe tiếng Phật, tiếng Pháp, tiếng Tăng, tiếng Thanh văn, tiếng Duyên giác, tiếng Bồ tát, tiếng Ba la mật. Lúc Bồ tát trụ tam muội như vậy thì làm cho các chúng sanh nghe tiếng ấy không dứt.

Ngài Văn Thù Sư Lợi Bồ tát bạch rằng:

Mong đức Thế Tôn gia hộ cho tôi được vô ngại biện tài để nói công đức thù thắng của pháp môn ấy.

Đức Phật nói:

Lành thay, lành thay! Tùy ý nguyện của ông.

Ngài Văn Thù Sư Lợi Bồ tát lại bạch rằng:

Bạch đức Thế Tôn! Nếu có Bồ tát nơi pháp môn ấy mà thọ trì đọc tụng không có nghi hoặc, thì nên biết rằng người này ở trong thân hiện tại được bốn thứ biện tài là Thiệp tạt biện tài, Quảng đại biện tài, Thâm thâm biện tài và Vô tận biện tài. Tâm ngài thường hộ niệm các chúng sanh tùy chỗ tu hành của họ. Người nào sắp thối thất hư hoại, ngài đều có thể giác ngộ họ cho họ không thối hoại.

Đức Thế Tôn khen:

Lành thay, lành thay! Văn Thù Sư Lợi có thể khéo phân biệt được nghĩa ấy. Như người bố thí được báo giàu có lớn, người trì cấm giới quyết định sanh Thiên, người có thể thọ trì được kinh điển này thì hiện đời được biện tài quyết không hư vọng. Như ánh sáng mặt trời chiếu ra thì trừ được tối tăm, như Bồ tát ngồi tòa Bồ đề thành Đẳng chánh giác quyết định không nghi, người thọ trì đọc tụng kinh điển này thì hiện đời được biện tài cũng như vậy.

Này Văn Thù Sư Lợi! Nếu có người ở hiện đời muốn cầu biện tài thì nơi kinh điển này phải tin ưa thọ trì đọc tụng vì người mà giảng rộng chớ sanh lòng nghi hoặc.

Bấy giờ, ngài Vô Cấu Tạng Bồ tát bạch rằng:

Bạch đức Thế Tôn! Sau khi đức Phật nhập Niết Bàn, nơi pháp môn này, nếu chư Bồ tát tâm không nghi hoặc mà thọ trì đọc tụng rộng giảng thuyết cho người, thì tôi sẽ nhiếp thọ thêm biện tài cho họ.

Lúc ấy, ma vương Ba Tuần lo rầu khổ não rơi lệ đến chỗ đức Phật mà bạch rằng:

Ngày xưa, lúc đức Như Lai chứng Vô thượng Bồ đề, tôi đã lo rầu rồi. Hôm nay Như Lai lại nói pháp môn này càng thêm khổ não nhiều như trúng phải tên độc. Nếu các chúng sanh nghe kinh điển này quyết định không thối chuyển nơi Vô thượng Bồ đề mà bát Niết bàn, làm cho thế giới tôi phải trống rỗng.

Đức Như Lai Ứng Cúng Đẳng Chánh Giác hay làm cho tất cả chúng sanh khổ sở đều được an vui. Mong đức Như Lai thương xót chẳng hộ niệm kinh điển này cho tôi được an ổn hết lo khổ.

Đức Thế Tôn bảo Ba Tuần rằng:

Chớ cur lòng lo khổ. Nơi pháp môn này Ta chẳng gia hộ. Các chúng sanh cũng chẳng Niết bàn.

Thiên ma Ba Tuần nghe lời này vui mừng hết buồn lo liền ẩn mất.

Ngài Văn thù Sư Lợi Bồ tát tiến lên bạch rằng:

Có mật ý gì mà đức Thế Tôn hôm nay bảo Ba Tuần rằng Phật chẳng gia hộ pháp môn này?

Đức Phật phán:

Này Văn Thù Sư Lợi! Dùng không gia hộ để gia hộ pháp môn này, vì thế nên Ta nói với Ba Tuần như vậy. Bởi tất cả pháp bình đẳng thật tế đều quy nơi chơn như đồng với pháp giới rời các ngôn thuyết, vì là tướng bất nhị nên không có gia hộ. Do lời thành thật không có hư vọng của Ta như vậy có thể làm cho kinh điển này rộng lưu truyền tại Diêm Phù Đề.

Phán dạy xong, đức Thế Tôn bảo ngài A Nan rằng:

Này A Nan! Kinh này tên là Phổ Nhập Bát Tư Nghị Pháp Môn. Nếu ai thọ trì được kinh điển này là thọ trì tám muôn bốn ngàn pháp môn, hai sự thọ trì ấy đồng nhau không sai khác. Tại sao vậy? Vì Ta ở nơi kinh này thông đạt rồi mới có thể vì các chúng sanh mà diễn nói tám muôn bốn ngàn pháp môn.

Thế nên, này A Nan! Ông phải khéo hộ trì đọc tụng lưu thông pháp môn này chớ để quên mất.

Đức Phật nói kinh này rồi, ngài Văn Thù Sư Lợi Bồ tát, ngài Vô Cấu Tạng Bồ tát, Tôn giả A Nan và các thế gian Thiên, Thôn, A tu la v.v... tất cả chúng hội nghe lời đức Phật dạy đều rất vui mừng tín thọ phụng hành.

*



KINH ĐẠI BỬU TÍCH

Hán dịch: Pháp sư Bồ Đề Lưu Chi

Việt dịch: HT. Thích Trí Tịnh

PHÁP HỘI XUẤT HIỆN QUANG MINH THỨ MƯỜI MỘT

* Tôi nghe như vậy: Một lúc đức Phật ở tại núi Kỳ Xà Quật ngoài thành Vương Xá, câu hội với chúng đại Tỳ kheo năm trăm người, tất cả đều được đại tự tại. Lại có tám mươi na do tha đại Bồ tát đều là bực Nhứt sanh bồ xứ, Di Lạc Bồ tát làm thượng thủ. Lại có bốn mươi na do tha đại Bồ tát, Văn Thù Sư Lợi Bồ tát làm thượng thủ.

* Hán bộ quyển thứ 30.

Lúc ấy, trong đại hội có một đồng tử tên Nguyệt Quang rời chỗ ngồi đứng dậy trích y vai hữu, quỳ gối hữu đánh lễ chân đức Phật, chấp tay cung kính bạch rằng:

Bạch đức Thế Tôn! Thuở xưa đức Như Lai tu hạnh nghiệp gì mà có thể được các quang minh như là Quyết định quang minh, Nhiếp thủ quang minh, Phát khởi quang minh, Hiện hiện quang minh, Chủng chủng sắc quang minh, Vô tạp sắc quang minh, Hiệp tiểu quang minh, Quảng đại quang minh, Thanh tịnh quang minh, Biến thanh tịnh quang minh, Vô cấu quang minh, Cực vô cấu quang minh, Ly cấu quang minh, Tiệm tăng trưởng quang minh, Tiền tịnh quang minh, Cực tiền tịnh quang minh, Vô biên quang minh, Cực vô biên quang minh, Vô lượng quang minh, Cực vô lượng quang minh, Vô số lượng quang minh, Cực vô số lượng quang minh, Tốc tạt quang minh, Cực tốc tạt quang minh, Vô trụ quang minh, Vô xứ quang minh, Xí thanh quang minh, Chiếu diệu quang minh, Ái nhạo quang minh, Đáo bỉ ngạn quang minh, Vô năng chướng quang minh, Bất động quang minh, Chánh trực quang minh, Trụ vô biên xứ quang minh, Sắc tướng quang minh, Chủng chủng sắc tướng quang minh, Vô lượng sắc tướng quang minh, Thanh huỳnh

xích bạch sắc tướng quang minh, Hồng sắc tướng quang minh, Pha lê sắc tướng quang minh, Hư không sắc tướng quang minh. Các thứ quang minh như vậy, mỗi quang minh đều cùng ngũ sắc quang minh hòa hiệp hiển hiện, nhân đến các sự xanh vàng đỏ trắng v.v... mỗi sự cũng cùng vô lượng vô biên các thứ sắc quang hòa hiệp hiển hiện.

Đức Thế Tôn vì Nguyệt Quang mà nói kệ rằng:

Ta dùng bất tư nghị
Nghệp lành làm nhơn duyên
Xa lìa những mê hoặc
Nên được các quang minh.
Lại dùng nhiều công hạnh
An trụ trong Phật đạo
Dùng huệ không vô tác
Hiện hòa hiệp quang minh.
Ví như trong ngoại pháp
Các thứ tướng sai khác
Trong ấy Không, vô ngã
Không tác, không tâm ý.
Lại như trong nội thân
Không, vô ngã, vô tác
Trong ấy thị hiện được
Nhiều thứ loại âm thanh.

Do vô tác như vậy
Hiện vô biên sắc quang
Tùy theo chỗ sở thích
Đều làm cho đầy đủ.
Hoặc trong một quang minh
Xuất sanh hai màu sắc
Đều có thượng trung hạ
Mà hiển hiện sai khác.
Hoặc trong một quang minh
Xuất sanh ba màu sắc
Đều có thượng trung hạ
Mà hiển hiện sai khác.
Hoặc trong một quang minh
Xuất sanh bốn màu sắc
Đều có thượng trung hạ
Mà hiển hiện sai khác.
Hoặc trong một quang minh
Xuất sanh năm màu sắc
Đều có thượng trung hạ
Từ tịnh nghiệp phát sanh.
Hoặc trong một quang minh
Xuất sanh sáu màu sắc
Đều có thượng trung hạ
Từ phương tiện phát sanh.

Hoặc trong một quang minh
Xuất sanh bảy màu sắc
Đều có thượng trung hạ
Từ thiện nghiệp phát sanh.

Hoặc trong một quang minh
Xuất sanh tám màu sắc
Đều có thượng trung hạ
Từ thắng thiện phát sanh.

Hoặc trong một quang minh
Xuất sanh chín màu sắc
Đều có thượng trung hạ
Từ tư lương phát sanh.

Hoặc trong một quang minh
Xuất sanh mười màu sắc
Đều có thượng trung hạ
Từ bố thí phát sanh.

Hoặc ở trong một sự
Xuất sanh hai mươi sắc
Đều có thượng trung hạ
Từ trì giới phát sanh.

Hoặc ở trong một sự
Xuất sanh ba mươi sắc
Đều có thượng trung hạ
Từ nhẫn nhục phát sanh.

Hoặc ở trong một sự
Xuất sanh bốn mươi sắc
Đều có thượng trung hạ
Từ tinh tấn phát sanh.

Hoặc ở trong một sự
Xuất sanh năm mươi sắc
Đều có thượng trung hạ
Từ thiên định phát sanh.

Hoặc ở trong một sự
Xuất sanh sáu mươi sắc
Đều có thượng trung hạ
Từ trí huệ phát sanh.

Hoặc ở trong một sự
Xuất sanh bảy mươi sắc
Đều có thượng trung hạ
Do tâm từ phát sanh.

Hoặc ở trong một sự
Xuất sanh tám mươi sắc
Đều có thượng trung hạ
Do tâm bi phát sanh.

Hoặc ở trong một sự
Xuất sanh chín mươi sắc
Đều có thượng trung hạ
Do tâm hỷ phát sanh.

Hoặc ở trong một sự
Xuất sanh trăm màu sắc
Đều có thượng trung hạ
Do tâm xả phát sanh.
Hoặc ở trong một sự
Xuất sanh ngàn màu sắc
Đều có thượng trung hạ
Từ ngàn công đức sanh.
Hoặc có trong một sự
Xuất sanh muôn màu sắc
Đều có thượng trung hạ
Từ phước tư lương sanh.
Hoặc có trong một sự
Hiện một câu chi sắc
Đều có thượng trung hạ
Do tịnh tín phát sanh.
Hoặc ở trong một sự
Hiện hai câu chi sắc
Đều có thượng trung hạ
Do tùy hỷ phát sanh.
Hoặc ở trong một sự
Hiện ba câu chi sắc
Đều có thượng trung hạ
Do khinh an phát sanh.

Hoặc ở trong một sự
Hiện bốn câu chi sắc
Đều có thượng trung hạ
Do tôn trọng Phật sanh.
Hoặc ở trong một sự
Hiện năm câu chi sắc
Đều có thượng trung hạ
Do tôn trọng Pháp sanh.
Hoặc ở trong một sự
Hiện sáu câu chi sắc
Đều có thượng trung hạ
Do tôn trọng Tăng sanh.
Hoặc ở trong một sự
Hiện bảy câu chi sắc
Đều có thượng trung hạ
Do tôn trọng giới sanh.
Hoặc ở trong một sự
Hiện tám câu chi sắc
Đều có thượng trung hạ
Do tôn trọng định sanh.
Hoặc ở trong một sự
Hiện chín câu chi sắc
Đều có thượng trung hạ
Do khắp thương mến sanh.

Hoặc ở trong một sự
Hiện mười câu chi sắc
Đều có thượng trung hạ
Do không phóng dật sanh.
Hoặc từ một lỗ lông
Hiện ra các quang minh
Quang ấy có nhiều tên
Nay sẽ nói cho ông.
Phật có một quang minh
Tên là Vân tịnh chiếu
Quang ấy do tích tập
Vô lượng thiện căn sanh.
Bởi từ thuở xa xưa
Thấy có những chúng sanh
Mắc nhiều bệnh đau khổ
Ta sanh lòng thương xót
Cấp cho các y dược
Làm cho họ lành bệnh
Do bởi nhơn duyên ấy
Mà được quang minh này.
Phật lại có quang minh
Tên là Nhãn thanh tịnh
Đem đèn sáng cúng Phật
Nên được quang minh này.

Phật lại có quang minh
Tên là Nhĩ thanh tịnh
Đem âm thanh cúng Phật
Nên sanh quang minh này.
Phật lại có quang minh
Tên là Tỷ thanh tịnh
Đem nước thơm cúng Phật
Nên sanh quang minh này.
Phật lại có quang minh
Tên là Thiệt thanh tịnh
Đem thượng vị cúng dường
Nên sanh quang minh này.
Phật lại có quang minh
Tên là Thân thanh tịnh
Đem y phục cúng dường
Nên sanh quang minh này.
Phật lại có quang minh
Tên là Tâm thanh tịnh
Thường tin mến nơi Phật
Nên sanh quang minh này.
Phật lại có quang minh
Tên là Sắc thanh tịnh
Họa vẽ hình tượng Phật
Nên sanh quang minh này.

Phật lại có quang minh
Tên là Thanh thanh tịnh
Thường ca ngợi chánh pháp
Nên sanh quang minh này.
Phật lại có quang minh
Tên là Hương thanh tịnh
Thường cung kính chư Tăng
Nên sanh quang minh này
Phật lại có quang minh
Tên là Vị thanh tịnh
Tùy ý đều thí ban
Nên sanh quang minh này.
Phật lại có quang minh
Tên là Xúc thanh tịnh
Đem hương thoa cúng dường
Nên sanh quang minh này.
Phật lại có quang minh
Tên là Pháp thanh tịnh
Do nhiếp thọ các pháp
Nên sanh quang minh này.
Phật lại có quang minh
Tên là Địa thanh tịnh
Quét rửa đất Phật Tăng
Nên sanh quang minh này.

Phật lại có quang minh
Tên là Thủy thanh tịnh
Đem giếng suối cúng dường
Nên sanh quang minh này.

Phật lại có quang minh
Tên là Hỏa thanh tịnh
Cầm lửa đem cúng dường
Nên sanh quang minh này.

Phật lại có quang minh
Tên là Phong thanh tịnh
Cầm quạt đem cúng dường
Nên sanh quang minh này.

Phật lại có quang minh này
Tên là Uẩn thanh tịnh
Đem thân cúng dường Phật
Nên sanh quang minh này.

Phật lại có quang minh
Tên là Giới thanh tịnh
Vì thường tu tâm từ
Nên sanh quang minh này.

Phật lại có quang minh
Tên là Đế thanh tịnh
Vì thường lìa vọng ngữ
Nên sanh quang minh này.

Phật lại có quang minh
Tên là Sát thanh tịnh
Thường làm sự bố thí
Nên sanh quang minh này.

Phật lại có quang minh
Tên là Thanh thanh tịnh
Do ca ngợi đức Phật
Nên sanh quang minh này.

Phật lại có quang minh
Tên là Niệm thanh tịnh
Do khen ngợi tam muội
Nên sanh quang minh này.

Phật lại có quang minh
Tên là Biện thanh tịnh
Do khen đà la ni
Nên sanh quang minh này.

Phật lại có quang minh
Tên là Nhựt hòa hiệp
Do hòa hiệp tranh cãi
Nên sanh quang minh này.

Phật lại có quang minh
Tên là Hiển hiện nghĩa
Do thông đạt Không tánh
Nên sanh quang minh này.

Phật lại có quang minh
Tên là Thanh sắc tướng
Đem sen xanh cúng dường
Nên sanh quang minh này.

Phật lại có quang minh
Tên là Huỳnh sắc tướng
Đem chiêm bặc cúng dường
Nên sanh quang minh này.

Phật lại có quang minh
Tên là Xích sắc tướng
Đem chơn châu cúng dường
Nên sanh quang minh này.

Phật lại có quang minh
Tên là Bạch sắc tướng
Đem kim hoa cúng dường
Nên sanh quang minh này.

Phật lại có quang minh
Tên là Thắng công đức
Dùng nhiều màu nghiêm sức
Nên sanh quang minh này.

Phật lại có quang minh
Tên là Long oai lực
Đem long phan cúng dường
Nên sanh quang minh này.

Phật lại có quang minh
Tên là Tượng oai lực
Đem tượng phan cúng dường
Nên sanh quang minh này.

Phật lại có quang minh
Tên là Sư tử vương
Đem sư tử phan cúng
Nên sanh quang minh này.

Phật lại có quang minh
Tên là Ngưu vương quang
Đem ngưu vương phan cúng
Nên sanh quang minh này.

Phật lại có quang minh
Tên là Nguyệt thanh tịnh
Quét rửa tháp thờ Phật
Nên sanh quang minh này.

Phật lại có quang minh
Tên là Long điều phục
Đem dải lụa cúng thí
Nên sanh quang minh này.

Phật lại có quang minh
Tên Dạ xoa điều phục
Bởi hay quan sát kỹ
Nên sanh quang minh này.

Phật lại có quang minh
Tên là Giác ngộ nữ
Bởi rời lìa nữ tướng
Nên sanh quang minh này.

Phật lại có quang minh
Tên là Giác ngộ nam
Bởi rời lìa nam tướng
Nên sanh quang minh này.

Phật lại có quang minh
Tên Kim cang oai lực
Do nghiệp trí thanh tịnh
Nên sanh quang minh này.

Phật lại có quang minh
Tên là Hiện hiện Không
Do khai thị thế báo
Nên sanh quang minh này.

Phật lại có quang minh
Tên Giác ngộ chơn thật
Do rời lìa điên đảo
Nên sanh quang minh này.

Phật lại có quang minh
Tên Hiện thị Phật ngữ
Do khen ngợi pháp giới
Nên sanh quang minh này.

Phật lại có quang minh
Tên là Ly chư quá
Do khen ngợi thắng giải
Nên sanh quang minh này.
Phật lại có quang minh
Tên Trang nghiêm phổ chiếu
Do khen thí đèn đuốc
Nên sanh quang minh này.
Phật lại có quang minh
Tên là Ly ân ái
Do khen ngợi định huệ
Nên sanh quang minh này.
Phật lại có quang minh
Tên là Ly chư tập
Do khen Tiên tế trí
Nên sanh quang minh này.
Phật lại có quang minh
Tên là Ly chư trước
Do khen Vô sanh trí
Nên sanh quang minh này.
Phật lại có quang minh
Tên là Ly chư thú
Do khen Lậu tận trí
Nên sanh quang minh này.

Phật lại có quang minh
Tên là Xả ly xứ
Do khen ngợi Khổ trí
Nên sanh quang minh này.
Phật lại có quang minh
Tên là Phật thần biến
Do khen thần thông lực
Nên sanh quang minh này.
Phật lại có quang minh
Tên là Siêu hý luận
Do khen Nhứt thiết trí
Nên sanh quang minh này.
Phật lại có quang minh
Tên là Hiện chúng sắc
Do khen ngợi thần túc
Nên sanh quang minh này.
Phật lại có quang minh
Tên là Lạc thiện hữu
Do khen ngợi giác tánh
Nên sanh quang minh này.
Phật lại có quang minh
Tên là Nhãn tiền tế
Do khen nhãn tiền tế
Nên sanh quang minh này.

Phật lại có quang minh
Tên là Nhân tận tế
Do khen ngợi vô tận
Nên sanh quang minh này.

Phật lại có quang minh
Tên là Hữu tế quang
Do khen ngợi vô hữu
Nên sanh quang minh này.

Phật lại có quang minh
Tên là Bất khả hoại
Bởi khen ngợi diệt tánh
Nên sanh quang minh này.

Phật lại có quang minh
Tên là Vô biên tế
Do khen ngợi vô tế
Nên sanh quang minh này.

Phật lại có quang minh
Tên là Vô tướng quang
Do khen ngợi vô vi
Nên sanh quang minh này.

Phật lại có quang minh
Tên là Vô biến dị
Do khen vô sai biệt
Nên sanh quang minh này.

Phật lại có quang minh
Tên đó là Bất nhập
Do khen ngợi vô trước
Nên sanh quang minh này.
Phật lại có quang minh
Gọi là Bất xuất quang
Do khen ngợi vô khởi
Nên sanh quang minh này.
Phật lại có quang minh
Tên là Vô khởi quang
Do khen chẳng xuất hiện
Nên sanh quang minh này.
Phật có quang tên Vô biểu thị
Hay thành thực được các quần sanh
Phật có quang tên Pháp bản tánh
Quang ấy chấn động câu chi côi.
Phật có quang tên Điều phục ma
Quang ấy oai đức làm ma sợ
Phật có quang tên Phước đức tràng
Người trì tên ấy khởi nguy ách.
Phật có quang tên Hữu lực tràng
Người trì tên ấy khởi oán thù
Phật có quang tên Tịch tịnh tràng
Người trì tên ấy khởi tham dục.

Phật có quang tên Thiên định tràng
Người trì tên ấy khỏi tà hạnh
Phật có quang tên Đa văn tràng
Người trì tên ấy được khen ngợi.
Phật có quang tên Duyệt ý tràng
Người trì tên ấy không lo sầu
Phật có quang tên Tịnh giới tràng
Người trì tên ấy khỏi phá giới.
Phật có quang tên Diệu hương tràng
Người trì tên ấy không hôi dơ
Phật có quang tên Pháp thâm thâm
Người trì tên ấy không nghi hoặc.
Phật có quang tên Vô sở trụ
Người trì tên ấy khỏi ba cõi
Phật có quang tên Ly phân biệt
Người trì tên ấy không chấp lấy.
Phật có quang tên Diệu cao sơn
Người trì tên ấy không bị động
Phật có quang tên Bí mật hạnh
Người trì tên ấy không sờ trước.
Phật có quang tên Giải thoát hạnh
Người trì tên ấy không hệ phược
Phật có quang tên Thiện điều phục
Người trì tên ấy được điều nhu.

Phật có quang tên Vô động điều
 Người trì tên ấy khỏi tham nhiễm
 Phật có quang tên Thiện điều thuận
 Người trì tên ấy giới viên mãn.
 Phật có quang tên Chúng thiện hạnh
 Người trì tên ấy không sợ nhiễm
 Phật có quang tên Đa lợi ích
 Người nghe tên ấy khỏi các lỗi.
 Phật có quang tên Thắng tri kiến
 Người nghe tên ấy không mê hoặc
 Phật có quang tên Cầu lợi ích
 Người nghe tên ấy không giận dữ.
 Phật có quang tên Tâm thích duyệt
 Người nghe tên ấy được an vui
 Phật có quang tên Vô nhiệt não
 Người trì tên ấy biết Không tánh.
 Phật có quang tên Không vô tánh
 Người trì tên ấy siêu hý luận
 Phật có quang tên Vô y chỉ
 Người trì tên ấy chẳng động lay.
 Phật có quang tên Ly mê hoặc
 Người trì tên ấy chẳng do dự
 Phật có quang tên Vô trụ xứ
 Người trì tên ấy khỏi ngu tối.

Phật có quang tên Yểm nhục thân
Người trì tên ấy sẽ chẳng thọ
Phật có quang tên Vô sở thủ
Người trì tên ấy lìa văn tự.
Phật có quang tên Vô hữu si
Người trì tên ấy lìa ngôn thuyết
Phật có quang tên Vô khứ xứ
Người trì tên ấy biết vị lai.
Phật có quang tên Phổ biên tế
Người trì tên ấy biết quá khứ
Phật có quang tên Vô dữ đặng
Người trì tên ấy biết vô lậu.
Phật có quang tên Chứng Thánh giả
Người trì tên ấy biết tối thượng
Phật có quang tên Vô cấu nhiễm
Người trì tên ấy lìa chấp trước.
Phật có quang tên Ly trần buộ
Người trì tên ấy không tối che
Phật có quang tên Vô ái luyến
Người trì tên ấy lìa sở y.
Phật có quang tên Tối thắng thượng
Người trì tên ấy dẹp dị luận
Phật có quang tên Diệu tráng niên
Người trì tên ấy thành sáu hạnh.

Phật có quang tên Tối tôn thắng
 Người trì tên ấy trí vô ngại
 Phật có quang minh tên Tốc tạt
 Người trì tên ấy thành thắng Tăng.
 Phật có quang minh tên Hữu tướng
 Người trì tên ấy biết thâm pháp
 Phật có quang minh tên Vô tướng
 Người trì tên ấy lìa kiêu mạn.
 Phật có quang minh tên Vô sanh
 Người trì tên ấy được vô đắc
 Phật có quang minh tên Niệm Phật
 Được chư Như Lai thường khen ngợi.
 Ở nhiều chỗ Phật tu các hạnh
 Mới được thành quang minh như vậy
 Thân Phật hiện ra các quang minh
 Số vi trần ngàn câu chi côi.
 Vô lượng câu chi côi như vậy
 Số ấy lại như cát đại hải
 Mỗi mỗi vi trần những quang minh
 Đều có bao nhiêu những quyển thuộc.
 Quang ấy chiếu khắp cõi không Phật
 Hóa làm thân Như Lai thanh tịnh
 Diễn nói pháp thậm thâm vi diệu
 An trụ trong chúng sanh nhân nhục.

Phật có quang minh tên là Phật
Khiến các chúng sanh trụ Phật đạo
Phật có quang minh tên là Pháp
Thanh tịnh chiếu sáng không vết nhơ.
Phật có quang minh tên là Tăng
Được chư Phật Như Lai khen ngợi
Phật có quang minh tên Thanh tịnh
Quang ấy thù thắng rất khó được.
Phật có quang minh tên là Hoa
Lợi ích chúng sanh được thành thực
Phật có quang minh tên là Phạm
Hoặc tên Đế Thích hoặc tên Thiên.
Tên Nguyệt tên Long tên Dạ xoa
Tên A tu la, Ca lâu la
Hoặc tên là Vương, tên Phụ nữ
Hoặc tên Đồng nữ, tên Đồng nam.
Các thứ quang minh của Phật ấy
Đều có pháp lành độ đồng loại
Hay khiến vô lượng câu chi chúng
Đều được thành tựu đạo Bồ đề.
Phật có quang minh tên Trí huệ
Hoặc có tên Giới hoặc tên Từ
Hoặc tên Bi, tên Hỷ, tên Đãng
Hoặc hiệu Đồ Hương, hoặc Âm Nhạc.

Những loại quang minh của Phật ấy
Đều tùy bốn hạnh làm tên nó
Đều nhiếp vô lượng loài chúng sanh
Do đó thành tựu quang minh ấy.
Phật có quang minh tên Tôn trọng
Được chư Phật Như Lai khen ngợi
Với Phật giáo pháp thường cung kính
Do đó thành tựu quang minh ấy.
Phật nhãn ngó thấy số chúng sanh
Một lỗ lông hiện bao nhiêu quang
Mà mỗi mỗi các quang minh kia
Đều có quyền thuộc đồng vây quanh
Tùy các chúng sanh tâm hộ niệm
Nhờ quang minh Phật đều thành thực.
Nếu được nghe nói quang minh ấy
Hay sanh lòng mừng rất mến thích
Người này thuở xưa chỗ chư Phật
Đã từng được nghe kinh như vậy.
Phật có quang minh tên Tối thắng
Quyền thuộc số tám mươi câu chi
Xưa từng một kệ khen ngợi Phật
Thế nên thành tựu quang minh ấy.
Phật có quang minh tên Vô ưu
Quyền thuộc tám mươi na do tha

Trì pháp của một Như Lai nói
Thế nên thành tựu quang minh ấy.
Phật có quang minh tên Thắng tịnh
Quyển thuộc số tám mươi câu chi
Nếu thọ trì được một tam muội
Thế nên thành tựu quang minh ấy.
Quá khứ có Phật tên là Tối Thắng
Phật ấy trụ thế thọ vô lượng tuổi
Tối sơ thành đạo ở trong pháp hội
Chúng có tám mươi na do tha số.
Lúc ấy ở tại Diêm Phù Đề này
Có một quốc vương tên là Lạc Thanh
Vua ấy lại có năm trăm vương tử
Dung nhan đoan chánh người thấy đều mừng
Lúc ấy quốc vương oai đức tự tại
Đối với Tam Bảo lòng rất mến tin
Vườn tược thắng diệu của quốc vương có
Đều đem phụng thí cho Phật Tối Thắng
Ở chỗ kinh hành trong vườn tược ấy
Lại có vô lượng cây chiêm bặc ca
Cây câu luật đà, cây chân thúc ca
Ưu đàm bát la, ba la ba tra
Cây thi lợi sa và cây vô ưu
Số cây đều có tám mươi câu chi

Các cây như vậy đông hạ đều tươi
Hoa trái cành lá màu sáng bóng tốt
Hương thơm vi diệu ướp thân Như Lai
Có các Tỳ kheo thân màu chơn kim
Các vị đều ngồi dưới rừng cây ấy
Dũng mãnh tinh tấn được đà la ni
Đức Phật Tối Thắng thương quốc vương ấy
Và các vương tử cùng đại chúng khác
Nên nói quang minh quyết định như vậy
Quốc vương nghe rồi trong lòng vui mừng
Nói vô lượng kệ khen ngợi Như Lai.
Quốc vương lại đem tám mươi câu chi
Lọng báu vi diệu phụng hiến đức Phật
Mỗi chiếc lọng báu dùng châu ma ni
Nghiêm sức giáp vòng trong lưới trên lọng
Châu ma ni ấy mỗi hột giá trị
Tám mươi câu chi vàng Diêm phù đàn
Mỗi chiếc lọng ấy có đủ tám mươi
Câu chi hột châu để làm chuỗi ngọc.
Châu ma ni ấy màu bóng láng nhuần
Thường phóng ánh sáng cả ngày lẫn đêm
Mỗi một tia sáng chiếu trăm do tuần
Sáng ấy chói sáng che lán nhật nguyệt.
Lọng ấy còn có tám mươi câu chi

Dải bấu sư tử tám mươi câu chi
Vòng bấu chỉ vàng nghiêm sức bốn mặt
Lại có nhiều thứ trân kỳ màu đẹp
Xen lẫn trang nghiêm lưới bấu chơn châu
Dùng lọng như vậy che khắp vườn tược.
Trên ấy lại có hoa tô ma na
A đề mục đa, mục chơn lân đà
Ưu đàm bát la, thanh liên hoa thủy
Vô lượng lọng hoa nhiều thứ như vậy
Mỗi chiếc lọng đều vừa với lưới bấu
Dùng y chỉ vàng tên câu tra ma
Để làm lọng đẹp che trùm trên ấy
Giường bấu chiên đàn chân bằng chơn kim
Số giường cũng có tám mươi câu chi
Chiếu nệm lụa màu để trải trên giường
Lúc ấy tất cả các loài chúng sanh
Đến trời Hữu Đảnh đều đến dự hội
Ở chỗ Như Lai nghe kinh điển này
Thiên, Long, Dạ xoa, Càn thát bà vương
Ma hầu la già và A tu la
Nghe kinh này rồi đều rất vui mừng
Nói trăm ngàn kệ khen ngợi Như Lai
Tất cả đều phát nguyện đại Bồ đề
Chư Thiên, Long thần và A tu la

Dùng lòng kính tin mưa hoa mạn đà
Chơn châu các báu để dâng cúng dường.
Lúc ấy lại có tám mươi câu chi
Trời Đại Oai Lực nghe kinh này rồi
Lòng họ vui mừng phát nguyện Bồ đề
Ở đời vị lai được quang minh ấy
Đức Phật Tối Thắng biết sở nguyện họ
Liên thọ ký họ đều sẽ thành Phật.
Lúc đó lại có tám mươi câu chi
Thích Đề Hoàn Nhơn cùng các Phạm chúng
Nghe nói kinh điển Hiện Quang như vậy
Lòng họ vui mừng phát tâm Bồ đề
Đều được thọ ký đương lai thành Phật.
Lúc đó lại có tám mươi câu chi
Na do tha Long nghe kinh này rồi
Phát tâm Bồ đề đều được thọ ký.
Lúc đó lại có tám mươi câu chi
Kim xí điều vương nghe kinh này rồi
Kiên trì ngũ giới cũng được thọ ký
Lúc đó lại có tám mươi câu chi
Càn thất bà vương nghe kinh này rồi
Tấu ngàn thứ nhạc âm thanh vi diệu
Cúng dường đức Phật được Phật thọ ký.
Lại có tám mươi na do tha số

Dạ xoa quý vương nghe kinh này rồi
Lòng rất kính tin trí huệ của Phật
Tất cả đều được thọ ký Bồ đề.
Nguyệt Quang nên biết nhà vua Lạc Thanh
Cúng dường các thứ cho Phật Tối Thắng
Nào phải người lạ chính là ông đấy
Ngày xưa ông nhờ nghe kinh điển này
Thế nên hôm nay ông lại thưa hỏi.
Sau Ta nhập diệt lúc chánh pháp Ta
Sắp phải diệt hoại với kinh giáo này
Nếu có người nào sanh lòng kính tin
Thì nói rộng được kinh điển như vậy.
Nếu lúc vị lai nói kinh này
Đó là hộ trì chánh pháp Ta
Dường như người dẫn đường đoàn buôn
Cũng gọi là hộ trì bửu tạng.
Nếu lúc vị lai nghe kinh này
Lòng vui thích khoảng khảy ngón tay
Nên biết đó là oai thần Phật
Cũng do ngài Văn Thù gia hộ.
Người ấy là được thấy chư Phật
Truyền cho bí pháp được sáng suốt
Nếu người chất trực lòng nhu nhuyễn
Thường siêng cúng dường lên chư Phật

Tu hành vô ngã lòng từ nhân
Người ấy mến thích kinh điển này.
Nếu người thường cur lòng bất thiện
Tham cầu lợi danh không chán đủ
Nơi pháp tịch tịnh không thích ưa
Người này chẳng thích kinh điển này.
Nếu người cúng dường chư Như Lai
Khéo biết rõ được pháp thâm diệu
Nơi chánh trí Phật lòng kính tin
Người này mến thích kinh điển này.
Nếu người tán loạn lòng không sạch
Thường làm hàng thịt khó điều phục
Làm tội tứ cho các cảnh dục
Người này chẳng thích kinh điển này.
Nếu người thường thích a lan nhã
Ở riêng vắng vẻ lòng tịch tịnh
Chẳng ham lợi danh và thân thuộc
Người này mến thích kinh điển này.
Nếu người tùy thuận bạn xấu ác
Tồn hoại pháp lành của mình người
Nơi giới và định đều tổn thất
Người này chẳng thích kinh điển này.
Nếu người chí nguyện và thanh tịnh
Thường dùng trí huệ quán các pháp

Được thiện tri thức hộ niệm cho
Người này mến thích kinh điển này.
Nếu người ràng buộc nhà thân hữu
Mang cho hoa quả khiến hoan hỷ
Lòng không chánh trực nhiều dua vạ
Người này chẳng thích kinh điển này.
Nếu người thường nhớ ơn chư Phật
Nơi thắng thiện căn lòng ưa mến
Hồi hướng Bồ đề không dua vạ
Người này mến thích kinh điển này.
Nếu người luyện mê nơi phụ nữ
Nhiều y phục đẹp để nghiêm sức
Thường muốn cùng họ đồng du hý
Người này chẳng thích kinh điển này.
Nếu người thâm tâm không nương dựa
Nơi các cảnh dục không hề nhiễm
Chẳng vì uống ăn mà dua nịnh
Người này mến thích kinh điển này.
Nếu người dẫn dạy các quần sanh
Mà nói dâm dục không tội lỗi
Đó là phỉ báng tam thế Phật
Người này chẳng thích kinh điển này.
Nếu người tín nguyện thường kiên cố
Phát khởi tinh tấn cầu thiện pháp

Chẳng sanh mỗi mệ̃t và khinh mạn
Người này mệ̃n thích kinh điển này.
Nếu người ràng buộc với phụ nữ
Thường nhớ nghĩ̃ mãi các cảnh dục
Chẳng tu trí huệ̃ lợi ích rộng
Người này chẳng thích kinh điển này.
Nếu người ngồi yên ở núi rừng
Tu tập trí huệ̃ thường thanh tịnh
Chẳng tham tất cả đồ của cải
Người này mệ̃n thích kinh điển này.
Nếu nơi mắt tiền tế, hậu tế
Mà thường mê hoặc chẳng rõ được
Người này ngu si bị ma ám
Người này chẳng thích kinh điển này.
Nếu nơi mắt tiền tế, hậu tế
Thường thông đạt rõ không mê hoặc
Người này thoát khỏi lưới tà ma
Người này mệ̃n thích kinh điển này.
Nếu nơi mắt hữu biên, vô biên
Người thường mê hoặc chẳng rõ được
Người này ngu si bị ma ám
Người này chẳng thích kinh điển này.
Nếu nơi mắt hữu biên, vô biên
Người thường thông đạt không mê hoặc

Người này thoát khỏi lưới tà ma
Người này mến thích kinh điển này.
Nếu người nơi nhãn tướng thành hoại
Mà thường mê hoặc chẳng rõ được
Người này ngu si bị ma ám
Người này chẳng thích kinh điển này.
Nếu người nơi mắt tướng thành hoại
Mà thường thông đạt không mê hoặc
Người này thoát khỏi lưới tà ma
Người này mến thích kinh điển này.
Nhãn đến tai, mũi, lưỡi, thân, ý
Sắc, thanh, hương, vị, xúc và pháp
Địa, thủy, hỏa, phong cùng thể tánh
Sự vật, chúng sanh và với khổ
Uẩn, giới, thể sanh, thanh, danh, đế
Tham, sân, si, mạn, ái, phú, kiêu
Xan, tật, siểm, cuồng, phần và hận
Nên biết mỗi mỗi đều như vậy.
Nếu người nơi nhãn tận biên kia
Mà thường mê hoặc chẳng rõ được
Người này sa vào hạnh phàm phu
Người này chẳng thích kinh điển này.
Nếu người nơi nhãn tận biên kia
Mà thường thông đạt không mê hoặc

Người này lìa các hạnh phàm phu
 Người này mến thích kinh điển này.
 Nếu người nơi nhãn diệt hoại kia
 Mà thường mê hoặc chẳng rõ được
 Người này sa vào hạnh phàm phu
 Người này chẳng thích kinh điển này.
 Nếu người nơi nhãn diệt hoại kia
 Mà thường thông đạt không mê hoặc
 Người này lìa các hạnh phàm phu
 Người này mến thích kinh điển này.
 Nếu người nơi nhãn tịch diệt kia
 Mà thường mê hoặc chẳng rõ được
 Người này sa vào hạnh phàm phu
 Người này chẳng thích kinh điển này.
 Nếu người nơi nhãn tịch diệt kia
 Mà thường thông đạt không mê hoặc
 Người này lìa các hạnh phàm phu
 Người này ưa thích kinh điển này.
 Nếu người nơi nhãn không khứ lai
 Mà thường mê hoặc chẳng rõ được
 Người này sa vào hạnh phàm phu
 Người này chẳng thích kinh điển này.
 Nếu người nơi nhãn không khứ lai
 Mà thường thông đạt chẳng mê hoặc

Người này lìa các hạnh phàm phu
Người này ưa thích kinh điển này.
Nếu người chẳng rõ nhãn vô ngã
Nơi nhãn tận tánh thường mê hoặc
Người này sa vào hạnh phàm phu
Người này chẳng thích kinh điển này.
Nếu người rõ được nhãn vô ngã
Nơi nhãn tận tánh thường thông đạt
Người này lìa các hạnh phàm phu
Người này mến thích kinh điển này.
Nếu người chẳng rõ nhãn vô ngã
Nơi nhãn hành xứ thường mê hoặc
Người này sa vào hạnh phàm phu
Người này chẳng thích kinh điển này.
Nếu người rõ được nhãn vô ngã
Nơi nhãn hành xứ thường thông đạt
Người này lìa các hạnh phàm phu
Người này mến thích kinh điển này.
Nếu người chẳng rõ nhãn tận tánh
Họ chẳng thành tựu vô y giới
Vì chẳng thành tựu vô y giới
Người này chẳng thích kinh điển này.
Nếu người rõ được nhãn tận tánh
Họ thành tựu được vô y giới

Vì đã thành tựu vô y giới
 Người này mến thích kinh điển này.
 Nếu người chẳng rõ nhãn tận tánh
 Họ chẳng thành tựu vô lậu giới
 Vì chẳng thành tựu vô lậu giới
 Người này chẳng thích kinh điển này.
 Nếu người rõ được nhãn tận tánh
 Họ thành tựu được vô lậu giới
 Vì đã thành tựu vô lậu giới
 Người này mến thích kinh điển này.
 Nếu người chẳng rõ nhãn tận tánh
 Họ chẳng thành tựu vô lậu huệ
 Vì chẳng thành tựu vô lậu huệ
 Người này chẳng thích kinh điển này.
 Nếu người rõ được nhãn tận tánh
 Họ thành tựu được vô lậu huệ
 Vì đã thành tựu vô lậu huệ
 Người này mến thích kinh điển này.
 Nếu người chẳng rõ nhãn tận tánh
 Nơi nhãn Không tánh thường mê hoặc
 Họ chẳng sanh được trí tổng trì
 Người này chẳng thích kinh điển này.
 Nếu người rõ được nhãn tận tánh
 Nơi nhãn Không tánh thường thông đạt

Họ hay sanh được trí tổng trì
Người này mến thích kinh điển này.
Nếu người biết rõ nhãn tận tánh
Họ thành tựu được trí tổng trì
Nhãn đến trí vô thượng vô trước
Người này mến thích kinh điển này.
Nếu người chẳng thích kinh điển này
Nơi nhãn tận tánh thường mê hoặc
Họ thì thối thất các thiên định
Chứng trí vô thượng thật là khó.
Nếu người mến thích kinh điển này
Nơi nhãn tận tánh thông đạt được
Họ thì thành tựu các thiên định
Chứng trí vô thượng chẳng là khó.
Nếu người biết rõ nhãn tận tánh
Nơi tướng vô ngã thông đạt được
Họ thường được nghe pháp như vậy
Sâu tin hiểu rõ được không nghi.
Nếu người tư duy nhãn tận tánh
Ngày đêm siêng năng không lười mỏi
Họ thì thành tựu tổng trì biện
Thường diễn thuyết được kinh điển này.
Nếu người tư duy kinh điển này
Thành tựu xuất hiện Quang minh trí

Họ thì hiển phát chư Như Lai
Nơi nhân Không tánh hay thông đạt
Giả sử xây dựng trăm ngàn tháp
Cúng dường tất cả các Thế Tôn
Nếu người tư duy kinh điển này
Chỗ được công đức lại hơn kia.
Giả sử trăm ngàn các kỹ nhạc
Cúng dường xá lợi của Như Lai
Nếu người được nghe kinh điển này
Chỗ được công đức lại hơn kia.
Phật nhãn thấy rõ các chúng sanh
Đều đồng Như Lai mà cúng dường
Quá vô lượng câu chi số kiếp
Chẳng bằng thọ trì kinh điển này.
Nếu người ở trong khế kinh này
Thọ trì diễn thuyết bốn câu kệ
Với người này phải nên cung kính
Dường như đấng Tối Thắng Đại Bi.
Ta ở thuở xưa trăm ngàn kiếp
Lưu chuyển trong ba cõi sanh tử
Từng ở chỗ vô lượng chư Phật
Vì khế kinh này mà cúng dường.
Hoặc tháp vô lượng trăm ngàn đền
Tim đền đều bằng do tuần lớn

Vì ở kinh này được tự tại
 Vì thế cúng dường Đại Đạo Sư.
 Hoặ dùng hoa chiêm bặc bà lợi
 Hoa tô ma na, hoa vô ưu
 Đem vòng hoa này và phan lọng
 Các thứ cúng dường tháp Như Lai.
 Thuở xưa Ta ở trong sanh tử
 Có người đến cầu Ta đều thí
 Hoặ thí hoa trái các rừng vườn
 Hoặ thí cầu bên và suối giếng.
 Hoặ thí bạch tượng và kỳ lân
 Hoặ thí bửu mã và thể nữ
 Hoặ thí giường vàng màn trôn bửu
 Hoặ thí chuỗi ngọc vòng hoa đẹp
 Mỗi món như vậy cả trăm ngàn
 Vì khế kinh này nên không tiếc.

* Ta xưa vì kinh này
 Hộ trì giới thanh tịnh
 Thường tu tập định huệ
 Và thí các chúng sanh.
 Ta xưa vì kinh này
 Người ác đến hủy mắng

* Hán bộ quyển thứ 31.

Ta thường thương xót họ
Với họ chẳng gia hại.
Ta xưa vì kinh này
Ai xin đều bố thí
Đều tùy họ ưa thích
Đều làm cho hoan hỷ.
Ta xưa vì kinh này
Dâng cho các cung điện
Trang nghiêm những lưới báu
Cúng dường lên chư Phật.
Ta xưa vì kinh này
Xả các thứ trân ngọc
Và đem châu ma ni
Cúng dường lên chư Phật.
Ta xưa vì kinh này
Thường ghi nhớ ơn người
Nhẫn đến nghe một kệ
Hằng tôn trọng người ấy.
Ta xưa vì kinh này
Tôn trọng người trì giới
Nhẫn đến chỗ kinh hành
Thường cung kính nơi ấy.
Ta xưa vì kinh này
Hoặc ở trong sanh tử

Nhấn đến có chút ơn
Thường mong báo đáp họ.
Ta xưa vì kinh này
Chẳng bán pháp cầu lợi
Thương mến hàng thân hữu
Và tất cả chúng sanh.
Ta xưa vì kinh này
Nghe nhiều giỏi giảng thuyết
Không chấp trước các pháp
Chẳng lẫn tiếc với người.
Ta xưa vì kinh này
Nếu có tâm niệm xấu
Liên sám hối trừ hết
Chẳng để nó tăng trưởng.
Ta xưa vì kinh này
Thân làm Vương thái tử
Được bao nhiêu trân bửu
Hương thoa và hương bột
Ta liền phát tịnh tâm
Dâng cúng lên chư Phật.
Ta xưa vì kinh này
Thương những kẻ lao tù
Bị các thứ khổ sở
Đem thân mình thay họ.

Ta xưa vì kinh này
Bỏ những vui ngũ dục
Thường mỗi tháng lục trai
Thọ trì các cấm giới.
Ta xưa vì kinh này
Thường tu hạnh nhẫn nhục
Nhẫn đến với vợ con
Cũng chẳng hề tham lẫn.
Ta xưa vì kinh này
Khiến những người nghèo đói
Thảy đều được an vui
Đầy đủ những của báu.
Ta xưa vì kinh này
Mà nhiếp thọ tất cả
Sa môn, Bà la môn
Và các loài chúng sanh.
Ta xưa vì kinh này
Làm lợi cho tất cả
Thường làm đại thí chủ
Chẳng tiếc với người xin.
Hoặc nơi cây hoa quả
Chẳng cho người đốn chặt
Thí khắp các chúng sanh
Tùy ý đều đầy đủ.

Thuở xưa Ta bố thí
Lòng Ta thường bình đẳng
Trì giới đủ công đức
Phá giới không tà quý.
Người chứng đại thần thông
Dưới đến loài phàm ngu
Ta đều tôn trọng họ
Cung kính châu cấp cả.
Thuở xưa Ta bố thí
Lòng Ta không cao hạ
Chẳng cầu sanh cõi lành
Chí ưa thích kinh này.
Hoặc làm cho trong nước
Đều không có oán địch
Điều phục các loài rồng
Đúng thời mưa nhuần mát.
Nguyệt Quang ông phải biết
Trải qua vô lượng kiếp
Ta vì cầu kinh này
Tu tập các khổ hạnh.
Dầu trong trăm ngàn kiếp
Tuyên nói chẳng hết được
Ông đã có tịnh tín
Thuở mặt thể đương lai

Phải sanh tâm chánh niệm
Điển nói kinh điển này
Ta dùng Phật nhãn xem
Thấy rõ đời vị lai
Có bao nhiêu công hạnh
Đều biết rõ tất cả
Nếu có các Tỳ kheo
Vì cầu trí vô thượng
Hay dùng tâm tịnh tín
Điển nói kinh điển này
Người ấy và chỗ ở
Ta biết rõ tất cả.
Nếu thưở vị lai sau
Nghe kinh này mà thích
Chí nguyện và phương tiện
Ta biết rõ tất cả.
Nếu những người hạ liệt
Chẳng nghe kinh điển này
Chê bai người tuyên thuyết
Ta biết rõ tất cả.
Nếu có các Tỳ kheo
Và các Tỳ kheo ni
Được nghe kinh điển này
Cảm thương mà khóc lóc

Ta đều thọ ký họ
Được thấy đấng Tội Thắng.
Nguyệt Quang ông phải biết
Thần thông lực của Phật
Hoặc người tâm thanh tịnh
Hoặc người chẳng thanh tịnh
Hoặc người có tín giải
Ta đều biết rõ cả.
Nếu có các chúng sanh
Chí nguyện thường tịch tịnh
An trụ các thiên đình
Chẳng dính mắc sanh tử
Nhẫn đến những tập khí
Đều vĩnh viễn dứt hẳn
Các công đức như vậy
Ta đều biết rõ cả.
Hoặc có các chúng sanh
Mê chấp pháp hư vọng
Hoặc có các chúng sanh
Vớ Phật lòng mến thích
Những sự vị lai ấy
Ta đều biết rõ cả.
Nếu có các chúng sanh
Nhiễm trước vui thế gian

Với Phật chúng Bồ đề
Chẳng khéo khai phát được.
Do vì nhờn duyên ấy
Lui mất các phương tiện
Nếu có người biết được
Chư Phật Bồ đề chúng
Người ấy tất sẽ được
Vô biên quang thanh tịnh.
Nguyệt Quang ông phải xem
Những quang minh như vậy
Mỗi mỗi sự nhờn duyên
Thấy đều có sai khác
Ông dùng sức trí huệ
Phải biết rõ tất cả.
Nếu bỏ ác tri thức
Mà gần gũi bạn lành
Hộ trì giới thanh tịnh
Thành tựu Phật quang minh.
Ông phải hộ các căn
Rời bỏ không tà quý
Tu hành các pháp lành
Hộ trì các chúng sanh.
Ông phải bỏ tranh cãi
Thấu rõ nơi tánh Không

Chẳng tham cầu lợi dưỡng
Nghe nhiều giỏi giảng thuyết.
Ông phải xem lợi dưỡng
Dường như là phần nhờ
Chớ vì phần lợi dưỡng
Ô nhiễm tâm thanh tịnh.
Thường cầu tìm trí huệ
Sẽ được lợi vô thượng
Ông phải tu Phật đạo
Quán Phật đồng pháp tánh.
Thường thấp đuốc đại pháp
Soi khắp trong thế gian
Ông phải như núi to
Tâm an trụ bất động.
Bị chửi hoặc bị đánh
Đều nhẫn được tất cả
Ông phải vì chúng sanh
Làm bạn lành chơn thật.
Phải bỏ tâm hạ liệt
Thường tu hạnh thanh tịnh
Ông dùng tâm kiên cố
Diễn nói pháp vô thượng.
Kinh vi diệu như đây
Nên trao người từ tâm

Muốn cầu trí vô thượng
Chớ sợ hãi sanh tử
Do đây bỏ được ác
Sẽ được lợi thù thắng.
Ví như người trí sáng
Khéo hay dùng được lửa
Hoặc nấu chín đồ ăn
Chẳng bị lửa cháy phỏng.
Nếu là kẻ ngu si
Không có phương tiện khéo
Để lửa chạm vào tay
Liền bị lửa cháy phỏng.
Cũng như người trúng độc
Mê muộn tâm cuồng loạn
Dùng lửa để cứu trị
Nhơn đó mà được lành.
Nguyệt Quang ông phải biết
Người trí cũng như vậy
Nương ý biết ý Không
Nên ở trong sanh tử.
Nương nhãn biết nhãn Không
Không chấp trước nơi nhãn
Nếu biết được như vậy
Ở nhãn cũng vô hại.

Nếu biết nhãn tánh Không
Thành tựu trí chơn thật
Vì do trí chơn thật
Sẽ phát được quang minh.
Nếu biết nhãn tánh Không
Dứt hẳn lòng tham dục
Vì không có tham dục
Sẽ phát được quang minh.
Tất cả những phiền não
Sân, si và ngã chấp
Phú, nã cùng xan, tật
Vô tâm và vô quý
Phẫn, hận cùng cống cao
Kiêu mạn và thượng mạn
Siểm cuống cùng phóng dật
Mỗi món nói như tham.
Nếu được trí chơn thật
Biết rõ nhãn tịch diệt
Do vì biết tịch diệt
Sẽ phát được quang minh.
Nếu được trí chơn thật
Ở trong Phật lý thú
Vì ở trong lý thú
Sẽ phát được quang minh.

Nếu được trí chơn thật
Ở trong Phật phương tiện
Vì ở trong phương tiện
Sẽ phát được quang minh.
Nếu chẳng tu thật trí
Mà rời được chướng não
Và thành xuất hiện quang
Ta chưa từng nghe thấy.
Nếu siêng tu thật trí
Rời hẳn những chướng não
Thuận theo công hạnh ấy
Sẽ được xuất hiện quang.
Nếu cầu hạnh tối thắng
Phải học tập kinh này
Cúng dường chư Như Lai
Được thật trí phương tiện.
Nếu tu trí chơn thật
Phải cúng dường chư Phật
Thành xuất hiện quang minh
Như trái nằm trong tay.
Nếu mê nhãn vô ngã
Thì mất pháp Sa môn
Người ấy chẳng nên được
Xuất hiện quang như vậy.

Nếu biết nhãn vô ngã
Thì nên pháp Sa môn
Người ấy sẽ chứng được
Xuất hiện quang như vậy.
Nếu biết nhãn tận tế
Thì biết nhĩ sanh tế
Do biết nhĩ sanh tế
Nên thành pháp Sa môn.
Nếu chẳng biết khắp được
Biên tế của nhãn tánh
Thì cũng chẳng biết khắp
Biên tế của nhãn sanh
Người ấy chẳng được thành
Xuất hiện quang như vậy.
Nếu có thể biết khắp
Biên tế của nhãn tánh
Thì cũng biết khắp được
Biên tế của nhãn sanh
Người ấy sẽ chứng được
Xuất hiện quang như vậy.
Nếu chẳng khéo biết rõ
Biên tế của nhãn tánh
Thì chẳng khéo biết rõ
Biên tế của nhãn sanh

Người ấy chẳng được thành
Xuất hiện quang như vậy.
Nếu khéo biết rõ được
Biên tế của nhãn tánh
Thì khéo biết rõ được
Biên tế của nhãn sanh
Người ấy sẽ chứng được
Xuất hiện quang như vậy.
Nếu chẳng hiện biết rõ
Biên tế của nhãn tánh
Thì chẳng hiện biết rõ
Biên tế của nhãn sanh
Người ấy chẳng được thành
Xuất hiện quang như vậy.
Nếu được hiện biết rõ
Biên tế của nhãn tánh
Thì cũng hiện biết rõ
Biên tế của nhãn sanh
Người ấy sẽ chứng được
Xuất hiện quang như vậy.
Nếu chẳng khéo biết rõ
Biên tế của nhãn tánh
Thì chẳng khắp biết rõ
Biên tế của nhãn sanh

Người ấy chẳng được thành
Xuất hiện quang như vậy.
Nếu khéo biết rõ được
Biên tế của nhãn tánh
Thì cũng khéo biết rõ
Biên tế của nhãn sanh
Người ấy sẽ chứng được
Xuất hiện quang như vậy.
Nếu chẳng khéo biết rõ
Thanh tịnh của nhãn tánh
Thì cũng chẳng khéo biết
Thanh tịnh của nhĩ tánh
Người ấy chẳng được thành
Xuất hiện quang như vậy.
Nếu khéo biết rõ được
Thanh tịnh của nhãn tánh
Thì cũng khéo biết rõ
Thanh tịnh của nhĩ tánh
Người ấy sẽ chứng được
Xuất hiện quang như vậy.
Tất cả nhĩ, tử, thiệt
Thân, ý cùng sắc, thanh
Hương, vị, xúc và pháp
Địa, thủy, hỏa, phong đại

Tánh sự thể gian khổ
 Uẩn giới thể sắp sanh
 Cùng với thanh hương thủy
 Đều như nhãn mà nói.

Này Nguyệt Quang! Nếu có chúng sanh nào phát tâm xu hướng Đại thừa vì họ muốn được thành tựu viên mãn xuất hiện quang minh như vậy, thì có tám mươi thiện căn làm tư lương.

Những gì là tám mươi? Đó là hộ niệm chúng sanh. Không có lòng làm tổn hại. Với giới cấm thanh tịnh thì phụng trì không kém khuyết. Tâm thường bình đẳng. Không có đua vạy. Cũng không có tâm xan, tạt, tham, cuồng. Sâu tin kinh điển vi diệu Đại thừa. Cũng chẳng mền luyến giàu sang, kiêu căng, phóng dật. Đầy đủ sức nhẫn nại. Chí nguyện không thối thất. Ý thích thanh tịnh. Ở a lan nhã. Chẳng nương ở quyền thuộc, lợi dưỡng, danh vọng. An trụ các thiên định. Xuất hiện quang tam muội. Với người có giới hạnh chẳng siểm khúc phụng thờ. Với người đồng Phạm hạnh thì phát khởi ý thích thù thắng. Vì kính mền pháp nên rất tôn trọng các Hòa thượng và A xà lê. Thấu rõ khế kinh. Tuyên thuyết khéo giỏi. Lời nói thành thật. An trụ chánh tư duy. Siêng trông căn lành. Thường làm việc bố thí.

Biết rõ nghiệp ma. Giữ kín các căn. Lời nói an tường rõ rệt. Biết rành chơn đế. Cũng hay biết rõ tự tướng của các địa vị. Cầu vô tận sắc. Chẳng tiếc thân mạng. Dạy dỗ tứ chúng. Tuyệt suy tưởng thế gian. Rời các tà kiến cho rằng không có đời sau. Chẳng hiện tướng lạ phỉnh kẻ chưa học. Thường hết sức đem pháp mà mình đã học ra khai thị cho người. Chẳng bao giờ khen ngợi âm thanh ca vịnh. Cũng chẳng khen ngợi đồ trang sức. Chứng nhập các đế lý. Đầy đủ đa văn. Rời bỏ ngủ nghỉ. Siêng cầu chánh pháp. Tôn trọng đức Phật. Phát tâm Bồ đề. Bỏ sự nghiệp thế gian. Tu tập các học xứ. Vì mến pháp nên nương dựa các bạn hay giỏi. Cầu tìm các căn lành. Không có lòng chán đủ. Mến thích xuất gia. Hộ trì Phật pháp. Chẳng khởi ác nghiệp. Với giáo pháp không nghi ngờ. Khéo nói ví dụ. Khai thị bí mật. Với đại Bồ đề chí cầu không mỏi. Chưa hề quên mất kinh điển đã được học. Chẳng bỏ tự học. Đẹp phục dị luận. Cầu đạo giải thoát xuất ly. Tu vô lượng công hạnh. Tâm mình quyết định nơi pháp trí kia. Thấy rõ như quả luân hồi nối nhau. Chẳng luyến được ba cõi. Rời lìa tăng thượng mạn. Với kẻ bất tín thì xây dựng đối trị. Rõ thấu vị lai quả báo sai biệt. Khéo biết tiền tế. Chẳng nhờ mượn duyên người

khác. Nơi hạnh viễn ly thì siêng năng tu tập. Nơi tướng hảo của Phật thì trang nghiêm toàn vẹn.

Trên đây là tám mươi thiện căn làm tư lương.

Lại này Nguyệt Quang! Tám mươi pháp ấy vào trong năm pháp. Những gì là năm pháp? Đó là biết sanh tử. Biết Niết bàn. Biết phiền não hết sạch. Biết tăng thượng. Biết phước quả.

Lại này Nguyệt Quang! Năm pháp ấy vào trong hai pháp. Đó là tâm thanh tịnh trang nghiêm và sắc thanh tịnh trang nghiêm.

Lại này Nguyệt Quang! Hai pháp ấy vào trong một pháp. Đó là có thể thành tựu vô ngại giải thoát của chư Phật Như Lai.

Lại này Nguyệt Quang! Lại có tám mươi pháp khéo có thể thành tựu vô ngại giải thoát của chư Phật Như Lai.

Những gì là tám mươi pháp? Đó là bố thí tư lương. Trí huệ rộng lớn. Tu giới thanh tịnh. Rời phiền não nóng bức. Xô dẹp kiêu mạn. Lời nói dịu dàng. Với các sự việc, không việc gì chẳng biết phải thời đúng lúc. Cũng biết bạn lành. Hướng đến Đại thừa. Mặc giáp tinh tấn. Oai nghi lợi ích cho người. Với kẻ sa vào phiền não thì làm cho họ dứt nghi lầm. Phá trừ pháp ác. Tu hành

pháp lành. Chẳng làm bạn với người ác. Gieo trồng căn lành không chán đủ. Phát tâm Bồ đề. Dũng mãnh tinh tấn. Hay biết ma sự. Chứng các đế lý. Chơn thật cúng dường. Quyết rõ không nghi. Lòng nhớ đến chúng sanh. Thường cứu lòng tế độ. Chẳng chấp trước ba cõi. Phát khởi tâm rộng lớn. Với chúng sanh bất thiện thì chỉ cho họ thấy lỗi ác. Bỏ tham sân si. Chẳng mong cầu lợi ngũ dục. Thành thực chúng sanh. Sửa sang tháp của Phật. Tôn trọng cung kính các bậc Thánh. Thân cận phụng thờ người an trụ Đại thừa. Không bao giờ khen ngợi người ở thừa hạ liệt. Rời xa hàng Thanh văn. Xô dẹp oán địch. Với đức Phật Thế Tôn thì cúng dường rộng lớn. Phụng thờ cúng dường với tâm thù thắng. Được trí vô ngại. Đầy đủ biện tài. Dùng các thí dụ để khai thị chánh pháp. Chẳng bao giờ sai trái với tánh Không. Cầu pháp không biếng trễ. Phát bày nghĩa sâu xa. Đủ đại tổng trì. Thuyết pháp không nhiễm trước. Có thể truyền bá rộng rãi hóa đạo không nhằm chán. Viên mãn các công hạnh. Có oai đức lớn. Biện tài không trệ ngại. Thành tựu đa văn. Chẳng khen người ác. Tu các nghiệp lành. Hiểu rõ các uẩn. Rời bỏ các kiến chấp. Thông đạt như tánh. Vượt hơn chỗ sở hành. Xa rời cảnh quấy. Phát sanh lòng tin thanh tịnh. An trụ chánh đạo. Ưa thích

Đại thừa. Bình đẳng nhiếp thọ. Chẳng chấp trước vô ngã. Chẳng nhằm sanh tử. Thích câu Niết bàn. Vì thiếu dục nên ở a lan nhã. Thường đi khát thực không lười mỏi. Tùy có được gì trong lòng sanh vui mừng biết đủ. Rời vô tâm vô quý. Thân cận chư Phật. Cùng ở với bạn lành. Bỏ các phi loại. Thương các phàm phu. Đồng hạnh chúng sanh. Với đức Phật có lòng tin thanh tịnh. Rời lìa chẳng phải pháp khí. Với người trái nhau thì chẳng cùng họ chuyện vãn. Người chẳng đến cầu thì chẳng chỉ dạy, nếu có người đến cầu thì theo cơ nghi mà thuyết pháp. Bình đẳng với món ăn. Thường làm việc khắp bố thí mở cửa bố thí lớn.

Này Nguyệt Quang! Tám mươi pháp ấy có thể được vô ngại giải thoát của chư Phật.

Được nghe pháp ấy, Nguyệt Quang Đồng tử rất vui mừng, liền ở trước Phật nói kệ rằng:

Đức Phật biết nhãn tận biên tế
 Nên hay xuất hiện trí thanh tịnh
 Vì hay xuất hiện trí thanh tịnh
 Nên đủ Như Lai thanh tịnh quang.
 Đức Phật biết rõ nhãn vô ngã
 Nên hay xuất hiện thanh tịnh âm
 Vì hay xuất hiện thanh tịnh âm
 Nên đủ Như Lai tướng Phạm âm.

Thuở xưa đức Phật lợi chúng sanh
Nên hay thành tựu ngũ thanh tịnh
Vì hay thành tựu ngũ thanh tịnh
Lợi ích vô lượng các thế gian.
Đức Phật biết rõ nhãn tánh Không
Nên hay thành tựu trí tổng trì
Vì hay thành tựu trí tổng trì
Xuất hiện Như Lai vô lượng quang.
Đức Phật biết rõ nhãn sai biệt
Tên khác của nhãn cũng vô biên
Vì biết danh tự khác vô biên
Xuất hiện Như Lai vô lượng quang.
Phật biết văn tự sai biệt môn
Biết nhãn rộng không ly văn tự
Vì biết nhãn Không, ly văn tự
Xuất hiện Như Lai vô lượng quang.
Nếu người suy gẫm nhãn vô ngã
Thì biết lời Phật là chơn thật
Vì biết lời Phật là chơn thật
Xuất hiện Như Lai quyết định quang.
Như Lai thành tựu thắng thần thông
Liên biết vô biên nhãn diệt hoại
Vì biết rõ được nhãn diệt hoại
Lợi ích tất cả các thế gian.

Đại Bi Tối Thắng Lương Túc Tôn
 Rõ thấu vô biên nhãn sanh khởi
 Như Phật biết được nhãn sanh khởi
 Tôi nguyện cũng mau được như vậy.

Nhĩ, tử, thiệt, thân cùng với ý
 Sắc, thanh, hương, vị, xúc và pháp
 Nhãn đến thế gian thanh danh thấy
 Phải biết quan sát đều như vậy.

Đại Bi Tối Thắng Lương Túc Tôn
 Đã đủ Bồ thí ba la mật
 Như Phật Bồ thí ba la mật
 Tôi nguyện cũng mau được như vậy.

Đại Bi Tối Thắng Lương Túc Tôn
 Đã đủ tịnh Giới ba la mật
 Như Phật tịnh Giới ba la mật
 Tôi nguyện cũng mau được như vậy.

Đại Bi Tối Thắng Lương Túc Tôn
 Đã đủ Nhãn nhục ba la mật
 Như Phật Nhãn nhục ba la mật
 Tôi nguyện cũng mau được như vậy.

Đại Bi Tối Thắng Lương Túc Tôn
 Đã đủ Tinh tấn ba la mật
 Như Phật Tinh tấn ba la mật
 Tôi nguyện cũng mau được như vậy.

Đại Bi Tối Thắng Lương Túc Tôn
Đã đủ Thiên định ba la mật
Như Phật Thiên định ba la mật
Tôi nguyện cũng mau được như vậy
Đại bi Tối Thắng Lương Túc Tôn
Đã đủ Trí huệ ba ba mật
Như Phật Trí huệ ba la mật
Tôi nguyện cũng mau được như vậy.
Đại Bi Tối Thắng Lương Túc Tôn
Đã đủ Pháp thân ba la mật
Như Phật Pháp thân ba la mật
Tôi nguyện cũng mau được như vậy.
Đại Bi Tối Thắng Lương Túc Tôn
Đã đủ vô biên sắc thanh tịnh
Như Phật đã đủ sắc thanh tịnh
Tôi nguyện cũng mau được như vậy
Đại Bi Tối Thắng Lương Túc Tôn
Đã đủ vô biên ý thanh tịnh
Như Phật đã đủ ý thanh tịnh
Tôi nguyện cũng mau được như vậy.
Đại Bi Tối Thắng Lương Túc Tôn
Đã đủ vô biên thắng công đức
Như Phật đã đủ thắng công đức
Tôi nguyện cũng mau được như vậy.

Đại Bi Tối Thắng Lương Túc Tôn
 Đã đủ vô biên sắc tướng tốt
 Như Phật đã đủ sắc tướng tốt
 Tôi nguyện cũng mau được như vậy.
 Đại Bi Tối Thắng Lương Túc Tôn
 Đã đủ vô biên thanh thanh tịnh
 Như Phật đã đủ thanh thanh tịnh
 Tôi nguyện cũng mau được như vậy.
 Đại Bi Tối Thắng Lương Túc Tôn
 Đã đủ vô biên đại thần biến
 Như Phật đã đủ đại thần biến
 Tôi nguyện cũng mau được như vậy.
 Đại Bi Tối Thắng Lương Túc Tôn
 Vì độ chúng sanh ở ba cõi
 Như Phật hóa độ chúng sanh ấy
 Tôi nguyện cũng mau được như vậy.
 Đại Bi Tối Thắng Lương Túc Tôn
 Đã khỏi vô biên hạnh sanh tử
 Như Phật đã khỏi hạnh sanh tử
 Tôi nguyện cũng mau được như vậy.
 Đại Bi Tối Thắng Lương Túc Tôn
 Đã khỏi vô biên hạnh tham dục
 Như Phật đã khỏi hạnh tham dục
 Tôi nguyện cũng mau được như vậy.

Đại Bi Tối Thắng Lương Túc Tôn
Đã khỏi vô biên hạnh sân hận
Như Phật đã khỏi hạnh sân hận
Tôi nguyện cũng mau được như vậy.
Đại Bi Tối Thắng Lương Túc Tôn
Đã khỏi vô lượng hạnh ngu si
Như Phật đã khỏi hạnh ngu si
Tôi nguyện cũng mau được như vậy.
Đại Bi Tối Thắng Lương Túc Tôn
Đã khỏi vô lượng hạnh tham sân
Như Phật đã khỏi hạnh tham sân
Tôi nguyện cũng mau được như vậy.
Đại Bi Tối Thắng Lương Túc Tôn
Đã khỏi vô lượng hạnh sân si
Như Phật đã khỏi hạnh sân si
Tôi nguyện cũng mau được như vậy.
Đại Bi Tối Thắng Lương Túc Tôn
Đã khỏi vô lượng tham si hạnh
Như Phật đã khỏi tham si hạnh
Tôi nguyện cũng mau được như vậy.
Đại Bi Tối Thắng Lương Túc Tôn
Đã khỏi vô biên hạnh đẳng phân
Như Phật đã khỏi hạnh đẳng phân
Tôi nguyện cũng mau được như vậy.

Đạo Sư đã khởi hạnh tham dục
Làm lợi ích khắp các thế gian
Như Phật lợi ích các thế gian
Tôi nguyện cũng nên trí như vậy.

Đạo Sư đã khởi hạnh sân hận
Làm lợi ích khắp các thế gian
Như Phật lợi ích các thế gian
Tôi nguyện cũng nên trí như vậy.

Đạo Sư đã khởi hạnh ngu si
Làm lợi ích khắp các thế gian
Như Phật lợi ích các thế gian
Tôi nguyện cũng nên trí như vậy.

Đạo Sư đã khởi hạnh tham sân
Làm lợi ích khắp các thế gian
Như Phật lợi ích các thế gian
Tôi nguyện cũng nên trí như vậy.

Đạo Sư đã khởi hạnh sân si
Làm lợi ích khắp các thế gian
Như Phật lợi ích các thế gian
Tôi nguyện cũng nên trí như vậy.

Đạo Sư đã khởi hạnh tham si
Làm lợi ích khắp các thế gian
Như Phật lợi ích các thế gian
Tôi nguyện cũng nên trí như vậy.

Đạo Sư đã khởi hạnh đấng phần
Làm lợi ích khắp các thế gian
Như Phật lợi ích các thế gian
Tôi nguyện cũng nên trí như vậy.
Như Lai đầy đủ trí thù thắng
Điều phục tất cả chúng chư Thiên
Tôi nguyện cũng nên trí như vậy
Được làm Điều Ngự Thiên Nhơn Sư.
Như Lai đầy đủ trí thù thắng
Điều phục tất cả các Long chúng
Tôi nguyện cũng nên trí như vậy
Được làm Điều Ngự Thiên Nhơn Sư.
Như Lai đầy đủ trí thù thắng
Điều phục tất cả chúng Dạ xoa
Tôi nguyện cũng được trí như vậy
Được làm Điều Ngự Thiên Nhơn Sư.
Như Lai đầy đủ trí thù thắng
Điều phục tất cả Càn thất bà
Nhẫn đến vô lượng Cưu bàn trà
Chỗ có bao nhiêu các quyền thuộc
Tôi nguyện thành tựu trí như vậy
Được làm Điều Ngự Thiên Nhơn Sư.
Như Lai đầy đủ trí thù thắng
Biết rõ nghĩa chơn thật các pháp

Tôi nguyện thành tựu trí như vậy
 Với nghĩa chơn thật không còn nghi.
 Như Lai biết rõ khổ vô biên
 Lợi ích tất cả loài quần sanh
 Tôi nguyện thành tựu trí như vậy
 Với khổ tận kia không còn nghi.
 Như Lai biết rõ nhơn tận biên
 Lợi ích tất cả loài quần sanh
 Tôi nguyện thành tựu trí như vậy
 Với nhơn tận kia không còn nghi.
 Như Lai đầy đủ trí thù thắng
 Rõ thấu hành nghiệp của thế gian
 Tôi nguyện thành tựu trí như vậy
 Với nghiệp thế gian không còn nghi.
 Như Lai đầy đủ trí thù thắng
 Rõ thấu thế gian xứ phi xứ
 Tôi nguyện thành tựu trí như vậy
 Lợi ích tất cả các thế gian.
 Như Lai đầy đủ trí thù thắng
 Rõ thấu thế gian các nghiệp quả
 Tôi nguyện thành tựu trí như vậy
 Lợi ích tất cả các thế gian.
 Như Lai đầy đủ trí thù thắng
 Rõ thấu thế gian các chủng tánh

Tôi nguyện thành tựu trí như vậy
Lợi ích tất cả các thế gian.

Như Lai đầy đủ trí thù thắng
Rõ thấu tất cả hạnh sáu loài

Tôi nguyện thành tựu trí như vậy
Lợi ích vô lượng các thế gian.

Như Lai đầy đủ trí thù thắng
Rõ thấu thế gian các thắng giải

Tôi nguyện thành tựu trí như vậy
Lợi ích tất cả các thế gian.

Như Lai đầy đủ trí thù thắng
Rõ thấu tất cả các căn tánh

Tôi nguyện thành tựu trí như vậy
Lợi ích tất cả các thế gian.

Như Lai đầy đủ trí thù thắng
Rõ thấu tịnh lự các tam muội

Tôi nguyện thành tựu trí như vậy
Lợi ích tất cả các thế gian.

Như Lai đầy đủ trí thù thắng
Rõ thấu giải thoát các công hạnh

Tôi nguyện thành tựu trí như vậy
Lợi ích tất cả các thế gian.

Như Lai đầy đủ trí thù thắng
Rõ thấu sở hành của đẳng phân

Tôi nguyện thành tựu trí như vậy
Lợi ích tất cả các thế gian.
Như Lai đầy đủ trí thù thắng
Rõ thấu sở hành của đẳng chí
Tôi nguyện thành tựu trí như vậy
Lợi ích tất cả các thế gian.
Như Lai biết rành về sanh tử
Lưu chuyển đều do phiền não sanh
Tôi nguyện cũng nên trí như vậy
Lợi ích tất cả các thế gian.
Như Lai tất cả đều biết rõ
Lợi ích thế gian không ai bằng
Tôi nguyện cũng nên trí như vậy
Lợi ích tất cả các thế gian.
Như Lai khéo trụ nơi đẳng trì
Phát khởi trí phương tiện thù thắng
Nguyện tôi cũng nên trí như vậy
Lợi ích tất cả các thế gian.
Như Lai đầy đủ trí thù thắng
Rõ thấu vô biên hạnh đời trước
Tôi nguyện cũng nên trí như vậy
Lợi ích tất cả các thế gian.
Như Lai đầy đủ trí thù thắng
Rõ thấu sanh tử không có biên

Tôi nguyện cũng nên trí như vậy
Lợi ích tất cả các thế gian.
Như Lai đầy đủ trí thù thắng
Rõ thấu tất cả phiền não hết
Tôi nguyện cũng nên trí như vậy
Lợi ích tất cả các thế gian.
Như Lai đầy đủ trí thù thắng
Thành tựu Vô thượng Chánh đẳng giác
Tôi nguyện cũng nên trí như vậy
Lợi ích tất cả các thế gian.
Như Lai đầy đủ trí thù thắng
Rời các phiền não và tập khí
Tôi nguyện cũng nên trí như vậy
Lợi ích tất cả các thế gian.
Như Lai đầy đủ trí thù thắng
Biết rõ dục nhiễm chướng Bồ đề
Tôi nguyện cũng thành trí như vậy
Lợi ích tất cả các thế gian.
Như Lai đầy đủ trí thù thắng
Biết rõ pháp xuất ly sanh tử
Tôi nguyện cũng nên trí như vậy
Lợi ích tất cả các thế gian.
Như Lai biết rành nơi pháp nghĩa
Giác ngộ vô lượng các chúng sanh

Tôi nguyện cũng nên trí như vậy
Lợi ích tất cả các thế gian.
Như Lai biết rành nơi pháp tánh
Như huyền như mộng như dương diễm
Tôi nguyện cũng nên trí như vậy
Lợi ích tất cả các thế gian.
Như Lai biết rành nơi thế gian
Tất cả văn tự và ngôn thuyết
Tôi nguyện cũng nên trí như vậy
Lợi ích tất cả các thế gian.
Như Lai đầy đủ thắng biện tài
Khai thị pháp thậm thâm vi diệu
Tôi nguyện cũng nên trí như vậy
Lợi ích tất cả các thế gian.
Như Lai khéo điều thân ngữ ý
Tất cả đều tùy trí huệ hành
Tôi nguyện cũng nên trí như vậy
Lợi ích tất cả các thế gian.
Như Lai biết rành cả tam thế
Không lấy, không luyến, không chướng ngại
Tôi nguyện cũng nên trí như vậy
Lợi ích tất cả các thế gian.
Như Lai khéo tu giới định huệ
Nơi ấy tất cả không thối chuyển

Tôi nguyện cũng nên trí như vậy
Được làm Tam giới Đại Bi tôn.
Như Lai khéo tu hạnh giải thoát
Giải thoát tri kiến không thôi chuyển
Tôi nguyện cũng nên trí như vậy
Được làm Tam giới Đại Bi tôn.
Như Lai khéo tu nơi chánh quán
Nhơn Thiên thế gian không ai bằng
Tôi nguyện cũng nên trí như vậy
Được làm Tam giới Đại Bi tôn.
Như Lai đầy đủ trí thù thắng
Nơi các thế pháp không ô nhiễm
Tôi nguyện cũng nên trí như vậy
Được làm Tam giới Đại Bi tôn.
Như Lai biết rành nơi thế gian
Đều thấy rõ các thú, các loài
Tôi nguyện cũng nên trí như vậy
Nơi các thú ấy không còn nghi.
Như Lai biết rành mé tận sanh
Nên ở nơi ấy không mê hoặc
Tôi nguyện cũng nên trí như vậy
Nơi tánh tận sanh được không nghi.
Như Lai biết rành mé tịch tịnh
Nên ở nơi ấy không nghi hoặc

Tôi nguyện cũng nên trí như vậy
Nơi tánh tịch tịnh được không nghi.
Như Lai biết rành mé lưu chuyển
Nên ở nơi ấy không nghi hoặc
Tôi nguyện cũng nên trí như vậy
Nơi tánh lưu chuyển không còn nghi.
Như Lai biết rành tiền hậu tế
Nên đầy đủ được trí vô sư
Tôi nguyện cũng nên trí như vậy
Nơi tiền hậu tế không còn nghi.
Như Lai biết rành mé chuyển sanh
Nên đầy đủ được trí vô sư
Tôi nguyện cũng nên trí như vậy
Nơi tánh chuyển sanh không còn nghi.
Như Lai biết rành tiền hậu tế
Nơi nhĩn đoạn thường không chấp trước
Tôi nguyện cũng nên trí như vậy
Nơi tiền hậu tế không còn nghi.
Như Lai biết rành mé tận sanh
Nơi nhĩn đoạn thường không chấp trước
Tôi nguyện cũng nên trí như vậy
Nơi tánh tận sanh không còn nghi.
Nếu người chẳng rõ tiền hậu tế
Thì họ chấp lấy nơi tham dục

Như Lai chứng biết tiền hậu tế
Nên nơi tham dục không ô nhiễm.
Nếu người chẳng rõ mé Hữu Vô
Thì họ chấp lấy nơi tham dục
Như Lai chứng biết mé Hữu Vô
Nên nơi tham dục không ô nhiễm.
Nếu người chẳng rõ tận, vô tận
Thì họ chấp lấy nơi tham dục
Như Lai chứng biết tận, vô tận
Nên nơi tham dục không ô nhiễm.
Nếu người chẳng rõ chuyên, vô chuyên
Thì họ chấp lấy nơi tham dục
Như Lai chứng biết chuyên, vô chuyên
Nên nơi tham dục không ô nhiễm.
Sân, si, phẫn, phú và tật, cuồng
Siểm khúc, công cao với mạn kiêu
Bồ thí, trì giới cùng nhân nhục
Thiên định, trí huệ đều như vậy.

Lúc ấy, đức Thế Tôn biết tâm niệm sâu kín của
Đồng tử Nguyệt Quang, đức Phật mỉm cười phóng
ánh sáng màu hoàng kim chiếu khắp vô lượng vô
biên thế giới. Ở các thế giới ấy làm lợi ích xong,
ánh sáng ấy trở về nhiều đức Phật ba vòng rồi từ
trên đánh đầu của đức Phật mà thâm vào.

Di Lạc Bồ tát liền từ chỗ ngồi đứng dậy, trích y vai hữu, gói hữu chám đất đánh lễ chân đức Phật, rồi chấp tay cung kính nói kệ khen ngợi bạch hỏi đức Phật:

Tiếng Ca lãng tần già
 Mây sấm su tử rống
 Phát tiếng trống pháp lớn
 Có gì Phật mỉm cười.
 Sáng hơn ngàn mặt trời
 Âm thanh hay thanh tịnh
 Công đức rất hy hữu
 Có gì hiện quang minh.
 Thí, giới, nhẫn, tinh tấn
 Định, huệ tẩy trang nghiêm
 Tất cả đều viên mãn
 Có gì hiện quang minh.
 Tiếng của Phật nhu nhuyễn
 Thường xa rời thô ngữ
 Khéo chữa bệnh chúng sanh
 Có gì hiện quang minh.
 Đại Bi Lương Túc Tôn
 Biết nhãn thường Không tịch
 Dùng Phạm âm thanh tịnh
 Vì chúng sanh diễn thuyết.

Nhĩ, tử, thiệt, thân, ý
Nhẫn đến thanh danh thầy
Các Khổ, Tập, Diệt, Đạo
Trí nhẫn cũng như vậy.
Đại Bi Lương Túc Tôn
Biết nhẫn tận sanh tế
Tịch tịnh và lưu chuyển
Tất cả đều Không tịch.
Nhĩ, tử, thiệt, thân, ý
Sắc, thanh, hương, vị, xúc
Nhẫn đến thanh danh thầy
Tất cả đều như vậy.
Phật lại nói như duyên
Xa rời nơi đoạn, thường
Chẳng tự, chẳng tha tác
Do các duyên mà sanh.
Phật lại dùng các môn
Khai thị gốc sự khổ
Hoặc lại dùng các nghĩa
Khen ngợi Phật quang minh.
Dùng vô lượng ngôn từ
Diễn nói pháp tịch diệt
Không như không thọ giả
Không ngã không chúng sanh.

Quá khứ vô lượng Phật
Cũng dùng bất tư nghị
Trăm ngàn các kệ tụng
Diễn nói pháp như vậy.
Đức Như Lai diễn thuyết
Pháp công đức chơn thật
Không nói, không người nói
Pháp được nói cũng không.
Phật nói pháp tối thắng
Giác ngộ các chúng sanh
Chư Thiên và Dạ xoa
Người nghe đều được tỏ.
Tất cả A tu la
Ý thích đã thanh tịnh
Vô lượng hàng nghìn chúng
Đều trừ hết lưới nghi.
Biết rõ tánh của tham
Diệt hoại sân cùng si
Ái mạn và vô minh
Siểm tậ với hý luận.
Nhẫn đến khổ uẩn thảy
Đều bỏ rời tất cả
Các cú nghĩa như vậy
Rốt ráo đều thanh tịnh.

Như Lai nơi một pháp
Thông đạt các thứ danh
Số ấy trăm ngàn muôn
Nhẫn đến bất tư nghị.
Nơi vô lượng chư Phật
Khéo học pháp như vậy
Mà ở trong một pháp
Diễn thuyết không cùng tận.
Như Lai khéo rõ thấu
Tất cả các pháp môn
Cũng hay phân biệt biết
Danh cú thượng trung hạ.
Tu học nơi tất cả
Các thứ dị ngôn từ
Mà tuyên nói khéo hay
Nghĩa vi diệu đệ nhất.
Tiếng thanh tịnh như vậy
Nhơn duyên hòa hợp khởi
Cũng chẳng nương miệng lưỡi
Nhẫn đến nơi thân tâm.
Đại địa động sáu cách
Chúng mười phương đều hợp
Chấp tay chiêm ngưỡng Phật
Mong trừ nghi cho chúng.

Như Lai khéo biết rõ
 Nhân tận sanh biên tế
 Tự tánh thường Không tịch
 Không khứ cũng không lai.
 Không trụ, không xứ sở
 Thâm nhập nơi thật tế
 Mắt Phật không chướng ngại
 Vì thế nay tôi nghe.
 Như Lai khéo biết rõ
 Tánh nhân tiền hậu tế
 Tận, vô tận lưu chuyển
 Tự tánh thường Không tịch.
 Khai thị các pháp nghĩa
 Khiến thế gian hoan hỷ
 Tiếng đức Phật mỹ diệu
 Có gì hiện mỉm cười?
 Phật biết tiền hậu tế
 Tánh nhân thường Không tịch
 Rời ngôn từ phân biệt
 Có gì hiện mỉm cười?
 Phật biết nhân vô lượng
 Các lời lẽ tuyên nói
 Bản tánh thường Không tịch
 Có gì hiện mỉm cười?

Phật biết mé tận sanh
Tánh nhãn thường Không tịch
Bỏ rời các phiền não
Chứng Phật Bồ đề trí
Đủ danh tiếng thù thắng
Cớ gì hiện mỉm cười?
Phật từ lâu tu học
Diễn thuyết bất tư nghị
Rõ thấu tánh nhãn Không
Lìa cấu thường thanh tịnh.
Vô lượng các tâm hành
Một niệm đều biết rõ
Quang minh chiếu thể gian
Đó là thoại tướng gì?
Đại Tiên Đẳng Chánh giác
Tối Thắng Lương Túc Tôn
Phiền não đều đã trừ
Tâm Phật thường tịch tịnh.
Như Lai trí thù thắng
Thấu suốt mé nhãn tận
Lại do nhơn duyên gì
Mà hay hiện mỉm cười?
Nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý
Sáu trần và bốn đại

Nhãn đến thanh danh thấy
Tất cả đều như vậy.
Phật biết nhãn vô ngã
Cũng thấu nhĩ vô thường
Và rõ tử tánh Không
Có gì hiện mỉm cười?
Phật biết thiệt vô ngã
Cũng thấu thân vô thường
Và rõ ý tánh Không
Có gì hiện mỉm cười?
Phật biết sắc vô ngã
Cũng thấu thanh vô thường
Và rõ hương tánh Không
Có gì hiện mỉm cười?
Phật biết vị vô ngã
Cũng thấu xúc vô thường
Và rõ pháp tánh Không
Có gì hiện mỉm cười?
Phật biết địa vô ngã
Cũng thấu thủy vô thường
Và rõ hỏa tánh Không
Có gì hiện mỉm cười?
Phật biết phong vô ngã
Cũng thấu tánh vô thường

Và rõ sự tánh Không
Cớ gì hiện mỉm cười?
Biết thế gian vô ngã
Cũng thấu khổ, vô thường
Và rõ uẩn tánh Không
Cớ gì hiện mỉm cười?
Phật biết giới vô ngã
Cũng thấu thế vô thường
Và rõ sanh tánh Không
Cớ gì hiện mỉm cười?
Phật biết thanh vô ngã
Cũng thấu danh vô thường
Và rõ đạo tánh Không
Cớ gì hiện mỉm cười?
Phật biết trí vô ngã
Rõ tịch tịnh, vô thường
Và chúng sanh tánh Không
Cớ gì hiện mỉm cười?
Phật biết tánh vô tánh
Cũng biết ngã phi ngã
Và rõ ý thích Không
Cớ gì hiện mỉm cười?
Thấy sanh tử vô ngã
Cũng thấu thường, vô thường

Và rõ Niết bàn Không
Cớ gì hiện mỉm cười?
Như Lai tâm giải thoát
Danh tiếng khắp ba cõi
Đế Thích cùng nhơn vương
Long thần đều cúng dường.
Như Lai khéo biết rõ
Biên tế nhãn tận sanh
Nhãn đến nơi tịch tịnh
Cớ gì hiện mỉm cười?
Vô lượng hàng Phật tử
Đều họp ở chúng hội
Từ miệng Phật sanh ra
Từ pháp biến hóa sanh.
Đều đến đứng trước Phật
Chấp tay mà tôn trọng
Tôi vì các chúng ấy
Hỏi duyên có phóng quang.
Như Lai khéo biết rõ
Nhãn tánh Không, vô ngã
Siêu quá ở tất cả
Người tại gia tu học
Phật dùng trí bình đẳng
Rõ pháp không sai biệt

Như Lai ý thích biết
 Chẳng dùng thần thông thấy.
 Phật biết nhãn vô ngã
 Tánh Không chẳng khứ lai
 Trí thanh tịnh vô biên
 Có gì hiện mỉm cười?

* Như Lai đã hết nơi sanh tế
 Đại bi che khắp các thế gian
 Pháp Vương Tối Thắng Nhơn Trung Tôn
 Mong nói có gì hiện mỉm cười.
 Vô lượng vô biên đại Bồ tát
 Và các Thiên chúng oai đức khác
 Đều ở hư không cảm lộng đẹp
 Cả đại địa này đều chấn động.
 Thuở xưa ai ở chỗ Như Lai
 Mãi mãi tu hành các thiện pháp
 Tâm ý bình đẳng đấng Đại Bi
 Mong nói có gì hiện mỉm cười.
 Thuở xưa ai cúng dường chư Phật
 Được nghe pháp này lòng vui mừng
 Đạo Sư Tối Thắng Nhơn Trung Tôn
 Mong nói có gì hiện mỉm cười.

* Hán bộ quyển thứ 32.

Âm thanh của Phật đẹp ý chúng
 Như tiếng Nhạn chúa rất mỹ diệu
 Tự nhiên vô lượng tiếng hòa nhã
 Mong nói có gì phóng quang minh.
 Vô lượng câu chi lời phúng tụng
 Khuyên khen vui nhận lời tương ưng
 Giống tiếng hay chim Câu chỉ la
 Mong nói có gì phóng quang minh.
 Tiếng thuyết pháp vang như trống sấm
 Nghe khắp vô biên ngàn ức cõi
 Lòng từ tiếng thô hoặc lời dịu
 Có gì phóng quang minh kim sắc?
 Rõ sanh, vô sanh; tận, vô tận
 Biết nhãn tánh ly không khứ lai
 Pháp cam lộ soi sáng thế gian
 Có gì phóng quang minh kim sắc?
 Biết nhãn khởi tác thường Không tịch
 Không khứ, không lai, không chỗ trụ
 Như dương diệm, bóng nước, bọt nước
 Nhon duyên gì thị hiện mỉm cười?
 Nhĩ, tử, thiệt, thân và ý căn
 Sắc, thanh, hương, vị, xúc và pháp
 Nhãn đến âm thanh và danh thấy
 Phải biết tất cả cũng như vậy.

Thân Phật kim cang thường bất hoại
Đầy đủ trăm ngàn tướng thù thắng
Thân không cơ quan mà vận động
Mong nói có gì hiện mỉm cười.
Vế đùi tròn đầy, gót chân dài
Bụng không lộ bày như sư tử
Rốn sâu xinh đẹp, eo tròn đủ
Mong nói có gì hiện mỉm cười.
Sắc vàng, thân sạch rời trần cấu
Mỗi mỗi sợi lông màu xanh biếc
Xoay hữu hướng lên mũi thơm phức
Mong nói có gì hiện mỉm cười.
Thân đẹp tròn đầy thường an trụ
Dường như cây chúa Ni câu đà
Tất cả công đức để trang nghiêm
Âm thanh khiến chúng lòng vui đẹp.
Tay dài tròn trịa, vai xinh đẹp
Cổ thon đầy tròn hiện rõ ngấn
Đi khắp vô biên trăm ngàn cõi
Chỉ dạy chúng sanh đường chánh tà.
Răng trắng sạch trong như ngọc tuyết
Tướng lưỡi rộng dài trùm khắp mặt
Má như sư tử mũi thẳng dài
Từ tâm phương tiện thanh tịnh sanh.

Hương hoa sen xanh từ miệng Phật
Mùi thơm chiên đàn khắp thân Phật
Thuở xưa đã rộng tu lòng từ
Ý thích thanh tịnh thường tiếp nối.
Lòng chân của Phật bằng, đầy, đẹp
Dẫm trên mặt đất không cong hõm
Như bước đi voi chúa, sư tử
Vượt quá tất cả các thế gian.
Tướng thiên bức luân đẹp đoan nghiêm
Nét sáng thù thắng thường hiện rõ
Hành động đều lợi ích quần sanh
Ai thấy đều sanh lòng tín ngưỡng.
Một ngón phát ra ngàn tia sáng
Chiếu khắp vô biên khắp Phật quốc
Thuở xưa siêng tu những hạnh lành
Nên được những tướng trang nghiêm ấy.
Thành tựu sắc thân không ai sánh
Gương mặt đoan nghiêm rất thù thắng
Thần biến lợi ích các thế gian
Mong nói có gì hiện mỉm cười.
Bắp chân tròn thẳng như nai chúa
Thân chẳng cúi thấp như sư tử
Xuất hiện làm đèn sáng thế gian
Mong nói có gì hiện mỉm cười.

Âm tàng Ngựa chúa không nhiễm trần
Lòng tay đầy bằng, tay quá gối
Hy hữu Tối Thắng Thiên Nhơn Sư
Mong nói có gì hiện mỉm cười.
Từ thân Phật phóng vô biên quang
Sắc đẹp tịch tịnh mà hằng chiếu
Lòng Phật luôn luôn thường thanh tịnh
Diễn thuyết vô biên những khế kinh.
Chẳng phải những kẻ chấp đoạn, thường
Mà tịnh tu được pháp như vậy
Nếu bỏ rời được các biên kiến
Chóng thành thân thanh tịnh của Phật.
Tiếng trống trời mây sấm vang xa
Tiếng chim Hồng, Ca lãng trong suốt
Âm nhạc cõi trời ngàn muôn thứ
Mong nói có gì phóng quang minh.
Đạo Sư một tiếng diễn thuyết pháp
Khiến người phá giới dứt lỗi lầm
Như Lai thuyết pháp lời giọng hay
Đều là pháp thậm thâm hy hữu.
Trâu chúa lông trắng giữa chặng mảy
Chiếu khắp trăm ngàn những Phật quốc
Mắt đẹp màu xanh như nước biếc
Đánh đầu vun cao không thể thấy.

Răng trắng kín bằng đủ bốn mươi
Dường như báu pha lê trong sáng
Đều từ vô lượng tịnh nghiệp sanh
Mong nói có gì hiện mỉm cười.
Nư Lai viên mãn thân công đức
Thành tựu vô biên sắc vi diệu
Xuất hiện quang minh đẹp hy hữu
Mong nói có gì hiện mỉm cười.
Đại Bi Tối Thắng Lương Túc Tôn
Rõ thấu chí thích của chúng sanh
Đã được vô ngại đại biện tài
Mong nói có gì hiện mỉm cười.
Nư Lai đã đến được bỉ ngạn
Đầy đủ tam minh và lục thông
Thị hiện vô biên thanh tịnh quang
Mong nói có gì hiện mỉm cười.
Phật ở thuở xưa vô lượng kiếp
Cúng dường trăm ngàn chư Thế Tôn
Nhơn quả như vậy chẳng mất hư
Mong nói có gì hiện mỉm cười.
Phật ở thuở xưa vô lượng kiếp
An trụ những đẳng trì vi diệu
Biết nhãn sanh biên và tận biên
Mong nói có gì hiện mỉm cười.

Đời quá khứ, vị lai, hiện tại
Nơi ấy Đạo Sư đều biết rõ
Tịnh trí vô ngại bất tư nghị
Mong nói có gì hiện mỉm cười.

Bấy giờ, đức Thế Tôn ở trong đại chúng dùng tay kim sắc xoa đầu Đồng tử Nguyệt Quang mà nói kệ rằng:

Đồng tử lắng nghe
Nay Ta giao ông
Pháp Bồ đề này
Kinh Xuất Hiện Quang.
Ở đời ác sau
Lúc pháp sắp diệt
Phải vì chúng sanh
Khai thị diễn thuyết.
Ta dùng Phật nhãn
Thấy đời vị lai
Nơi kinh thậm thâm
Pháp vi diệu này
Hoặc thích, chẳng thích
Đều biết rõ cả.
Nếu có chúng sanh
Chí cầu Phật đạo
Thường niệm chư Phật

Nên truyền kinh này
Nếu lòng tín ngưỡng
Lại thích náo nhiệt
Mải mê say ngủ
Chẳng thích kinh này.
Dầu được xuất gia
Trong pháp của Phật
Vớ pháp Niết bàn
Lại chẳng ưa thích.
Người ngu như vậy
Uổng ăn của thí
Nghe pháp hữu vi
Có nhiều tội lỗi
Vẫn luyến thế gian
Chẳng hề kinh sợ.
Người ngu như vậy
Trí giả quở trách
Dầu mặc pháp phục
Mà không trí huệ.
Đức Phật đã dạy
Lời nói chơn thật
Vô trí nếu nghe
Chẳng tin nhận được
Người ngu như vậy

Chớ cùng ở chung
Nếu người được nghe
Pháp thù thắng này
Chẳng sanh vui mừng
Lòng chẳng ưa thích
Những người như vậy
Bị Ta quở trách
Dầu được thân người
Vẫn là luống qua.
Nếu người được nghe
Pháp thậm thâm này
Sanh được lòng mừng
Rất ưa rất thích
Người ấy đã từng
Gặp gỡ chư Phật
Quyết định sẽ được
Vô thượng Bồ đề.
Nếu người ngu si
Bị ác kiến hại
Dứt mất huệ mạng
Xa rời Bồ đề
Vì thế nên phải
Bỏ thầy bạn ác
Thân cận cung kính

Người trí huệ sáng.
Tất cả thế gian
Có nhiều tội ác
Chúng sanh thường sa
Trong ba ác thú
Đều từ ngu si
Mê lầm phát sanh
Theo mê lưu chuyển
Chẳng được tự tại
Vứt bỏ chánh pháp
Làm những phi pháp.
Thế nên phải rời
Những người ngu tiểu
Như người đi xe
Tự bẻ trục xe
Đã tạo nghiệp ác
Sanh vào địa ngục.
Miệng nói lời ác
Hằng tự tổn hại
Như cầm búa bén
Tự chém thân mình
Chẳng biết các pháp
Do nhơn duyên tạo
Theo nghiệp thọ báo

Không ai cứu được.
Gần gũi minh sư
Đề làm thiện hữu
Mà bèn tự nói
Tu tập Không vô
Đã chứng vô vi
Sanh chấp đoạn diệt
Như thân khí vỡ
Tâm cũng mất theo
Ưa nói những lời
Trau chuốt văn hoa
Tham đắm nơi đây
Trọn không lợi ích
Thà bị rắn độc
Cắn cho phải chết
Chớ trọn chẳng làm
Người đọa ác thú
Người ngu thuyết pháp
Làm hư căn lành
Khiến vô lượng chúng
Sa đọa địa ngục
Đại chúng các ông
Phải nên quan sát
Đồng tử Nguyệt Quang

Hiện đứng trước Phật
Thuở xưa đã từng
Cúng dường vô lượng
Hằng hà sa số
Chư Phật Thế Tôn
Kiên cố tu hành
Cầu trí vô thượng
Lòng ông chẳng luyến
Tất cả các cõi
Biết nhân sanh biên
Rốt ráo thanh tịnh
Rời các hý luận
Không hề nhiễm trước
Vì muốn lợi ích
Vô lượng chúng sanh
Diễn nói kinh điển
Hiện quang vô thượng
Người ngu không thể
Tu học pháp này
Vớ người tu hành
Dòm ngó lỗi lầm
Thế nên phải bỏ
Những người ngu si
Chẳng nên gần gũi

Tu học pháp ấy.
Những người ngu si
Ưa thích tranh cãi
Chẳng thể siêng tu
Hạnh không tranh luận.
Những người như vậy
Không tâm hiệp lý
Vì thế chẳng nên
Cung kính khen ngợi
Những người ngu si
Biếng nhác giải đãi.
Thân ngữ ý nghiệp
Thường làm điều ác
Không có tịnh giới
Trí huệ đa văn
Thường tưởng cảnh dục
Thích nơi náo nhiệt
Các ông nên xem
Người ngu như vậy
Chủng tộc và thân
Thấy đều xấu ác
Giận thù hung dữ
Hình mạo xấu xa
Dầu sanh làm người

Thân thường hạ liệt
Chấp trước ngã tướng
Mê nơi chơn lý
Không có trí huệ
Phân biệt lời hay
Nghe pháp tánh Không
Chẳng ưa chẳng thích
Như Lai Thế Tôn
Từ lâu xa rời
Tất cả thế gian
Ngôn ngữ hý luận
Nơi đây phạm phu
Rất hay nhiễm trước
Trọn đời của họ
Chẳng rõ biết được
Dầu khen trì giới
Chẳng tu Phạm hạnh
Miệng nói đúng pháp
Thân làm phi pháp
Tự nói là luật
Thường hành phi luật
Phật dạy đệ tử
Mặc y hoại sắc
Những người phá giới

Mà mặc y này
Càng thêm kiêu mạn
Và lòng phóng dật
Họ ăn của thí
Như nuốt lửa đỏ
Đã bỏ gia đình
Không ngũ dục lạc
Ở trong Phật pháp
Lại không diệu lạc
Thích những hạnh tạp
Chẳng rời nhị biên
Bao nhiêu ý thích
Đều chẳng thanh tịnh
Người ngu như vậy
Ở trong đại chúng
Không khác chồn cáo
Nhập bầy sư tử
Dẫu nói những pháp
Tịch tịnh như vậy
Cũng chẳng biết rõ
Nghĩa Không chơn thật
Được người ca ngợi
Sanh lòng ngạo mạn
Chẳng nhớ Đại sư

Thẹn hổ, khiêm hạ
Nhận vật bất tịnh
Nhu được bửu châu
Vui mừng cầm giữ
Lòng không tạm bỏ
Bọn này hạ liệt
Dầu lại xuất gia
Gìn giữ oai nghi
Chấp trì y bát
Chỉ có hình tượng
Không trí huệ thật
Dầu lại thế phát
Chẳng bỏ ác tâm
Sa vào đảo kiến
Trái pháp Sa môn
Mất đạo Niết bàn
Tịch tịnh vô vi
Cũng không được quả
Của Sa môn chứng
Vô minh phiền não
Chẳng giảm mảy may
Đi dạo xóm làng
Tự xưng tịch tịnh
Người ngu vô trí

Chẳng biết đạo chánh
Lòng họ thích muốn
Chỉ là bất thiện
Vì cầu lợi dưỡng
Mà ở chùa chiền
Chẳng chịu tu tập
Chánh như Niết bàn
Hôn trầm ưa ngủ
Chỉ muốn an thân
Thường ưa thực hành
Những sự như vậy
Dầu ở chùa am
Trải qua nhiều năm
Do vì đảo kiến
Mất đạo Niết bàn
Trọn chẳng thể được
Đạo quả Sa môn
Phá hư chánh kiến
Trái phạm cấm giới
Thích y phục tốt
Trang nghiêm thân mình
Nơi các dục lạc
Thường sanh ái nhiễm
Nếu vào thành ấp

Hiện tướng kiêu mạn
Phóng túng thân nghiệp
Chẳng giữ oai nghi
Hoặc vào thành ấp
Dạo đi rao nói
Ở tại chùa am
Trong hang núi kia
Mọi người nên biết
Là chỗ tôi ở
Bước chậm ngó xuống
Đi đứng an tường
Phát ngôn dối lạ
Hiện tướng La hán
Khiến chúng bạch y
Đều bảo nhau rằng
Lan nhã Tỳ kheo
Là thật bực Thánh
Hoặc tại chùa am
A lan nhã kia
Thấy có người đến
Liên chỉ thị rằng
Tôi ở chỗ này
Ngày đêm kinh hành
Hoặc trái cỏ mềm

Làm chỗ tịnh tọa
Hoặc vào tụ lạc
Đến nhà bạch y
Dối hiện ân cần
Hỏi thăm an ổn
Nói bàn vua giặc
Những sự thế tục
Hoặc do nhiệm tâm
Ở trước người nữ
Nhiều thứ phương tiện
Tự khen đức mình
Tôi làm ruộng phước
Cho người trong đời
Tôi bỏ ngôi vua
Xuất gia tu hành
Cung nhưn thể nữ
Đều sanh cõi trời
Mọi người nghe nói
Càng thêm cung kính
Cúng dường đủ thứ
Y phục ẩm thực
Xin ngài thương xót
Thường đến nhà tôi
Tham ưa vị ngon

Chẳng biết tội lỗi
Bị ma làm hại
Như rùa sa lưới
Vói chúng lan nhã
Kiêu căng dành lợi
Khi dễ chê bai
Tỳ kheo tinh tấn
Lòng mê danh lợi
Càng sanh tham luyến
Vì có sống còn
Thường làm dối trá
Thêm lớn nghiệp ác
Nơi thân ngũ ý
Nếu có thí chủ
Tịnh tâm cúng dường
Do vì giải đãi
Làm tổn phước họ
Người ngu như vậy
Thường sanh ác dục
Nơi pháp tánh Không
Lòng chẳng thuận chịu.
Nếu ở trong Phật pháp
Rời được lỗi như vậy
Siêng tu chẳng phóng dật

Được pháp này chẳng khó.
Vớ lợi, vớ phi lợi
Khen chê, khổ vui thảy
Thế pháp chẳng động được
Được pháp này chẳng khó.
Quán thân: tướng bất tịnh
Ngũ uẩn: tướng độc hại
Ăn uống: tướng chữa bệnh
Được pháp này chẳng khó.
Dầu mặc y phục tốt
Cũng chẳng sanh kiêu mạn
Chỉ để che hổ thẹn
Được pháp này chẳng khó.
Chẳng cậy ý sắc lực
Nơi ăn không tham luyến
Chỉ nuôi sống để tu
Được pháp này chẳng khó.
Biết rõ những hữu Không
Nơi dục không thủ xả
Thường tu hạnh Không tịch
Được pháp này chẳng khó.
Núi cách một do tuần
Ngồi một mình tu thiền
Quán hữu vi vô ngã

Được pháp này chẳng khó.
Quán nhãn tận sanh biên
Và tướng nhãn lưu chuyển
Siêng tu đạo nhãn tịnh
Được pháp này chẳng khó.
Nhĩ, tử, thiệt, thân, ý
Sắc, thanh, hương, vị, xúc
Nhãn đến âm thanh danh
Tất cả đều như vậy.
Đời vị lai như vậy
Vô lượng các Tỳ kheo
Người siêng, người biếng trễ
Tất cả đều phải biết.
Người gặp bạn thiện ác
Tu tập chẳng tu tập
Sanh tín và bất tín
Tất cả đều phải biết.
Người gặp thiện, ác hữu
Nơi đạo các căn tận
Tu tập chẳng tu tập
Tất cả đều phải biết.
Nếu ưa thích Bồ đề
Hoặc một, hai, ba tháng
Lúc sau lại thôi thất

Tất cả đều phải biết.
Nếu người nghe pháp này
Sanh được lòng ưa thích
Dầu có lúc thối thất
Rồi lại được lòng tin.
Nếu người nghe pháp này
Chẳng rời được phóng dật
Họ sanh ý nghĩ rằng:
Kinh này phi Phật thuyết
Nếu người nghe pháp này
Bị ma nó nhiếp trì
Trước dầu phát lòng tin
Sau thì lại vứt bỏ.
Không ưa thích chánh pháp
Dối phỉnh cầu danh lợi
Du hành nơi tụ lạc
Khen nói đà la ni
Tam muội tổng trì sáng
Thật ra họ chẳng hiểu
Ràng buộc nơi ngũ dục
Tham cầu những thế nghiệp
Dùng lời lẽ phân biệt
Chê người tu pháp Không
Họ không có niệm huê

Trọn đời họ luống qua.
Người ngu bỏ pháp Không
Đó là họ phá giới
Sẽ đọa ngục A tỳ
Trọn chẳng được sanh Thiên.
Nếu trong một sát na
Tạo lập ngàn tòa tháp
Chẳng bằng nghe kinh này
Thọ trì bốn câu kệ.
Đem trăm ngàn vòng hoa
Cúng dường nơi Phật tháp
Chẳng bằng nghe kinh này
Suy gẫm bốn câu kệ.
Nếu người xây bửu tháp
Số nhiều như hằng sa
Chẳng bằng khoảng sát na
Suy gẫm kinh điển này.
Đem hoa rải cúng dường
Nơi trăm ức cõi Phật
Chẳng bằng khoảng sát na
Suy gẫm kinh điển này.
Ca sa trăm ngàn ức
Dâng cúng lên chư Phật
Chẳng bằng khoảng sát na

Suy gẫm kinh điển này.
Phật nhãn thắng thanh tịnh
Không gì chẳng thấy biết
Nếu ưa thích kinh này
Sẽ được mắt của Phật.
Quá khứ vô số kiếp
Có Phật hiệu Nhiên Đăng
Ta làm tiên Ma Nạp
Cầm hoa đến cúng dường.
Phật ký Ta thành Phật
Hiệu Thích Ca Mâu Ni
Sẽ ngồi nơi đạo tràng
Diễn nói kinh điển này
Còn ông làm đồng tử
Nghe Ta được thọ ký
Vui mừng phát lòng tin
Chắp tay phát thệ nguyện:
Nếu Ma Nạp thành Phật
Tôi sẽ giúp giáo hóa
Đến lúc Ngài diệt độ
Tôi hộ trì pháp tạng.
Như Phật Nhiên Đăng kia
Nói kinh Xuất Hiện Quang
Ma Nạp cùng Đồng tử

Lúc ấy đồng nghe thọ.
Thuở xưa Ta đã từng
Đem hoa sen thơm đẹp
Cúng dường Phật Nhiên Đăng
Thuở ấy ở pháp hội
Ông phát nguyện như vậy
Trong mặt pháp của Ta
Thọ trì kinh điển này
Rộng tuyên thuyết lưu truyền.
Nếu người nghe pháp này
Lòng chẳng sanh bực dọc
Hay thọ trì đọc tụng
Thì gọi đại trượng phu.
Ông phải ở đời sau
Trì pháp khó nghe này
Rộng vì các chúng sanh
Phân biệt nghĩa thú ấy.
Thuở quá khứ Ta cũng
Lúc chánh pháp sắp diệt
Trì kinh Hiện Quang này
Rộng nói cho chúng sanh.
Người ngu chẳng siêng tu
Hủy báng kinh pháp này
Ta dầu nghe họ chê

Cũng chẳng hề phiền giận
Ta thường tu nhẫn nhục
Lợi ích cho thế gian
Do nhẫn lực thành tựu
Thân tướng hảo trang nghiêm.
Đồng tử này! Phải xem
Thân Phật diệu viên mãn
Kim sắc rất thanh tịnh
Đều từ nhẫn lực sanh.
Ngón chân Ta ấn đất
Chấn động vô biên cõi
Mà chúng sanh chẳng té
Đều là do nhẫn lực.
Ta từ một lỗ lông
Phóng trăm ngàn quang minh
Thanh tịnh chiếu tất cả
Đều do thắng nhẫn lực.
La sát rất đáng sợ
Hút lấy tinh khí người
Thường mền kính nơi Ta
Đều do thắng nhẫn lực.
Những quyền thuộc của Ta
Khéo điều phục được tâm
Tôn trọng nơi Như Lai

Đều do thắng nhãn lực.
Trăm ngàn thứ âm nhạc
Khấp ở trong đại chúng
Khen ngợi Phật công đức
Đều do thắng nhãn lực.
Trăm ngàn vị Long vương
Sân độc rất đáng sợ
Thấy Phật liền vui mừng
Đều do thắng nhãn lực.
Chúng Dạ xoa, La sát
Cầm trăm ngàn vòng hoa
Đồng đến cúng dường Phật
Đều do thắng nhãn lực,
Vô lượng trăm ngàn cõi
Hiện tại chư Như Lai
Khen ngợi công đức Ta
Đều do thắng nhãn lực.
Tám ngàn Cưu bàn trà
Và A tra phạ ca
Rải hoa cúng dường Ta
Đều do thắng nhãn lực.
Sáu mươi trăm câu chi
Chúng Dạ xoa vương thấy
Đồng đến cúng dường Ta

Đều do thắng nhãn lực.
Lại có ngàn Long vương
Ma na bà già thầy
Dâng Ta xích chơn châu
Đều do thắng nhãn lực.
Trăm ngàn Đâu mâu lô
Cùng với Thi khí tỳ
Âm nhạc cúng dường Ta
Đều do thắng nhãn lực.
Trăm ngàn Cưu bàn trà
Tỳ Lô Thích Ca thầy
Hương hoa cúng dường Ta
Đều do thắng nhãn lực.
Long vương giữ đại địa
Hiện ra nửa thân rồng
Chấp tay cung kính Ta
Đều do thắng nhãn lực.
Có trăm ngàn câu chi
La hầu, A tu la
Tịnh tâm cúng dường Ta
Đều do thắng nhãn lực.
Này Nguyệt Quang phải xem
Phật quang chiếu đến đâu
Hết khổ được an vui

Đều do thắng nhãn lực.
Trăm ngàn chúng chư Thiên
Rải hoa trời cúng dường
Họ bỏ vui ngũ dục
Đến ở gần Như Lai.
Ông xem Phật thần thông
Tiếng diễn thuyết thí, giới
Khắp mọi nơi đều nghe
Đều do thắng nhãn lực.
Tiếng diễn thuyết uẩn, giới
Và tiếng nói tứ đế
Khắp mọi nơi đều nghe
Đều do thắng nhãn lực.
Do thần thông của Ta
Nghe hư không thuyết pháp
Nhãn tận biên tịch tịnh
Sanh biên cũng tịch tịnh.
Do thần thông của Ta
Nghe hư không thuyết pháp
Nhãn từ non duyên sanh
Không lai cũng không khứ.
Do thần thông của Ta
Nghe hư không thuyết pháp
Quan sát nhãn tịch tịnh

Do đó sanh chư Phật.
Do thần thông của Ta
Nghe hư không thuyết pháp
Nhãn tận biên tịch tịnh

Do đó sanh chư Phật.
Do thần thông của Ta
Nghe hư không thuyết pháp
Nhãn biên tế tịch tịnh

Do đó sanh chư Phật.
Do thần thông của Ta
Nghe hư không thuyết pháp
Nhãn sanh biên tịch tịnh

Do đó sanh chư Phật.
Do thần thông của Ta
Nghe hư không thuyết pháp
Nhãn lưu chuyển tịch tịnh

Do đó sanh chư Phật.
Do thần thông của Ta
Nghe hư không thuyết pháp
Nhãn vô sanh tịch tịnh

Do đó sanh chư Phật.
Do thần thông của Ta
Nghe hư không thuyết pháp
Nhãn tịch diệt tịch tịnh

Do đó sanh chư Phật.
 Nhĩ, tử, thiệt, thân, ý
 Sắc, thanh, hương, vị, xúc
 Nhãn đến âm thanh danh
 Tất cả đều như vậy.
 Tham, sân, si, phẫn, phú
 Tật đố và siểm cuống
 Cống cao cùng kiêu mạn
 Nói rộng cũng như vậy.

Nguyệt Quang Đồng tử nghe đức Phật nói pháp tối thắng như vậy, vui mừng chấp tay bạch đức Phật rằng:

Bạch đức Thế Tôn! Ngày mai con muốn thỉnh đức Như Lai và đại chúng đến nhà con thọ trai. Mong đức Như Lai từ mẫn nhận lời.

Đức Phật biết ý nguyện của Đồng tử thanh tịnh. Đức Phật cũng biết sẽ lợi ích vô lượng chúng sanh. Nên đức Phật xót thương mà nín lặng nhận lời thỉnh của Đồng tử.

Đồng tử Nguyệt Quang liền đánh lễ chân Phật đi nhiễu bên hữu ba vòng, vui mừng mà trở về nhà cùng với quyến thuộc và chúng Thiên, Long, Bát bộ đồng nghiêm sức thành Vương Xá. Nơi ngã tư đường giăng bày màn che bằng lụa màu. Màn ấy cao rộng che khắp mọi nơi, giấy vàng kết

xen, chuỗi ngọc thông rủ, những lá phan sư tử, hoa vàng câu vòng trăm ngàn thứ để trang sức. Lại còn có hoa báu rất lạ xen lẫn nhau mà làm thành vòng hoa, hoa chiêm bặc, vòng hoa mục chơn lân đà, vô lượng vô số thứ vòng hoa như vậy thông rủ giáp vòng trong màn trướng báu. khắp nơi đều trang nghiêm. Trong ấy sắp đặt chỗ ngồi, đốt những hương quý: hương tất lực ca, hương đô ma già, hương chiêm đàn, hương uất kim thơm tho vui dạ. Hòa hiệp nhiều thứ diệu hương như vậy để dùng cúng dường. Còn đem nước thơm rưới khắp mặt đường. Hoa đẹp phủ trên đất chỗ nào cũng đầy khắp.

Chư Thiên nữ, A tu la nữ, Ma hầu la nữ số đông vô lượng, lòng họ vui mừng vì muốn thành tựu như Bồ đề nên đồng đến nghiêm sức đại thành ấy. Trong thành khắp nơi nghiêm sức đã xong, đến giờ ngọc trai, Đồng tử Nguyệt Quang đến bạch đức Phật:

Mong đức Thế Tôn vì lợi ích các chúng sanh mà vào đại thành.

Bấy giờ, đức Phật và đại chúng đi vào cửa thành. Đương lúc đức Phật hạ chân xuống, khắp mặt đất trong thành đều chấn động. Trăm ngàn ức thế giới mười phương cũng đều chấn động. Trong

thời gian ấy, kẻ mù được thấy, kẻ điếc được nghe, kẻ khổ được vui, kẻ xấu thành đẹp, kẻ nghèo được no đủ, không con có con, không áo có áo, không vàng bạc châu báu có vàng bạc châu báu, không thân thuộc được thân thuộc, người thiếu đồ trang sức thì được có đồ trang sức.

Còn có các thứ chim: chim câu chỉ la, chim anh vũ, chim khổng tước, chim xá lợi, chim ca lãng. Những chim ấy thấy đức Phật, chúng nó vui mừng hót ra những âm thanh vi diệu. Ai nghe tiếng hót ấy cũng đều đẹp dạ.

Đức Phật lại dùng thần lực hóa hiện vô lượng cây hoa chiêm bặc ca. Trăm ngàn chúng sanh cầm hoa thanh tịnh ấy và các thứ hương khác rải lên cúng dường đức Phật.

Chư A tu la nữ và Ma hê thủ la cầm xích chơn châu và bột chiên đàn vui vẻ kính rải trên đức Phật. Chúng A tu la và chư Thiên cầm lọng báu bằng hoàng kim bạch ngân đứng trên hư không che cho Như Lai.

Đức Phật lại dùng thần lực hóa hiện vô lượng cây hương chiên đàn, trăm ngàn cây kim cang, bửu khí và y phục. Những cây như vậy vô lượng vô biên trên bửu trang nghiêm, hoa lá rậm rạp. Đó là do quả báo phước đức của tất cả chúng

sanh chung lại kết thành. Gió nhẹ thổi động, hơi thơm tối thắng vi diệu lan khắp vô lượng Phật độ. Trăm ngàn chúng sanh đồng rải cúng đức Phật. Vô lượng chúng sanh, hữu tình và phi tình như vậy đều do thần lực của đức Phật hóa hiện. Nếu có ai mong cầu, do thần lực ấy, đều làm cho đầy đủ theo ý muốn của họ cả.

Lúc đức Phật vào thành, tất cả đại chúng nghe tiếng hay lạ trên hư không. Tiếng ấy diễn xướng chẳng thể nghĩ bàn, cũng chẳng biết từ đâu xuất phát, nói lên trăm ngàn kệ tụng để tuyên diệu pháp.

Lúc đức Thế Tôn mới vào thành
 Hư không có tiếng nói như vậy
 Rõ tham tận biên thường Không tịch
 Chứng thật tánh ấy được Bồ đề.
 Lúc đức Thế Tôn mới vào thành
 Hư không có tiếng nói như vậy
 Rõ tham sanh biên thường Không tịch
 Chứng thật tánh ấy được Bồ đề.
 Lúc đức Thế Tôn mới vào thành
 Hư không có tiếng nói như vậy
 Rõ tham biên tế thường Không tịch
 Chứng thật tánh ấy được Bồ đề.
 Lúc đức Thế Tôn mới vào thành

Hư không có tiếng nói như vậy
 Rõ tham tịch tịnh thường Không tịch
 Chứng thật tánh ấy được Bồ đề.
 Lúc đức Thế Tôn mới vào thành
 Hư không có tiếng nói như vậy
 Rõ tham lưu chuyển thường Không tịch
 Chứng thật tánh ấy được Bồ đề.
 Lúc đức Thế Tôn mới vào thành
 Hư không có tiếng nói như vậy
 Rõ tham không có thường Không tịch
 Chứng thật tánh ấy được Bồ đề.
 Lúc đức Thế Tôn mới vào thành
 Hư không có tiếng nói như vậy
 Rõ tham không sanh thường Không tịch
 Chứng thật tánh ấy được Bồ đề.
 Lúc đức Thế Tôn mới vào thành
 Hư không có tiếng nói như vậy
 Rõ tham tịch diệt thường Không tịch
 Chứng thật tánh ấy được Bồ đề.
 Sân, si, phẫn, phú cùng tận, cuồng
 Siểm khúc, cống cao, kiêu mạn, ưu
 Khô, Tập, Diệt, Đạo và hữu tình
 Đồng nam đồng nữ với phụ nữ.
 Trượng phu dưỡng dục gồm sáu căn

Sáu trần bốn đại tánh sự vật
Thế gian khổ uẩn giới thế sanh
Âm thanh danh v.v... cũng vậy.
Pháp Vương diễn nói tiếng vi diệu
Tất cả chúng sanh đều vui mừng
Chư Thiên, thế nhơn cùng nghe rồi
Thích muốn ở nơi Như Lai thừa.
Lúc đức Thế Tôn mới vào thành
Hư không có tiếng nói như vậy
Nơi sức bố thí Phật rất thích
Do sức bố thí chúng Bồ đề.
Lúc đức Thế Tôn mới vào thành
Hư không có tiếng nói như vậy
Nơi thanh tịnh giới Phật rất thích
Do sức tịnh giới chúng Bồ đề.
Lúc đức Thế Tôn mới vào thành
Hư không có tiếng nói như vậy
Nơi hạnh nhẫn nhục Phật rất thích
Do sức nhẫn nhục chúng Bồ đề.
Lúc đức Thế Tôn mới vào thành
Hư không có tiếng nói như vậy
Nơi hạnh tinh tấn Phật rất thích
Do sức tinh tấn chúng Bồ đề.
Lúc đức Thế Tôn mới vào thành

Hư không có tiếng nói như vậy
Nơi hạnh thiên định Phật rất thích
Do sức thiên định chứng Bồ đề.
Lúc đức Thế Tôn mới vào thành
Hư không có tiếng nói như vậy
Nơi đại trí huệ Phật rất thích
Do sức trí huệ chứng Bồ đề.
Sức thần thông phước đức trí huệ
Sức phương tiện sắc, sức danh xưng
Sức nghiệp nhơn duyên, sức tín văn
Sức bố thí và sức tịch tịnh.
Sức điều phục thật tế để thiện
Sức vô úy hoan hỷ lợi lạc
Từ bi hỷ xả nhẫn vô não
Không, vô tướng, vô tác cũng vậy.
Đấng Thập Lực Thánh Chúa Thiên Tôn
Công đức danh văn vô đẳng lượng
Đương lúc vào thành mới hạ chân
Đã làm lợi ích nhiều chúng sanh.
Xưa ở ba cõi tu tịnh nghiệp
Thêm lớn hạnh lành cho chư Thiên
Tất cả thế gian đều tôn ngưỡng
Nghe lời Phật nói đều vui mừng.
Lúc Phật vào thành mới hạ chân

Thành ấp đại địa đều chấn động
Đồng thấy tịnh quang minh của Phật
Thấy đều khát ngưỡng sanh vui mừng.
Thế Tôn vào thành lợi ích lớn
Nhơn Thiên đại chúng lòng vui mừng
Ba cõi từ đất đến không gian
Đều khen Như Lai khéo an lạc.
Túc luân của Phật vừa ấn đất
Tịnh quang chiếu khắp chưa từng có
Trong thành Thiện Mã vang tiếng diệu
Trên không các chim cũng vui mừng.
Lại có chúng nữ nhơn thanh tịnh
Tay chân hoàn xuyên và chuỗi ngọc
Nhiều thứ trang sức báu như vậy
Chẳng gõ tự vang tiếng vi diệu.
Các nàng cùng đến mừng rỡ nhau
Đồng thanh khen ngợi Thắng Cát Tường
Đui, điếc, tàn phế được lành lặn
Đều là quả thù thắng của Phật.
Thế Tôn vào thành người đều mừng
Trời người rải hoa cúng dường Phật
Khắp trong hư không vang tiếng diệu
Vô lượng chư Thiên rất vui mừng.
Còn có những chúng sanh mắt trí

Đã hết cuồng loạn lòng vui mừng
Nữ nhơn thai nghén lòng lo sợ
Nhờ ánh sáng Phật được an vui.
Hoặc có các nam nữ hồ thẹn
Vì họ nói pháp rời cầu nhiễm
Đều sanh lòng thanh tịnh vui mừng
Đảnh lễ dưới chân đức Mâu Ni.
Hoặc cầu Như Lai đạo vô thượng
Hoặc cầu Bồ tát, Thanh văn thừa
Như vào thành chiêm đàn tối thắng
Chiêm ngưỡng tôn nhan tự mừng rỡ.
Phật huệ thấu rõ hạnh mọi người
Tùy thuận thế gian làm lợi ích
Pháp tài sâu xa cho Bồ tát
Trân bửu thượng diệu thí chúng sanh.
Lúc Thế Tôn vào thành
Hư không nói như vậy
Nếu thích nhãn tận biên
Thì tôn trọng nơi Phật.
Thế Tôn đương vào thành
Hư không nói như vậy :
Nếu thích nhãn tận biên
Thì tin chắc nơi Phật.
Nếu thích nhãn tận biên

Được Phật bất hoại tín
Tịnh tín được nối nhau.
Do quán nhãn tận biên
Nếu thích nhãn tận biên
Được Pháp bất hoại tín
Tịnh tín được nối nhau.
Do quán nhãn tận biên
Nếu thích nhãn tận biên
Được tăng bất hoại tín
Tịnh tín được nối nhau.
Do quán nhãn tận biên
Nếu thích nhãn tận biên
Được Giới không chấp trước
Tịnh giới được nối nhau.
Do quán nhãn tận biên
Nếu thích nhãn tận biên
Rời ác thú tham dục
Rời bỏ tham tương tục.
Do quán nhãn tận biên
Nếu thích nhãn tận biên
Rời ác thú sân hận
Rời bỏ sân tương tục.
Do quán nhãn tận biên
Nếu thích nhãn tận biên

Rời ác thú ngu si
Rời bỏ si tương tục.
Do quán nhãn tận biên
Nếu quán nhãn tận biên
Thì được trí Bồ đề
Trí Bồ đề tương tục.
Do quán nhãn tận biên
Nhãn đến nhãn sanh biên
Biên tế và lưu chuyển
Tịch tịnh cùng không có.
Vô sanh với tịch diệt
Các pháp môn như vậy
Nói đồng như nhãn tận.
Nếu thích nhãn tận biên
Thì thường không nghi hoặc
Do vì không nghi hoặc
Liên được Phật thân thông.
Nếu thích nhãn sanh biên
Thì thường không nghi hoặc
Do vì không nghi hoặc
Liên được Phật thân thông.
Nếu thích nhãn biên tế
Thì thường không nghi hoặc
Do vì không nghi hoặc

Liên được Phật thần thông.
Nếu thích nhãn lưu chuyển
Thì thường không nghi hoặc
Do vì không nghi hoặc
Liên được Phật thần thông.
Nếu thích nhãn tịch tịnh
Thì thường không nghi hoặc
Do vì không nghi hoặc
Liên được Phật thần thông.
Nếu thích nhãn vô sanh
Thì thường không nghi hoặc
Do vì không nghi hoặc
Liên được Phật thần thông.
Nếu thích nhãn không có
Thì thường không nghi hoặc
Do vì không nghi hoặc
Liên được Phật thần thông.
Nếu thích nhãn tịch diệt
Thì thường không nghi hoặc
Do vì không nghi hoặc
Liên được Phật thần thông.
Nhĩ, tử, thiệt, thân, ý
Sắc, thanh, hương, vị, xúc
Nhãn đến âm thanh danh

Tất cả đều như vậy.
Biết nhãn sanh vô biên
Phát khởi trí vô biên
Do vì trí vô biên
Nói pháp này cũng vậy.
Biết nhãn tận vô biên
Nơi nhãn không chướng ngại
Do vì không chướng ngại
Được Phật vô ngại trí.
Nhĩ, tử, thiệt, thân, ý
Sắc, thanh, hương, vị, xúc
Nhãn đến âm thanh danh
Tất cả đều như vậy.
Lúc Thế Tôn vào thành
Trăm ngàn loài chúng sanh
Nghe hư không thuyết pháp
Không nghi Phật công đức.
Dầu có khởi tham dục
Chẳng hư Phật trí huệ
Hoặc có khởi tham dục
Thối thất Phật công đức.
Hoặc dầu khởi tham dục
Mà cầu vô thượng trí
Siêng tu pháp bất cộng

Chẳng thích Thanh văn thừa.
Người ngu tu tập thiền
Ưa nơi thiền định vui
Bèn sanh tăng thượng mạn
Nói được quả Sa môn.
Người ngu tu tập thiền
Không trí nhãn tận biên
Dầu trải trăm ngàn kiếp
Vẫn không được giải thoát.
Vớ tất cả ái sanh
Đều nhiễm trước trong ấy
Nếu biết sanh tánh Không
Chỗ thấy thường thanh tịnh.
Nếu người tu tứ thiền
Không trí nhãn tận biên
Dầu trải trăm ngàn kiếp
Nơi thiền chẳng thanh tịnh.
Nếu chứng được đẳng dẫn
Không trí chứng tận biên
Vì chẳng biết chứng tận
Thường hành nơi chứng lậu.
Nếu chấp trước nơi tướng
Không trí tướng tận biên
Vì chẳng biết tướng tận

Thường hành nơi tướng lậu.

Nếu luyện trước thể gian

Không trí thể tận biên

Vì chẳng biết thể tận

Thường hành nơi thể lậu.

Nếu ở tâm hữu lậu

Không trí tâm tận biên

Vì chẳng biết tâm tận

Thường hành nơi tâm lậu.

Nếu ở pháp hữu lậu

Không trí pháp tận biên

Vì chẳng biết pháp tận

Thường hành nơi pháp lậu.

Nếu đủ pháp đầu đà

Không trí nhãn tận biên

Vì chẳng biết nhãn tận

Chẳng phải thật đầu đà.

Dầu mặc y hoại sắc

Không trí nhãn tận biên

Vì chẳng biết nhãn tận

Chẳng phải ứng pháp phục.

Dầu sanh nhà quý tộc

Không trí nhãn tận biên

Vì chẳng biết nhãn tận

Chẳng phải nhà thanh tịnh.
Dầu quyền thuộc đông nhiều
Không trí nhãn tận biên
Chóng đọa trong ác thú
Quyền thuộc chẳng cứu được.
Dầu giỏi thanh minh luận
Không trí nhãn tận biên
Vì chẳng biết nhãn tận
Chẳng đạt được thanh minh.
Dầu giỏi các công xảo
Không trí nhãn tận biên
Vì chẳng biết nhãn tận
Chẳng phải giỏi công xảo.
Dầu với nhiều gạn hỏi
Rộng giải thích một chữ
Không trí nhãn tận biên
Chẳng phải giải nghĩa đúng.
Dầu học với người trí
Chẳng biết mật, chẳng mật
Không trí nhãn tận biên
Không có được nơi pháp.
Dầu rõ các luận thuyết
Thế luận và các pháp
Không trí nhãn tận biên

Như té vục níu dây.
Dầu giỏi nơi thanh minh
Suy đoán tướng cát hung
Và văn tự âm vận
Đọc tụng đều rõ suốt
Chẳng biết nhãn tận biên
Người ấy vẫn vô trí.
Dầu biết tướng nữ nhơn
Lời tà làm mê hoặc
Cách đấm bóp hết mồi
Những ảo thuật bí mật
Chẳng biết nhãn tận biên
Người ấy vẫn vô trí.
Dầu diễn thuyết trăm tông
Không sót mất một chữ
Chẳng biết nhãn tận biên
Lời nói vẫn vô nghĩa.
Sanh biên với biên tế
Lưu chuyển và tịch tịnh
Vô sanh cùng vô hữu
Tịch diệt như tận biên
Nhĩ, tử, thiệt, thân, ý
Sắc, thanh, hương, vị, xúc
Nhãn đến âm thanh danh

Tất cả đều như vậy.
 Dầu đọc tụng thanh luận
 Mà biết hết nghĩa ấy
 Chẳng biết nhân tận biên
 Họ vẫn là hạ liệt.
 Dầu tụng tứ Vi Đà
 Thần chú đều thông thuộc
 Chẳng biết nhân tận biên
 Họ vẫn là hạ liệt.
 Như vậy nhân sanh biên
 Biên tế và lưu chuyển
 Nhân đến nhân tịch diệt
 Phải biết cũng như vậy.
 Nhĩ, tử, thiệt, thân, ý
 Sắc, thanh, hương, vị, xúc
 Nhân đến âm thanh danh
 Tất cả đều như vậy.

* Lúc Thế Tôn vào thành
 Vô lượng các chúng sanh
 Nghe tiếng nói hư không
 Được trí nhân tận biên.
 Lúc Thế Tôn vào thành

* Hán bộ quyển thứ 33.

Vô lượng các chúng sanh
Nghe tiếng nói hư không
Biết rõ nhãn tự tánh
Rốt ráo Không, vô ngã
Đều được nhãn thanh tịnh.
Nhĩ, tử, thiệt, thân, ý
Sắc, thanh, hương, vị, xúc
Nhãn đến âm thanh danh
Tất cả đều như vậy.
Tham, sân, si, phẫn, mạn
Xan, tật, cuồng, cống cao
Nhãn đến nơi phóng dật
Phải biết cũng như vậy.
Lúc Thế Tôn vào thành
Vô lượng loài chúng sanh
Nghe tiếng hư không nói
Danh hiệu của chư Phật.
Hoặc nghe diệt hoại tham
Danh hiệu không gì bằng
Hoặc nghe diệt hoại sân
Danh hiệu lợi cho đời.
Hoặc nghe hết ngu si
Danh hiệu dẹp kiêu mạn
Hoặc nghe dạy thế gian

Tên Đạo Sư tịch tịnh.
Hoặc nghe hiện trí huệ
Tên lợi ích thế gian
Hoặc nghe hiện phương tiện
Tên lợi ích chúng sanh.
Hoặc nghe hàng phục ma
Tên không có hận thù
Hoặc nghe đem pháp dạy
Tên thị hiện giải thoát.
Hoặc nghe tên rộng độ
Những chúng sanh khôn khổ
Hoặc nghe đáng Nhơn Tôn
Tên cứu tế chúng sanh.
Được nghe danh hiệu Phật
Đều được nhãn thanh tịnh
Hư không và nước biển
Nhấn đến núi Tu Di
Tất cả đều lòng được
Trí Phật không cùng tận.
Nếu nơi nhãn tận quyết định được
Thành tựu pháp thân chẳng có khó.
Nếu thành tựu được thắng pháp thân
Sẽ được vô biên trí tổng trì.
Nếu được vô biên trí tổng trì

Tỏ ngộ vô lượng những khế kinh.
 Nếu ngộ vô lượng những khế kinh
 Nơi Phật thân thông được chẳng khó.
 Nếu nơi nhãn sanh quyết định được
 Thành tựu pháp thân chẳng có khó.
 Nếu hay thành tựu thắng pháp thân
 Sẽ được vô biên trí tổng trì.
 Nếu được vô biên trí tổng trì
 Tỏ ngộ vô lượng những khế kinh.
 Nếu ngộ vô lượng những khế kinh
 Nơi Phật thân thông được chẳng khó.
 Như vậy nhĩ, tử, thiết, thân, ý
 Sắc, thanh, hương, vị và xúc, pháp
 Nhãn đến âm thanh cùng với danh
 Phải biết tất cả đều cũng vậy.
 Lúc ấy đại địa đều chấn động
 Biển lớn các núi cũng chấn động
 Chúng A tu la và chư Thiên
 Tất cả thấy đều sanh hoan hỷ
 Ma và ma quân hết siểm khúc
 Đề cầu thành tựu Phật trang nghiêm.
 Chư Thiên các xứ cung điện đẹp
 Lòng sạch vui mừng bảo nhau rằng:
 Đạo Sư nay đã hiện ra đời

Đề lợi tất cả chúng trời người.
Chúng Địa Cư Thiên ở cung mình
Cũng đều vui mừng bảo nhau rằng:
Lành thay Đạo Sư nay xuất thế
Làm nhơn an lạc khắp thế gian.
Chúng Không Cư Thiên nghe lời ấy
Thấy đều vui mừng sanh tịnh tín
Dùng tiếng đệp dạ khen ngợi Phật
Đạo Sư xuất hiện lợi thế gian.
Chúng Tứ Thiên Vương nghe lời ấy
Thấy đều vui mừng sanh tịnh tín
Dùng tiếng thù thắng khen ngợi Phật
Đạo Sư xuất hiện lợi thế gian.
Chư Thiên Đạo Lợi nghe lời ấy
Thấy đều vui mừng sanh tịnh tín
Dùng tiếng thù thắng khen ngợi Phật
Đạo Sư xuất hiện lợi thế gian.
Chư Thiên Dạ Ma nghe lời ấy
Thấy đều vui mừng sanh tịnh tín
Dùng tiếng thù thắng khen ngợi Phật
Đạo Sư xuất hiện lợi thế gian.
Chúng tôi phải phát Bồ đề tâm
Chí cầu Như Lai vô thượng trí
Đấng Tối Thắng người trời nưong dựa

Độ thoát tất cả loài chúng sanh.
 Chư Thiên Đâu Suất nghe lời ấy
 Thấy đều vui mừng sanh tịnh tín
 Dùng tiếng thù thắng khen ngợi Phật
 Đạo Sư xuất hiện lợi thế gian.
 Phật trải câu chi vô số kiếp
 Tu tập vô biên hạnh thù thắng
 Dạy đạo an ổn cho chúng sanh
 Khiến siêu sanh tử chứng Niết bàn.
 Chư Thiên Hóa Lạc nghe lời ấy
 Thấy đều vui mừng sanh tịnh tín
 Dùng lời thù thắng khen ngợi Phật
 Đạo Sư xuất hiện lợi thế gian.
 Chư Thiên Tha Hóa nghe lời ấy
 Thấy đều vui mừng sanh tịnh tín
 Dùng tiếng vi diệu khen ngợi Phật
 Đạo Sư xuất hiện lợi thế gian.
 Như Lai đã khởi hỷ sanh tử
 Hàng phục chúng ma và ngoại đạo
 Thành tựu vô thượng Phật Bồ đề
 Cứu vớt quần sanh lên bờ giác.
 Các chúng Phạm Thiên nghe lời ấy
 Thấy đều vui mừng sanh tịnh tín
 Dùng tiếng vi diệu khen ngợi Phật

Đạo Sư xuất hiện lợi thế gian.
Như vậy xoay vần nghe tiếng nhau
Quyển thuộc Phạm Thiên đều mừng rỡ
Đạo Sư xuất hiện lợi thế gian
Ma quân sợ sệt đều lo khổ.
Trên đến chư Thiên Sắc Cứu Cánh
Nghe Phật xuất hiện lợi thế gian
Như vậy xoay vần tiếng nghe khắp
Tu La tổn giảm chư Thiên tăng.
Cung điện ác ma đều trống vắng
Quyển thuộc chư Thiên đều đông nhiều
Dùng sức vô úy hàng chúng tà
Mau thành tối thắng đại Bồ đề.
Trong khoảng sát na trời biết khắp
Thế Tôn xuất thế lợi quần sanh
Lành thay thế gian Đại Đạo Sư
Đem mắt thanh tịnh cho chúng sanh.
Lúc Thế Tôn vào thành
Người khổ vì tham dục
Nghe nói bất tịnh quán
Tham dục dứt không còn.
Lúc Thế Tôn vào thành
Người khổ vì sân hận
Nghe nói pháp từ bi

Sân hận dứt không còn.
Lúc Thế Tôn vào thành
Người khổ vì ngu si
Nghe nói pháp trí huệ
Ngu si dứt không còn.
Lúc Thế Tôn vào thành
Người khổ vì kiêu mạn
Nghe pháp lìa kiêu mạn
Kiêu mạn dứt không còn.
Lúc Thế Tôn vào thành
Người khổ vì tật đố
Nghe pháp lìa tật đố
Tật đố dứt không còn.
Lúc Thế Tôn vào thành
Người khổ vì xan lãn
Nghe pháp lìa xan lãn
Xan lãn dứt không còn.
Lúc Thế Tôn vào thành
Người khổ vì phần nộ
Nghe pháp lìa phần nộ
Phần nộ dứt không còn.
Nếu tu hạnh điều phục
Nghe vô biên pháp này
Thì vào biển đa văn

Thành tựu môn tổng trì.
Lại nghe tiếng hư không
Đem hoa cúng dường Phật
Thành tựu thắng công đức
Đại bi thần thông thuyết.
Lại nghe tiếng hư không
Khen ngợi thân Như Lai
Chỗ sanh và chủng tộc
Tiếng nói đều thù thắng.
Như loài chúng sanh ấy
Thần thông tùy loại nói
Nhãn, nhĩ, tỷ, thiệt, thân
Hoặc sắc hoặc thanh thảy
Co duỗi hoặc cúi ngửa
Hiện bày đều thù thắng.
Như Lai siêu thế gian
Mà làm đèn thế gian
Thị hiện các sắc tượng
Đều là Phật thần thông.
Phàm phu ưa luyến sắc
Vì hiện các thứ thân
Tùy theo loài chúng sanh
Nói sắc không kiên cố.
Nếu người nhiều chấp trước

Như Lai hiện thân lực
Tùy họ khí phi khí
Dạy họ pháp đối trị.
Chúng sanh từ nhiều đời
Chưa từng cúng dường Phật
Cang cường khó điều phục
Đem địa ngục bảo họ.
Nếu người mê nghiệp đạo
Cố chấp ưa hý luận
Đức Phật khiến họ nghe
Pháp dứt chấp hý luận.
Lại nghe tiếng hư không
Nhãn tánh quyết định Không
Không lai cũng không khứ
Không tướng không sở hữu.
Lại trăm ngàn chúng sanh
Nghe hư không diễn thuyết
Nhục nhãn và huệ nhãn
Nhãn đến nói pháp nhãn.
Sức thần biến của Phật
Nghe tiếng nói giới định
Trí huệ và giải thoát
Tiếng giải thoát tri kiến.
Chúng sanh có nhiều loài

Hiện thần biến đúng chỗ
Dùng ngôn ngữ tùy loại
Diễn thuyết pháp chơn thật.
Nếu có các chúng sanh
Thích tu thí, giới, nhẫn
Thần thông tùy loại nói
Tiếng thí, giới, nhẫn nhục.
Sức thần biến của Phật
Tùy căn tánh chúng sanh
Vì họ rộng phân biệt
Khiến thọ trì diễn thuyết.
Do thần biến của Phật
Nghe nói uẩn, giới, xứ
Phước, giải hoặc viễn, cận
Tướng địa vị sai biệt.
Lại nghe nói các địa
Vô lượng trí chiếu sáng
Lại nghe phiền não tập
Có lìa có chẳng lìa.
Do thần biến của Phật
Nghe nói tánh Nhơn Thiên
Do nghiệp quả chẳng đồng
Thọ sanh có sai biệt.
Hoặc nơi chúng nữ nhơn

Hóa thân nữ xinh đẹp
 Hư không nói nên chán
 Người nghe trừ lòng dục.
 Nếu nơi Xá lợi Phật
 Có lòng sâu tin tưởng
 Đức Phật liền ứng hiện
 Vì nói pháp vô thượng.
 Câu Luật Đà Ca Diếp
 Kiếp Tân Na, Nan Đà
 Ma Ha Ca Diếp Ba
 Và Kiều Trần Na thầy
 Tùy chỗ họ ưa thích
 Nghe nói pháp Thanh văn
 Trời và A tu la
 Cùng các chúng Dạ xoa
 Quyến thuộc Tỳ lữ ca
 Vô lượng Cưu bàn trà
 Do Phật lực được nghe
 Thần chú đà la ni:

Nhứt trí tử - Tất trí tử - Y ra tô y ra - Ô nang tử
 - Mạn nang tử - Ô xí - A nô xí - A khát sai la
 mang nang di - Đà la ni nễ sắc tra nễ danh - Đa
 ca nễ - Y danh mẫn đa ra - Nễ ha ra - A bất rị bộ
 đê - Nễ ra a khứ sát ra - Vi gia khát lý dạ đế - A

khứ sát ra phược ra nhĩ đế - Ca ra phạ hê ninh -
 Tát nương vi xà ni đế nương nẳng - Bát ra xá
 tát đế xá tát đa - Bát ra xá tát đa - Đa ra nghiệt đa
 bộ danh - Âm phạ ra âm phạ ra - Li la phạ nẳng
 thất giả - Chát đa vi phạ nhĩ đa - Chát đa a nan đa
 - Ô bẻ ra ha phạ nhĩ đa bộ danh - Nang nam - Ca
 na a ca ni vi phạ nhĩ đa - Thất lý sắc tra - A ma la
 ninh ma la - Phát lý đế nẳng ra thủy giả - Ha ha lý
 - Ma ma lý - Phệ ra ni - Đế sắc tra - Chước sô ni
 ha ra - Ô địa ri da phạ chỉ - An tra ri - Cú tra ri -
 Ké đô - Tô ké đô - Tô phả ra nễ - Ca ra nễ - Cú tổ
 ma nễ duệ - Ca ca lê - Khước khứ lê - Ninh bát la
 mộ lê - Đế sắc tra hê - Đà la ni - Na ca ni ha ra -
 Bát ra la dã đế - A đế bát ra la dã đế - Án đa ra
 bát đế - An đa ra đa phạ địa thất giả - Ha hê ri -
 Ma khứ lý - Y ni tam bà lê - Đế sắc tra hê - Đà la
 ni - Trám bộ lô nhĩ đề.

Lại dùng nhiều tiếng hay
 Của Tỳ Sa Môn vương
 Đề Đầu Lại Tra thủy
 Nói chú pháp chơn thật.
 Vô lượng tiếng như vậy
 Phật thân thông tuyên nói
 Thần thông đã vô lượng
 Sở thuyết cũng vô biên.

Hoặc ở cõi không Phật
Sức thần thông biến hóa
Thân Phật và Thánh chúng
N như việc thấy hôm nay.
Trong bất tư nghị cõi
Hiện vô lượng biến hóa
Mới sanh đi bảy bước
Bỏ ngôi vua xuất gia.
Đạo tràng thành Chánh giác
Suy gẫm pháp đã được
Vì chúng chuyển pháp luân
Thị hiện nhập Niết bàn.
Và dùng sức thần thông
Diễn thuyết các thứ pháp
Khiến vô lượng chúng sanh
Thành tựu trí thù thắng.
Lúc ấy đức Phật hiện
Chúng Phạm Thiên vây quanh
Diễn nói pháp tứ nhiếp
Thêm sáng hạnh tứ nhiếp.
Lúc ấy đức Phật hiện
Chúng Long vương vây quanh
Diễn nói lời giận thù
Khiến họ bỏ lòng giận.

Bấy giờ đức Phật hiện
Chúng Dạ xoa vây quanh
Diễn nói lỗi tổn hại
Khiến bỏ lòng tổn hại.
Bấy giờ đức Phật hiện
A tu la vây quanh
Vì nói lỗi đấu tranh
Khen ngợi tu nhân nhục.
Lúc ấy đức Phật hiện
Ca lâu la vây quanh
Diễn nói lỗi sai trái
Khen ngợi lòng hòa hợp.
Lúc ấy đức Phật hiện
Càn thất bà vây quanh
Dùng vô biên ái ngữ
Ca ngợi đức Như Lai.
Bấy giờ đức Phật hiện
Ma hầu la vây quanh
Quở trách pháp ngoại đạo
Khen ngợi lời Phật dạy.
Bấy giờ đức Phật hiện
Chúng quỷ thần vây quanh
Cùng ca ngợi Như Lai
Những công đức hy hữu.

Đức Phật hiện thần biến
Khiến trăm ngàn chúng sanh
Nghe nói nhãn tận biên
Rốt ráo hay thông đạt.
Thế Tôn hiện thần biến
Khiến trăm ngàn chúng sanh
Nghe nói nhãn sanh biên
Rốt ráo hay thông đạt.
Như Lai hiện thần biến
Khiến trăm ngàn chúng sanh
Nghe nói nhãn biên tế
Rốt ráo hay thông đạt.
Đạo Sư hiện thần biến
Khiến trăm ngàn chúng sanh
Nghe nói nhãn lưu chuyển
Rốt ráo hay thông đạt.
Đại Hùng hiện thần biến
Khiến trăm ngàn chúng sanh
Nghe nói nhãn tịch tịnh
Rốt ráo hay thông đạt.
Đại Lực hiện thần biến
Khiến trăm ngàn chúng sanh
Nghe nói nhãn vô sanh
Rốt ráo hay thông đạt.

Đại Từ hiện thần biến
Khiến trăm ngàn chúng sanh
Nghe nói nhãn vô hữu
Rốt ráo hay thông đạt.
Đại Bi hiện thần biến
Khiến trăm ngàn chúng sanh
Nghe nói nhãn tịch diệt
Rốt ráo hay thông đạt.
Ứng Cúng hiện thần biến
Khiến trăm ngàn chúng sanh
Nghe nói nhãn vô ngã
Rốt ráo hay thông đạt.
Biến Tri hiện thần biến
Khiến trăm ngàn chúng sanh
Nghe nói nhãn vô Nhơn
Rốt ráo hay thông đạt.
Lưỡng Túc hiện thần biến
Khiến trăm ngàn chúng sanh
Nghe nhãn không chúng sanh
Rốt ráo hay thông đạt.
Thiện Thệ hiện thần biến
Khiến trăm ngàn chúng sanh
Nghe nhãn không thọ mạng
Rốt ráo hay thông đạt.

Vô Thượng hiện thần biến
Khiến trăm ngàn chúng sanh
Nghe nhãn không dưỡng dục
Rốt ráo hay thông đạt.
Điều Ngự hiện thần biến
Rộng vì các chúng sanh
Quở trách nơi thế trí
Chẳng cho ưa mến nó.
Thế Đăng hiện thần biến
Rộng vì các chúng sanh
Quở trách nơi thế lợi
Khen công đức vô vi.
Đức Phật hiện thần biến
Rộng vì các chúng sanh
Quở trách trí hữu lậu
Khen ngợi huệ vô lậu.
Như Lai hiện thần biến
Rộng vì các chúng sanh
Quở trách thế gian thiên
Khen ngợi định xuất thế.
Thế Tôn hiện thần biến
Rộng vì các chúng sanh
Quở trách giới hữu lậu
Khen học xứ vô lậu.

Đạo Sư hiện thần biến
Rộng vì các chúng sanh
Quở trách lỗi tâm nhỏ
Khen ngợi đức tâm lớn.
Đại Hùng hiện thần biến
Khen ngợi tu thân giới
Tu tâm và tu huệ
Vô lậu cùng vô y.
Đại Lực hiện thần biến
Khen ngợi đạo diệt khổ
Người ham mê hý luận
Bị chư Phật quở trách.
Đại Từ hiện thần biến
Rộng vì các chúng sanh
Phân biệt nhãn dứt lỗi
Khai thị tướng tịch diệt.
Nhĩ, tử, thiết, thân, ý
Sắc, thanh, hương, vị, xúc
Nhẫn đến âm thanh danh
Tất cả đều như vậy.
Đại Bi hiện thần biến
Rộng vì các chúng sanh
Người tuổi trẻ khỏe mạnh
Chỉ dạy vô biên lỗi.

Đại Bi hiện thần biến
Rộng vì các chúng sanh
Người sanh xứ kiêu dật
Chỉ dạy vô biên lỗi.

Đại Bi hiện thần biến
Rộng vì các chúng sanh
Người chủng tộc kiêu dật
Chỉ dạy vô biên lỗi.

Đại Bi hiện thần biến
Rộng vì các chúng sanh
Người thọ dụng phóng dật
Chỉ dạy vô biên lỗi.

Đại Bi hiện thần biến
Rộng vì các chúng sanh
Người tự tại phóng dật
Chỉ dạy vô biên lỗi

Đại Bi hiện thần biến
Rộng vì các chúng sanh
Người phóng dật nơi sắc
Chỉ dạy vô biên lỗi.

Đại Bi hiện thần biến
Rộng vì các chúng sanh
Những người nữ phóng dật
Chỉ dạy vô biên lỗi.

Đại Bi hiện thần biến
Rộng vì các chúng sanh
Phóng dật nơi y phục
Chỉ dạy vô biên lỗi.
Đại Bi hiện thần biến
Rộng vì các chúng sanh
Phóng dật nơi rượu say
Chỉ dạy vô biên lỗi.
Đại Bi hiện thần biến
Rộng vì các chúng sanh
Làm vua mà phóng dật
Chỉ dạy vô biên lỗi.
Đại Bi hiện thần biến
Rộng vì các chúng sanh
Nơi giới luật phóng dật
Chỉ dạy vô biên lỗi.
Đại Bi hiện thần biến
Rộng vì các chúng sanh
Phóng dật nơi trí huệ
Chỉ dạy vô biên lỗi.
Như vậy Phật thần biến
Thiền xảo, tăng thượng mạn
Giàu, nói giỏi, quyền thuộc
Âm nhạc và ca vịnh

Danh xưng cùng tán thán
Cúng dường với lợi dưỡng
Mỹ diệu, cuồng, siểm, kiêu
Vô tà và vô quý
Cống cao đầy khinh mạn
Phóng dật, tham cũng vậy.
Đại Bi hiện thần biến
Khai thị các chúng sanh
Người tâm ý hạ liệt
Dạy họ tướng thù thắng.
Đại Bi hiện thần biến
Khai thị các chúng sanh
Kẻ tự khinh lui bỏ
Dạy họ sức tinh tấn.
Đại Bi hiện thần biến
Khai thị các chúng sanh
Kẻ tham chấp của cải
Dạy họ pháp tri túc.
Lại hóa cung điện thơm
Cũng hóa cung điện đẹp
Đều có lầu gác tốt
Hóa Phật ngồi trong ấy.
Lại hóa các Thiên nữ
Ở điện hoa chiêm bặc

Đều hiện nửa thân mình
Cầm vòng hoa cúng dường.
Lại hóa các Thiên nữ
Ở điện hoa bà sư
Đều hiện nửa thân mình
Cầm vòng vàng cúng dường.
Lại hóa Tu la nữ
Ở cung hoa ma lợi
Đều hiện nửa thân mình
Cầm vòng hoa cúng dường.
Lại hóa các Thiên nữ
Ở điện hoa thanh liên
Đều hiện nửa thân mình
Ca ngợi Phật công đức.
Lại hóa các Phạm Thiên
Ngồi cung điện chơn kim
Mà hiện cả toàn thân
Tiếng từ ca ngợi Phật.
Lại hóa các Thiên nữ
Nhiều thứ trang nghiêm thân
Vòng ngọc khua chạm nhau
Vang tiếng khua vi diệu.
Nơi các pháp hữu vi
Dời đổi không kiên cố

Người ngu vọng phân biệt
Chẳng biết được như thật.
Đồ trang sức phát thanh
Chẳng từ thân tâm ra
Không đến cũng không đi
Cũng không có phương sở.
Nhẫn đến nơi sắc tâm
Tất cả đều như vậy
Người ngu chẳng suy được
Sanh nghi hoặc nơi ấy.
Đồ trang sức như vậy
Phát ra âm thanh hay
Vang đến trăm ngàn cõi
Giải thoát vô lượng chúng.
Các người phải quán sát
Trí tự nhiên của Phật
Thân vô biên công đức
Vượt khỏi ái, hý luận.
Tịch tịnh không các lỗi
Rời chấp trị tâm lòa
Dùng tướng hảo trang nghiêm
Thân ý đều thanh tịnh.
Các người xem đức Phật
Bước như sư tử đi

Như ngỗng chúa voi chúa
Thỏa mãn chúng sanh nguyện.
Thành tựu phước thù thắng
Tướng chơn thật trang nghiêm
Khiến khắp các chúng sanh
Chiêm ngưỡng không chán đủ.
Các người xem đức Phật
Đáng đủ đại từ bi
Dầu đem chút vật thí
Cũng được phước vô lượng.
Có thể khiến chúng sanh
Trong trăm ngàn ức kiếp
Nhẫn đến chúng Niết bàn
Phước quả không cùng tận.
Các người xem đức Phật
Thành tựu giới vô lậu
Khiến các loài chúng sanh
Đều cung kính đánh lễ.
Vô lượng chúng chư Thiên
Rời bỏ cung điện mình
Chẳng còn ham vui chơi
Đến thân cận Thế Tôn.
Các người xem quần ma
Kính tin nơi đức Phật

Hoặc cầm quạt cán vàng
Đứng hầu hai bên Phật.
Trăm ngàn ma tử nữ
Đem hoa trời duyệt ý
Rải lên trên đức Phật
Mong cầu huệ vô thượng.
Đã từng khen và cúng
Chư Phật thuở quá khứ
Ngày nay gặp Thế Tôn
Tất cả đều mừng rỡ
Cũng dùng vô lượng lời
Ca ngợi đức Như Lai.
Bấy giờ có ma tử
Tên gọi là Xả Ái
Đầu tiên ca ngợi Phật
Biết được nhãn tận biên.
Cũng rõ nhãn sanh biên
Nhãn đến nhãn tịch diệt
Lại biết nhãn tận thủy
Vô biên danh nghĩa cú.
Dùng ngôn từ thiện xảo
Diễn thuyết cho chúng sanh
Mà ở trong danh nghĩa
Không chấp không nghi hoặc.

Biết rõ không khứ lai
Không thủ cũng không xả
Tự tánh thường Không tịch
Xa rời nơi văn tự.
Cũng không người thọ trì
Đọc tụng và tu hành
Thuở xưa chư Như Lai
Đã từng chỉ dạy rộng.
Chỉ dùng danh tự giả
Mà thật không chỗ nói
Tự tánh Không như vậy
Vượt khỏi uân, xứ, giới.
Không vọng cũng không chơn
Không xứ, không phi xứ
Nhấn đến ngôn ngữ dứt
Tâm hành xứ cũng dứt.
Những kẻ ngu chấp tướng
Thấy Phật có vào thành
Đức Phật rời các tướng
Mà người ngu vọng nhận.
Lúc Thế Tôn vào thành
Nếu có người vui mừng
Đó là nhận thấy tướng
Tất sẽ phải lo buồn.

Nếu rời phân biệt tướng
Thì chẳng thấy vào thành
Chẳng thấy tướng hành động
Được huệ vô phân biệt.
Nếu dùng tướng thấy Phật
Thì thấy có vào thành
Chuyên pháp dạy chúng sanh
Đều phân biệt tất cả.
Nếu dùng tướng thấy Phật
Nhẫn đến lòng vui mừng
Người này ở ma hạnh
Ma cảnh thường hiện tiền.
Nếu dùng tướng thấy Phật
Sẽ thấy tướng đối khác
Người này tất lo buồn
Được người trí xót thương.
Nơi pháp nếu thấy được
Thì có lo mất pháp
Nơi Phật nếu thấy sanh
Thì có thấy Niết bàn.
Nếu tu hành nhiều kiếp
Biết rõ tất cả tướng
Chẳng phân biệt nhập thành
Cũng không tướng Niết bàn

Nếu biết tâm tướng Không
Thì ở chỗ Phật đi
Chẳng phân biệt vào thành
Cũng không tưởng Niết bàn.
Nếu người biết như vậy
Thì thấy được chư Phật
Cũng rõ được tánh Không
Rốt ráo không sanh diệt.
Trải qua vô lượng kiếp
Phật tu tập khổ hạnh
Để chứng nơi tánh Không
Người ngu chẳng biết được.
Lúc Thế Tôn vào thành
Trăm ngàn chúng vây quanh
Nhơn và phi nhơn thấy
Tịnh tâm mà cúng dường.
Nếu trong khoảng sát na
Suy gẫm nhãn tận biên
Thấu rõ các tướng Không
Được phước hơn phước trên.
Trăm phần đến số phần
Đều không thể bằng được
Như vậy nhãn sanh biên
Biên tế và lưu chuyển.

Tịch tịnh vô sanh hữu
Tịch diệt cũng như vậy
Nhĩ, tử, thiệt, thân, tâm
Sắc, thanh, hương, vị, xúc
Nhĩ đến âm thanh danh
Tất cả đều như vậy.
Đương lúc Thế Tôn
Đi vào trong thành
Ngón chân ấn đất
Khắp nơi chấn động
Các núi đều nghiêng
Hướng về phía Phật
Trời người vì pháp
Đều đến kính lễ.
Đương lúc Thế Tôn
Đi vào trong thành
Thiên vương, nhơn vương
Chúng A tu la
Cùng chúng Dạ xoa
Đều bỏ bỏn thành
Đến chỗ đức Phật
Vui vẻ cúng dường.
Đương lúc Thế Tôn
Đi vào trong thành

Lại có vô lượng
Loài chim giống lạ
Anh vũ, khổng tước
Ca lãng tần già
Thấy đức thù thắng
Của Phật Như Lai
Vui mừng bay liệng
Trong khoảng hư không
Đều hát những tiếng
Âm thanh vi diệu.
Đương lúc Thế Tôn
Đi vào trong thành
Do sức công đức
Oai thần của Phật
Làm cho vô lượng
Trăm ngàn chúng sanh
Người đui được thấy
Kẻ điếc được nghe
Những người tàn phế
Khiến được toàn vẹn
Người chẳng an vui
Khiến được an vui.
Đương lúc Thế Tôn
Đi vào trong thành

Ở trong hư không
Nghe nói như vậy:
Nếu đem các tướng
Để thấy đức Phật
Chẳng gọi là người
Cúng dường đức Phật
Cũng chẳng biết rõ
Tánh nhãn tận biên
Nếu rời các tướng
Để trông cội đức
Thì biết rõ được
Tánh nhãn tận biên.
Vì biết rõ được
Tánh nhãn tận biên
Thì biết rõ được
Công đức chư Phật.
Nơi nhãn tận biên
Không có chấp tàng
Nơi nhãn sanh biên
Không có y chỉ
Nơi nhãn tịch tịnh
Không có động niệm
Người này chính là
Thấy được Như Lai.

Nơi nhân sanh biên
Không có phân biệt
Nơi nhân biên tế
Không có ý gọi
Nơi nhân diệt hoại
Không có biểu thị
Người này chính là
Thấy được Như Lai.
Nơi nhân Vô Hữu
Không có nhiệm trước
Nơi nhân vô sanh
Không có nhiếp thọ.
Nơi nhân tịch diệt
Không có chấp trước
Người này chính là
Thấy được Như Lai.
Vì biết nhân tận
Nơi căn tu tập
Vì biết nhân biên
Nơi căn quyết định.
Vì biết nhân sanh
Nên căn tự tại
Người này chính là
Thấy đức Như Lai.

Biết nhân vô hữu
Nên thông đạt sắc
Biết nhân diệt hoại
Nên quan sát pháp
Biết nhân vô sanh
Nên tu tập đạo
Người này chính là
Thấy đức Như Lai.
Vì biết đúng thật
Nhân tận biên tế
Nên cũng biết rõ
Nơi nghiệp sai biệt.
Vì biết rõ được
Nơi nghiệp sai biệt
Người này chính là
Thấy đức Như Lai.
Vì biết đúng thật
Nơi nhân sanh biên
Nên cũng biết rõ
Nơi khổ sai biệt.
Vì biết rõ được
Nơi khổ sai biệt
Người này chính là
Thấy đức Như Lai.

Vì biết đúng thật
Nơi nhân diệt hoại
Nên cũng biết rõ
Nơi khổ diệt hoại.
Vì biết rõ được
Nơi khổ diệt hoại
Người này chính là
Thấy đức Như Lai.
Vì biết đúng thật
Nơi nhân Vô Hữu
Nên cũng biết rõ
Nơi rời các tướng.
Vì biết rõ được
Rời lìa các tướng
Người này chính là
Thấy đức Như Lai.
Vì biết đúng thật
Nơi nhân vô sanh
Nên cũng biết được
Rời lìa tập khí.
Vì biết rõ được
Rời lìa tập khí
Người này chính là
Thấy đức Như Lai.

Lại biết đúng thật
Nhân tánh vô thường
Nên cũng biết rõ
Nơi rời chướng ngại.
Vì biết rõ được
Rời lìa chướng ngại
Người này chính là
Thấy đức Như Lai.
Lại biết đúng thật
Nhân không văn tự
Nên cũng biết rõ
Nơi Phật trí lục.
Vì biết rõ được
Nơi Phật trí lục
Người này chính là
Thấy đức Như Lai.
Lại biết đúng thật
Nhân tánh bất lai
Nên cũng biết rõ
Nơi rời các dục.
Vì biết rõ được
Rời lìa các dục
Người này chính là
Thấy đức Như Lai.

Lại biết đúng thật
Tu tập thiên định
Nên cũng biết rõ
Nơi rời phiền não.
Vì biết rõ được
Nơi rời phiền não
Người này chính là
Thấy đức Như Lai.
Người này cũng được
Thành tựu những trí
Nhãn tiền tế trí
Nhãn vô trụ trí
Nhãn vô sanh trí
Phật thân thông trí
Nhãn hạ liệt trí
Nhãn thù thắng trí
Trí hạ liệt trí
Trí thanh tịnh trí
Giới thanh tịnh trí
Thân luật nghi trí
Thanh thanh tịnh trí
Ngũ luật nghi trí
Tâm thanh tịnh trí
Xứ sai biệt trí

Chư tâm pháp trí
Tâm quá thất trí
Nghịệp thanh tịnh trí
Tâm luật nghi trí
Trí quá thất trí
Thanh thanh tịnh trí
Uẩn sai biệt trí
Uẩn nhơn duyên trí
Nhãn biến tri trí
Khổ xuất sanh trí
Vô lậu giới trí
Giới nhơn duyên trí
Khổ nhơn duyên trí
Khổ nhơn tận trí
Chư hữu vi trí
Tận vô tận trí.
Lại biết đúng thật
Thập nhị nhơn duyên
Hữu sở hành trí
Vô sở hành trí.
Hữu tướng, vô tướng
Hữu vi , vô vi
Kiến lập nhiếp thọ
Tự tha tâm trí.

Lại biết đúng thật
Nhân tận sanh biên
Biên tế lưu chuyển
Tịch tịnh vô sanh.
Vô hữu tịch diệt
Đều biết đúng thật
Khiến các chúng sanh
Được trí thanh tịnh.
Các thế lực trí
Và tinh tấn trí
Lại biết đúng thật
Nhứt dị môn trí.
Trí biết ý thích
Của các chúng sanh
Lại biết đúng thật
Ý thích thù thắng
Của các chúng sanh
Tâm thanh tịnh trí
Nghệp dị thực trí
Chư căn giới trí
Tâm biến dị trí
Huệ giải thoát trí
Biến giải thoát trí
Thắng biện tài trí.

Lại trí biết đúng
Các chúng sanh ác
Người chẳng thích pháp
Khiến họ khát ngưỡng.

Lại trí biết đúng
Nơi các lý thú
Biết thời tu tập
Không có giải đãi.

Lại trí biết đúng
Các thần thông lực
Phân tích các pháp
Không có chướng ngại.

Lại trí biết đúng
Những nghĩa rộng lớn
Cùng với ngôn giáo
Đều liền hiểu rõ.

Lại trí biết đúng
Bạn lành cùng ở
Y phục uống ăn
Đều có tiết lượng.

Lại trí biết đúng
Nơi các vô tác
Đà la ni pháp
Đều siêng tu tập.

Lại trí biết đúng
Thân tâm không lỗi
Xa lìa tăng giảm
Cầu đạo vô thượng.
Lại trí biết đúng
Thần thông oai lực
Ở trong hư không
Hiện thân biến hóa.
Thành tựu vô lượng
Trăm ngàn chúng sanh
Đều khiến vui mừng
Phát tâm tịnh tín.
Nơi chư Như Lai
Trí thích tôn trọng
Nơi pháp ly dục
Trí thích tu tập.
Nơi các Thánh chúng
Trí thích cúng dường
Nơi đại Bồ đề
Trí thích hồi hướng.
Nơi đà la ni
Trí thích diễn thuyết
Nơi các ý lạc
Trí khéo quan sát.

Nơi Thánh như định
Trí khéo biết rõ
Nơi các hộ niệm
Trí hay quyết định.
Nơi tâm vô biên
Trí khéo xu nhập
Nơi tụng vô biên
Trí hay diễn thuyết.
Nơi các dục kiết
Trí hay giác ngộ
Nơi loài hạ liệt
Trí chẳng đọa lạc.
Nơi ác tri thức
Trí phải rời bỏ
Nơi thiện tri thức
Trí hay thân cận.
Nơi các vấn đáp
Trí hay quyết trạch
Nơi xứ, phi xứ
Trí hay hiểu rõ.
Nơi địa, phi địa
Trí hay biết rõ
Nơi thượng, trung, hạ
Trí hay phân biệt.

Những trí hữu vi
Và trí vô vi
Trí nơi sự vật
Trí phi sự vật
Trí nơi nhiếp thọ
Trí phi nhiếp thọ
Trí nơi tu tập
Trí phi tu tập
Trí nhãn, phi nhãn
Trí nhãn cộng tướng
Trí nhãn sai biệt
Trí nhãn tự tánh
Nhĩ, tử, thiệt, thân
Nhãn đến thanh danh
Hai mươi lăm pháp
Cũng đều như vậy.
Nếu người suy gẫm
Tánh nhãn như duyên
Chơn thật Không tịch
Rốt ráo vô ngã.
Người này có thể
Thành tựu chơn thật
Quyết định trí tâm
Chánh định như vậy.

Nếu người suy gẫm
Nhãn nhơn duyên khởi
Quyết định biết rõ
Tướng nhãn vô thường
Người này có thể
Biết rõ đúng thật
Nhãn và nhơn duyên
Rốt ráo không có.
Nhĩ, tử, thiệt, thân
Nhẫn đến thanh danh
Hai mươi lăm pháp
Cũng đều như vậy.
Lúc đức Thế Tôn
Đi vào trong thành
Ngón chân ấn đất
Hiện sự hy hữu
Nay tôi nói lược
Chút phần công đức
Khiến khắp chúng sanh
Người nghe vui mừng.
Thiên Nhơn Đạo Sư
Từ một lỗ lông
Xuất hiện vô lượng
Trăm ngàn quang minh.

Mỗi mỗi quang minh
Khắp vô lượng cõi
Vì các chúng sanh
Mà làm Phật sự.
Nếu người thuở xưa
Cúng dường chư Phật
Lâu dài tu hành
Bồ thí trì giới.
Người ấy được nghe
Lời nói như đây
Về sự thần biến
Vui mừng mến thích.
Nếu người biết rõ
Chư Phật thần biến
Chẳng phải sở hành
Của hàng Thanh văn
Người ấy được nghe
Thần biến như vậy
Sẽ sanh tín giải
Phát tâm hy hữu.
Đấng Thiên Nhơn Sư
Sức bất tư nghị
Hiện ra như vậy
Các thứ thần biến

Hay khiến vô lượng
Trăm ngàn chúng sanh
Thân cận cúng dường
Nơi chư Như Lai.
Đấng Thiên Nhơn Sư
Sức bất tư nghị
Diễn nói vô lượng
Trăm ngàn kệ kinh
Khiến các chúng sanh
Nghe lời đã nói
Sanh lòng tín thọ
Phát tâm vui mừng.
Lúc đức Thế Tôn
Đi vào trong thành
Dùng sức thần thông
Ở trong hư không
Nói lời như vậy
Biết nhãn tận biên
Nhãn đến tịch diệt
Nhãn tánh sở như
Chẳng khứ, chẳng lai
Rốt ráo Không tịch.
Nhĩ, tử, thiệt, thân
Nhãn đến thanh danh

Hai mươi lăm pháp
Cũng đều như vậy.
Lúc đức Thế Tôn
Đi vào trong thành
Ở trong hư không
Phát tiếng vi diệu
Khen ngợi Như Lai
Các thứ danh hiệu
Khiến các đại chúng
Sanh lòng tin hiểu.
Đấng Thiên Nhơn Sư
Đời hiện tại nay
Gọi là Pháp Vương
Xô dẹp quân ma
Nếu người nghe được
Danh hiệu như vậy
Thì hàng phục được
Tất cả chúng tà.
Đấng Thiên Nhơn Sư
Đời hiện tại nay
Gọi là Pháp Vương
Xô diệt tham dục
Nếu người được nghe
Danh hiệu như vậy

Thì rời bỏ được
Tất cả tham dục.
Đấng Thiên Nhơn Sư
Đời hiện tại nay
Gọi là Pháp Vương
Xô diệt giận thù
Nếu người được nghe
Danh hiệu như vậy
Thì rời bỏ được
Tất cả giận thù.
Đấng Thiên Nhơn Sư
Đời hiện tại nay
Gọi là Pháp Vương
Xô diệt ngu si
Nếu người được nghe
Danh hiệu như vậy
Thì rời bỏ được
Tất cả ngu si.
Đấng Thiên Nhơn Sư
Đời hiện tại nay
Gọi là Pháp Vương
Xô diệt kiêu mạn
Nếu người được nghe
Danh hiệu như vậy

Thì rời bỏ được
Tất cả kiêu mạn.
Đấng Thiên Nhơn Sư
Đời hiện tại nay
Gọi là Pháp Vương
Xô diệt hờn giận
Nếu người được nghe
Danh hiệu như vậy
Thì rời bỏ được
Tất cả giận hờn.
Đấng Thiên Nhơn Sư
Đời hiện tại nay
Gọi là Pháp Vương
Xô diệt tật đố
Nếu người được nghe
Danh hiệu như vậy
Thì rời bỏ được
Tất cả tật đố.
Đấng Thiên Nhơn Sư
Đời hiện tại nay
Gọi là Pháp Vương
Xô diệt hư cuống
Nếu người được nghe
Danh hiệu như vậy

Thì rời bỏ được
Tất cả hư cuống.
Đấng Thiên Nhơn Sư
Đời hiện tại nay
Gọi là Pháp Vương
Xô diệt kiến chấp
Nếu người được nghe
Danh hiệu như vậy
Thì rời bỏ được
Tất cả kiến chấp.
Đấng Thiên Nhơn Sư
Đời hiện tại nay
Gọi là Pháp Vương
Xô diệt hý luận
Nếu người được nghe
Danh hiệu như vậy
Thì rời bỏ được
Tất cả hý luận.
Đấng Thiên Nhơn Sư
Đời hiện tại nay
Gọi là Pháp Vương
Chánh pháp thanh tịnh
Nếu người được nghe
Danh hiệu như vậy

Thì hiểu rõ được
Chánh pháp thanh tịnh.
Đấng Thiên Nhơn Sư
Đời hiện tại nay
Gọi là Pháp Vương
Thông đạt các nghiệp
Nếu người được nghe
Danh hiệu như vậy
Thì hiểu rõ được
Tất cả các nghiệp.
Đấng Thiên Nhơn Sư
Đời hiện tại nay
Gọi là Pháp Vương
Đầy đủ thần thông
Nếu người được nghe
Danh hiệu như vậy
Thì thành tựu được
Oai đức thần thông.
Đấng Thiên Nhơn Sư
Đời hiện tại nay
Gọi là Pháp Vương
Đủ ba la mật
Nếu người được nghe
Danh hiệu như vậy

Thì thành tựu được
Sáu ba la mật.
Đấng Thiên Nhơn Sư
Đời hiện tại nay
Gọi là Pháp Vương
Rõ thấu các hạnh
Nếu người được nghe
Danh hiệu như vậy
Thì rõ thấu được
Tất cả các hạnh.
Đấng Thiên Nhơn Sư
Đời hiện tại nay
Hiệu Sanh Tổng Trì
Quang minh thanh tịnh
Nếu người được nghe
Danh hiệu như vậy
Thì thành tựu được
Thọ sanh thù thắng.
Đấng Thiên Nhơn Sư
Đời hiện tại nay
Hiệu Tổng Trì Sắc
Quang minh thanh tịnh
Nếu người được nghe
Danh hiệu như vậy

Thì thành tựu được
Diệu sắc thù thắng.
Đấng Thiên Nhơn Sư
Đời hiện tại nay
Hiệu Tổng Trì Thân
Quang minh thanh tịnh
Nếu người được nghe
Danh hiệu như vậy
Thì thành tựu được
Sắc thân thù thắng.
Đấng Thiên Nhơn Sư
Đời hiện tại nay
Hiệu Tổng Trì Tánh
Quang minh thanh tịnh
Nếu người được nghe
Danh hiệu như vậy
Thì thành tựu được
Chủng tộc thù thắng.
Đấng Thiên Nhơn Sư
Đời hiện tại nay
Gọi là Tổng Trì
Danh xưng quang minh
Nếu người được nghe
Danh hiệu như vậy

Thì thành tựu được
 Danh xưng rộng lớn.
 Đấng Thiên Nhơn Sư
 Đòi hiện tại nay
 Hiệu là Bồ thí
 Trì giới, nhẫn nhục
 Tinh tấn, thiền định
 Trí huệ tổng trì
 Nếu người được nghe
 Danh hiệu như vậy
 Thì thành tựu được
 Bồ thí, trì giới
 Nhẫn đến trí huệ
 Đà la ni môn.
 Đấng Thiên Nhơn Sư
 Đòi hiện tại nay
 Hiệu là Pháp Vương
 Thành tựu Không tánh
 Nếu người thọ trì
 Danh hiệu như vậy
 Thì diễn thuyết được
 Nghĩa chư pháp Không.
 Đấng Thiên Nhơn Sư
 Đòi hiện tại nay

Hiệu là Pháp Vương
Thành tựu vô ngã
Nếu người thọ trì
Danh hiệu như vậy
Thì diễn thuyết được
Nghĩa vô sanh diệt.
Đấng Thiên Nhơn Sư
Đời hiện tại nay
Hiệu là Pháp Vương
Nhân định tông trì
Nếu người thọ trì
Danh hiệu như vậy
Thì diễn thuyết được
Nghĩa nhân tận biên.
Nhĩ, tử, thiệt, thân
Nhẫn đến thanh danh
Hai mươi lăm pháp
Và những hoa hương
Đèn lọng y phục
Thảy đều như vậy.
* Lúc đức Thế Tôn
Đi vào trong thành

* Hán bộ quyển thứ 34.

Dùng sức thần thông
Bất khả tư nghị
Ở trong hư không
Vang tiếng vi diệu
Diễn nói các thứ
Hạnh đà la ni
Khiến các đại chúng
Nghe lời như vậy
Đà la ni ấy
Nơi nhãn tận biên
Sanh biên, biên tế
Lưu chuyển tịch tịnh
Vô sanh, vô hữu
Tịch diệt các pháp
Đều hay thông đạt
Rốt ráo an trụ.
Dùng sức bồ thí
Rốt ráo nhiếp lấy
Dùng sức trì giới
Rốt ráo thành tựu
Dùng sức nhẫn nhục
Rốt ráo trang nghiêm
Dùng sức tinh tấn
Rốt ráo phát khởi

Dùng sức trí huệ
Rốt ráo tuyên thuyết
Rời các văn tự
Ngữ ngôn âm thanh
Nhấn đến sắc tâm
Rốt ráo thanh tịnh
Hữu lậu, vô lậu
Hoặc nghĩa, hoặc lợi
Thả đèo Không tịch
Rốt ráo thanh tịnh
Cũng chẳng y chỉ
Tất cả các cõi
Rốt ráo an trụ
Tổng trì tam muội
Không khứ, không lai
Chẳng thiện, chẳng ác
Nhấn đến vô ký
Tự lợi, lợi tha
Các tướng như vậy
Rốt ráo thanh tịnh.
Cũng chẳng an trụ
Oai đức tự tại
Thanh văn, phàm phu
Pháp của chư Phật

Cũng chẳng an trụ
Nơi nhãn tận biên
Sanh biên, biên tế
Nhãn đến tịch diệt
Các hạnh như vậy
Rốt ráo tịch tịnh.
Hoặc sanh, chẳng sanh
Là khô, là lạt
Hoặc khen, hoặc chê
Thảy đều rời lìa
Rốt ráo thanh tịnh
Rốt ráo chiếu minh
Không đà la ni
Hiểu rõ như vậy
Đây là an trụ
Chỗ đi của Phật
Đây là an trụ
Chỗ làm của Phật
Đây là an trụ
Thần thông của Phật
Đây là an trụ
Trí huệ của Phật
An trụ nhãn tận
Biên lự như vậy

An trụ nhãn sanh
Biên lục như vậy
An trụ biên tế
Nhãn lục như vậy
An trụ lưu chuyển
Nhãn lục như vậy
An trụ tịch tịnh
Nhãn lục như vậy
An trụ vô sanh
Nhãn lục như vậy
An trụ vô hữu
Nhãn lục như vậy
An trụ tịch diệt
Nhãn lục như vậy
Nhĩ, tỷ, thiệt, thân
Nhẫn đến thanh danh
Hai mươi lăm pháp
Cũng lại như vậy
Đà la ni ấy
Thành sức thù thắng
Của Phật Như Lai
Đà la ni ấy
Nên sức oai đức
Của Phật Như Lai

Vào trọn hành xứ
Của Phật Như Lai
Trụ trọn cảnh giới
Của Phật Như Lai
Khiến các thế gian
Nơi chúng Tu la
Rời tâm chấp chặt
Trụ hạnh Phạm Thiên
Hay khiến vô lượng
Trăm ngàn Dạ xoa
Và Cưu bàn trà
Thấy đều vui mừng
Cũng khiến vô lượng
Chúng Càn thất bà
Và các La sát
Mến ưa điều phục.
Giả sử Phạm chúng
Dùng âm thanh diệu
Nơi cú nghĩa ấy
Chẳng tuyên nói được
Chẳng phải tâm pháp
Mà tính biết được
Chẳng phải tâm pháp
Mà thọ trì được.

Đà la ni ấy
Mắt chẳng thấy được
Đà la ni ấy
Cũng chẳng đến thân.
Đà la ni ấy
Mắt chẳng thấy được
Cũng chẳng đến nơi
Hành xứ của nhĩ.
Nhĩ, tử, thiệt, thân
Nhĩ đến thanh danh
Hai mươi lăm pháp
Cũng lại như vậy.
Lại nói nơi nhĩ
Tận biên, sanh biên
Biên tế, lưu chuyển
Nhĩ đến tịch diệt
Không có ngã, nhơn,
Chúng sanh, thọ giả
Nhĩ đến không có
Bổ đặc già la
Vô tướng, vô vi
Chẳng lai, chẳng khứ
Các tướng như vậy
Thảy đều biết rõ.

Lại nói biết rõ
Nhân của pháp tánh
Lại nói biết rõ
Pháp thành tựu nhân
Trí nhân, huệ nhân
Phạm nhân, thiên nhân
Phạm sanh đấng nhân
Thiên sanh đấng nhân
Phạm dị thực nhân
Thiên dị thực nhân
Phạm hơn sanh nhân
Thiên hơn sanh nhân
Thiên thần biến nhân
Thiên tinh tấn nhân
Hạ liệt sanh nhân
Thù thắng sanh nhân
Rời lìa con mắt
Diêm la sanh ra
Lìa mắt Dạ xoa
Long, Cưu bàn trà
Những mắt nhiệt não
Mắt phi nhiệt não
Con mắt thanh tịnh
Mắt phi thanh tịnh

Mắt rộng, mắt hẹp
Mắt Thanh văn thừa
Mắt của thiên định
Mắt tam ma địa
Mắt của cảnh giới
Mắt của tướng sanh
Mắt của tham sanh
Mắt rời tham sanh
Mắt từ nhơn sanh
Mắt phi nhơn sanh
Mắt của tương ưng
Mắt phi tương ưng
Mắt y môn sanh
Mắt phi môn sanh
Mắt nhơn duyên sanh
Mắt nhơn môn sanh
Mắt chẳng phải thật
Mắt trí thanh tịnh
Mắt vô sơ hữu
Mắt bất khả đắc
Nhĩ, tử, thiệt, thân
Nhãn đến thanh danh
Hai mươi lăm pháp
Cũng lại như vậy.

Bảy giờ Thế Tôn
 Ở trên hư không
 Lại phát vô lượng
 Âm thanh vi diệu
 Diễn nói những pháp
 Thắng đà la ni
 Đều là của Phật
 Biến hóa ra cả.
 Đà la ni rằng:

Hê lệ - Ma lệ ma lệ - Tứ đệ - Y nê - Nhĩ nê -
 Cú lộ nễ canh - Cú lộ nễ canh - Cú lệ - Ma lệ - Cú
 noa đế - A ra nghệ - A hê lệ - Nhĩ nhĩ lệ đế - Tổ
 nhĩ lệ - Nhĩ lệ nhĩ lệ - Biền tử lệ - A tử lệ - Tổ đế
 thế - Đà nễ - Ma nễ - Già nễ - Già rị đế - Tổ già lê
 - Bát rị dã nhiên nẳng nê - A nễ lô nhĩ kế - Vi lộ
 mê - Tổ bà niết lý thế - A đà rị lệ - Tát ma bát ra
 bôn đế - Bát ra vĩ hê - Đà la ni - Đễ sắc sĩ ha - Tổ
 đễ a thế - Bộ nhượng già già nẳng - Cung bàn noa
 - A phạ sa phạ nẳng - Bá rị đồ lý dã ninh - Bát rị
 già noa ninh - Ma nẳng sa - Tổ lộ chỉ đa - Bát na -
 Ác sát ra - A tì la tử dã - Bát ra đễ sắc tra ha - Đà
 la ni - A nhĩ đa - Ngu nê tí.

Đà la ni như vậy
 Của chư Phật đã được
 Đầy đủ đại thần thông

Trí huệ vô biên lượng.
Rời lìa các chấp trước
Niệm xứ đều thanh tịnh
Không sắc, không khứ lai
Chẳng phải phương, phương sở.
Không tướng, không ngôn thuyết
Vượt quá những hý luận
Bồ tát siêng năng tu
Rốt ráo được thanh tịnh.
Giả sử dùng trăm ngàn
Na do tha kệ tụng
Diễn nói chừng một câu
Chẳng hết được biên tế.
Chư Thánh chỗ tán thán
Thanh tịnh không nhiễm trước
Tất cả các chúng hội
Thảy đều sanh tôn trọng.
Đà la ni như vậy
Thiện pháp oai thần lực
Hay xô dẹp phiền não
Khiến được những thắng lợi
Công đức và trí huệ
Rộng lớn như biển cả
Thành tựu nhân nhục lực

Tâm an trụ chẳng động.
Bồ tát thường tu tập
Người trí thường khen ngợi
Bỏ rời sự nghèo cùng
Sẽ được của báu lớn.
Đà la ni như vậy
Thêm lớn các công đức
Thường dùng câu Không tánh
Chơn thật để trang nghiêm.
Do bỏ những văn tự
Gọi đó là Không tánh
Để bỏ nơi tâm thức
Gọi đó là pháp tánh.
Đà la ni như vậy
Rời cấu thường thanh tịnh
An trụ nơi thật trí
Hiện các thứ lợi ích
Làm cho các chúng sanh
Vui mừng phát tịnh tâm
Vô lượng chúng Dạ xoa
Và chúng Cưu bàn trà
Chư quý vương như vậy
Lòng họ rất vui mừng
Đà la ni như vậy

Tịch tịnh không hý luận.
Mến ưa các chúng sanh
Đều khắp ban an vui
Trong nhiều trăm ngàn kiếp
Thường ở trong các loài
Làm vô lượng lợi ích
Thanh tịnh không ô nhiễm
Hoặc dùng trăm ngàn kệ
Diễn nói pháp cam lộ
Khiến vô lượng chúng sanh
Đều sanh lòng vui mừng.
Thuở xưa vô lượng Phật
Dùng ý lạc thanh tịnh
Nơi đà la ni này
Thường tư duy pháp tánh
Thích, Phạm, chư Thiên chúng
Long vương và Tu la
Nghe đà la ni này
Lòng họ rất vui mừng.
Đà la ni như vậy
Trải qua các quốc độ
Thường không có tai nạn
Bệnh khổ và ưu não
Tất cả các chúng sanh

Mọi loài đều vui thích.
Nguyện đà la ni này
Thường ở nơi tâm tôi.
Đà la ni như vậy
Tùy thân tâm ở đâu
Cổ họng và môi lưỡi
Sanh vô lượng công đức
Nếu thường thọ trì được
Được vô lượng công đức
Lợi ích nhiều chúng sanh
Đều làm cho vui mừng.
Đà la ni như vậy
Rời lìa những tội ác
Diễn thuyết pháp vi diệu
Được vô tận biện tài
Khiến trăm ngàn chúng sanh
Đều dứt trừ nghi hoặc
Xô phá các kiêu mạn
Được vô lượng công đức.
Đà la ni như vậy
Pháp rất sâu vi mật.
Người trí thường suy nghĩ
Dũng mãnh siêng tu tập
Mặc áo giáp trí huệ

Xô diệt các phiền não
Thêm lớn tâm công đức
Mến thích không nhàm đủ.
Đà la ni như vậy
Đủ danh gọi rộng lớn
Rõ được tận, vô tận
Sanh biên, vô sanh biên
Dùng trí huệ như vậy
Các thứ tự trang nghiêm
Trăm ngàn các Như Lai
Tôn trọng mà cúng dường.
Đà la ni như vậy
Đủ hai thứ minh, hạnh
Y chỉ nơi thắng định
Xu hướng đạo Bồ đề
Tùy thuận nơi chỉ quán
Thông đạt huệ vô lậu.
Dùng tịnh tín căn lực
Thành tựu nơi hai tay
Dùng tinh tấn, nhẫn nhục
Thành tựu nơi hai vú.
Trí huệ ba la mật
Mà dùng làm đánh tướng
Tu đa la làm tuyền

Xâu vòng hoa tứ biện.
Thuở xưa đã tu hành
Các thứ công đức lành
Và vô lượng thí dụ
Tất cả đều trang nghiêm.
Đà la ni như vậy
Đủ vô lượng công đức
Nơi nhân tiền, hậu tế
Tận biên, vô tận biên
Hoặc sanh, hoặc vô sanh
Biên tế, phi biên tế
Tịch tịnh, chẳng tịch tịnh
Lưu chuyển, phi lưu chuyển
Vô hữu và vô sanh
Tịch diệt cùng vô ngã
Không nhọn, không thọ giả
Nhẫn đến không chúng sanh.
Vô lượng môn như vậy
Tất cả đều hiểu rõ
Nhĩ, tử, thiệt, thân, tâm
Sáu trần và tứ đại
Nhẫn đến thế sanh danh
Tất cả đều như vậy.
Như trên đã ca ngợi

Đà la ni vi diệu
Tịch tịnh thắng công đức
Cảnh giới của chư Phật
Thật nghĩa đà la ni
Văn tự chẳng tỏ được
Vì thuận theo thế gian
Chỉ dùng giả danh nói.

Lúc ấy, đức Thế Tôn và đại chúng đến nhà Nguyệt Quang Đồng tử trải tòa mà ngồi. Đồng tử biết đức Phật ngồi xong, đích thân mang đồ cúng dường vi diệu dâng lên đức Như Lai và hàng đại chúng. Đồ cúng dường ấy thuận do sức bất tư nghì của thiên định phước đức thiện căn thù thắng làm thành. Lúc cúng dường như vậy cũng chẳng vì mình mà khắp khiến vô lượng chúng sanh phát tâm xu hướng Bồ đề được lợi lành to lớn. Đồng tử cúng dường đầy đủ khắp tất cả.

Đức Thế Tôn thọ trai xong ở giữa đại chúng bảo Nguyệt Quang Đồng tử rằng:

Này Thiện nam tử! Nếu có thiện nam hay thiện nữ an trụ nơi Đại thừa mà thực hành công hạnh bố thí cúng dường thì có tám mươi thứ công đức thù thắng.

Những gì là tám mươi thứ? Đó là thành thực chúng sanh. Dùng lời khéo để nhiếp thọ. Viên

mãn tướng vi diệu. Các căn chẳng kém thiếu. Bỏ rời sanh tử. Chứng nhập Niết bàn. Hết các kiết sử. Được thắng tự tại. Đầy đủ công đức. Trang nghiêm Phật độ. Quyển thuộc thanh tịnh. Có oai đức lớn. Đầy đủ trí huệ. Thành tựu công hạnh tối thượng thù thắng. Viên mãn công hạnh vô thượng vô đẳng đẳng. Trừ diệt tập khí. Tăng trưởng tất cả trí hạnh Như Lai. Thân và xá lợi được các thế gian và hàng Thanh văn, Duyên giác cúng dường. Đẹp phá người ác. Có thể khiến Thiên, Long, Bát bộ thần vương và Phạm Thiên vương đều sanh lòng tín ngưỡng. Có oai đức lớn. Tuyên nói Khế kinh, Ứng tụng, Thọ ký, Tự thuyết, Phúng tụng, Thí dụ, Nhơn duyên, Bốn sự, Bốn sanh, Phương quảng, Vị tăng hữu, nhẫn đến Luận nghĩa, thọ trì diễn thuyết. Lòng không biếng mỏi. Nơi pháp không lẫn tiếc. An trụ Phật đạo. Quốc độ tối thắng. Danh sắc thanh tịnh. Chứng pháp thân. Được vô sở úy. Thành tựu phước đức. Che khuất các ngoại đạo. Đủ pháp bực thiện nhơn. Bỏ việc làm kẻ ác. Tin nhơn phước trí. Hòa hiệp Phật pháp. Hàng phục chúng ma. Không có mê hoặc đối với pháp an lạc của đức Phật dạy. Phá diệt ác dục. Đủ oai đức lớn. Tu Bồ tát hạnh. Được thắng thần thông. Bỏ rời sanh tử. Thành tựu chúng sanh. Khen vô biên hạnh. Nhiếp thọ công đức. Ủy dụ

chúng sanh. Thọ dụng pháp lạc. Tu hành huệ thí. Nhập môn đại trí. Trụ nơi noãn pháp. Chung tánh quyết định. Tu hành pháp nhẫn. An trụ Phật đạo.

Này Đồng tử! Nếu các thiện nam thiện nữ tu tập công hạnh bố thí thì thành tựu đầy đủ tám mươi thứ công đức thù thắng như vậy.

Bấy giờ, đức Thế Tôn nói kệ rằng:

Chư Bồ tát đại trí
Đầy đủ hạnh bố thí
Được tám mươi công đức
Ta đã lược giảng nói.
Lại có các công đức
Vô lượng khó nghĩ bàn
Đều từ bố thí sanh
Nay sẽ nói phần ít.
Ông bình đẳng bố thí
Khắp đủ cả đại hội
Công hạnh bố thí ấy
Người trí phải tu tập.
Bố thí ấy chứa được
Khối phước chẳng nghĩ bàn
Thân tướng hảo trang nghiêm
Tất cả đều viên mãn.
Sanh xứ và chủng tộc

Quốc độ và cư gia
 Danh xưng cùng sắc tâm
 Tất cả đều thanh tịnh.
 Chư Thiên sự thần biến
 Và cung điện, thể nữ
 Thanh tịnh vô ngại biện
 Đều từ bố thí sanh.
 Bố thí thắng tư lương
 Chư Phật đều khen ngợi
 Đây là cội an trụ
 Tội sơ của Bồ đề.
 Chư Bồ tát tinh tấn
 Không nghi hoặc bố thí
 An trụ tâm quyết định
 Siêng tu hạnh bố thí.
 Tâm bố thí như vậy
 Thành tựu phước thù thắng
 Bồ tát siêng tu tập
 Sẽ chứng Phật Bồ đề.
 Do oai lực bố thí
 Thành tựu thắng thần thông
 Chấn động muôn ức cõi
 Chẳng tổn hại chúng sanh.
 Do bố thí dẫn được

Tịnh giới và đa văn
Chánh tín cùng tinh tấn
Tam muội huệ vô lậu.
Do bố thí dẫn được
Căn lực Bồ đề phần
Chánh đoạn và thần túc
Rời xa các tập khí.
Do bố thí dẫn được
Âm thanh diệu thanh tịnh
Trong trăm muôn ức cõi
Khai thị vô biên pháp.
Do tịnh tín hành thí
Mau được các thần thông
Vì thành tựu thần thông
Phải siêng tu bố thí.
Vô lượng hàng Thiên chúng
Trăm ngàn A tu la
Long thần và Dạ xoa
Cùng quyến thuộc vây quanh
Đều ngồi lâu các đệp
Mà du hý tự tại.
Các thần vương như vậy
Thấy người siêng bố thí
Đều đứng dậy tiếp rước

Trải toạ mời cúng dường.
Người bố thí như vậy
Đầy đủ oai đức lớn
Sức thần thông tự tại
Nhiếp thọ các Thiên vương.
Cưu bàn trà, Dạ xoa
Thả đều đến quy phục
Và chúng Càn thất bà,
Cũng hiến các âm nhạc.
Kẻ giặc sanh lòng lạnh
Người ác sẽ xa lìa
Của báu không tổn giảm
Khố tàng đều đầy đủ.
Do vì tu bố thí
Thành tựu thắng tư lương
Nhẫn đến trí huệ Phật
Chẳng hành pháp ngoại đạo.
Người ấy không bệnh não
Thủ hộ đà la ni
Được những sức thù thắng
Đều do bố thí sanh.
Người bố thí như vậy
Tu tập đạo Bồ đề
Chẳng gặp ác tri thức

Được bạn lành đồng đạo.
Còn có các Bồ tát
Tu tập hạnh bồ thí
Thành tựu bất tư nghị
Đà la ni trí huệ.
Dùng vô lượng kệ tụng
Diễn thuyết các tông trì
Tất cả không chướng ngại
Chẳng mất nơi bốn nghĩa.
Tâm Bồ đề rộng lớn
Chí nguyện thường kiên cố
Đầy đủ các tịnh giới
Rời bỏ các ma nghiệp,
Chẳng ham vui ngũ dục
Chuyên siêng cầu chánh niệm
Lòng thường không mê hoặc
Cũng chẳng sanh tham ái
Sân hận các phiền não
Đều biết rõ đúng thật
Nơi tất cả cảnh giới
Chẳng chấp chẳng mê hoặc
Người ấy khéo biết rõ
Các phiền não như vậy
Do nhơn duyên hòa hiệp

Hay sanh những lỗi lầm
Nhãn đến nơi Phật pháp
Hoặc nhọn hoặc nhọn nhọn
Tác dụng nhọn như vậy
Tất cả đều rõ được.
Người ấy hay biết rõ
Nhãn tận biên nhọn tánh
Rời xa các mê lầm
Nơi nhãn không hề nhiễm.
Người ấy biết rõ được
Nhãn sanh biên biên tế
Lưu chuyển và tịch tịnh
Vô hữu với vô sanh
Nhãn đến nhãn tịch diệt
Các nhọn tánh như vậy.
Rời xa các mê hoặc
Nơi nhãn không ô nhiễm.
Người ấy biết rõ được
Nhãn tiên tế ngôn thuyết
Tùy thế tục giả lập
Trong ấy không có thật.
Người ấy hay biết rõ
Nhãn hậu tế ngôn thuyết
Tùy thế tục giả lập

Trong ấy không có thật.
Người ấy hay biết rõ
Nhãn sanh biên biên tế
Lưu chuyển và tịch tịnh
Vô hữu với vô sanh
Nhãn đến nhãn tịch diệt
Các ngôn thuyết như vậy
Tùy thế tục giả lập
Trong ấy không có thật.
Người ấy hay biết rõ
Nhãn tiền tế ngôn thuyết
Chỉ như duyên hòa hiệp
Trong ấy không chấp trước.
Người ấy hay biết rõ
Nhãn hậu tế ngôn thuyết
Chỉ như duyên hòa hiệp
Trong ấy không chấp trước.
Người ấy hay biết rõ
Nhãn sanh biên biên tế
Lưu chuyển và tịch tịnh
Vô hữu với vô sanh
Nhãn đến nhãn tịch diệt
Các ngôn thuyết như vậy
Chỉ như duyên hòa hiệp

Trong ấy không chấp trước.
 Người ấy hay biết rõ
 Nhân tiền tế ngôn thuyết
 Tự tánh không biểu thị
 Trong ấy không ô nhiễm.
 Người ấy hay biết rõ
 Nhân hậu tế ngôn thuyết
 Tự tánh không biểu thị
 Trong ấy không ô nhiễm.
 Người ấy hay biết rõ
 Nhân sanh biên biên tế
 Lưu chuyển và tịch tịnh
 Vô hữu với vô sanh.
 Nhân đến nhân tịch diệt
 Các ngôn thuyết như vậy
 Tự tánh không biểu thị
 Trong ấy không ô nhiễm.
 Nhĩ, tử, thiệt, thân, ý
 Sáu trần và bốn đại
 Nhân đến thế sanh danh
 Tất cả đều như vậy.
 Người ấy hay biết rõ
 Tham dục tức Phật đạo
 Tự tánh vô sai biệt

Nơi tham không bị nhiễm.
Tất cả các Phật đạo
Phải cầu nơi phiền não
Biết tánh vô sai biệt
Là nhập môn tổng trì.
Nói tham là tổng trì
Tổng trì tức là tham
Biết tánh vô sai biệt
Là học môn tổng trì.
Cúng dường tham như vậy
Tức là cúng dường Phật
Vì cúng dường nơi Phật
Mà thành tựu tổng trì.
Người ấy hay biết rõ
Sân hận tức Phật đạo
Tự tánh vô sai biệt
Nơi sân không bị nhiễm.
Sân tức là tổng trì
Tổng trì tức là sân
Biết tánh vô sai biệt
Là học môn tổng trì.
Cúng dường sân như vậy
Cũng là cúng dường Phật
Do cúng dường nơi Phật

Thành tựu môn tổng trì.
Người ấy hay biết rõ
Ngu si tức Phật đạo
Tự tánh vô sai biệt
Nơi si không bị nhiễm.
Nếu biết rõ đúng thật
Biên tế của tánh si
Thì là tu Phật đạo
Thành tựu môn tổng trì.
Si tức là tổng trì
Tổng trì tức là si
Biết tánh vô sai biệt
Là học môn tổng trì.
Cúng dường si như vậy
Tức là cúng dường Phật
Do cúng dường nơi Phật
Thành tựu môn tổng trì.
Cúng dường si như vậy
Tức là cúng dường Pháp
Do cúng dường nơi Pháp
Thành tựu môn tổng trì.
Cúng dường si như vậy
Tức là cúng dường Tăng
Do cúng dường nơi Tăng

Thành tựu môn tông trì.
Cúng dường si như vậy
Tức là cúng dường giới
Do cúng dường nơi giới
Thành tựu môn tông trì.
Cúng dường si như vậy
Là cúng dường tinh tấn
Vì cúng dường tinh tấn
Thành tựu môn tông trì.
Cúng dường si như vậy
Là cúng dường tán thán
Vì cúng dường tán thán
Thành tựu môn tông trì.
Cúng dường si như vậy
Là cúng dường Phật pháp.
Do cúng dường Phật pháp
Thành tựu môn tông trì.
Cúng dường si như vậy
Là cúng dường pháp tánh
Do cúng dường pháp tánh
Thành tựu môn tông trì.
Cúng dường si như vậy
Là cúng dường chơn như
Do cúng dường chơn như

Thành tựu môn tổng trì.
Cúng dường si như vậy
Là cúng dường vô sanh
Do cúng dường vô sanh
Thành tựu môn tổng trì.
Cúng dường si như vậy
Là cúng dường vô diệt
Do cúng dường vô diệt
Thành tựu môn tổng trì.
Cúng dường si như vậy
Là cúng dường vô tận
Do cúng dường vô tận
Thành tựu môn tổng trì.
Cúng dường si như vậy
Là cúng dường vô hữu
Do cúng dường vô hữu
Thành tựu môn tổng trì.
Cúng dường si như vậy
Là cúng dường vô biên
Do cúng dường vô biên
Thành tựu môn tổng trì.
Cúng dường si như vậy
Là cúng dường tam hữu
Do cúng dường tam hữu

Thành tựu môn tổng trì.
Cúng dường si như vậy
Là cúng dường tịch tịnh
Do cúng dường tịch tịnh
Thành tựu môn tổng trì.
Cúng dường si như vậy
Là cúng dường lưu chuyển
Do cúng dường lưu chuyển
Thành tựu môn tổng trì.
Cúng dường si như vậy
Là cúng dường vô chuyển
Do cúng dường vô chuyển
Thành tựu môn tổng trì.
Cúng dường si như vậy
Là cúng dường vô hữu
Do cúng dường vô hữu
Thành tựu môn tổng trì.
Cúng dường si như vậy
Là cúng dường vô sanh
Do cúng dường vô sanh
Thành tựu môn tổng trì.
Cúng dường si như vậy
Là cúng dường tịch diệt
Do cúng dường tịch diệt

Thành tựu môn tổng trì.
Cúng dường si như vậy
Là cúng dường bất lai
Do cúng dường bất lai
Thành tựu môn tổng trì.
Cúng dường si như vậy
Là cúng dường vô hành
Do cúng dường vô hành
Thành tựu môn tổng trì.
Cúng dường si như vậy
Là cúng dường vô vi
Do cúng dường vô vi
Thành tựu môn tổng trì.
Cúng dường si như vậy
Là cúng dường khổ thấy
Do cúng dường khổ thấy
Thành tựu môn tổng trì.
Cúng dường si như vậy
Là cúng dường Khổ trí
Do cúng dường Khổ trí
Thành tựu môn tổng trì.
Cúng dường si như vậy
Là cúng dường Tập trí
Do cúng dường Tập trí

Thành tựu môn tông trì.
Cúng dường si như vậy
Là cúng dường Diệt trí
Do cúng dường Diệt trí
Thành tựu môn tông trì.
Cúng dường si như vậy
Là cúng dường Đạo trí
Do cúng dường Đạo trí
Thành tựu môn tông trì.
Cúng dường si như vậy
Là cúng dường Pháp trí
Do cúng dường Pháp trí
Thành tựu môn tông trì.
Cúng dường si như vậy
Là cúng dường Loại trí
Do cúng dường Loại trí
Thành tựu môn tông trì.
Cúng dường si như vậy
Là cúng vô sanh trí
Do cúng vô sanh trí
Thành tựu môn tông trì.
Cúng dường si như vậy
Là cúng dường Tận trí
Do cúng dường Tận trí

Thành tựu môn tổng trì.
 Như vậy nơi chánh đoạn
 Niệm trụ và thần túc
 Ngũ căn và ngũ lực
 Thất giác, bát chánh đạo
 Gồm xa ma tha kia
 Tì bát xá na thấy
 Nơi chín pháp này
 Tất cả đều như vậy.

Bảy giờ đức Thế Tôn bảo Nguyệt Quang
 Đồng tử rằng:

Đây thiện nam tử! Nếu có chúng sanh an trụ
 nơi Đại thừa thành tựu môn đà la ni như đã nói ở
 trên thì phải xa rời tám mươi hạng người. Những
 ai là tám mươi hạng người ấy?

Đó là những kẻ giết cha, giết mẹ, giết A la
 hán, có tâm nghĩ giết hại mà làm thân Phật ra
 máu, phá hòa hiệp Tăng, tặc trụ xuất gia, không
 có căn, hai căn, tà kiến, tà tư duy, tà ngữ, tà
 nghiệp, tà mạng, tà tinh tấn, tà niệm, tà định,
 chẳng biết chỗ, chẳng biết lúc, chẳng biết pháp,
 chẳng biết đạo, chẳng biết lượng, chẳng biết tự
 tha, đối với Phật Pháp Tăng và các học xứ chẳng
 biết tôn trọng, đối với hạnh chẳng phóng dật và
 cảnh giới thù thắng cũng chẳng tôn ngưỡng,

chẳng biết pháp, chẳng biết luật, chẳng biết học
xứ, chẳng biết tội ấy là trọng là khinh, chẳng biết
giới ấy là hư là khuyết, cũng chẳng biết hạnh tu
ấy là tế là thô, cũng chẳng biết nghiệp là vị lai là
hiện tại, với sự hạ liệt cũng chẳng biết rõ, khen
Thanh văn thừa, phá chê pháp Như Lai, khuyến
thị khai đạo Bích chi Phật thừa, xa rời nhằm bỏ
chánh đạo vô thượng, phá giới, phá kiến, phá các
oai nghi, đi nơi phi đạo, nói có ngã nhơn, nói có
chúng sanh, nói có thọ giả, nói có bồ đặc già la,
chí ý hạ liệt, khởi tham sân si, đoạn kiến, thường
kiến, Không kiến vô nhơn kiến, chẳng thấy có,
chẳng thấy không, chẳng thấy nghiệp, chẳng thấy
tinh tấn, chẳng biết nghiệp, chẳng biết nghiệp
nhơn, chẳng biết dị thực, chẳng biết dị thực nhơn,
chẳng biết các căn, chẳng biết các căn nhơn,
chẳng biết giới, chẳng biết giới nhơn, chẳng biết
giải thoát, chẳng biết giải thoát nhơn, chẳng biết
đạo, chẳng biết đạo nhơn, chẳng biết phiền não,
chẳng biết phiền não nhơn, chẳng biết thí, chẳng
biết thí nhơn, chẳng biết tiền tế và hậu tế, chẳng
biết tiền tế nhơn và hậu tế nhơn, chẳng biết sanh
tử, chẳng biết sanh tử nhơn, chẳng biết hữu lậu,
chẳng biết hữu lậu nhơn, chẳng biết tận phi tận,
chẳng biết hữu phi hữu, chẳng biết biên tế phi
biên tế, chẳng biết tịch tịnh phi tịch tịnh, chẳng

biết chuyển phi chuyển, chẳng biết tánh phi tánh, chẳng biết sanh phi sanh, chẳng biết diệt phi diệt.

Này Đồng tử! Nếu thiện nam thiện nữ muốn thành tựu môn đà la ni đã được nói ở trên, thì phải bỏ rời tám mươi hạng người phi pháp ấy.

Đức Thế Tôn lại nói kệ rằng:

Nếu người chẳng biết rõ

Nhãn sanh tận biên tế

Người ấy mê tổng trì

Trí giả phải rời xa.

Nếu người biết được nhãn

Không ngã, không chúng sanh

Người ấy trụ tổng trì

Trí giả phải thân cận.

Nếu người biết được nhãn

Sanh tận là văn tự

Người ấy trụ tổng trì

Trí giả phải thân cận.

Nếu người biết được nhãn

Tịch tịnh vô sở trụ

Người ấy trụ tổng trì

Trí giả phải thân cận.

Nếu người biết được nhãn

Tự tánh vô sở trụ

Người ấy trụ tổng trì
Trí giả phải thân cận.
Nếu người biết được nhãn
Không chuyên, không sắc tướng
Người ấy trụ tổng trì
Trí giả phải thân cận.
Nếu người biết được nhãn
Vô sanh tánh tịch diệt
Người ấy trụ tổng trì
Trí giả phải thân cận.
Nếu người biết được nhãn
Tự tánh rời danh tướng
Chư Phật không nói được
Không khen nêu bày được
Người ấy trụ tổng trì
Trí giả phải thân cận.
Nếu người biết được nhãn
Tự tánh lìa danh tướng
Không ai tư duy được
Thọ trì diễn thuyết được
Người ấy trụ tổng trì
Trí giả phải thân cận.
Tánh tổng trì như vậy
Văn tự chẳng nói được

Không có các phương sở
Tâm sở cũng chẳng đến.
Pháp ấy không hoan hỷ
Cũng chẳng ở sân hận
Bất động như sơn vương
Dầu nói nhưng không được
Tổng trì thật không có
Nhẫn đến ngã cũng vậy
Ngã đã Không tự tánh
Tổng trì cũng không có
Tổng trì không tự tánh
Kẻ ngu cho là có
Do đây vọng phân biệt
Chẳng tỏ sanh ưu não.
Nếu biết rõ tánh tham
Nhẫn đến tổng trì không
Hai thứ phân biệt ấy
Rốt ráo bất khả đắc.
Nếu biết Không tánh Không
Tổng trì cũng chẳng có
Nhẫn đến Bồ đề phần
Tam ma địa cũng Không.
Nếu người biết rõ được
Tổng trì và Không tánh

Nhãn đến tam ma địa
Thì cũng biết được nhãn.
Nếu với nhãn tận biên
Khéo biết rõ như thật
Thì ở môn tổng trì
Rốt ráo thành tựu được.
Nếu với nhãn sanh biên
Khéo biết rõ như thật
Thì ở môn tổng trì
Rốt ráo thành tựu được.
Nếu với nhãn biên tế
Khéo biết rõ như thật
Thì ở môn tổng trì
Rốt ráo thành tựu được.
Nếu với nhãn tịch tịnh
Biết rõ được như thật
Thì ở môn tổng trì
Rốt ráo thành tựu được.
Nếu với nhãn lưu chuyển
Biết rõ được như thật
Thì ở môn tổng trì
Rốt ráo thành tựu được.
Nếu với nhãn vô hữu
Biết rõ được như thật

Thì ở môn tổng trì
 Rất ráo thành tựu được.
 Nếu với nhãn vô sanh
 Biết rõ được như thật
 Thì ở môn tổng trì
 Rất ráo thành tựu được.
 Nếu với nhãn tịch diệt
 Biết rõ được như thật
 Thì ở môn tổng trì
 Rất ráo thành tựu được.
 Nếu với nhãn biến dị
 Biết tận biên như thật
 Thì ở môn tổng trì
 Rất ráo thành tựu được.
 Nếu với nhãn biến dị
 Biết sanh biên như thật
 Thì ở môn tổng trì
 Rất ráo thành tựu được.
 Nếu với nhãn biến dị
 Biết biên tế như thật
 Thì ở môn tổng trì
 Rất ráo thành tựu được.
 Nếu với nhãn biến dị
 Biết tịch tịnh như thật

Thì ở môn tổng trì
Rốt ráo thành tựu được.
Nếu với nhãn biến dị
Biết lưu chuyển như thật
Thì ở môn tổng trì
Rốt ráo thành tựu được.
Nếu với nhãn biến dị
Biết vô hữu như thật
Thì ở môn tổng trì
Rốt ráo thành tựu được.
Nếu với nhãn biến dị
Biết vô sanh như thật
Thì ở môn tổng trì
Rốt ráo thành tựu được.
Nếu với nhãn biến dị
Biết tịch diệt như thật
Thì ở môn tổng trì
Rốt ráo thành tựu được.
Nhĩ, tử, thiệt, thân, ý
Lục trần và tứ đại
Nhãn đến thế sanh danh
Tất cả đều như vậy.
Nếu nơi nhãn tiền tế
Không tướng biến tướng dị

Không thủ, không phân biệt

Là trụ môn tổng trì.

Nếu nơi nhãn tận biên

Không tướng biến tướng dị

Không thủ không phân biệt

Là trụ môn tổng trì.

Nếu nơi nhãn sanh biên

Không tướng biến tướng dị

Không thủ không phân biệt

Là trụ môn tổng trì.

Nếu nơi nhãn biên tế

Không tướng biến tướng dị

Không thủ không phân biệt

Thì trụ môn tổng trì.

Nếu nơi nhãn tịch tịnh

Không tướng biến tướng dị

Không thủ không phân biệt

Thì trụ môn tổng trì.

Nếu nơi nhãn lưu chuyển

Không tướng biến tướng dị

Không thủ không phân biệt

Thì trụ môn tổng trì.

Nếu nơi nhãn vô hữu

Không tướng biến tướng dị

Không thủ không phân biệt
Thì trụ môn tổng trì.
Nếu nơi nhãn vô sanh
Không tướng biến tướng dị
Không thủ không phân biệt
Thì trụ môn tổng trì.
Nếu nơi nhãn tịch diệt
Không tướng biến tướng dị
Không thủ không phân biệt
Thì trụ môn tổng trì.
Nhĩ, tử, thiệt, thân, ý
Sáu trần và bốn đại
Nhãn đến thế sanh danh
Tất cả đều như vậy.
Tham, sân, si, phẫn, mạn
Tật, cuồng, xan, ưu, não
Quá thất, cấu, độc tiền
Bạo lưu, hắc bạch nghiệp
Bất sanh cũng bất diệt
Bất khứ cũng bất lai
Bất động cũng bất dị
Phi tác cũng phi hành
Phi minh cũng phi ám
Phi lưu bỏ bạo lưu

Vô tận và vô trụ
 Phi hành phi bất hành
 Phi văn tự, phan duyên
 Phi xuất cũng phi nhập
 Phân biệt vọng tướng thấy
 Cả sáu mươi hai môn
 Đều riêng theo nghĩa lý
 Tất cả đều như vậy.
 Nếu biết nhãn tiền tế
 Nhãn đến nơi thượng hạ
 Không thủ không phân biệt
 Là trụ môn tổng trì.
 Nếu biết nhãn tận biên
 Nhãn đến nơi thượng hạ
 Không thủ không phân biệt
 Là trụ môn tổng trì.
 Nếu biết nhãn sanh biên
 Nhãn đến nơi thượng hạ
 Không thủ không phân biệt
 Là trụ môn tổng trì.
 Nếu biết nhãn biên tế
 Nhãn đến nơi thượng hạ
 Không thủ không phân biệt
 Là trụ môn tổng trì.

Nếu biết nhãn tịch tịnh
Nhãn đến nơi thượng hạ
Không thủ không phân biệt
Là trụ môn tổng trì.

Nếu biết nhãn lưu chuyển
Nhãn đến nơi thượng hạ
Không thủ không phân biệt
Là trụ môn tổng trì.

Nếu biết nhãn vô hữu
Nhãn đến nơi thượng hạ
Không thủ không phân biệt
Là trụ môn tổng trì.

Nếu biết nhãn vô sanh
Nhãn đến nơi thượng hạ
Không thủ không phân biệt
Là trụ môn tổng trì.

Nếu biết nhãn tịch diệt
Nhãn đến nơi thượng hạ
Không thủ không phân biệt
Là trụ môn tổng trì.

Nhĩ, tử, thiệt, thân, ý
Sáu trần và bốn đại
Nhãn đến thế sanh danh
Tất cả đều như vậy.

Nơi tướng bất biến của địa đại
Không có thủ trước, không phân biệt
Người biết rõ ràng được như vậy
Thì thành tựu được môn tổng trì.

Nơi tướng vô sanh của địa đại
Không có thủ trước không phân biệt
Người biết rõ ràng được như vậy
Thì thành tựu được môn tổng trì.

Nơi tướng vô diệt của địa đại
Không có thủ trước không phân biệt
Người biết rõ ràng được như vậy
Thì thành tựu được môn tổng trì.

Nơi tướng chứng nhập của địa đại
Không có thủ trước không phân biệt
Người biết rõ ràng được như vậy
Thì thành tựu được môn tổng trì.

Nơi tướng xuất ly của địa đại
Không có thủ trước không phân biệt
Người biết rõ ràng được như vậy
Thì thành tựu được môn tổng trì.

Nơi tướng vô nguyện của địa đại
Không có thủ trước không phân biệt
Người biết rõ ràng được như vậy
Thì thành tựu được môn tổng trì.

Nơi tướng vô trụ của địa đại
Cùng các tướng bất lai bất khứ
Tướng vô biên và tướng vô tận
Tướng tương ung tướng chẳng tương ung
Tướng rời lìa danh tự kế đạt
Tướng quan sát và tướng lưu chuyển
Tướng vô hữu và tướng tu trị
Tướng không có ngôn thuyết biểu thị
Tướng tịch tịnh, tướng vô sở y
Tướng niệm trụ và tướng chánh đoạn
Tướng thần túc và tướng căn lực
Tướng thất giác chi đạo vô úy
Các tướng của địa đại như vậy
Không có thủ trước, không phân biệt
Người biết rõ ràng được như vậy
Thì thành tựu được môn tổng trì.
Nếu nơi tướng vô xuất của ngã
Nơi tướng vô tướng, tướng vô nguyện
Tướng vô trụ và tướng vô sanh
Cùng nơi tướng vô diệt của ngã
Nơi các tướng của ngã như vậy
Không có thủ trước không phân biệt
Người biết rõ ràng được như vậy
Thì thành tựu được môn tổng trì.

Nơi tướng rời văn tự của ngã
 Không có thủ trước không phân biệt
 Người biết rõ ràng được như vậy
 Thì thành tựu được môn tông trì.
 Biết nhãn tiền tế và hậu tế
 Rời xa nơi tướng thường tướng đoạn
 Nhơn duyên tự tánh đều rỗng không
 Đấng Đại Đạo Sư phương tiện nói.
 Nếu lúc diễn thuyết pháp
 Mà phân biệt tướng nhãn
 Người ấy vọng phân biệt
 Chẳng gọi chơn thuyết pháp.
 Nếu lúc tư duy pháp
 Mà phân biệt tướng nhãn
 Người ấy vọng phân biệt
 Chẳng gọi chơn tư duy.
 Nếu lúc tu tập pháp
 Mà phân biệt tướng nhãn
 Người ấy vọng phân biệt
 Chẳng gọi chơn tu tập.
 Nếu biết nhãn tánh Không
 Thì chẳng hướng Bồ đề
 Chư Phật nơi người ấy
 Thường hiện tiền thuyết pháp.

Nếu chẳng biết được nhân
Thì cũng chẳng biết sắc
Nếu người biết được nhân
Thì cũng biết được sắc.
Nếu người biết được sắc
Thì cũng biết được nhân
Nhĩ, tử, thiệt, thân, ý
Tất cả đều như vậy.
Nếu lúc diễn thuyết pháp
Phân biệt nơi nhưn tướng
Người ấy vọng phân biệt
Chẳng gọi là thuyết pháp.
Nếu lúc diễn thuyết pháp
Phân biệt tướng tịch tịnh
Người ấy vọng phân biệt
Chẳng gọi là thuyết pháp.
Nếu lúc diễn thuyết pháp
Phân biệt nơi tướng đạo
Người ấy vọng phân biệt
Chẳng gọi là thuyết pháp.
Nếu lúc diễn thuyết pháp
Phân biệt nơi tướng Không
Người ấy vọng phân biệt
Chẳng gọi là thuyết pháp.

Nếu lúc diễn thuyết pháp
 Phân biệt nơi tích tập
 Người ấy vọng phân biệt
 Chẳng gọi là thuyết pháp.
 Nếu lúc diễn thuyết pháp
 Phân biệt nơi sự vật
 Người ấy vọng phân biệt
 Chẳng gọi là thuyết pháp.
 Nếu lúc diễn thuyết pháp
 Phân biệt nhãn nhiếp thủ
 Người ấy vọng phân biệt
 Chẳng gọi là thuyết pháp.
 Chẳng biết rõ nơi nhãn
 Thì sanh lòng tham dục
 Nếu biết rõ được nhãn
 Thì tham dục chẳng sanh.
 Nhĩ, tử, thiệt, thân, ý
 Sáu trần và bốn đại
 Nhãn đến thế sanh danh
 Tất cả đều như vậy.
 Nếu lúc diễn thuyết pháp
 Phân biệt mười tám giới
 Người ấy vọng phân biệt
 Chẳng gọi là thuyết pháp.

Nơi chí nguyện chẳng thối
Rõ thấu nơi tánh Không
Được các môn tam muội
Người ấy khéo thuyết pháp.
Nơi chí nguyện chẳng thối
Rời phân biệt nơi nhãn
Do vì không phân biệt
Người ấy khéo thuyết pháp.
Chẳng rõ nhãn tánh Không
Cũng mê nhãn tự tánh
Do vì chẳng biết rõ
Thì chẳng nên thuyết pháp.
Nếu biết nhãn tánh Không
Thì biết nhãn tự tánh
Do vì biết rõ nhãn
Người ấy nên thuyết pháp.
Chẳng biết nhãn tánh Không
Cũng mê cú tự tánh
Do vì chẳng biết rõ
Thì chẳng nên thuyết pháp.
Nếu biết nhãn tánh Không
Thì biết cú tự tánh
Do vì biết được rõ
Người ấy nên thuyết pháp.

Chẳng biết nhân tánh Không
Cũng mê văn tự tánh
Do vì chẳng biết rõ
Thì chẳng nên thuyết pháp.
Nếu biết nhân tánh Không
Thì biết văn tự tánh
Do vì biết được rõ
Người ấy nên thuyết pháp.
Chẳng biết nhân tánh Không
Cũng mê danh tự tánh
Do vì chẳng biết rõ
Thì chẳng nên thuyết pháp.
Nếu biết nhân tánh Không
Thì biết danh tự tánh
Do vì biết được rõ
Người ấy nên thuyết pháp.
Chẳng biết nhân tánh Không
Cũng mê sắc tự tánh
Do vì chẳng biết rõ
Thì chẳng nên thuyết pháp.
Nếu biết nhân tánh Không
Thì biết sắc tự tánh
Do vì biết được rõ
Người ấy nên thuyết pháp.

Chẳng biết nhãn tánh Không
Y thể tướng phân biệt
Chẳng khéo tùy thuận được
Điều phục các chúng sanh.
Nếu biết nhãn tánh Không
Chẳng y tướng phân biệt
Thì khéo tùy thuận được
Điều phục các chúng sanh.
Chẳng rõ nhãn có không
Mà thuyết pháp giữa chúng
Người ấy tham lợi dưỡng
Mọi người chẳng tín thọ.
Nếu biết nhãn có không
Mà thuyết pháp giữa chúng
Người ấy chẳng tham trước
Mọi người đều tín thọ.
Chẳng rõ nhãn tánh Không
Mà ngồi trên pháp tòa
Dầu nói nhiều thí dụ
Mọi người chẳng tín thọ
Nếu biết nhãn tánh Không
Mà ngồi trên pháp tòa
Những thí dụ được nói
Mọi người đều tín thọ.

Nhĩ, tử, thiệt, thân, ý
Sáu trần và bốn đại
Nhẫn đến thể sanh danh
Tất cả đều như vậy.

Lúc đức Thế Tôn nói kinh Xuất Hiện Quang Minh này rồi, Nguyệt Quang Đồng tử và các đại chúng, tất cả thế gian trời, người, A tu la v.v... nghe lời Phật dạy đều rất vui mừng tín thọ phụng hành.

*

MỤC LỤC

<i>Ban chứng minh</i>	5
<i>Ban cố vấn</i>	7
<i>Ban biên tập - Ban thực hiện</i>	9
▪ PHÁP HỘI BẤT ĐỘNG NHƯ LAI THỨ SÁU	11
- PHẨM THỌ KÝ TRANG NGHIÊM THỨ NHỨT	11
- PHẨM PHẬT SÁT TRANG NGHIÊM THỨ HAI	31
- PHẨM THANH VĂN CHỨNG THỨ BA	41
- PHẨM BỒ TÁT CHỨNG THỨ TƯ	46
- PHẨM NIẾT BÀN CÔNG ĐỨC TRANG NGHIÊM THỨ NĂM	59
- PHẨM NHƠN DUYÊN VĨNG SANH THỨ SÁU	65
▪ PHÁP HỘI MẶC GIÁP TRANG NGHIÊM THỨ BẢY	85
▪ PHÁP HỘI PHÁP GIỚI THỂ TÁNH VÔ PHÂN BIỆT THỨ TÁM	287
▪ PHÁP HỘI ĐẠI THỪA THẬP PHÁP THỨ CHÍN	347
▪ PHÁP HỘI VĂN THÙ SƯ LỢI PHỔ MÔN THỨ MƯỜI	399
▪ PHÁP HỘI XUẤT HIỆN QUANG MINH THỨ MƯỜI MỘT	429

*



TRÍ TỊNH TOÀN TẬP

KINH ĐẠI BŨU TÍCH

Hán dịch: Pháp sư Bồ Đề Lưu Chi

Việt dịch: HT. Thích Trí Tịnh

(Trọn bộ 9 quyển – Quyển 2)

Chịu trách nhiệm xuất bản:

BÙI VIỆT BẮC

Chịu trách nhiệm nội dung:

LÝ BÁ TOÀN

Biên tập:

NGUYỄN THẾ VINH

Trình bày:

Ban Văn hóa chùa Hoàng Pháp

Đôi tác liên kết:

Chùa Vạn Đức

In 1000 quyển, khổ 19x26cm, tại Xí nghiệp in Fahasa, 774 Trường Chinh, Q. Tân Bình, Tp. HCM. Số đăng ký kế hoạch xuất bản: 2318-2014/CXB/14-66/HĐ, cấp ngày 05-11-2014. QĐXB số: 2007-2014/QĐ-NXBHĐ. Mã số ISBN: 978-604-86-3121-5. In xong và nộp lưu chiểu quý 4 năm 2014.

